

Tin Văn

Thông tin-nghi luận-sáng tác-văn học-ngệ thuật



VBVNHN/Vùng Nam Hoa Kỳ chủ trương
801 1 Findlay st. Houston, TX 77017

Email: vbtinvan@yahoo.com
tuyha81@yahoo.com

Phụ trách tổng quát: Túy Hà
Tổng Thư Ký: Phạm Tương Như
Thủ quỹ: Mây Ngàn

Sáng tác thường trực :

**Nguyễn Đức Nhơn -Phạm Ngũ Yên - Huỳnh Quang Thế - Lê Thị Hoài
Niệm - Vĩnh Tuấn - Yên Sơn - Huỳnh Công Ánh - Lan Cao - Lưu Thái Dzo -
Lê Hữu Minh Toán - Nguyễn Thế Giác - Phan Đình Minh - Thu Nga -
Trương Sĩ Lương - Vô Tình - Diễm Nghi - Cù Hòa Phong - Lưu Nguyễn Từ
Thức - Nguyễn Tuấn Chương - Dương Phước Luyến - Dương Thượng
Trúc - Song An Châu - Võ Thanh Văn - Như Phong - Nguyễn Mạnh An
Dân - Mai Thanh Tuyết - Hoàng Thị Thanh Nga - Linh Vang - Hoàng Lan
Thu hương seattle - Thiên Lý - Nguyễn Tr Thanh Văn.**

Cộng tác viên:

**Tô Thủy Yên - Trần Hồng Văn-Vũ Tiến Lập - Nguyên Nhung - Quan
Dương - Trọng Đạt - Phạm Thu Liễu - Đoàn Thy Văn - Cái Trọng Ty -
Nguyễn Minh Triết-Trần Bang Thạch - S.E. Trần - Tiểu Thu. Nguyễn Lập
Đông - Nguyễn Thị Thanh Dương - Thy Lan Thảo - SongThy - Dạ Dung
Vũ - Ngô Thu Hồng - Kim Oanh - Ngọc Anh - Trần Việt Cường - Nguyễn
Phạm Thái - Chu Thụy Nguyên - Trần Yên Thụy - Như Ly - Văn Nguyên
Dương - Châm Hồ - Vương Hồng Ngọc - Thy Lan Thảo - Minh Xuân 538 -
Phạm Tín An Ninh - Phạm Trần Anh- Trần Văn Lệ - Vương Thảo Yên -
Trầm Vân -Thái Bạch Vân - Phổ Lập- Mặc Khách - Nguyễn Hàn Chung -
Hò Khắc Thiệu - Nguyễn An Bình - Phan Ngọc An - Phạm Quang-
Đỗ Bình**

Phụ trách trang Web: BBT Tin Văn
Trình bày bản văn: Bảo Bình
Hình bìa số này: Tranh Đinh Cường



[http:// www.vanbutnamhoaky.com](http://www.vanbutnamhoaky.com)



**Xuân mới xuân xưa xuân bất tận
Mới cũ niên lai mãn thiên ân
An nhiên tự tại tâm bất biến
Bình địa thuận thiên đắc nhân quân (khuyết danh)*

Là lời chúc khuyết danh, là lý giải truyền khẩu hay là chân lý bất biến của xã hội loài người trong khía cạnh giao lưu tâm sinh lý Á Đông?

Ngày đầu Dương lịch hằng năm, tiết thời vẫn còn là Đông chí. Khởi điểm của Mùa xuân nước Mỹ là ngày 20 tháng 3.

Nói cách khác khi Việt Nam mừng Xuân Âm lịch thì ở đây nước Mỹ xa xôi cách nửa vòng trái đất vẫn đang là Đông lạnh, thời khắc được mùa cho những màu áo len hoa. Những lo toan sắm sửa, những thay màu đổi sắc cho những mái ấm gia đình và những rộn ràng cho báo Xuân đón Tết.

Và hoa, hoa chưa rộ cho xuân thì phơi phới, muôn hoa chỉ mới cựa mình khoe mầu, lú nụ như chút hẹn hò với ngày mai nắng mới.

Tâm tình người đọc cũng như hoa, đang chờ gió mới và người viết như nụ non còn lấm e dè.

Viết gì đây, không thể ca ngợi hoa khi hoa chưa nở, không thể chào Xuân khi Xuân vẫn chưa về. Hư cấu sẽ trở thành vụng về và miêu tả sẽ vẫn là đường mòn xưa cũ, hay là cứ để tự nhiên như nắng mưa hằng có cho trời đất giao thoa.

Thôi thì đành gọi tâm tư vọng tưởng về thủ phủ quê nhà: Sài Gòn, nơi ấy, năm nay đường Chợ hoa Nguyễn Huệ đã được trả về khô chủ là những người bán hoa ngày Tết truyền thống Việt Nam.

Phải chăng đây là dấu hiệu của thỏa thuận của chính quyền hiện tại và nhân dân, là biểu thị tự do mậu dịch, là tôn trọng văn hóa nhân bản truyền thống. Là đáp ứng nguyện vọng của người dân. Không, nhất định không phải thế, đây chỉ là ảo cảnh nhất thời. Quyết định trên chỉ là màn trí trá tạm thời, nằm trong chương trình tô màu thêm sắc chuẩn bị cho cái gọi là đại hội đảng cộng sản Việt Nam lần thứ 12 (ngày 20-1-2016) Ngày ấy không phải là ngày trưng cầu dân ý, không phải là ngày đề nghị và biểu quyết mà là ngày diễn trò dân chủ mị dân do những con rối hạng bét thủ diễn nhằm mục đích hợp thức hóa những quyết định đã có sẵn từ lâu trước đó.

Hợp thức hóa những mưu đồ quyền bính, chia phần lợi nhuận từ mồ hôi xương máu của người dân. Ngõ hầu làm khuất lấp những văn kiện chuyển nhượng đất biển quê Cha từ ngàn ngàn năm trước của những Lê chiêu thông Trần ích tặc tân thời.

Trong chiều hướng suy nghĩ ấy, Tin Văn lại đến với người đọc kèm theo những suy tư trăn trở, những ghi nhận diễn biến thời sự một năm qua dưới góc nhìn văn học. Vì số trang báo có hạn nên một số bài vỡ đến muộn không kịp đăng trong số này Ban Biên Tập sẽ chuyển đăng lên trang nhà:

<http://www.vanbutnamhoaky.com>

Và cũng trong tinh thần Chào Xuân Mới, Hy Vọng Mới, Ban Biên Tập mượn thơ của cộng tác viên Vương Hồng Ngọc từ Seattle để thay lời kết và Chúc Xuân cùng toàn thể Quý Văn Thi Hữu cộng tác và bạn đọc gần xa với rất nhiều trân trọng.

Chúc Xuân thi văn hữu

Chào Bình Thân mừng đón Tết ta

Chúc thi văn hữu khắp gần xa

An khang hạnh phúc còn hoài mới

Trắc trở muôn phần sẽ chóng qua

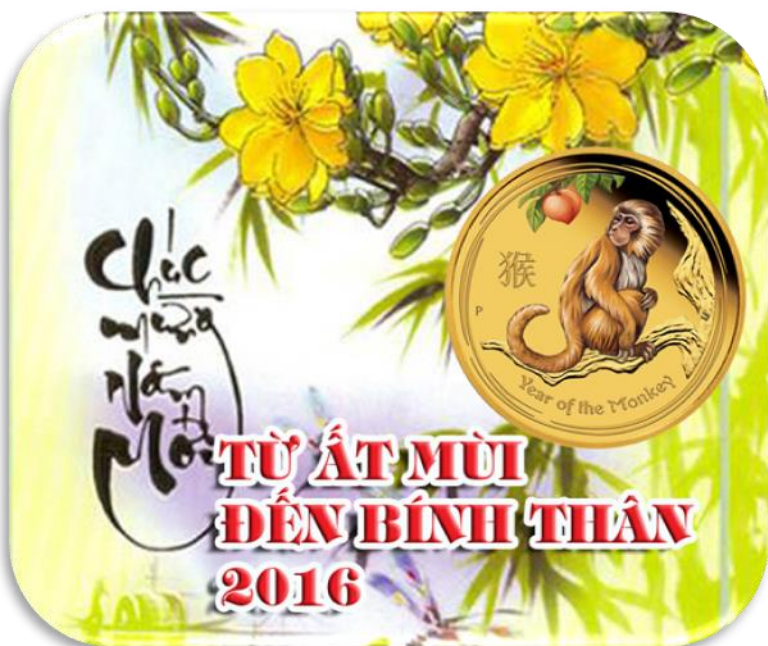
Nguồn suối văn thơ tuôn bất tận

Tâm lòng chữ nghĩa chẳng phai pha

Bốn mùa Xuân thêm thơm tình bút

Chức kén vàng tơ mãi mượt mà.





Trương Sĩ Lương

Nhịp dịp xuân về, trân trọng kính chúc quý đồng hương, độc giả một năm mới tràn đầy hạnh phúc, khỏe mạnh, may mắn, bình an, nhất là thành công về mọi mặt trong cuộc sống hàng ngày. Đồng thời, kính chúc quý văn thi hữu sức khỏe dồi dào để cùng nhau gìn giữ và chuyển đạt gia tài văn hóa nhân bản quý báu của chúng ta đến độc giả trong và ngoài nước, trước một giai đoạn khó khăn, khi phải đối đầu với một rừng từ vựng khó nghe, ngửa mặt... đó là một loại văn hóa kỳ dị, mị dân, mọc lên dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, què mùa, tối dạ, tối giãng, thiếu văn hóa... đã và đang lan tràn trên báo chí, sách vở, truyền thanh, truyền hình, từ quốc nội ra tới hải ngoại một cách tệ hại. Tuổi trẻ lớn lên với nền

giáo dục quái dân ấy đã dành, nhưng thể hệ lớn hơn vẫn bị tiếm nhiệm qua môi trường sinh hoạt văn hóa,-- kể từ khi csvn cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam vào năm 1975 -- thì không thể chấp nhận được!

Năm Ất Mùi (2015) đã qua với nhiều biến cố xảy ra trên thế giới khiến cho nhân loại lo sợ đại chiến thứ III bùng nổ. Mặc dù trận thế chiến đã không xảy ra trong năm Ất Mùi như các nhà tiên tri phỏng đoán, thế nhưng, nhân loại vẫn khổ đau trên mỗi phần đất của địa cầu, chất chứa đầy hận thù, tranh chấp, dường như chưa có cơ hội chấm dứt.

Năm Ất Mùi, cả hai chữ Ất và Mùi đều là Âm, hai Âm xấp lại làm cho trời đất âm u và lạnh lẽo khắp thế giới. Bằng chứng là cuối năm Mùi giá buốt, hàn độ xuống thấp, mang theo những cơn bão tuyết từ Á sang Âu, tới Mỹ. Tại Hồng Kông, lạnh chưa từng có, Hoa Lục dữ dội không kém. Miền bắc Việt Nam cũng lạnh buốt bất thường, Hà Nội còn có tuyết rơi... Cụ rùa đã ra đi trong buồn bã như một báo hiệu “chấm hết” của đảng CSVN trước ngày đại hội đảng CSVN khai mạc hôm 20-1-2016.

Thế nhưng, cái đại hội vô tích sự, lỗi thời trước thế kỷ 21 của văn minh nhân loại ấy, vẫn là tiền đề cho cả thế giới, nhất là người dân Việt, bình dân nhất, cũng phải chê cười, ngao ngán vì đám âm binh này vẫn đui mù, ôm cứng vòng Kim-cô 16 chữ vàng + 4 tốt, nhất quyết trung thành với “mẫu quốc” Tàu cộng, không buông bỏ! Bằng chứng rõ ràng là ngay sau khi đảng csvn vừa bế mạc đại hội, Tập Cận Bình đã khẩn cấp gửi đặc sứ Tổng Đào qua Hà Nội và trao giác thư chào mừng thuộc quốc ngay! Vâng, thế đó! Hành động và thái độ như “con đà điểu cứ chui đầu vào cát” làm sao người dân không khi dễ, phẫn nộ tận cùng của sự phẫn nộ được? Đó là lý do, sau đại hội 12, người dân Việt vẫn không hề có tí nào tin tưởng vào lão Trọng và đám chớp bu, gồm 18 tên lãnh đạo chánh trị bộ, ngoại trừ thành phần chủ trương cương quyết bám vào cộng đảng để tiếp tục bóc lột dân đen đang sống trong tận cùng của khổ đau trước thời đại văn minh nhất của loài người.



Năm Bính Thân, theo cách tính âm lịch của Đông phương, sẽ bắt đầu từ ngày 8-2-2016, tức mừng 1 tháng Giêng âm lịch và kết thúc vào ngày 28-1-2017, tức 30 tháng chạp, Âm lịch. Đây là năm cảm tinh con khỉ -- loài khỉ là hiện thân của linh hoạt, khéo léo. Bính Thân được tác động bởi hai yếu tố Hỏa và Kim, vốn tương

khắc trong ngũ hành, do đó các mâu thuẫn quốc tế sẽ có thể thường xuyên xảy ra, nhưng cách giải quyết vấn đề sẽ ôn hòa hơn. Cho nên Bính Thân được xem là năm ít sóng gió trên thế giới.

Nhìn lại những xung đột trong suốt năm Ất Mùi (2015), nhất là các biến động lớn về quân sự, chính trị trên thế giới, chúng ta cũng cần điểm qua vài điểm nóng nhất trong năm Ất Mùi 2015:

Đại Nạn Nhà Nước Hồi Giáo – ISIS

Trước nhất là tổ chức khủng bố thuộc nhóm Nhà Nước Hồi Giáo – viết tắt là ISIS, ISIL, IS -- các chuyên gia về vấn nạn khủng bố thế giới cho rằng ISIS vẫn và sẽ tiếp tục là một thách thức lớn đối với an ninh toàn cầu trong năm Bính Thân 2016.

ISIS, nhóm thánh chiến cực đoan, tàn bạo đã nhanh chóng thu hút sự chú ý của thế giới từ khi thành lập Nhà Nước Hồi Giáo (ISIS) gần 2 năm trước. Đám ISIS dứt khoát khẳng định tư tưởng thống trị thế giới Hồi giáo, và tham vọng bằng mọi cách, để ép buộc 1.5 tỷ người theo đạo Hồi phải tùng phục họ.

ISIS xuất phát là một nhánh của đám khủng bố al-Qaeda ở Iraq, nhưng nhóm cực đoan này đã nhanh chóng tận dụng cơ hội từ cuộc xung đột ở Syria và tình hình bất ổn tại Iraq để làm bàn đạp phát triển. Liên sau khi chiếm được lãnh thổ ở Syria, nhóm này, dưới sự lãnh đạo của thủ lĩnh al Baghdadi, tuyên bố cắt đứt quan hệ với al-Qaeda và thành lập Nhà Nước Hồi Giáo (ISIS). Hiện ISIS đang kiểm soát một khu vực rộng lớn, trải dài từ miền Bắc Syria tới miền Trung, Iraq.

Với tư tưởng thánh chiến cực đoan, độc ác, lực lượng của ISIS hiện nay có khoảng 60,000 chiến binh. Họ, đa số là giới trẻ Hồi giáo bất mãn ở nhiều quốc gia khác nhau, về đầu quân ở thánh địa, được nhồi sọ và được tuyên truyền, kích báng, tẩy não êm ả bằng tín lý một chiều, cực đoan... từ đó lớp người trẻ Hồi giáo này tin là ISIS sẽ giành được chính nghĩa như một đạo quân thần thánh bách chiến bách thắng, do có Thánh Allah đỡ đầu. Đúng là hoang tưởng!

Năm 2015, ISIS tuyên bố nhắm tới những mục tiêu mới tại các thành lớn ở châu Âu, Hoa Kỳ. Do vậy, ISIS chắc chắn vẫn là một trong những mối nguy đối với an ninh toàn cầu trong năm mới Bính Thân 2016.

Suốt năm qua, Hoa Kỳ, lãnh đạo Khối NATO và các nước trong khối Ả-rập Trung Đông, đã sử dụng sức mạnh không lực với hàng triệu tấn bom, hao tốn hàng tỷ tỷ dollars, đã đổ xuống cứ địa của

tổ chức khủng bố ISIS để chặn đứng sự phát triển của họ ở Syria, Iraq, nhưng kết quả vẫn chưa hề bẽ mặt được tổ chức tàn bạo này, mà dường như ISIS ngày càng mạnh hơn. Bằng chứng cụ thể nhất là trận khủng bố kinh hoàng tại Paris, Pháp quốc vào đêm 13 tháng 11 đã giết chết 130 người dân vô tội và gần 400 người khác bị thương nặng nhẹ. Nước Pháp và Âu châu đã rơi vào trạng thái khủng hoảng trước đại nạn khủng bố ISIS.

Sau đó, vào ngày 2-12, hai thành viên của ISIS đã xả súng loạn xạ vào một buổi tiệc Noel ở San Bernadino, California, thảm sát 14 nhân mạng và làm bị thương hơn 20 người khác. Cả nước Mỹ rung động! ISIS đã mò tới quốc gia bình ổn này rồi! Người dân đang cần những nhà lãnh đạo đất nước này phải có thái độ mạnh mẽ và dứt khoát trong mùa bầu cử Tổng Thống năm nay. Mới đây, tại Indonesia, Á Châu, một quốc gia Hồi giáo lớn nhất thế giới, đã là mục tiêu của nhiều vụ tấn công khủng bố nhiều năm trước đây. Lần khủng bố này cũng đã làm cho chính giới Á châu phải thắt chặt an ninh kỹ lưỡng hơn. Nhà Nước Hồi Giáo (ISIS) đã lên tiếng nhận trách nhiệm gây ra các vụ đánh bom và xả súng có phối hợp ở thủ đô của Indonesia hôm 14-1, làm 7 người dân thiệt mạng và nhiều người khác bị thương. Năm (5) tên khủng bố đã bị cảnh sát giết chết sau đó.

Một điều cần được ghi nhận là bắt ngờ vào đầu tháng 10 năm 2015, Nga đã đổ Hải, Lục Không quân rầm rộ vào chiến trường Syria, dưới danh nghĩa “tiếp tay” đánh ISIS, nhưng chính giới Tây phương cho rằng ý đồ của Nga, “đánh ISIS thì ít, mà đánh dân quân kháng chiến (phe tự do) chống TT Assad thì nhiều”. Một điều dễ hiểu, xưa nay TT Assad của Syria là đồng minh cột ruột duy nhất của Nga tại Trung Đông. Mặc dầu tình thế như thế, nhưng một cách nào đó, Nga cũng sẽ sa lầy vào cuộc chiến đẫm máu, nếu không phối hợp kỹ lưỡng với Hoa Kỳ và Liên Minh chống ISIS để giải quyết vấn đề khó khăn này.

Hòa Bình & Giải Quyết Vấn Nạn ISIS ở Syria?

Cuối tháng 12 năm 2015 (Ất Mùi), một nghị quyết phác thảo tiến trình hòa bình ở Syria đã được Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đồng thuận thông qua. Ngoại trưởng Mỹ, John Kerry, nói kế hoạch này sẽ đem lại cho người dân Syria một "lựa chọn thực sự... giữa chiến tranh và hòa bình".

Liên Hiệp Quốc (LHQ) báo cáo: “Cuộc chiến Syria đã bước sang năm thứ 5, khiến cho 250.000 người thiệt mạng và 11 triệu người

mất nhà cửa, phải lánh cư sang các nước láng giềng và Âu châu trong mấy năm qua.” Tuy nhiên, các bên vẫn chưa thống nhất được về số phận tương lai của Tổng thống Syria, Bashar al-Assad. Hoa Kỳ, Anh và Pháp kêu gọi ông từ chức, vì đã mất khả năng lãnh đạo đất nước. Tuy nhiên, Nga và Trung Cộng, không chấp nhận việc yêu cầu ông Assad rời bỏ quyền lực là tiền đề cho đàm phán hòa bình. Nghị quyết của Hội Đồng Bảo An đã không đề cập gì đến vai trò tương lai của ông. Ngoài ra, vẫn còn tồn đọng bất đồng trong việc xác định nhóm vũ trang nào sẽ thuộc phạm vi của thỏa thuận ngừng bắn.



Mới đây, những ngày cận năm Ất Mùi, LHQ đã đạt được vài thỏa hiệp như ưu tiên trước mắt của các đàm phán là một *lệnh ngừng bắn rộng rãi, viện trợ nhân đạo, ngăn chặn các mối đe dọa của ISIS*. Một phái đoàn phe đối lập Syria đã đến Genève để đàm phán dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc nhằm chấm dứt chiến tranh kéo dài từ năm 2011. Tuy nhiên, ngay khi đặt chân vào trụ sở Liên Hiệp Quốc, phái đoàn đối lập đã đe dọa rút lui nếu Nga tiếp tục oanh kích.

Đối với phe đối lập Syria, không thể có đàm phán nếu tình hình tại Syria không được cải thiện. Đó cũng là lý do mà suốt mấy ngày qua, cuối năm Ất Mùi, phe đối lập Syria đã từ chối đến Genève. Họ không thể nào ngồi vào bàn thảo luận với chế độ

Damas, trong khi hàng chục thành phố của đối lập đang bị vây hãm và máy bay Nga vẫn ném bom.

Cuối cùng, do các nước ủng hộ thúc giục, đối lập Syria mới chịu gửi một phái đoàn đàm phán sang Genève. Ông Salim al-Muslet, một trong các thành viên của phái đoàn, kêu gọi cộng đồng quốc tế: *“Hãy giúp chúng tôi cứu vớt trẻ con Syria vô tội. Chúng tôi muốn diệt ISIS, nhưng cũng muốn chấm dứt chế độ độc tài hiện nay để lập một quốc gia Syria mới.”*

Đối với phe đối lập, chấm dứt oanh kích và ngưng bao vây thành phố không chỉ là những yêu sách mà đối lập đòi thương lượng. Đây chính là những đòi hỏi của Hội Đồng Bảo An LHQ, Nghị quyết 2254 được thông qua vào tháng 12-2015 có ghi rõ là những vụ tấn công và vây hãm thường dân phải chấm dứt. Hôm 31-01-2016, phái đoàn đối lập Syria đã gặp đặc sứ Liên Hiệp Quốc, ông Staffan de Mistura. Thế nhưng, dường như không một nguồn tin nào đến từ Syria thông báo chiến sự tạm ngưng.

Hy vọng hòa bình ở Syria sẽ được triệu tập trong năm Bính Thân 2016, dù còn khá nhiều khúc mắc chưa được giải quyết.

Điểm nóng Á Châu

Tại Á châu, những nền kinh tế căn bản sẽ trở mình, kể cả với nước lớn như Trung Cộng. Nếu đa số các nước gắn liền sức mạnh quốc gia với nhiều yếu tố như quân sự, kinh tế, xã hội thì sức mạnh của Trung Cộng hoàn toàn dựa vào kinh tế. Bởi vậy, nếu nền kinh tế trì trệ, vị thế của Bắc Kinh trong khu vực, theo đó, cũng giảm sút. Do đó, TC buộc sẽ phải đưa ra các biện pháp để kiểm soát sự mất cân bằng này.

Trong bối cảnh trước sức ép, chống Tập Cận Bình ngày một lớn từ nhiều phía trong nội bộ đảng, do đó, công cuộc cải cách của họ Tập sẽ có những thay đổi theo một cách du di nào đó để giữ quyền lực và việc phát triển kinh tế, cùng với ổn định tình hình chính trị nội bộ sẽ là vấn đề ưu tiên hàng đầu.

Liên quan đến tranh chấp trên Biển Đông, các bình luận gia dự đoán rằng sẽ không có xung đột nghiêm trọng nào xảy ra trong năm 2016. Tuy nhiên, phía Trung Cộng chắc chắn sẽ không ngừng các hoạt động tranh chấp trên biển như một cách thức để khẳng định vị thế hàng đầu của họ tại Á châu. Trong khi, Mỹ cũng có cơ hội để củng cố vị trí họ tại Á châu - Thái Bình Dương và có thể sẽ tiếp tục dẫn dắt cấu trúc an ninh khu vực trong nhiều năm tới. Mặt khác, bằng con đường Hiệp Định Đối Tác Kinh Tế Xuyên Thái

Bình Dương (TPP), Washington sẽ có nhiều cơ hội để củng cố sự hiện diện và vai trò chính trị của họ ở đây.

Thật ra Biển Đông và Á châu mới là vấn đề sinh tử của Hoa Kỳ vì Trung cộng ngày mỗi mạnh lên về cả hai mặt quân sự, tài chính và thêm vào đó là họ có khả năng tranh ngôi siêu cường với Mỹ. Mới đây, Hoa Kỳ đã đưa Khu Trục Hạm Curtis Wilbur tiến vào vùng 12 hải lý của đảo Tri Tôn (thuộc quần đảo Hoàng Sa) mà Trung Cộng tuyên bố chủ quyền. Đứng ra, với lực lượng Hải quân hùng hậu tại Á châu TBD, Chiến hạm Mỹ muốn đi đâu mà chả được! Tuy nhiên có lẽ để yểm trợ tinh thần các quốc gia bạn như Nhật Bản, Nam Hàn, Phillipines... và cả Việt Nam, lâu lâu phải chọc cho Trung Cộng la toáng lên là “chiến hạm Mỹ đã xâm phạm lãnh hải” mà họ cứ cầm nhầm chủ quyền. Thế nhưng, chính giới cho rằng, đó là một thái độ dẫn dắt TC: “Chúng tôi đang ở trên hải phận quốc tế mà!”

Trong khi TC thì giận dữ la lối, tố cáo, hăm dọa lung tung thì CSVN nhảy vào: *“Việt Nam tôn trọng các hành trình vô hại của tàu bè nước ngoài ngang qua lãnh hải của mình, phù hợp với luật pháp quốc tế.”* Lời của ông Lê Hải Bình, phát ngôn nhân Bộ Ngoại giao Việt Nam trong buổi họp báo sáng 31-1 tại Hà Nội, được báo chí trong nước và nước ngoài trích dẫn. Đồng thời ông Bình cũng nhấn mạnh rằng hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong biển Đông là thuộc về chủ quyền của Việt Nam.

Lời tuyên bố của Bộ Ngoại giao Việt Nam được đưa ra để nói lên quan điểm của Hà Nội về việc chiếc khu trục hạm Curtis Wilbur của Mỹ thực hiện một hải trình vào ngày 30-1, sát đảo Tri Tôn trong quần đảo Hoàng Sa hiện do Trung Cộng chiếm đóng sau khi cưỡng chiếm bằng vũ lực vào năm 1974 từ tay Việt Nam. Nhiều người cho rằng thế nào Bắc Kinh cũng sẽ khiển trách Hà Nội sao lại cho Bộ Ngoại Giao tuyên bố (nịnh Mỹ) như thế.

Về phía Mỹ, ngay sau khi chiến hạm USS Curtis Wilbur đi ngang qua đảo Tri Tôn, phát ngôn nhân Ngũ Giác Đài nói rằng động thái này nhằm gửi thông điệp tới cả ba bên tranh chấp quần đảo Hoàng Sa gồm Việt Nam, Trung Cộng, và Đài Loan là vấn đề tự do hàng hải không cần phải xin phép ai cả.

Chủ tịch Ủy ban Quân lực của Quốc Hội Hoa Kỳ là TNS John McCain hôm thứ Bảy còn bồi thêm: *“Rất phấn khích khi được biết hải quân Mỹ tiếp tục chiến dịch tự do hàng hải. Hy vọng việc này*

sẽ được tiếp tục để trở thành bình thường, và các quốc gia tuyên bố chủ quyền trên biển Đông sẽ chấp nhận nó.

Lời Kết

Có phải cụ Trọng Trinh của chúng ta đã nói đúng: “*Thân, Dậu niên lai kiến thái bình*”? Tức là từ năm Bính Thân (2016) qua sang năm Đinh Dậu (2017) thì thế giới mới có thái bình. Hy vọng trong đó có một Việt Nam với “*diễn biến hòa bình*”, tức là biến thể, có nghĩa là biến từ chế độ độc tài, đảng trị sang đa nguyên, đa đảng một cách nhẹ nhàng bằng những con người có nhân bản, rộng mở, từ trái tim chân thật mang yêu thương thật sự đến cho quần chúng thì mới hóa giải được hận thù chồng chất trong 70 năm qua do csvn cầm quyền bằng đường lối cai trị xảo quyệt, bóc lột, độc ác, độc nhất vô nhị, chưa từng có trong lịch sử dân tộc Việt.

Dân tộc chúng ta hiện có 90 triệu người, trong đó chỉ có 4.5 triệu đảng viên cộng sản, chưa tới 5% dân số. Không lẽ tất cả 5% này đều là thành phần độc ác, tàn bạo chỉ biết mình mà không cần biết tới 85 triệu người dân đang mong chờ một ngày quật khởi... để thoát khỏi bàn tay đầy máu của giai cấp thống trị đảng csvn?

Không ai tin là giai cấp thống trị tàn bạo như csvn sẽ mãi mãi ngự trị trên đầu người dân thế được! Lịch sử nhân loại từ cổ chí kim cho thấy, tất cả sẽ phải thay đổi, phải sụp đổ... đó là luật tiến hóa của con người. Trời không dung, đất không tha cho bất cứ ai nghĩ rằng “*có tiền là có quyền lực, bắt người khác phải làm, phải suy nghĩ theo mình*”. Bài học của biết bao nhiêu nhà độc tài, khát máu trong quá khứ và gần đây sao không học hỏi để tránh xa tai họa, bởi: “*Mê tiền thì chỉ thấy tiền. Ngộ ra mới biết trong tiền có ma*”. Đồng tiền và ma lực chính là sợi dây oan nghiệt thắt buộc con người trong vòng luẩn quẩn vay trả, trả vay. Đảng CSVN, bè lũ tham tiền, quyền lực, tức là ma lực cũng không thể, chắc chắn không thể nằm ngoài vòng quay của oan nghiệt.

Một lần nữa, kính chúc quý đồng hương, quý độc giả, quý văn hữu, bằng hữu trong mọi ngành nghề ... một năm mới Bính Thân – 2016 bằng lời chúc chân thành nhất: Khỏe mạnh, hạnh phúc và may mắn.

Trương Sĩ Lương



Thu Nga

Khi oi là Khi

Trong 12 con giáp, mỗi con được gán cho một tính đặc biệt riêng, chẳng hạn tuổi Mùi là tuổi con Dê có lẽ do con dê đực có hàm râu dê và lại hay húc càng, vì vậy khi thấy ai có tính thấy đàn bà con gái mà tím mắt thì nói thẳng cha đó dê. Ai có cuộc đời khổ cực thì hay than Ờ khổ như trâu v.v còn về con Khi thì chữ dung cho những trường hợp khác nhau. Ví dụ khi có người làm ta bực mình, ví dụ như họ sai hẹn chẳng hạn, ta hay dùng chữ “khi” để rửa, bảo “đồ khi! Làm mất thời giờ”, mà khi muốn “mắng yêu” ta lại cũng dùng chữ “khi”, bảo “cái con khi! Lém lỉnh thì thôi!”. Trong trường hợp thấy một ông già hảo ngọt, không nên nét, thấy gái đẹp cười híp mắt, thả lời tán tỉnh, dẫu cô bé chỉ bằng tuổi cháu nội của ông thôi, ta lại bĩu môi “ già còn làm trò khi”. Thấy một người ưa bắt chước, có khi bắt chước không giống ai cả, ta rửa thầm “bắt chước như khi”. Tuy nhiên trường hợp bắt chước của chính loài khi, ta lại yêu chuộng như câu chuyện khi hái dừa:” Trong một làng có trồng nhiều dừa, cây dừa cao khó hái, người không leo tới nơi, nhưng bầy khi là giống leo trèo giỏi, chúng ngồi chễm chệ trên thân cây dừa cao vút, nhe răng cười khiêu khích người. Biết khi hay bắt chước, người mới lấy đá ném khi, khi bắt chước hành động này, hái dừa ném lại người, thế là người hái dừa chỉ việc đi lượm những trái dừa tươi tốt bỏ vào gánh, quảy về. Hái dừa kiểu khi này có chiến thuật mà lại đỡ mất sức lao động, tuy nhiên trong khi thu chiến lợi phẩm, không biết có ai đã bị lỗ đầu vì khi ném trúng chưa? Làm việc gì chưa xong mà hay nói khoác, nói tướng, ra vẻ ta đây đến khi thất bại, người đời sẽ phán cho một câu “cốt khi lại hoàn cốt khi”

Mùa này hay bị dị ứng, đứng đâu gãi sồn sột đó, đôi khi gãi vào những nơi không nên gãi ở chốn công cộng, hoặc một người có tật gãi đầu, gãi tai, gọi là ‘gãi như khi’. Bất cứ chuyện gì, dầu vui hay buồn, cũng cứ nhe hai hàm răng ra cười khệch khệch, ta gọi là ‘cười như khi’, hoặc: ‘nhe răng như khi cười’. Khi muốn dọa nạt ai và điều dọa nạt này không được có hiệu quả lắm, ta lại bảo chỉ làm chuyện ‘rung cây nhát khi’. Vợ chồng ở với nhau gần hết cuộc đời, đâm ra hay sùng sục với nhau, ông chê bà, bà chê ông, mặt hai ông bà đều chảy dài ra, hàng xóm láng giềng bèn gán cho tên gọi ‘hai con khi già’!

Trong 12 con giáp, con khi đứng hàng thứ 9. Khi khôn ngoan, lanh lẹ và hình dáng rất giống loài người. Khi giống người từ đôi mắt, cái mũi, hàm răng, tay, chân. Những người có hai tay dài quá gối là người có quý tướng như Lưu Bị chẳng hạn. Hình dáng của Lưu Bị được miêu tả như sau: mình cao 8 thước, hai tai lớn như chảy xuống vai, hai tay dài quá gối, ghé mắt có thể nhìn thấy tai, mặt sáng như bạch ngọc, môi đỏ như tô son... Tưởng tượng thời nay thấy một người có dung mạo khác thường như vậy, chắc ta phải kinh sợ mà xiêu mất. Khi cũng như loài người, bà con nội ngoại của khi đông lắm. Theo sách vở nghiên cứu, có đến 160 loại khi, rất thông minh (nào là vượn, đười ươi, khi đỏ đít...) Phần đông bà con khi có đuôi, giống bà con lớn như đười ươi lại không có, hoặc có khúc xương cụt. Khi leo trèo rất nhanh, hầu như suốt đời, khi sống trên cây. Khi có 4 chân, thật tình là 2 tay và 2 chân. Có giống dùng đuôi để bầu vào cây như một cái tay cái chân thứ năm. Có loại khi rất nhỏ, cao khoảng chừng 12 inches, tức là 30 cm, cân nặng 4 oz, tức 113 g gọi là marmosets, trong khi loại khi to là howler monkey, cao đến 6 feet, tức là 1.8 m, cân nặng 22 lbs, tức là 10kg. Loài khi được tìm thấy rất nhiều trong các rừng rậm Phi Châu và miền nam của Á Châu. Thường thường khi sống ở trong các rừng, vùng khí hậu nóng, ít thay đổi nhiệt độ. Khi di chuyển nhanh trong vùng, khoảng 18 cây số một ngày. Mặc dù khi thích khí hậu ẩm áp, nhưng cũng có nhiều loại khi cũng thích hợp với khí hậu bất thường. Loại khi ở Nhật có thể sống trong mùa đông băng giá. Có loại khi quen vùng nhiệt đới nhưng cũng có thể chịu đựng trên những rừng núi cao đến 4,000 m (13,000 ft). Lại có loài macaques của Phi Châu có thể sống trong khí hậu của miền sa mạc. Loại khi yellow Baboons sống ở những nơi mà một năm chỉ có vài giọt mưa.

Tay chân của khỉ rất dài để có thể leo trèo. Ngón tay và ngón chân cử động nhanh, lòng bàn tay và bàn chân rất giống của loài người. Phần đông khỉ có móng tay trệt, nhưng có nhiều loại có móng nhọn. Ngón tay cái và ngón chân cái của chúng khá lớn để có thể nắm chặt, nhưng cũng có loại khỉ không có ngón cái. Khi người ta đi vào rừng chặt cây, tìm gỗ, người ta hay dùng hai cái ống tre để đeo vào ống tay, nếu chẳng may gặp đuôi uơi, nó sẽ dùng tay cầm chặt tay người ta lại rồi ngửa mặt lên trời cười, người bị nạn chỉ việc lẳng lặng rút tay ra khỏi ống tre rồi chạy thoát. Màu da của khỉ khác nhau như loại baboon của miền tây Phi Châu, con đực có da mặt màu đậm, trong khi con cái, da mặt lại có màu xanh da trời tươi và màu đỏ. Loại khỉ đực mandrills là loại khỉ to nhất thế giới cân nặng 50 kg (110 lb), không giống như loại khỉ cái cân nặng khoảng 11 kg (25 lb), khỉ đực ít khi leo trèo như khỉ cái loại này. Trong các giống vật, có lẽ khỉ là một trong những loại thông minh nhất. Nó có thể dùng trí óc để biết mùa nào, thức nấy, ở đâu v.v... để đến đó hái làm thức ăn. Chúng có thể chuyển đặt tư tưởng cho nhau bằng một ngôn ngữ riêng biệt qua điệu bộ hình thể, cử động, âm thanh "khệt khệt" đặc biệt. Theo nhiều nghiên cứu cho thấy loài khỉ có thể biết được những căn bản về toán, loại rhesus có thể hiểu được những con số nào nhỏ, con số nào lớn! Khỉ hay sống từng đàn, có đàn ít con, có đàn đông đúc hơn, có khi đến hàng trăm. Khỉ ăn lá, hoa, trứng chim, hay những con vật nhỏ. Những loài khỉ ăn lá rừng, chúng hay sống từng đàn nhỏ, chúng rất ồn ào. Những con khỉ sống trên cây thì ít bị nguy hiểm hơn những con sống ở dưới đất, tuy nhiên chúng phải tranh dành đồ ăn với chim chóc, trong khi những con dưới đất đồ ăn khó kiếm hơn lại phải đề phòng những giống thú khác to hơn, mạnh hơn như cọp, beo, sư tử. Những con sống dưới đất thường sống từng đàn đông hơn để bảo vệ lẫn nhau.

Nhiều loại khỉ biết gọi nhau, báo cho nhau biết khi có sự nguy hiểm xảy ra; ví dụ loại khỉ capuchins, khi có con vật đe dọa tính mạng đang đứng dưới đất, nó nhảy dậm trên những cành cây khô trên cao để cây gãy xuống đập vào đầu con vật dưới đất. Vì thuộc giống quá khôn ngoan nên khỉ đã được dùng thể con người, ngồi trong phi thuyền để phóng lên không gian, thí nghiệm. Và cũng có lẽ vì loài khỉ quá thông minh nên người Trung Hoa tin rằng ăn óc khỉ bổ dưỡng cho trí óc? Trong những bữa tiệc cầu kỳ của người vua chúa Trung Hoa, người ta cột khỉ dưới một cái ghế

có đục một lỗ ngay ở thóp đầu của khi, rồi dùng dao phay ngang đầu, khối óc trắng của khi hiện ra, thực khách chỉ việc lấy muỗng múc óc khi ăn. Tội nghiệp con vật thông minh, giãy dụa, dẫy chết trong khi thực khách nói cười ròn rã và ăn uống một cách dã man! Loài khi sinh đẻ quanh năm, nên trong hàng ngũ của chúng có đủ các loại trẻ già, lớn bé. Khi sinh sản, khi có thể sinh 1 hoặc 2 con nhưng cũng nhiều loại sinh ba. Những con khi sơ sinh ở với mẹ cho đến khi khôn lớn rồi rời đàn, nhưng có nhiều khi sơ sinh giống cái ở lại với đàn khi của mẹ suốt đời. Loài khi sống khá thọ, khoảng hơn 50 năm. Trong các vùng nhiệt đới, người ta săn khi để ăn thịt, vì thế giống khi dần dần mất đi khá nhiều. Rồi ngày nay, loài khi sống khó khăn hơn khi rừng núi bị đốt, phá. Loài khi ở Nam Mỹ hay bị bắt và bán cho người ta nuôi trong nhà, nhất là những con khi có màu sắc. Có nhiều giống khi hiếm có thể bị tuyệt chủng. Những câu chuyện về khi trong cổ tích, hay chuyện đời nay cũng khá nhiều. Như câu chuyện ‘ngậm ngải tìm trầm’: người đi tìm trầm hương, đi vào rừng sâu, không ăn, không uống phải ngậm ngải để có sức lực, nhưng khi đi sâu vào rừng, lạc không có lối ra. Lâu ngày, lông, tóc mọc dài ra, con người đó sẽ biến thành hình thể như con khi và lần hồi cũng quên tiếng nói của mình và chỉ biết hú lên những tiếng như náo lòng, uất hận.

Câu chuyện có đứa bé lạc vào rừng, được khi nuôi sống bằng sữa khi, lớn lên theo khi đi tìm cây trái làm thức ăn như chuyện Tarzan chẳng hạn. Con khi đi chung với Tarzan rất khôn ngoan thuộc loại chetah. Phim khi có phim ‘The Ape’ với những con người có mặt khi rất hay và ăn khách. Một phim khác cũng được người lớn, con nít ưa chuộng đó là phim ‘Kingkong’, một con dã nhân khổng lồ, với bàn chân khổng lồ, dậm người và xe cộ bẹp düm như đồ chơi. Tuy Kingkong là một giống khi nhưng cũng biết chiêm ngưỡng người đẹp, cảnh chàng Kingkong sẫm soi người đẹp trên tay rất hấp dẫn và hồi hộp. Khi kingkong giận, nó lấy tay đập liên hồi lên ngực và cất tiếng hú vang động cả rừng già. Anh chàng Tarzan được khi nuôi nấng, dạy dỗ nên khi tarzan nổi giận, anh ta cũng ‘hú’ như vậy và khi tarzan ‘hú’ các giống thú vật từ nhỏ như chim, chồn, sóc... đến các con vật to hơn như chồn, beo, cọp, voi đều chạy lại chờ Tarzan ra lệnh hành quân.

Một con khi nổi tiếng khác trong sách vở, phim ảnh mà bà con ta rất thích có lẽ là con khi trong Tây Du Ký, truyện kể rằng: Thuở ấy ở ven biển Trung Quốc có nước tên Ngao Lai. Trong

nước ấy có hòn núi tên gọi Hoa Quả Sơn, đứng sừng sững giữa trời. Trong cảnh hùng vĩ đó, có một tảng đá rất lớn. Tảng đá cầu tạo từ thuở khai thiên lập địa, hứng chịu sức nóng, lạnh của nhật nguyệt, lần lần tụ tinh nứt ra một viên trứng đá. Lâu năm, trứng ấy tượng hình, gặp một trận gió lớn, nở ra một con khi đá, giống tạc hình người, đủ tai, mắt, miệng, mũi và tay chân lanh lẹ. Con khi này đã đi đại náo thiên đình, coi ngọc hoàng thượng đế không có ký lô nào cả. Ngọc Hoàng sau phải cầu cứu với Phật Bà Quan Âm, nhốt con khi Ngộ Không dưới năm ngọn núi, lúc đó Tôn Ngộ Không mới chịu khuất phục. Sau này khi Tôn Ngộ Không theo thầy Huyền Trang Tam Tạng đi thỉnh kinh ở Tây Trúc và đã được đắc đạo. Trong khi theo thầy trên bước đường học đạo, thỉnh kinh, con khi Tề Thiên nhiều phen cứu thầy, đánh nhau với yêu quái bằng cách dùng tay nhổ một túm lông đưa lên miệng thổi "phù" một cái thì vô số khi già, khi trẻ, khi trai, khi gái, khi con nít ào ra, dàn trận, đánh nhau. Khi Tề Thiên tỏ ra có thiên chí và người có nghĩa, không hề làm "trò khi", trái lại Trư Bát Giới là giống heo biến hình lại hay làm "trò khi" với lũ yêu tinh hóa thành đàn bà con gái, khiến thầy trò bị rắc rối hoài.

Sau ngày 30 tháng 4, năm 75, loài khi đi bằng hai chân đã xâm chiếm Sài Gòn bằng xe tăng, đại bác, chúng ngơ ngác nhìn Sài Gòn hoa lệ, những tầng cao ốc làm chúng sút cả mũ cối. Chúng thả cá vào bồn cầu rồi dội nước, cá chạy mất, chúng bảo nhau "Mỹ Ngụy" chơi "xổ", các hồ tắm trở thành những hồ nuôi rau muống. Chạy xe Honda dùng băng vệ sinh bịt miệng, mũi! Ôi! lũ vợ lên làm người đã biến đất nước Việt Nam thụt lùi cả hơn thế kỷ. Người ta nói thủy tổ loài người là loài khi thì nay loại người Cộng Sản lại lộ nguyên hình là một bầy khi ăn lông ở lỗ. Chữ nghĩa Việt Nam thật là phong phú. Khi thương yêu ai, ta hay đùa "con khi, làm gì vậy", nhưng khi bức dọc một chuyện gì ta lại cau mặt hỏi, "Không biết nó đang làm trò khi gì vậy?" CSVN đang dây chết, chúng đang làm những "trò khi" rất tàn ác, kỳ cục, những việc làm rất khi này, chắc chắn sẽ được kết thúc trong một ngày không xa.

Năm con Khi này đánh dấu 41 năm xa quê hương, câu sấm Trạng Trình "Thân Dậu Niên Lai Kiến Thái Bình" nếu đúng thì chế độ toàn lũ khi, lũ vợ đang cai trị Việt Nam bằng luật rừng, sẽ bị loài người văn minh tiêu diệt!

Thu Nga



Vé Tinh *Năm Bình Thân*

1-

Năm Mới kế Mùi - năm Bình Thân
Dân ta hoan hỉ - đón mừng Xuân.
Trang hoàng sắm sửa theo phong tục
Hao tốn bao nhiêu chẳng ngại ngần?
Hy vọng gia cang thêm phúc lộc.
Ước mơ con cháu sẽ thành nhân
Tề Thiên đại thánh - Tây Du Ký
Tinh thể liên quan sẽ tốt dần...

2-

Văn Bút Nam Hoa Kỳ - Houston
Anh em nghệ sĩ - nhiều đông hơn.
Thơ văn sáng tạo càng phong phú
Ý tưởng văn minh cũng khởi nguồn
Phát động toàn dân cùng thức tỉnh...
Tự Do - Dân Chủ - khắp làng thôn
Việt Nam thể hiện niềm khao khát
Dân tộc vươn lên – lẽ Sống Còn!



Nguyễn Mạnh An Dân **Tết Đông Đa**

Hồi đầu năm, một người bạn từ thuở thiếu thời đã lâu không gặp, gọi điện thoại từ Canada sang thăm. Bạn tôi nói ba điều bốn chuyện rồi lớn tiếng hỏi: “Tao đọc báo thấy nói Tết rồi ở vùng này, Hội Quang Trung Bình Định có tổ chức họp mặt cho đồng hương xứ này mình phải không? “Tôi nói: “Đúng”. “Vui không?” Lại trả lời: “Vui”. Bạn tôi cười cười rồi bất ngờ hỏi tiếp một câu dí ỏm, không đâu vào đâu cả: “Có ướt không mà vui?” Tôi ngỡ người một chút, bộ thẳng này xa nhà lâu quá, nhớ quê, nhớ nước quá đâm ra lảng lảng rồi hay sao mà hỏi kỳ cục, “vui” với “ướt” có ăn nhập gì với nhau đâu? Minh Việt Nam chứ có phải người Lào đâu mà chơi trò tạt nước đầu năm để lấy hên! Hồi lảng xẹt.

Thấy tôi ngần ngừ không trả lời, bạn tôi cười lớn hơn: “Ý tao muốn hỏi ướt nước sông Côn đó, nhớ không? Thẳng khi”. Tôi à... à lớn mấy tiếng và cả hai chúng tôi đều phá lên cười, thỏa thuê, thoải mái. Hai thẳng bạn nhỏ ngày nào, giờ đưa nào tóc cũng đã có sợi bạc, cùng sống xa quê nửa vòng trái đất, ở cách nhau mút mù điện thoại viễn liên, cùng sống lại với giòng nước của một con sông, cùng vui sướng và ngậm ngùi.

Bạn ta! Chắc bạn đang tò mò, thắc mắc muốn biết, nước sông Côn có gì đặc biệt khiến chúng tôi vui sướng và ngậm ngùi khi nhắc tới như vậy. Yên chí đi, tôi đã làm phiền bạn đọc đến đây, tôi

có bốn phen phải kể tiếp cho bạn nghe về những kỷ niệm, những tâm tình của chốn quê xưa, ngày cũ.

Trong sách vở, ít nhất đã có hai người nói đến sông Côn: Học giả Hồ Hữu Tường, khi đề cập đến một loại cá hiếm và quý: cá lúi, ông đã nhắc đến sông Côn, đến đất Tây Sơn, đến dòng họ Hồ mà ông muốn chứng minh mình là hậu duệ. Nhà văn Nguyễn Mộng Giác đã lấy sông Côn đặt tên cho bộ trường thiên tiểu thuyết Sông Côn Mùa Lũ. Cả hai đã mượn sông Côn để gợi gắm nhiều điều; phần tôi, nhắc đến sông Côn đơn giản chỉ vì nó liên quan đến Tết Đống Đa, đến ngày hội của tuổi nhỏ, đến những gợi nhắc không còn với tới và những ước mơ không đạt được.

Trong rất nhiều năm niên thiếu, bằng một thôi thúc không tên giống như nhiều bạn bè cùng trang lứa, năm nào tôi cũng đến sông Côn một lần vào ngày Mồng Năm Tết Nguyên Đán, ngày mà trong lịch chính thức, toàn quốc gọi là Lễ Đống Đa và dân tôi, Bình Định, gọi là Tết Đống Đa. Tết được tổ chức ở khu vực sông Côn vì bên kia bờ bắc của dòng sông này là đất Tây Sơn, quê hương của vị anh hùng áo vải Quang Trung Nguyễn Huệ.

Thật ra tổ tiên họ Nguyễn Tây Sơn vốn họ Hồ ở Hoan Châu, Nghệ An, mới vào Bình Định từ đời ông cố và vẫn giữ họ Hồ cho đến đời thân phụ ba vua Tây Sơn mới đổi thành họ Nguyễn, tên Phi Phúc.

Đất Tây Sơn trải dài từ thôn Phú Lạc, xã Bình Thành đến thôn Trường Định xã Bình Hòa, quận Bình Khê. Thuở nhỏ, ba anh em theo thân phụ đến lập nghiệp ở ấp Phú Lạc, sau di chuyển đến làng Kiên Mỹ. Ngày nay, vùng này còn nhiều di tích của ba vị anh hùng áo vải: Vườn Dinh, xưa kia là vườn cũ của gia đình Nguyễn Phi Phúc; bến Trường Trau, nơi thuở thiếu thời ba anh em Tây Sơn đã dùng thủy đạo giúp thân phụ vận chuyển, buôn bán trầu lá với các thương lái trên vùng thượng du; nơi đây cũng không xa mấy với làng An Thái, nơi cả ba anh em Tây Sơn cùng thọ giáo cả văn lẫn võ với một vị lương sư danh tiếng: Thầy giáo Hiến; và nơi đây cũng không xa mấy với ngọn Ông Bình hùng vĩ, nơi mà ngày khởi nghiệp, anh em Tây Sơn đã dùng làm căn cứ chiêu mộ và huấn luyện nghĩa binh.

Thật sự, không ai biết đích xác việc lễ bái, tưởng niệm Quang Trung đại đế và những anh hùng Tây Sơn được bắt đầu từ lúc nào. Sách vở và dân gian đều cho biết khi vua Thái Đức đóng đô ở thành Đồ Bàn, vua Quang Trung đóng đô ở Phú Xuân thì nơi vườn

cũ là từ đường của dòng họ Nguyễn; tuy nhiên, khi nhà Tây Sơn bị diệt, nhà Nguyễn lên trị vì thì ngôi từ đường này bị triệt hạ và thay thế bằng đình làng Kiên Mỹ. Trên nguyên tắc, đình làng dựng lên để thờ thần, nhưng trong thực tế, nhân dân địa phương, phần hãnh diện về những anh hùng xuất chúng của dân tộc, phần nhớ ơn những nhà lãnh đạo từ ái, đem đại nghĩa cứu muôn dân nên đã âm thầm thờ cúng ba vua Tây Sơn. Bằng chứng là nơi làng Kiên Mỹ, khác với thông lệ đương thời, xuân thu nhị kỳ cúng tế người ta chỉ lâm râm khấn vái mà không lớn giọng ngâm nga bài văn tế. Sự kính trọng và lòng ngưỡng mộ đức Vũ Hoàng Đế và các anh hùng Tây Sơn luôn luôn tồn tại trong lòng mỗi con dân Bình Định, cho đến trong những lúc khó khăn, tăm tối nhất.

Năm 1960, sáu năm sau ngày chính quyền Quốc Gia tiếp thu tỉnh Bình Định, cùng với những hồi sinh của quê hương trong vận hội mới, sĩ phu và nhân dân Bình Khê, Bình Định đã chung sức, chung lòng xây dựng điện Tây Sơn nơi đình làng cũ.

Điện không lớn nhưng trang nghiêm, ẩn mình dưới tàn rộng của một cây me già quanh năm bóng phủ. Xa xa phía sau điện là Gò Đá Đen, vũ đình trường, nơi nghĩa binh thao luyện ngày nào.

Điện có ba gian, chính giữa thờ vua Quang Trung, bên phải thờ vua Thái Đức và Đông Định Vương, bên trái thờ quân thần, tướng sĩ. Hai bên cửa vào điện là đôi câu đối sơn son thiếp vàng

Tây Khê thảo thụ lưu kỳ tích

Nam quốc sơn hà ký võ công

Trước sân điện, sừng sững bức tượng bán thân của đại đế Quang Trung và một đài bia cao có khắc bài ký với lời lẽ hùng hồn và cảm động, ghi lại lịch sử, công đức và lòng tiếc thương về vị anh hùng tài cao đoản mệnh, do thi sĩ Quách Tấn phụng thảo:

Đức Vũ Hoàng,

Họ Nguyễn húy Huệ

Ứng hùng năm Quý Dậu (1753)

Qui thần năm Nhâm Tý (1792)

Thọ 40 tuổi, ở ngôi 5 năm

Niên hiệu Quang Trung

Miếu hiệu Thái Tổ Vũ hoàng đế.



Bài viết lần lượt vinh danh anh em Tây Sơn, ghi công các anh hùng tướng sĩ gồm những trang khai quốc tuấn kiệt rồi nhấn mạnh đến công đức của Vũ Hoàng:

Bốn lần bạt thành Gia Định, ba lần vào thành Thăng Long; thắng chúa Nguyễn, diệt chúa Trịnh, thu non sông về một mối, dựng nên sự nghiệp Võ Thang.

Lại hai phen dẹp quân xâm lược:

Năm Giáp Thân (1784) đánh tan 300 chiến thuyền Xiêm La do Phúc Ánh lưu vong rước về

Năm Kỷ Dậu (1789) quét sạch 30 vạn hùng binh Mãn Thanh do Duy Kỳ khuất lân thỉnh tới.

Nhờ vậy mà dân tộc thoát ách vong nô

Nhờ vậy mà tổ quốc vững nền độc lập.

Công thật cao như Trường Sơn.

Ân thật sâu như Nam Hải.

Mạch văn tiếp nối, đề cao những xây dựng và cải cách các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục; tạo cảnh non nước thanh bình, bốn phương phú cường, an lạc rồi kết luận:

Nhưng than ôi!

Năm sắt đá rên gan, trời chưa kịp vá

Chín tầng mây lấp núi, rồng thoát bay xa.

Khiến nhà Tây Sơn lâm vào bước nguy vong

Khiến nước Việt Nam lỡ mất cơ cường thịnh

Dẫu vậy,

Danh Vũ Hoàng vẫn cùng mặt trời mặt trăng mà sáng

Ân Vũ Hoàng vẫn cùng núi Trung, núi Tượng mà cao.

Và nhân dân Việt Nam vẫn ca rằng:

Non Tây áo vải cờ đào

Giúp dân dựng nước xiết bao công trình.

Công nghiệp của đại đế Quang Trung vô cùng vĩ đại, chiến tích của ngài đã vượt quá ranh giới lãnh thổ quốc gia để trở thành một trong những kỳ tích của lịch sử chiến tranh nhân loại, niềm tự hào của dân tộc Việt. Chính sách tị hiềm nhỏ nhen và sự trả thù thô bạo của nhà Nguyễn Gia Long là một vết đen đáng hổ thẹn và thời gian đã trả về cho dân tộc, đã khẳng quyết với thiên thu những giá trị đích thực. Văn chương và sử sách đã dành cho Đại Đế Quang Trung và triều đại Tây Sơn những lời xưng tụng chân thành, xứng đáng và trang trọng nhất. Người Quang Trung, đất

Tây Sơn còn mãi mãi ghi đậm trong lòng mỗi con dân Bình Định; trong lòng dân tộc Việt Nam.

Tết Đống Đa đối với người Bình Định là một ngày hội, là một niềm vui riêng đối với nhau và là một hãnh diện chung để nói tới. Từ năm 1960 đến ngày đổi đời 1975, năm nào hội Tết Đống Đa cũng được tổ chức tưng bừng, trang trọng và nhiều ý nghĩa, qui tụ hàng chục ngàn người từ khắp mọi nơi đổ dồn về đất Tây Sơn. Mọi người, mọi thành phần và mọi lứa tuổi ở Bình Định dường như đều cảm thấy ngày xuân chỉ trọn vẹn, việc thưởng Tết chỉ đầy đủ khi đã có mặt ở hội Tết Đống Đa.

Theo qui định, các công tư sở, các văn phòng hậu cứ quân đội đều làm việc trở lại từ ngày Mồng Ba Tết. Tuy nhiên, người ta chỉ đến sở cho có mặt, cho hợp lệ, phải phép mà trong thâm tâm chưa thỏa mãn, không đành lòng bởi vì một phần quan trọng của Tết Bình Định chưa hưởng hết; cho nên, việc làm chính của ngày đầu năm chỉ là việc rủ rê, hò hẹn, sắp xếp cho một ngày không làm việc ở Đống Đa.

Bộ phận chính yếu có mặt đông đảo ở Đống Đa là những người trẻ tuổi; học sinh, giáo sinh nam nữ các trường Trung học, các trường chuyên nghiệp ở Qui Nhơn, Tuy Phước, An Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Bình Khê, An Túc. Dù không nói ra nhưng tất cả đều có cùng một ý nghĩ và lời chào tạm biệt trước khi chia tay về vui Tết với gia đình, không phải là lời hẹn gặp lại ở trường trong ngày tái giảng đầu năm, mà là những giao kết, sắp xếp cho việc tao ngộ ở hội Tết Tây Sơn.

Người ta căng lại giầy sên, thay lại bộ lốp mới cho chiếc xe đạp, chuẩn bị vượt tuyến đường 50 cây số Qui Nhơn - Phú Phong; người ta chờ hai, chờ ba trên những chiếc Gobel, xe Buck cũ kỹ, thậm chí ì ạch trên những chiếc Solex, Mobylette AV 44, AV 85... cùng đổ dồn về Tây Sơn.

Từ mờ sáng mùng 5 Tết, người Qui Nhơn, Tuy Phước tủa lên cầu Bà Gi, theo quốc lộ 19 qua trường Bà Đồn thẳng hướng Phú Phong, Bình Khê. Người An Nhơn, Phù Cát và các quận phía Bắc ngược quốc lộ số 1 về Nam, qua thị trấn Bình Định, quẹo phải ở ngã ba rập hát Trà Thanh Châu, đi đường tắt qua nhà thờ Kim Châu, qua An Vinh, Bình Nghi, Bình An thẳng về Tây Sơn. Người An Túc, Pleiku vượt đèo Mang Giang, vượt lưng dốc Hoàng Sơn qua mộ Mai Xuân Thuồng hướng về phía Kiên Mỹ.

Đủ thứ xe cộ, đủ mọi thành phần xã hội và tuổi tác, y phục ngày Tết với khuôn mặt và tấm lòng như Tết; rừng người từ nhiều hướng khác nhau đổ dồn về sông Côn, hướng về điện Tây Sơn. Quang cảnh toàn bộ khu vực Tây Sơn cực kỳ tươi vui và náo nhiệt. Nghi thức tế lễ cổ truyền đã được tổ chức từ chiều hôm trước, ngày Mồng Bốn Tháng Giêng, và ngày Mồng Năm, Tết Đống Đa dành để tụ hội, vui chơi, thưởng thức chương trình biểu diễn võ thuật, thao diễn trận pháp, ôn lại lịch sử chiến thắng Đống Đa hai trăm năm trước. Cờ xí, nghi trượng ngợp trời; chiến trống hào hùng, thổi thúc. Rừng người phía trước chen nhau đi tới, rừng người phía sau ùn ùn kéo lên, suốt một bãi cát dài dọc bờ sông Côn đông nghẹt xe cộ và người.

Trên chiếc cầu nhỏ bắc ngang sông Côn, người chen như nêm, nhích từng bước một, Mùa giáp Tết, lòng sông cạn, bãi cát vàng phơi mình mát mắt. Chung quanh cầu, dập diu tài tử giai nhân, từng đoàn, từng nhóm, giày đẹp giép sang cầm tay, chạy trên cát, lội xuống nước, cười đùa rượt đuổi nhau loạn xạ. Trên cầu, từng lúc lại có những tiếng la chối lới, ít phần do sợ hãi, nhiều phần bởi thú vị, khoái trá! Từng mảng người, hàng chục, có khi hàng trăm, cùng rơi tòm xuống nước. May mắn, cầu thấp, nước cạn, chưa bao giờ có tai nạn đáng tiếc, chỉ có những niềm vui đơn sơ nhưng nhớ đời.

Đến giờ khai mạc, rừng người tập trung đầy nghẹt bãi cát hai bên bờ sông Côn, nghe ôn lịch sử Quang Trung đại đế và chiến thắng Đống Đa. Sau đó chương trình được thay đổi từng năm nhưng thường thường có tiết mục biểu diễn võ thuật Bình Định. “Roi Thuận Truyền, quyền An Thái”. Hàng trăm võ sinh thuộc nhiều võ đường danh tiếng khác nhau nhưng cùng gốc Bình Định, nhịp nhàng và uy dũng thi triển những đường côn, bài quyền đặc sắc của Bình Định mà tương truyền cũng là những thế võ mà đoàn quân bách thắng Tây Sơn xưa kia đã được huấn luyện và sử dụng. Sau phần võ thuật là màn biểu diễn Nhạc Võ Tây Sơn; đây là một nghệ thuật độc đáo, kết hợp nhạc và võ như tên gọi của nó đã minh thị. Nghệ sĩ biểu diễn dùng hai tay đánh vào bộ trống trận 12 chiếc lớn nhỏ khác nhau, được ghép lại theo một bộ vị đặc biệt, tạo nên những khúc nhạc hào hùng, lôi cuốn và thúc giục. Nhạc võ có tên là Song Thủ Đả Thập Nhị Cổ. Người sử dụng nhạc võ phải vừa có tâm hồn của một nghệ sĩ, vừa có công lực của một võ sĩ thượng thừa mới có thể dùng nội lực truyền vào hai bàn tay, cánh

tay và cả khuỷu tay để khi tác dụng vào mặt trống tạo nên những âm thanh dũng mãnh và vang động.

Trước năm 1975, người được coi là bậc thầy của nhạc võ Tây Sơn là nghệ sĩ Tân Phong, anh vừa là một họa sĩ vừa là trưởng một ban dân ca của đài phát thanh Qui Nhơn và đã nhiều lần biểu diễn nhạc võ trong các lễ hội hay trong các dịp địa phương đón tiếp quý khách ở trung ương hay nước ngoài đến thăm viếng hay nghiên cứu về văn hóa ở Bình Định.

Phần chính của Tết Đống Đa là màn diễn lại trận Đống Đa của Quang Trung đại đế. Phần biểu diễn được chuẩn bị chu đáo, giàn dựng công phu, sử dụng hàng ngàn người với đầy đủ tướng sĩ, thành lũy, voi ngựa, cờ xí, gươm giáo, y trang, chiêng trống... không khác gì cảnh thật khiến người xem hào hứng, phấn khởi và bồi hồi nhớ lại công đức, chiến tích của tiền nhân.

Những năm cuối thập niên 60, thời tướng N. D. làm tư lệnh Quân đoàn II, hội Tết Đống Đa được tổ chức với tầm cỡ quốc gia, có các quan khách thuộc các lãnh vực văn hóa và giáo dục từ Thủ Đô đến dự. Thời gian này, ngoài phần biểu diễn trận pháp cổ truyền, còn được tăng cường với hàng trung đoàn bộ binh diễn hành, thực tập tấn công có pháo binh và chiến xa yểm trợ, có không quân phi diễn và thực tập oanh kích mục tiêu.

Hội Tết Tây Sơn bùng bùng khí thế lạc quan và tin tưởng, lòng người phơi phới hân hoan, vừa tự hào với chiến tích của tiền nhân, vừa lạc quan khi nghĩ về thế hệ cháu con tiếp nối.

Đám trẻ chúng tôi ngày đó, mặc dù nghịch ngợm và vô tâm; mặc dù chưa một lần đến trước điện Tây Sơn để nghiêng mình tưởng niệm đại đế Quang Trung; năm nào kéo đến sông Côn cũng chỉ quanh quẩn chen lấn nhau trên cầu, nhiều khi cố tình xô nhau nhào xuống nước, nhất là khi được té chung chùm với cô bạn cùng trường, ngày thường vốn đã nhiều xao xuyến nhưng phải đợi đến dịp này mới dám bày tỏ chút lòng. Dầu sao, có những giây phút, cùng với không khí trầm hùng và uy nghiêm, phảng phất anh linh tiền nhân, cùng với khí thế ngút trời của các chiến binh thời đại phong sương và kiêu dũng, tất cả chúng tôi đều mắt ngời sáng, đầu ngẩng cao, đứng bên bờ sông Côn mơ làm người Quang Trung. Rất nhiều người trong chúng tôi, nhiều năm sau đó đã lên đường, đã đổ máu xương không hề tiếc nuối, không chút hối hận, cho quê hương. Buồn thay... những người muôn năm cũ, hồn ở đâu bây giờ?

Người Việt lưu vong chúng ta, mặc dù do hoàn cảnh phải lìa xa quốc thổ, tứ tán muôn phương, vẫn luôn nhớ về nguồn, vẫn có những phút lắng lòng nghe đâu đó tiếng voi gầm, trống giục, quân reo của chiến thắng đầu xuân năm nào và hình ảnh vị anh hùng áo vải vẫn luôn đậm nét trong lòng mỗi chúng ta, vừa như một niềm kiêu hãnh của quá khứ, vừa như một gợi nhắc, một thôi thúc để mọi người tự vấn lương tâm mình và chọn lựa cách hành xử xứng đáng.

Rất nhiều người, rất nhiều trái tim thi sĩ và tấm lòng Việt Nam, dù biết quê hương nghìn trùng xa cách nhưng vẫn luôn gợi nhắc cho chúng ta, cho thế hệ mai sau những chiến tích huy hoàng của dân tộc, những giai đoạn vẻ vang của lịch sử:



Bắc phạt lập kỳ công

Nhất phá Thanh binh danh kiệt tướng

Tây Sơn hoàn vĩ nghiệp

Thiên thu Việt quốc sử Quang Trung (Cao Tiêu)

Bình Định anh hùng khởi lục ba

Điều binh Nam Bắc cứu sơn hà

Tướng quân Đệ nhất càn khôn tạo

Đại đế kỳ tài thiên hạ tôn (Huy Lực)

Hai trăm năm trước vị anh hùng

Áo vải cờ đào vó ngựa tung

Tam Diệp voi gầm, ta phấn khởi

Ngọc Hôi lũy đổ, giặc tiêu tung

Nửa đêm đại áng guơm loè sáng

Một sáng Thăng Long lửa nổ bùng

Sĩ Nghị chạy dài vắng ấn tín

Oai hùng thay, Đại đế Quang Trung (Bảo Vân)

Thi sĩ gợi nhắc và ngừng lại ở đó, không nói gì thêm. Tuy nhiên, bạn hiểu, tôi hiểu mà; sau những gợi nhắc là những ước mơ và kỳ vọng. Thi sĩ đã làm xong việc của họ; phần còn lại, tùy ở bạn, ở tôi, ở mỗi chúng ta.

Nguyễn Mạnh An Dân

Bài hùng ca mừng năm mới *Nguyễn Mạnh An Dân.*

*Viết tặng đồng bào tôi,
để nhớ lại những người tỵ nạn trẻ tràn bi uất và kiêu hãnh*

Mừng một tháng Giêng năm 1991
Sáu giờ chiều.
Sắp bắt đầu một đêm vui
Sắp bắt đầu một đêm bùng bùng hội hè mừng năm mới
Có thể lúc này ở nhiều nơi trên thế giới
Mọi người đang đứng trước gương soi
Sửa lại một màu son
Gắn thêm một bông hoa vào bộ đồ dạ hội,
Lát nữa đây là một cuộc vui bất tận
Đèn hoa, tiếng nhạc, giọng cười
Những chai rượu sẽ được khai
Những lời chúc mừng sẽ dòn như pháo
Chúng tôi, những người Việt Nam lạc loài giữa đảo
Đón Xuân bằng nỗi nhọc nhằn.
Đã từ lâu thiếu Tết, thiếu mùa Xuân
Chỉ thừa lòng nhân mong mọi người hạnh phúc.
Mừng một tháng Giêng năm 1991
Sáu giờ chiều
Nói sao cùng những cảm xúc tin yêu
Nói sao cùng niềm tự hào, cảm động
Người thanh niên Việt Nam Nguyễn Cao Quang Nhựt
Đã viết bản hùng ca cho ý chí con người
Sức lực không còn, giờ tuyệt thực chín mươi
Trái tim sắt vẫn bốn lần hô to lời thề chiến đấu
Sáu giờ chiều, mừng Xuân, năm mới
Ngồi bên nhau người dân Việt thuyền nhân
Nỗi buồn chung trên màu trắng vảnh khăn (1)
Hy vọng mới đây buồng tim sắt thép.

*(1) Mỗi người tuyệt thực đấu tranh đều đeo một vảnh khăn tang trắng có
viết dòng chữ “Tự do hay là chết” bằng chính máu của mình*



Dương Thượng Trúc
Mong những mùa Xuân

Ta ngồi lặng đếm hoa tuyết bay
Dường như trong sóng mắt cay cay
Đông đã tàn chưa mà xuân đến?
Trên cành chiếc lá cuối lất lay

Xuân có còn chăng những ngọt ngào
Êm đềm lời mẹ hát ca dao
Kêu kệt vồng đưa chiều xuân mộng
Yêu thương như giòng suối dạt dào

Khắc khoải mùa xuân những đêm thâu
Mai vàng khoe sắc giữa rừng sâu
Mùi hương pháo tết đang vương vất
Hay là tiếng pháo tạo khổ đau

Mòn mỏi ta mong những mùa xuân
Bầu trời cao vút sắc trong ngần
Cỏ cây hoa lá xanh mầm sống
Niềm vui toàn vẹn với thể nhân



Phố Láp Tương lai hồi tưởng

Tựa đề bài viết này dựa theo một quyển sách của một nhà văn Nhật bản, Tanaka, ấn bản tiếng Anh. Tôi thấy quyển sách trên trong Phân khoa Kiến trúc của Đại học Washington, St Louis, Missouri trong chuyến viếng thăm thành phố này. Quyển sách đề tựa “**Nostalgic Future**”. Tuy chỉ đọc sơ qua lời tựa nhưng tôi đã nhìn thấy viễn kiến của tác giả là dụng tâm nhìn lại quá khứ để vẽ ra một tương lai áp dụng trong ngành kiến trúc.

Do đó, cũng có thể nói đề tựa Việt cũng có thể là “**Nhớ về quá khứ để chuẩn bị cho tương lai**”, hoặc “**Nhìn quá khứ, Thấy tương lai**”. Điều này rõ ràng áp dụng cho từng quốc gia để từ đó nhận diện ra nền văn minh, văn hóa của mỗi dân tộc qua chiều dài lịch sử của mỗi nơi.

Trong gần 3 tháng, tôi đã từng chu du qua nhiều tiểu bang, California, Nevada, Arizona, New Mexico, Texas, Arkansas. và Missouri, một chặng đường dài hơn 7.000 dặm, để từ đó chiêm nghiệm ra một vài ***suy nghĩ về con người, dân tộc, và chính tự thân***. Mỗi nơi để lại nơi tôi nhiều dấu ấn về thời gian, văn minh của từng dân tộc cũng như phong cảnh hết sức đặc thù của một đất nước đa dạng như Hoa Kỳ.

Tại **bảo tàng viện Getty, Santa Monica, CA**, tôi thấy được sức mạnh của Hoa Kỳ qua sự phục vụ cộng đồng hay trả lại cho quốc gia nhưng gì người dân đã thừa hưởng được từ đất nước sinh

ra mình hay cứu mạng mình. *Đó là lòng từ thiện và sự cống hiến trở lại.*

Nhiều nhà tỷ phú đã đóng góp và để lại một kho tàng vô giá qua hàng chuỗi bảo tàng viện về con người, văn minh và lịch sử. Hệ thống chuyên chở lên đỉnh đồi bằng xe điện kéo đều miễn phí cho người thăm viếng.

Có đi đây đi đó mới thấy thiên nhiên ưu đãi cho đất nước tạm dung này (tuy là tạm dung nhưng phần đông chúng ta đã sống trong đó như...một người khách trọ vô tình!).

Đến **Albuquerque, New Mexico**, chúng ta mới thấy tuyệt vời với ánh rún hồng hoàng hôn phản chiếu lên bầu trời xanh lơ và tỏa rộng về những mesa (phần bằng phẳng của dãy núi đối diện bọc chung quanh thành phố. Chúng ta sẽ thấy ánh hồng chiếu rọi cả vòng cung bao bọc thành phố này. Và vòm chân trời thẳng tắp chia ra ranh giới rạch ròi giữa mây và ráng hồng.

Còn nhiều hơn nữa ở **New Mexico, thành phố Santa Fe** là một thành phố xưa nhưt của Hoa Kỳ với di tích của những căn nhà đầu tiên từ năm 1726 cũng như ngôi nhà thờ cổ xưa vẫn còn sừng cùng tuế nguyệt. Đi về hướng Nam gần giáp biên giới tiểu bang Texas, ta sẽ thấy vùng **White Sands** với hàng trăm ngàn mẫu cát trắng tạo dựng bằng những sinh vật, cây cỏ thoái hóa từ hàng ngàn năm trước. Qua thời gian những lớp đá vôi và gypsum (thạch cao – calcium) biến thành những đụn cát (dune) mịn màng nhưng không di chuyển như những đụn cát biển ở quê hương, vì cây cỏ đã bám trên đó. Nếu hồi tưởng lại trong một sát na, ta sẽ chùng lòng khi thăm viếng nơi đây.

Vì sao?



Quê hương mình cũng có những đụn cát vàng chạy dài từ Cam Ranh xuống Phan Thiết. Và những đụn cát trên di chuyển theo từng làn gió và theo mùa. Tôi vẫn yêu quê hương tôi nhiều lắm.

Trên bước đường ngàn dặm, ta sẽ còn thấy nhiều nơi danh lam thắng cảnh nơi đây, nhưng có một điều làm cho tôi phải mất hai ngày để “cưỡi ngựa xem hoa” qua gần 7, 8 bảo tàng viện nơi thành phố cổ St Louis tại Missouri. Cũng chính nơi đây, vào năm 1986 tôi đã có dịp qua thăm khi tôi có một

booth về nghiên cứu khoa học của trường Y khoa Minnesota dưới sự tài trợ của Institute of Health (NIH). Phải nói, từ các bảo tàng viện trên chúng ta sẽ thấy tất cả văn minh của nhân loại từ thời cổ đại, trước BC hàng ngàn năm cho tới thời cận đại. Cũng được biết, thành phố St Louis là một trung tâm tàng trữ hồ sơ lớn nhất của Hoa Kỳ.

Chúng ta từng hãnh diện với màu xanh Huế (blue de Hue) của thế kỷ 19 với 4, 5 ngàn năm văn hiến, màu xanh nhạt mờ trên những bình sứ thô sơ hay trên các chén bát thô lợm được từ một chiếc tàu chìm ở gần Hội An cách đây độ khoảng 5 năm. Các món sành sứ này đã được triển lãm và bày bán tại Hoa Kỳ. ***Vậy mà “chúng ta” vẫn hãnh diện, hãnh diện với những màu sắc nhạt nhòa như trẻ con bên Mỹ học nắn tượng hay sinh viên các trường Đại học cộng đồng trong lớp học điêu khắc lấy đất sét làm nguyên liệu!*** Hôm nay, tại những bảo tàng viện trên, chúng ta sẽ thấy các bức tranh hay đồ sành sứ, hay điêu khắc với màu sắc đỏ xanh vàng tím...rực rỡ vẫn còn đậm nét được sáng tác hàng 5, 10 thế kỷ trước.

Tôi chú ý đi tìm khắp xem có nơi nào có sản phẩm của Việt Nam hay không từ thời cổ đại cho tới ngày nay. Quá thất vọng vì không tìm được, nhưng ở đây chúng ta có thể thấy sản phẩm văn hóa của một vài quốc gia Phi Châu, một quốc gia mà người Việt thường hay xem thường. Ngay cả những hình ảnh vôi vóc, thâm dẹt từ thế kỷ 17, 18 của văn minh Phi Châu cũng có mặt nơi đây.

Cũng cần nói thêm một điều là từ những năm đầu thế kỷ 19, vì choáng ngợp với văn minh và nghệ thuật Âu Châu, Hy Lạp...người Mỹ đã đổ xô tìm học. Và cho đến hôm nay, có thể nói về nghệ thuật, tranh vẽ, điêu khắc và các thể loại khác, người Hoa Kỳ là một tổng hợp của tất cả các quốc gia khác...

Quả thật nơi đây thể hiện rõ nét “tương lai hồi tưởng” của người Mỹ.

. Ngay cả ở thời đại đồ đá và đồ đồng, cũng không thấy “dáng đứng” Việt Nam trong đó. *(Giả sử nếu có trưng bày sản phẩm “thời đồ đều”, chắc chắn tên Việt Nam hiện đại sẽ chiếm trọn vẹn trong bất cứ bảo tàng viện nào trên thế giới).*

Trở về lại tôi, nhớ lại vào năm 1983, chỉ vài tháng sau khi vừa đặt chân lên Fresno (thành phố miền Trung California), tôi đã làm một đoạn TV dưới tiêu đề “Looking back” (Quá khứ nhìn lại!). Tôi đã tự viết script cho mình để làm độc thoại trong vòng 5

phút. *Phim chiếu cảnh tôi đi qua, đi lại trong một công viên, thỉnh thoảng ngồi trên băng ghế...để nói về bầu nhiệt huyết của tuổi 30 bị thu chặt vì nỗi can qua của đất nước.*

Nơi đây tôi nhìn lại quá khứ nhưng chưa thấy được tương lai vì vừa mới cự nự nơi đất mới chỉ một thời gian ngắn, tâm trạng vẫn còn ngổn ngang với cuộc sống. Cho nên, lời lẽ rất bi quan và tương lai còn quá mịt mù. Hôm nay hồi tưởng lại những lời tiêu cực ngày xưa làm cho tôi thêm ngờ ngàng; vì chính nhờ cái khó khăn của thuở ban đầu mà tôi còn khả năng diễn tả những hồi tưởng của ngày hôm nay.

Trở lại các bảo tàng viện, khi xem một bản vẽ tên giấy canvas hình một người đang cố ngoi lên bên bờ vực, sắc mặt hết sức nghiêm trọng lẫn tuyệt vọng, tôi nhớ lại câu chuyện thiền của Suzuki, cũng nói lên đề tài này. Một người té xuống vực, cố bám víu từng gốc cây cội rễ, nhưng càng bám càng bị rơi vào hố thẳm. Trong lúc tuyệt vọng và đang nhắm mắt chờ cái chết đến với mình, người ấy chợt nhìn thấy một đóa hoa tí muội vừa nở rạng bên cạnh trong lúc chiếc rễ anh đang nắm sắp sửa rời hốc đá. Một nụ cười mãn nguyện cùng lúc thân xác anh ta đi vào vực thẳm. Tư tưởng Âu và Á có điểm khác biệt là như thế đó.

Trở về tôi, một người bi-polar: ***một “người xã hội” và một “tôi nguyên sơ”***. Trong tôi luôn luôn có sự hiện diện của hai bản thể trên và liên tục dang co suốt 70 năm qua. Con người xã hội năng động, chiến đấu bên bị cho cái Thiện, cố gắng đẩy lui cái Ác, cùng chiến đấu cho một Việt Nam an bình trong đó con người đối xử tử tế với nhau.

Nhưng trong suốt 70 năm qua, con người xã hội đã ngự trị và đè nén con người nguyên sơ của tôi, và bản thể thứ hai này chưa bao giờ được sống trọn vẹn mà chỉ sống dưới lớp dù của con người xã hội qua cái ngã, hay tham vọng do môi trường bên ngoài tạo thành. Và chính vì vậy, suốt thời gian qua, cái tôi nguyên sơ bị phai mờ và chìm đắm trong cơn lốc chủ nghĩa cùng với vận nước điêu linh.

Còn tôi nguyên sơ thì sao?

Tôi nguyên sơ vẫn sống trong trạng thái “hibernation”, nghĩa là bao năm qua vẫn triền miên ngủ trong giấc ngủ mùa đông của con gấu Bắc cực. Ngủ, nhưng chùng từ “tôi nguyên sơ” vẫn thức. Gần 3 tháng qua, chu du trên nhiều miền đất nước tạm dung để thấy lại

mình. *Đây không phải là nostalgic future hay looking back mà thực sự muốn thấy mình ngay lúc này, trong hiện tại.*

Đôi khi vẫn còn dằng co giữa hai bản thể, nhưng quả thật, từ khi đặt bút viết những lời này, “cái tôi” nguyên sơ đang ngự trị trong tôi và đang đi cùng tôi trong cuộc hành trình về với chân nguyên.

Tôi đang đi về đâu?

Hiện tại vẫn chưa có câu trả lời rõ ràng, nhưng chắc chắn rằng tôi đã đi

và đang đi vào cái “**chân không**” (emptiness-vide), đi vào cội nguồn

nguyên thủy; tuy nhiên, khái niệm trên vẫn còn mù mờ chưa định hình rõ

ràng...

Bước đi chắc nịch, không còn dò dẫm dù hai bên đường vẫn còn

hiều bụi mờ làm vướng bận mắt của tôi nguyên sơ. Nhưng tôi vẫn

tiếp tục đi... *Trong nguyên sơ, tôi không còn câu hỏi tự đặt ra “Que sera, sera”*

vì tôi đã thấy rõ con đường mình đi.

Tôi nguyên sơ đã cùng tôi song hành hướng về cõi chân không!

Mà chân không là gì?

Chân không trong “tôi xã hội” là một cuộc chiến đấu cho lý tưởng trong lành, không mưu cầu chiếm đoạt quyền lực, không nhằm tạo nên một legacy nào đó. Chính vì vậy mà “tôi xã hội” đã sống và làm “*cách mạng*” đã hơn 25 năm qua, chứ không làm chánh trị.

Còn tôi nguyên sơ còn lại hôm nay là một cuộc chuyển hóa tự thân.

Sống cùng một nhịp thở với cái tôi đến từ cát bụi, sống tự nhiên với vạn vật, không cố gắng, không mưu cầu...

Trời nắng nhìn thấy niềm vui rạng rỡ của thiên nhiên, của con người.

Trời mưa vui với sự tươi mát của cây cỏ.

Nhìn cảnh cây trụi lá của mùa Đông.



Ngắm hoa lá nảy mầm khoe sắc mùa Xuân.

Tâm cảnh hai thời điểm vẫn là một.

Vẫn giữ niềm thư thái trong an nhiên tự tại.

Sự chuyển hóa hay sự thay đổi ngôi của “tôi xã hội” và “tôi nguyên sơ” có làm tôi trần trở chăng?

Chắc chắn là không. Vì tôi rõ, một khi đã định hình được tôi ở dạng nào của tính bi-polar trong tôi rồi, lúc đó *sẽ có một thông lộ mới đã sẵn sàng cho Tôi đi.*

Phải chăng, ngày hôm nay, trong giờ phút hiện tại này, tính bi-polar (xin tạm dịch là “nhị dạng” hay “nhị cực”) đã biến mất, nhường chỗ lại trong tôi chỉ còn “độc dạng” (mono-polar) để tiếp tục đi về với nguyên thủy của cuộc sống, cát bụi trở sẽ trở về với cát bụi, hay về lại thể chân không của vạn vật.

Phải chăng sẽ chẳng còn tương lai hồi tưởng, cũng như chẳng còn quá khứ hồi tưởng trong tôi hiện tại?

Phải chăng gia đình, xã hội, quê cha, đất tổ đã xa rời trong Tôi?

Phải chăng Tôi đã đạt và thoát khỏi vòng luẩn quẩn của cõi Ta Bà này?

Phải chăng tôi là Tôi, mà cũng không phải là Tôi nữa?

Phổ Lập

Ghi chú: *Tìm trên internet, thấy Johns Hopkins Health Alert về 14 trường hợp Bipolar Disorder, tôi vội tìm hiểu xem mình “mắc” bao nhiêu điều trong bảng “công thần” dưới đây:*

14 Signs of Bipolar Disorder

When properly diagnosed, bipolar disorder can be managed effectively with medications and therapy. In this Health Alert, Karen L. Swartz, M.D. reviews 14 symptoms of bipolar disorder.

Formerly known as manic-depressive illness, bipolar disorder is a mental illness characterized by alternating periods of mania and major depression. Typically, the mood of a person with bipolar disorder will swing from overly "high" and irritable to sad and hopeless, and then back again, with periods of normal mood in between.

Manic episodes are characterized by a distinct period of abnormally and

persistently elevated, expansive, or irritable mood. The episodes, with their restless energy and volatile mood swings, are severe enough to cause trouble at work and home. Episodes of milder manic symptoms are called hypomania.

Men with bipolar disorder tend to have more manic episodes; women are more likely to experience depressive episodes. The time between cycles can vary greatly. Bipolar disorder can begin with a bout of either depression or mania, but about two-thirds of bipolar disorder cases start with a manic episode, and mania tends to predominate. Signs and symptoms of mania include:

Excessively "high," overly good, euphoric mood

Extreme irritability

Increased energy, activity, and restlessness

Racing thoughts and talking very fast, jumping from one idea to another

Distractibility and inability to concentrate

Diminished need for sleep

Unrealistic, grandiose beliefs in one's abilities and powers

Poor judgment

Spending sprees

A lasting period of behavior that is distinctly different from usual behavior

Increased sexual drive

Abuse of drugs, particularly cocaine, alcohol, and sleeping medications

Provocative, intrusive, or aggressive behavior

Denial that anything is wrong

Xin tự kết luận về "bảng tự khám" của tôi:

Mục số 3, đúng 100%

Mục số 4, đúng 40%, vì ý tưởng chạy nhanh hơn lời nói diễn đạt

Mục số 6, đúng 50%, vì sợ không đủ thời gian để "trả lại" những gì mình "đã nhận".

Như vậy, tôi vướng 3 trong 14 symptoms của người bị bipolar disorder.

Và, câu hỏi được đặt ra là, tôi có nằm trong trường hợp **"a mental illness characterized by alternating periods of mania and major depression"** hay không?



Mai Thanh Truyết *Về lại Sài Gòn*

Anh từng hẹn nhiều lần
Cùng bè bạn, người thân
Saigon ta gặp lại
Ngày nắng đẹp thật gần

Ước mơ anh cứ mang
Thanh bình khắp xóm làng
Nhân quyền được tôn trọng
Nhà cầm quyền minh quang

Anh mơ một bệnh xá
Cho mỗi làng mỗi xã
Có thuốc men cấp cứu
Đủ chăm sóc mọi nhà

Mơ mái trường nho nhỏ
Cho Thầy, Cô, học trò
"Câu thiệu" không nhồi sọ
Vào đầu những trẻ thơ

Anh ước mơ nông dân
Được học cách canh tân
Chăn nuôi và trồng trọt
Thu lợi thêm bội phần

Anh mơ thấy tình người
Chào nhau trong niềm vui
Tình thâm láng giềng gần
Năng thăm hỏi tới lui

Anh mơ được bảo vệ
Từng tấc đất thôn quê
Tạo môi trường lành mạnh
Chuẩn bị cho ngày về

36 Tin Văn



Những nhẵn gởi năm xưa
Ray rức sao cho vừa
Ước nguyện còn dang dở
Xót xa hoài đong đưa

Người quen anh dặn dò
Sức khỏe gắng chăm lo
Hẹn gặp nhau bên Pháp
Một vài năm sau đó

Người bạn thuở mười ba
Tặng móng ngựa làm quà
Bảo anh hãy cố gắng
Khang trang hóa khu nhà
(bên kia bến Chương Dương)

Bạn gái tuổi mười bảy
Bảo rằng sẽ có ngày
Chữ nghĩa của thiên hạ
Anh nắm hết trong tay

Người bạn đời tương lai
Lời thỏ thẻ bên tai
"Anh gắng học cho giỏi"
Nên anh vẫn nhớ hoài

Còn biết nói gì hơn
Ba mươi tám năm tròn
Quê hương còn quần quai
Dưới chế độ nông công

.....

Cuối đời mình gặp nhau
Mới biết yêu lần đầu
Tiền duyên muôn kiếp trước
Hẹn ước đến ngàn sau

Vì cùng chung chí hướng
Vì cùng chia lý tưởng
Tình yêu dù muôn màng
Vẫn đầy tràn yêu thương

Biết nhắn gửi gì đây
Bao mơ ước đọng đây
Ưu tư anh khắc khoải
Mỗi mong ngóng từng ngày

Bao nhiêu năm đấu tranh
Ôm giấc mộng chưa thành
Tóc pha màu sương khói
Hoài vọng còn mong manh

Bao ước mơ ngọt ngào
Bao cảm xúc dâng cao
Tâm tình người con Việt
Ân cần anh gửi trao

Saigon ơi Saigon
Dù tên gọi không còn
Anh vẫn mong vẫn hẹn
Ngày về lại Saigon!!!

Mai Thanh Truyết



Huỳnh Công Anh *Đêm 30 Tết năm nghe mưa*

Tận trong đôi mắt to đen
 Hoa đăng rực rỡ hồn em
 Mĩm cười
 Anh đang bơi
 Giữa cuộc đời
 Sóng gian-truân khuấy
 Gió vui giao mùa
 Đêm ba mươi
 Dấu chân mưa
 Bước trên mái
 Gõ nhịp mưa
 Rì rào
 Đường nghe như tiếng
 Thì thào
 Giọt mưa xin
 Được chui vào
 Chăn em!



Bình Mai đón Tết

Em năm ngón, vành mai thon tay nhỏ
 Nhật cảnh khô sắp xếp hóa bình Xuân
 Thổi hương sắc ánh lên màu rực rỡ
 Đón Tết về khuây nỗi nhớ băng khuâng
 Cánh én khuấy quê người từ độ ấy
 Đâu ông đồ, câu đối đỏ, áo the thâm?
 Trầm hương thoảng rộn ràng thơm gió mới
 Tà áo bay tóc xỏa mượt vai mềm
 Yêu dấu vẫn, vẫn hương Xuân đang độ
 Tô-Quốc dấu xa, mà vẫn mãi trong hồn
 Đường như bờ chuối, lũy tre làng vẫn đó
 Quê-hương in hình lên khóe mắt, nụ hôn.



Phạm Trần Anh

Tạ ơn

1-

Tạ ơn đời đã cho ta
Tình yêu dịu ngọt lạ là không quên
Tạ ơn cha mẹ chưa đền
Tạ ơn em những buồn phiền em cho...

Tạ ơn đời những âu lo
Tạ ơn ai đã lo cho cuộc đời
Tạ ơn ngày tháng tuyệt vời
Tạ ơn em đã một thời dẫu yêu...

Tạ ơn bóng dáng diễm kiều
Hồn ta có những buổi chiều vẩn vơ

Tạ ơn ai đã ơ hờ
Đề ta có những vẩn thơ tuôn trào...

Tạ ơn cay đắng ngọt ngào
Tạ ơn gió nhẹ thì thảo mây bay
Tạ ơn cả những cơn say
Cho ta quên hết tháng ngày buồn tênh...

Tạ ơn nỗi nhớ mông mênh
Tạ ơn sóng gió lênh đênh cuộc đời
Tạ ơn Đời, Tạ ơn Người
Tạ ơn tất cả ... Đất Trời của Ta...

40 Tin Văn

2-

Tạ ơn đất nước thứ hai
Đã cru mang những tháng ngày lưu vong
Bao năm vận nước long đong
Lòng ta vẫn nhớ vẫn mong ngày về ...

Dù cho ngày tháng lê thê
Làm sao quên được lời thề nước non
Dù cho sông cạn đá mòn
Hồn thiêng sông núi sắt son lời thề ...

Ngày mai ta sẽ trở về
Đề ta sống lại tình quê ngọt ngào ...
Quê hương đẹp tựa trăng sao

Mùa xuân dân tộc dâng trào ý thơ ...

Phạm Trần Anh

Kính tặng tất cả đồng bào Việt Nam ở Hải ngoại





"Thơ vốn là mộng, là tưởng tượng, là tách rời thực tế, nhưng mộng trên những tình tự thực. Không chấp nhận loại thơ tình tự hoang. Có khoa học giả tưởng, không có thơ giả tưởng. Nói thơ là nói đến thế giới huyền tưởng, huyền tưởng trên sự thực để thăng hoa sự thực, chứ không bắt chấp, không chối bỏ sự thực. Nhà thơ không được ảo; nhà thơ phải thực nhưng thoát sáo sự thực thành mộng để đưa hồn tính người yêu thơ vươn lên sự thực muôn đời đạt đến chân lý cuộc sống. Thiên chức thi ca là ở chỗ đấy.

"Tôi xin nhắc ; sự thực muôn đời là cơ sở duy nhất của thi ca; vì có sự thực cho riêng một người, có sự thực cho riêng một thời, nhưng vẫn có sự thực cho muôn đời, sự thực bao quát không gian, thời gian, chân lý cuộc sống."

Vũ Hoàng Chương



Bùi Giáng
Màu Xuân

*Xin ngó lại bàn chân em bước
Vì em đi vào lúc gió đang bay
Năm ngón nhỏ như sương đầm lá ướt
Em đưa tay anh vói bắt chùng này*

*Ngồi kể lại chuyện ngày xưa cũ kỹ
Em không nghe vì anh cũng không nghe
Hồn hoa phấn xông hương sâu dị dị
Tóc vàng tơ tỉ mỉ ngòn tay đề*

*Vì ngọc trắng cát làm thu xiêu lệch
Gió băng trời xin thổi bụi bay theo
Ngàn Xuân rộng vô ngần trong bóng nguyệt
Đầu xanh em tư lự suối thông dào*

*Nằm xuống cỏ nghe tràn lan nước gội
Chảy vòng quanh Thu Lục Tỉnh bao la
Cồn Sa Đéc Sóc Trăng sương vời vời
Gió lên bờ Kim hải sóng xanh xa*

*Chợt ngoảnh lại thấy rừng em ngủ mất
Em ngủ quên phiền sương rộng trắng ngà
Hồn bỏ lại mộng thừa trong thớ đất
Anh nhìn em trong suốt giữa xương da.*

Bùi Giáng
17-12-1926 @ 07-10-1998



Tú Xương
Năm Mới Chúc nhau

Lẳng lẳng mà nghe nó chúc nhau
Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu.
Phen này ông quyết đi buồn cõi
Thiên hạ bao nhiêu đứa già trâu.

Lẳng lẳng mà nghe nó chúc sang
Đứa thì mua tước đứa mua quan.
Phen này ông quyết đi buồn lọng
Vừa chửi vừa rao cũng đắt hàng.

Nó lại chúc nhau cái sự giàu
Trăm nghìn vạn mớ để vào đâu?
Phen này ắt hẳn gà ăn bạc
Đồng rụng đồng rơi lọ phải cầu.

Nó lại mừng nhau có lắm con
Sinh năm đẻ bảy được vuông tròn.
Phổ phường chật hẹp người đông đúc
Bồng bế nhau lên nó ở non.

Bắt chước ai ta chúc mấy lời:
Chúc cho khắp hết cả trên đời
Vua, quan, sĩ, thứ người trong nước
Sao được cho ra cái giống người!

Tú Xương
05-9-1870 @ 29-01-1907



Luu Quang Vũ
Một thành phố khác
Một bờ bến khác

Một thành phố khác một bờ bến khác
Con thuyền trên sóng mạnh chồm lên
Những quả chuông thủy tinh
Ngân vang trong ánh sáng
Bàn chân dẫm lên một vùng đất khác
Những cánh đồng vụt mở bao la
Chim én bay trên nóc nhà xa
Sau cuộc đời này một cuộc đời mới nữa
Nơi không có lo âu buồn khổ
Con người được nghỉ ngơi giữa con người
Anh đưa em đi hết ánh trăng này
Một dòng sông khác một vầng trăng khác
Một bài ca rì rầm trên cỏ mát
Một nụ cười mới gặp đã thân yêu
Hay chỉ giấc mơ của những buổi chiều
Chiến tranh khổ nghèo cái chết
Vượt lên những vách tường chật hẹp
Một chân trời xanh biếc lúc hoàng hôn.

Một con đường thăm thẳm dẫn về em
Anh thương nhớ trong tận cùng ước vọng
Một mùa hạ anh chưa tới được
Một thành phố xanh một bến bờ xanh.

Luu Quang Vũ
17-4-1948 @ 329-8-1988



1.
Những dòng chữ sáng hôm nay ngỡ ngàng như cánh bướm. Chúng đậu xuống trang giấy cũng ngỡ ngàng một thơ đại. Thời mới lớn tôi làm một người lính xa nhà. Việt Hà ngày đó hai mươi tuổi và hồn nhiên như chim. Tôi đứng chôn chân bên đường trong khi những dòng mưa phùn phiếm bay ngang thành phố biển. Mưa cũng làm ướt át những cây bàng già nua trước nhà nghỉ mát Công Chức. Cửa sổ xanh, những chân song yên tĩnh. Đàng sau đó khép kín một chân dung. Khép luôn những giấc mộng.

Mùa màng mang tiếng gió lạnh khô nhưng úa vàng nổi nhớ. Khóm tường vi bên đường run rẩy như bờ môi đợi nụ hôn lần thứ nhứt. Phải bao nhiêu tháng ngày tôi mới quên được nàng? Quên con phố hẹp chia tay với bàn chân yếu mỏng. Con gió nào thổi ngược đường tôi đi?

Thời gian tôi trở về làm việc tại trường Truyền Tin, Việt Hà đang đứng coi tiệm với mẹ nàng trong những ngày không đến lớp. Một tiệm bán kem nằm giữa ngã tư Trần Hưng Đạo và Nguyễn Thái Học. Từ quán của nàng, khách có thể thoải mái vừa ăn kem vừa nhìn ra bốn hướng đường. Hai hướng đi vào chợ và những phố tiệm mang đầy sức sống. Một hướng đi ngược về chân núi. Nơi có một bệnh viện và một sân vận động. Hướng cuối cùng dẫn ra biển. Khách hàng là những người lính gồm đủ thành phần, đủ mọi binh chủng. Vì Vũng Tàu ngày đó là nơi trú đóng của nhiều trại lính và quân trường. Tôi thuộc quân trường Truyền Tin. Mỗi

tuần có vài ngày tôi ra ngoài để ngồi đồng nơi quán kem của nàng. Đa số là lính nghèo. Những người lính nghèo sẽ không nói được những gì trước những cô gái đem hồn nhiên và tươi tắn vào đời. Nhiều khi tôi bối rối nhờ gió thay dùm lời tỏ tình. Tôi chỉ là một người lính trẻ nhưng không tự hào vì lon lá. Vậy mà không biết sao Việt Hà lại chịu đi chơi với tôi. Nàng nói rằng Ba Mẹ nàng cảm thông để tôi đưa nàng đi dạo phố. Đôi lần, tôi đã liêu lĩnh thấp lên hạnh phúc khi nắm bàn tay của nàng. Mặc kệ những tia nhìn, những xét nét.

Chúng tôi đi bộ một hồi lâu trên đoạn đường ra bãi trước. Qua những Kiosque đang tắm mình dưới màu đèn. Qua những ghế đá nằm băng khuân nghe sóng vỗ ngoài xa. Lòng biển cạn đang lồ nhỏ đá ngầm, giống như trò chơi dang dở của người khổng lồ. Những thân dừa run rẩy cành nhánh. Bưu điện có sân rộng nhìn thấy rõ bên trong, nếu là buổi sáng người ta sẽ thấy người phát thư đang sắp xếp những chồng thư vào trong kệ. Và vài nữ nhân viên đang cúi đầu ghi chép. Một cây bàng trước sân thả bóng mát mỗi ngày như thả những buồn vui hồi hả. Đầu đây, tiếng chuông nhà thờ ngân lên.

Nàng theo tôi vào quán cà phê Năm Tròn.

- Lạnh rồi. Nàng nói.

- Nếu Hà không chê áo nghèo của lính, thì anh cho mượn...

Tôi cởi chiếc Jacket nhà binh khoác lên vai nàng. Nàng bé nhỏ trông thấy. Mái tóc bay ngược về phía sau, giống như một cánh dơi đêm đang dấy dựa. Những ngón tay dài các của nàng nằm trong bàn tay tôi. Ánh mắt của nàng như cười cợt, như dò xét. Có thể những ngày tháng tới của tôi, sẽ không còn bình yên. Tôi kêu cho Việt Hà ly đá chanh muối còn tôi thì vẫn cà phê. Quán đông người và may mắn chúng tôi tìm được chỗ trống. Ly cà phê đắng và nóng làm tôi bị bỏng môi vì vội vàng.

Với tôi, Vũng Tàu là thành phố của một mối tình bèo bọt. Tôi nhìn Việt Hà. Hai gò má hơi cao của nàng hồng lên, mỗi khi nàng nghe những lời khen ngợi của tôi. Người ta nói con gái có gò má cao, thường lận đận tình duyên. Tôi không biết điều đó đúng bao nhiêu. Nhưng lời cầu mong của tôi bây giờ là nàng được sông sẽ tình yêu. Nàng đừng đi qua những tháng năm dài với lòng đầy phù sa để biến trở thành sầu muộn.

Vài chiếc xích lô chờ khách vượt qua. Tiếng ồn ào trong quán muốn chạy đuổi theo những vòng bánh xe. Từng miếng buồn vui quán quít. Có cơn mưa chợt về. Tiếng mưa rơi rạc gõ nhịp trên mái quán. Không âm ỉ nhưng cũng làm lòng ướt át. Những ngăn đời cũng chật theo thương nhớ, mơ hồ.

Ánh điện nửa sáng nửa tối hắt xuống tận chỗ ngồi hai chúng tôi. Có tiếng hát vang lên từ chiếc Radio cũ. Bài Ngày Em Hai Mươi Tuổi. Tôi không biết bài hát có đánh động lòng cô gái, từ một đêm ngỡ ngàng say chân với người lính tâm thương là tôi. Nhưng quả thật nàng đã “hơn hai mươi tuổi, nhưng chưa biết nói yêu người...” Việt Hà uống hết phần nước của mình, muốn về. Chiếc áo lụa khoét hơi sâu ở cổ. Lốp ren mềm ôm khít bờ ngực phập phồng. Có tiếng một con dế ngủ quên vừa trở mình gáy vang trong một hốc đá. Đó là lần cuối tôi ngồi ở cà phê Năm Tròn.

Tôi làm việc ở Trường Truyền Tin chỉ có một vài năm. Vì chán sự gò bó ở quân trường, nhân dịp mùa hè đỏ lửa tôi làm đơn xin Đại tá Vũ Duy Tạo (đang là Chỉ Huy Trường quân trường Truyền Tin) chuyển ra Vùng 2. Lúc đó, đối với tôi, thành phố nào cũng được vì tôi chỉ cần ra khỏi nơi đó. Số phận dung rũi khiến tôi lại trở về Đà Lạt. Nơi từng ghi xuống một tình yêu khốc liệt làm nát ngừu một thanh xuân. Tôi sẽ viết chuyện này vào một dịp khác.

Riêng Việt Hà, sau 1975 nàng vẫn cùng gia đình buôn bán tại Vũng Tàu. Nhưng đó là chuyện tạm thời. Chuyện lâu dài là Việt Hà toan tính vượt biên một mình. Một người bạn trai học chung trường mà nàng thân thiết gọi là Bé Tư đã cùng nàng hùn mua một chiếc ghe nhỏ, tự lo bến bãi, tự tìm kiếm phương tiện. Chuyển đi trót lọt và tin tức gửi về làm hài lòng hai gia đình. Nơi dừng chân cuối cùng nơi bến bờ tự do, là Sydney, Australia.

Mọi thứ với tôi, gần như mất dấu. Khi tình yêu trở thành một xác lá ngủ vùi, thì màu xanh người ta sẽ khó lòng tìm lại.

Mới đó mà đã gần 40 năm. Từng trang giấy đời lem luot màu thời gian mỗi ngày lật qua với lòng rười rượi buồn. Tôi vẫn đi trên bốn phía cuộc đời, trong khi nàng như một dòng sông chảy yên giữa hai bờ nông cạn.

Khi rời Vũng Tàu và xa Việt Hà, tôi không biết có bao giờ nàng chịu nhớ đến tôi, người đàn ông không còn trẻ đang xuôi âm nỗi nhớ già nua bằng giá rét trong lòng. Nơi ngôi nhà đường Heatherglen, tại thành phố Austin, tiểu bang Texas, tôi hồi tưởng

lại những đam mê ngào ngạt. Nơi những cửa bể mù lòa, bao lòng thuyền vừa mất hướng. Người con gái dấu giữa môi hôn một âm phách kiều kỳ.

Ước gì những giấc mơ đến không giống như cuộc đời. Giấc mơ thì quá rộng, cuộc đời thì chật, nên đây những nỗi buồn. Những tình yêu mang dấu vết thơ dại, giống như mưa bóng mây. Bây giờ, nhìn lui lại, tôi với Việt Hà cùng chung một quá khứ, và cùng lớn lên theo những dấu bể, nhưng hình như giữa tôi và nàng chưa nhìn thấy nhau. Tôi và nàng nhìn qua vai nghe cơn mưa khát trong nhau từ thửa trước. Giống như hai phía địa cầu. Nơi tôi mùa hè, nơi nàng là mùa đông. Tôi từng có thời gian ngồi tìm kiếm một dấu vết của Việt Hà, sau những buồn vui phiêu bạt, lòng thầm mong biết về nàng có còn như lá xanh? Tôi không biết mỗi ngày nhìn vào gương soi, có khi nào nàng thấy thiếu vắng một điều gì đó? Còn tôi, từng có nhiều buổi sáng nghe tiếng chim sau vườn, âm vọng rã rời như nhắc về một trống trải. Trên trang vở đời, tình yêu giữa tôi và nàng được viết xuống, nhưng bằng những nét chữ không ngay hàng mà lấm lem vết mực. Tôi nhủ lòng mình đừng buồn. Những bờ cỏ xanh hồn hển giọt sương khuya. Căn phòng đêm không nhốt hết gió lùa. Những lời chia tay bay qua buổi sớm mai...

2.

Cách đây một năm, tôi và Quỳnh về thăm lại Việt Nam. Không gian là Vũng Tàu và thời gian là sau những ngày Tết. Hai chúng tôi rảo quanh một vòng hai dãy phố chợ. Đi dọc theo đường Trần Hưng Đạo không chủ đích. Chỉ để ngắm những thay đổi. Dấu vết về một nơi chốn vừa là quán kem, vừa là cà phê không thấy đâu. Những bờ đường mùa xuân tìm không ra cây bàng già. Cũng không thấy một cành sứ vừa ra hoa. Thành phố tôi yêu kỳ lạ ngày nào đang trở mình lo nghĩ. Từng giấc mơ cũng lớn theo thời gian, theo những ngôi nhà cao tầng. Còn chẳng quá khứ nằm im dưới những thửa đường đang bóng nắng nhấp nhô. Mỗi bảng tên đường dấu khếp một lời tâm sự.

Quỳnh đi bên tôi, mắt nhìn quanh dè chừng những chiếc xe gắn máy vụt ngang. Mái tóc lòa xòa trước trán, nàng trang sức bằng nụ cười hồn nhiên cùng những bước chân như khiêu vũ. Tháng hai, còn cái rét từ thời tiết mùa đông, tôi nghe bàn tay nàng run trong tay tôi. Cái run, đủ để sau này, khi xa nàng, tôi vẫn cảm

nhận được. (Thời gian chúng tôi về VN, thì ở Hoa Kỳ, nơi chúng tôi đang sống đang bị bão tuyết vùi dập. Những cơn gió lạnh từ Bắc Cực thổi xuống làm điều đúng hai phần ba nước Mỹ. Mọi sinh hoạt bị đình trệ. Các công sở và trường học bị đóng cửa. Chính quyền khuyến cáo người dân nếu không có chuyện cần thiết, nên bớt đi ra ngoài)...

Tôi đưa nàng đi ngang ngôi trường cũ. Tôi rời trường quá lâu để cảm nhận được những dấu vết từng bị thời gian bào mòn. Những lớp học chắc già theo tháng năm? Chính vì vậy, bây giờ người ta đã phá bỏ và xây lại thành hai dãy lầu. Từ ngoài đường nhìn vào, màu tường vàng và ngói đỏ mới mẻ như một cô gái xuân thì. Các đầu hồi uốn cong nhìn xuống những bồn hoa óng ả màu gạch. Những lá cỏ như ướt át màu tương tự. Sân trường có thêm nhiều chỗ lát gạch nên nhìn thấy rộng thêm. Những cây điệp khom lưng ngoái nhìn lui một mùa hè. Không biết có còn những con sâu màu xanh rớt xuống vai ai sau những ngày lạnh? Hai cánh cửa sắt kiên cố bắt chết vào 2 cổng xi măng. Từ nơi đó, những chàng trai, những cô gái từ giả phần trắng bảnh đen để đi xuống cuộc đời. Chân họ dẫm lên những phong ba hay chạm vào hạnh phúc? Trong khi biển ngoài kia mỗi ngày âm vọng những lời gió thầm thì.

Nhà Thờ Lớn bên kia đường, nhìn từ Ty Cảnh sát cũ, phân cách với trường bởi hàng rào dây bụi được cắt tỉa cẩn thận. Ánh nắng mặt trời đang chắt ngắt trên thêm đá sơn màu vôi trắng. Nơi đó từng ghi xuống những tình yêu một chiều. Từng là chỗ ngồi ủ chập thương đau hay khóc ngất một chân trời. Một nơi chốn ghi dấu những giờ không lớp của đám nam sinh ngồi nhìn theo những gót hồng. Cùng nỗi nhớ nhung bên đường rơi rụng.

Đường Lý Thường Kiệt chạy dài đến xóm Vườn, trước khi đụng quán Cây Duối, là một khu nhà xây cất cho những nữ tu, có tên là Nazareth. Bây giờ có tên mới là nữ tu viện Thánh Phao Lô. Những cây phượng hồi hã ra hoa suốt một mùa hè. Màu hoa cháy đỏ mang theo những điều quen lạ của một thành phố và những tuổi thơ chúng tôi. Biết ai còn ai mất. Ai còn chờ nhau ở phía xa. Nơi những con đường?

Chưa một lần Quỳnh biết về Vũng Tàu. Nhưng hình như để nhớ về tôi, nàng đã biết thương từng gốc bàng già nua lớn theo mỗi ấm lạnh tình đời. Từng cây sứ ra hoa trong những ngày giáp

Tết. Nàng chưa từng sống ở Vũng Tàu, nhưng tình yêu nàng dành cho tôi giống như sống, vừa dịu êm vừa dữ dội làm sao.

Sau 3 tuần lễ, Quỳnh vừa chia tay tôi để trở về Hoa Kỳ. Nàng về trước tôi vì còn có nhiều việc phải về sớm. Những lời phone nũng nịu vừa im bật bên tai. Đầu rồi tia nhìn nóng bỏng như lửa và những sợi tóc mềm nhòa trên gối. Những cuộc tình tưởng như đã già nua, nhưng thật sự còn rất trẻ. Nàng không kịp nhìn lui lại một thoáng giêng ửng hồng, từ một mùa xuân vừa đâm chồi gấp gáp.

Nàng đi rồi tôi về ở nhà em gái tôi, chờ hết tuần lễ Tết. Nhà nó nằm sâu cuối đường dẫn vào Hang Ông Hồ. Đó là tên gọi ngày xưa. Bây giờ đổi lại thành đường Trần Xuân Độ. Đêm ngủ một mình trong gian nhà hẹp nghe thấy hết tiếng xe gắn máy chạy bên ngoài. Tiếng những người bài bạc chơi khuya về kéo lê dép trên đường. Tiếng ho khan và tiếng khạc nhổ tùy tiện. Tôi thao thức nhìn lên mái tôn có nhiều rãnh sét mờ ảo vì mưa nắng như những đường tàu lạch mắt sân ga. Vũng Tàu của đêm về sáng luôn gọi trong lòng tôi nỗi bồi hồi. Khi tháng năm xào xạc trở mình cùng tiếng thở dài của đêm cũng là lúc những nỗi nhớ về nhau hiện về. Mỗi nỗi niềm như một phấn hoa, dù tan vỡ mà vẫn còn thoang thoảng.

Lạ lùng làm sao, khi xa nhau, lúc nào người ta cũng thấy một khoảng trống- mà gió dù nhiều đến đâu cũng không thể lấp đầy- Những cơn gió thổi qua đời nhau lặng lẽ. Cái hơi thở của tình yêu cũng vậy.

Có nhiều cuộc chia tay ráo hoảnh nước mắt và không có kịp môi hôn. Mấy mươi năm trước hay bây giờ đều giống nhau. Vì ngày xưa thì quá trẻ để không dám hôn. Đến khi già thì ngại ngùng. Sợ bị thiên hạ cười.

Có những dự tính không biết nói sao cho vừa? Vì biển ngoài kia dù yên bình, nhưng ẩn dấu trong lòng bão tố. Có những đêm thức khuya, những ngày ngủ muộn. Những ngôi sao dù chạy qua những thiên hà cũ, nhưng vẫn còn lưu lại những vết sáng và những bụi tro. Giống như tình yêu. Nó có khả năng vui lấp hay làm rục rở một kiếp người.

Tôi nhớ buổi sáng trước ngày về của Quỳnh, gió cũng đang thổi ngược về những góc đường nghẹt kín xe cộ. Tôi chưa kịp mở lòng để đón nghe một tiếng chim đang trong trẻo trên đầu. Mọi

màu sắc, mọi tiện nghi từng chuẩn bị cho ngày Tết, đang kéo dài vô tận. Người ta dựng lên những bảng hiệu tượng trưng cho một mùa xuân óng ánh, không có đông phai hoặc thu buồn. Những bức tường trắng lẹ dưới chân Núi Nhỏ mời gọi khách du lịch. Những biểu tượng mang màu sắc mới mẻ và những hoa văn chạy dài hai bên lộ. Vài đôi tình nhân đứng đợi xe taxi nơi lề đường. Những thịt da phơi bày như trải nghiệm với đời những hoan lạc. Còn tôi?

Mới đây thôi, tôi còn đứng cùng Quỳnh trước quán Mr. Két, gần nhà Bưu Điện cũ. Một bông sứ trắng lạc lõng nằm yên bên lối đi, may mà chưa bị bàn chân người vùi dập. Tôi cúi xuống nhặt lên với lòng run rẩy buồn. Hình ảnh của quán cà phê Năm Tròn chỉ còn trong ký ức. Khó lòng tìm kiếm được một nơi chốn mang dấu vết thơ đại và rất mong manh ngày nào. Năng chan hòa làm chói mắt. Cái nắng giống như thuở nào, khi tôi vào đời. Ba người bạn học chung trường, nhưng nhỏ hơn tôi nhiều tuổi ra gặp chúng tôi ở quán để cùng uống cà phê. Người đàn ông tên Báu. Hai người kia là phụ nữ. Một người tên Ái Nhân, một người tên Hồ Mai. Lúc này họ đang loay hoay với máy chụp hình. Cuộc sống vô tình đi qua từng ngày. Đi qua những tròn trịa, những góc cạnh của đời thường và giấc mơ trộn lẫn. Nên cần phải có hình ảnh gì lưu lại (nếu không thì sẽ mất). Mọi người đều cố gắng tươi tỉnh dù lát nữa sẽ chia tay bụi ngủi. Bãi cát sau lưng và một góc biển cạn nước. Những hòn đá hiện hình như trâu chọc. Hình như có một người nào đó đang cầm cúi đào kiếm một miếng hào hay một con ốc giữa mênh mông đất trời. Có còn ai đào kiếm trong hỗn độn và xô bồ của đời sống hôm nay, một chút quá khứ của ngày xưa?

3.

Bức ảnh như vậy, trong một bố cục tự nhiên không dàn dựng, vừa đưa lên Face Book, sau khi tôi về Mỹ. Người đưa lên là Ái Nhân. Một cô gái có đôi mắt tròn đen, nghiêm nghị. Tôi chưa kịp hoàn hồn thì biết thêm tin Việt Hà cũng vừa về thăm Vũng Tàu. Khi tôi ngồi trên chuyến bay về Mỹ, cũng là thời gian Việt Hà bay về Việt Nam. Những nghịch lý luôn tìm cách len lỏi vào hoàn cảnh bình yên, để làm nên nỗi đau thực sự.

Lúc tôi yêu Việt Hà, ba mươi mấy năm về trước, tôi chưa có những nan đề. Tôi chưa từng kinh nghiệm về một lời chia tay. Lòng biển cạn dấu kín tình yêu tôi khi nàng cùng Bé Tư bước chân

xuống lòng thuyền. Bao nhiêu nẻo đường nàng đi qua, nhưng tiếng cười nàng gởi lại.

Tôi biết tin nàng qua những người bạn học chung lớp với nàng. Rằng nàng vừa ly thân. Rồi ly dị. Nơi căn phòng dùng làm phòng thẩm mỹ ở một thành phố trong tiểu bang Victoria, nàng đi ra đi vào mỗi ngày trong vai trò một thư ký lấy hên cho khách hàng. Từng mùa xuân trôi qua trên các thảo nguyên mượt mà. Nơi những bầy Kangaroo lao xao nhảy qua những hàng cây không biết nói. Những mối tình muộn màng và già nua quá đời.

Ngày đó, ai bảo những phụ nữ có gò má cao là gian truân chuyện chồng con? Nhưng còn những người đàn ông nhiều phong sương và nợ nần với nhân gian thì sao?

Có những tình yêu tròn trịa nhưng bị chết đuối ngoài biển khơi, dù bão giông chưa hề. Ai đã từng đi qua thăm kịch mới biết.

Một đêm, trên trang FB tôi thấy hình ảnh một cuộc họp bạn ở Vũng Tàu. Vài người ngồi trong gian phòng còn lảng đãng màu sắc của Tết. Một bình hoa mai to đùng và những ly rượu mừng Xuân uống nửa chừng. Một hình ảnh làm trái tim tôi thót lại. Việt Hà ngồi giữa những người bạn. (có vài người tôi biết, vài người không). Chiếc áo màu hột gà hay một màu gì tương tự trên thân thể Việt Hà khiến nàng tạo cảm giác cho người nhìn nàng cao và thanh thoát hơn ngày xưa.

Mắt nàng lai láng sắc cầu vồng nơi cửa biển xưa vừa cạn nước. Và nụ cười đang làm cho buổi chiều vui lên. Tôi nhìn nàng, lòng tiếc cho một thời nông nổi.

Một đêm, vẫn trên FB, tôi đọc tin nhắn từ nàng. Nàng nhắc tôi về con đường dẫn ra quán cà phê Năm Tròn. Chiếc áo Jacket nhà binh và ly chanh muối trở thành một quá khứ nhiệm màu.

- Đoạn đường đi của chúng ta ngắn quá phải không? Nàng viết.

- Đúng với Hà. Nhưng rất dài với anh. Tôi trả lời.

- Tại sao?

- Vì Hà rẽ qua đường khác...

- Nhưng em vừa biết tin tức anh.

- Về chuyện gì?

- Anh đã có một bông hồng. Đúng hơn là đang có mùa xuân?

Nàng ám chỉ đến Quỳnh. Người bạn đời muộn màng. Tôi không trả lời thẳng câu hỏi của nàng:

- Hà có biết rằng trước khi có một mùa xuân, anh đã sống bao nhiêu lâu, bao nhiêu tháng ngày không tìm ra phương hướng?
- Đâu có phải là lỗi tại em?
- Anh không phiền trách em. Chỉ phiền trách một trang đời đáng lẽ không nên mở ra.
- Hãy nói cho em nghe có khi nào anh cầu mong em hạnh phúc?
- Anh cầu mong mỗi ngày. Ngay cả khi biết em đang hạnh phúc.
- Anh có hạnh phúc không?
- Hình như...
- Lạ lùng. Anh và Hà cùng đọc một trang sách, nhưng mỗi người hiểu sai một nghĩa.
- Cho nên mới có ngày hôm nay.

Một thoáng im lặng bên kia. Lăn gạch nhỏ đang chớp nháy, ghi dấu Hà đang gõ xuống. Một khuôn mặt cười hiện ra. Nàng đang nhắc nhở tôi niềm vui nào vậy?

Tôi nghĩ về thành phố đang nắng lóa của nàng. Vì nơi tôi bây giờ đang rét căm. Những luồng xe đi về, qua đời nhau, vội vàng. Không một ánh đèn hay một tiếng kèn xe chào hỏi. Nghe đâu đây vọng về lời ca, ngày em hai mươi tuổi.

- “Mùa xuân” của anh đang sống ở Việt Nam hay ở Mỹ?
- Ở Mỹ.
- Vậy thì anh phải cười lên thường xuyên, chớ sao mặt mũi lại khó chịu? (chắc nàng nhìn dung nhan tôi trên Face Book)
- Tại vì cuộc đời nó làm anh thương tổn.
- Nói em nghe đi...
- ĐỪNG. Anh thích nuốt nỗi buồn xuống lòng...
- Vậy thì... Cho em hỏi thăm mùa xuân... của anh...

Tin nhắn của Hà chỉ có bao nhiêu. Nhưng ngào ngạt và ấm áp một giấc mơ.

Suýt chút nữa tôi chúc nàng ngủ ngon, vì nơi nàng bây giờ là ban ngày. (Hai thành phố cách nhau cả một thái bình dương). Mới đó mà đã hai đầu nỗi nhớ. Màu áo trắng nhạt nhòa của nàng nhô lên giữa cuộc vui, từ đằng sau những môi cười bao cuộc đời thao thức? Hà ơi?

Vũng Tàu mùa này đang có gió. Nàng về vốn vẹn có vài tuần nhưng đem hết cả mùa Xuân đi...?

Phạm Ngũ Yên



Làn Việt Kiếm

CHÚNG NÓ ĐANG SỢ

Chúng nó sợ / khi người dân nổi dậy
 tám mươi năm lường gạt với dọa dẫm
 chúng nó sợ dân sẽ có một ngày
 dùng sức mạnh trái tim để xóa tan chế độ
 chúng nó thà rằng khom lưng cúi đầu cho giặc tàu đô hộ
 thà rằng bị ngàn đời nguyên rủa là một lũ Việt gian
chúng nó sợ...! nên càng gian ác hung tàn
 cướp đất, bắt người,...bán từng mảnh giang san
 Hoàng Sa, Tây Nguyên, Bình Dương, Cửa Việt
 Đà Nẵng, Cam Ranh, Hạ Long, Bắc Cạn, Sơn La...!
 mỗi tấc đất là xương máu của Ông, Cha
 chúng nó âm thầm cắt dâng cho giặc
chúng nó sợ khi người dân quắc mắt
 trút hồn căm thẳng vào mặt lũ lưu manh
 mỗi trái tim là vạn tấn bom
 mỗi bàn tay là muôn ngàn tiếng pháo
 mỗi bước chân đi làm chấn động Càn Khôn
chúng nó sợ / mỗi tiếng hô vang là tiếng súng công đồn
 nên chúng càng ngày thêm dã man, sát máu
 chúng nó sợ một ngày dân ta sẽ đốt tiêu cờ máu
 sẽ có một ngày hùng khởi giống Tiên Long
 sẽ có một ngày noi giống Việt Văn Lang
 vươn mình dậy vùng ngọn roi Phù Đổng
 triệu cánh én mang về trên đất Mẹ mùa Xuân
nên chúng nó sợ / mỗi ngày chúng siết chặt thêm xiềng xích
 nên mỗi ngày nhà tù thêm chật ních
 nên mỗi ngày bàn tay chúng thấm máu, dã man thêm
 chúng nó đang nằm ác mộng từng đêm
 chúng nó đang tìm đường trốn chạy
 đồng bào tôi ơi...!
 Tự Do phải đổi trao bằng máu
 Nhân Quyền phải giành lấy từ con tim

đừng thờ ơ, và đứng lên, bước tới
 Mẹ Việt Nam đang ngày đêm mong đợi
 một cuộc đổi đời cho con cháu Việt Nam...



Yên Sơn

Hạnh phúc lang thang

Sáng giật mình tỉnh giấc, nhìn đồng hồ đã hơn 8g. Điều này cũng khá bất thường vì tôi rất không thích dậy trễ. Muốn tung chăn ngồi dậy nhưng bờ vai có người đang gối. Thấy nhà tôi nằm yên, ngoan ngoãn như con mèo. Tôi nhỏ nhẹ nói khẽ bên tai nàng, “em à, mình dậy đi thôi, cái hẹn chạy xe đạp mấy tuần qua đang đợi kia.” Nhà tôi cự mình một cách lười biếng, ôm chặt tôi thêm chút nữa rồi buông ra, ngồi dậy tỉnh queo. “Ừ nhỉ, mình dậy ngay đi anh”.

Sau khi đánh răng và sửa soạn phần tôi xong, tôi đi pha cà phê và đựng vào trong hai chiếc bình nhỏ, máng lên xe đạp trong khi nhà tôi sửa soạn phần nàng. Nhà thật vắng vẻ sau buổi tiệc Giáng Sinh hôm qua. Buổi tối, sau khi mọi người ra về, 4 đứa nhỏ và anh chị em di chú cũng kéo nhau đi chơi đêm và ở lại nhà con gái dưới phố, trả lại sự yên tĩnh cho “hai con khi già” và chúng tôi cũng chỉ dọn dẹp sơ sài trước khi mệt mỏi đi ngủ... Căn nhà còn bừa bộn, bàn ghế còn ngổn ngang nhưng chúng tôi cần phải tạm thời quay lưng để có thể làm tròn “lời hẹn ước”.

Sau khi ăn vội hai nắm xôi còn lại của ngày hôm qua, chúng tôi đạp xe trực chỉ bờ sông, khu King's Harbor Square. Khu dòng sông này là nơi chúng tôi rất thường thăm viếng, hoặc dạo quanh hoặc ăn uống... đôi ba tuần hoặc mỗi tháng một lần; đặc biệt những đêm trăng sáng khi cảnh trí chung quanh dòng sông lung linh, mờ ảo cùng với những tiếng nhạc êm dịu phát ra từ những hàng quán trên bờ hợp cùng tiếng máy đuôi tôm của vài du thuyền nhỏ cập bến mua vui, tiếng cười nói nhỏ nhẹ của những người ngoạn cảnh làm cho khung cảnh bờ sông thơ mộng lạ thường.

Nắng hanh hanh và trời vẫn âm ỉm. Gió tạt từng cơn nhưng không mạnh lắm cũng xua bớt độ ẩm đang vây kín không gian. Dù đang trong mùa lễ lạc, xe cộ ngoài đường cũng ít hơn mọi khi nhưng chúng tôi vẫn chọn đi con đường greenbelt ngoằn ngoèo, quanh queo vừa thơ mộng, vừa an toàn dầu có xa hơn.

* * *

Hai chiếc xe đạp của chúng tôi sử dụng là hai chiếc xe “mượn dài hạn” của ông bạn Mỹ nhà kế bên. Hai chiếc xe nhẹ tênh nhưng rất vững vàng vì là loại xe chạy đường trường của những người chuyên nghiệp. Chúng tôi cũng đã có 3 chiếc nhưng là loại bình thường, nặng nề. Một lần chúng tôi đi bờ sông mùa hè vừa qua, nhà tôi phải xin nghỉ giữa chừng vì mệt. Sau lần đó tôi quyết định tìm mua xe cũ, loại tốt hơn... nhưng chiếc nào chúng tôi vừa ý thì cái túi lại không chịu.

Bỗng tôi nhớ ông bạn hàng xóm có rất nhiều xe đạp. (Vợ chồng anh hàng xóm và chúng tôi dù liên sân, sát vách nhưng không thân thiết nhau như kiểu VN. Mỗi lần tình cờ gặp nhau trước ngõ, sau vườn, hay ở chợ đều là những cái bắt tay niềm nở và những câu xã giao rất... Mỹ rồi việc ai người ấy lo; chúng tôi chỉ qua lại với nhau trong những dịp đặc biệt quan trọng hay mỗi năm tặng quà Giáng Sinh cho nhau một lần. Năm bảo Ike viếng Kingwood, nhà họ không hề hấn gì nhưng nhà tôi bị cây ngã sập một góc thì vợ chồng con cái họ đều chạy qua giúp đỡ dọn dẹp ân cần và phụ tôi cắt dọn cái cây ngã khá lớn...) Hai vợ chồng anh ta cũng thường đạp xe với nhóm của họ mà chúng tôi không có phương tiện và thời gian để theo. Tôi bèn chạy sang hỏi, “thấy anh có nhiều xe đạp, có chiếc nào không còn dùng bán lại cho tôi một chiếc?” Anh ta vui vẻ dắt tôi ra nhà đậu xe, chỉ đám xe đạp ngổn ngang rồi nói, “you thích chiếc nào thì lấy một chiếc, trừ hai chiếc kia.” Biết là chiếc nào giá cũng cao (vì tôi xem trên internet biết sơ sơ rồi) nên chỉ dám rờ chiếc “coi được” thôi. Tôi nói anh bán rẻ cho tôi đạp vòng vòng vì chiếc xe tôi quá cũ rồi. Anh ta bảo tôi cứ lấy đi rồi tính sau. Tôi nói, “thôi cho tôi trả tiền cho xong khỏi phải thiếu nợ bạn lòng.” Mà thật vậy, tính tôi không thích thiếu nợ từ khuya rồi. Mua bán sòng phẳng, thanh toán tiền ngay là cá tính được vợ tôi nhiệt liệt hoan hô. (Nhiệt liệt hoan hô đến độ tôi trở thành người nắm giữ tài chánh trong nhà từ hồi nào quên mất. Nhà tôi dễ thương hết biết, tiền lương đi làm chạy thẳng vào trương mục nhà băng do tôi quản trị; sổ chi phiếu không màng giữ, tiền còn hết bao nhiêu không cần để ý, chỉ cần giữ mấy thẻ tín dụng; dù vậy, khi nào cần tiền mặt hoặc cần mua sắm gì với số tiền trên trăm thì lại hỏi và chờ tôi bật đèn xanh.) Thế nhưng anh hàng xóm lại xua tay, “tôi chỉ cho you mượn, khi nào chán thì trả lại cho tôi chứ không bán.” “Nhưng anh giữ nhiều xe để làm gì, tôi chưa thấy

anh dùng chiếc này lâu lắm rồi?” “You thấy tôi có bao nhiêu chiếc xe chưa nhưng tôi không muốn bán. You dùng bận tâm, cứ sử dụng nó đi, bao giờ hết muốn thì trả lại.” “Nhưng rủi hư hao hoặc bị mất cắp thì sao?” “Không sao hết, không có vấn đề.”

Tôi ngập ngừng dắt xe về trình bà đô thị. Dĩ nhiên bà đô thị không chịu, biểu tôi qua trả tiền hoặc trả xe. Tôi dắt xe qua nói với anh bạn, vợ anh ta nghe chuyện ra nhà xe đem thêm ra một chiếc nữa rồi bảo tôi, “chúng tôi cho hai người mượn hai chiếc luôn để đi cho có cặp.” “Nhưng vợ tôi không muốn mượn.” Thế là hai vợ chồng họ dắt hai chiếc xe sang thuyết phục bà đô thị, rốt cuộc chúng tôi phải giữ luôn cả hai chiếc...

Sau khi hai vợ chồng họ ra về, bà đô thị lên internet tìm cái hiệu của hai chiếc xe mới tá hoá! Cả ngàn đồng một chiếc! Chúng tôi mới nghiệm ra rằng họ thấy giá đó quá đắt so với mong đợi của chúng tôi nên không tiện lấy tiền. Bà đô thị lại chạy qua nói rằng hai chiếc xe đắt giá chỉ sợ mất cắp. Họ lại nói nếu mất cắp thì kệ như chúng tôi cũng không nợ gì họ cả. Không có cách gì hơn, chúng tôi đành nhận và vô vàn cảm ơn ra về khoá chặt nhà để xe.

Hôm đám cưới con gái đầu của họ, chúng tôi vui vẻ nhận lời đi và dự định âm thầm viết tặng con bé một tấm chi phiếu khá sang để tỏ tình “hàng xóm đặc biệt” dù vẫn biết món nợ tinh thần không thể trả bằng vật chất. Trong buổi tiệc mừng, giữa lúc ăn uống, anh bạn kéo tôi ra một bên và nói với tôi rằng, “tôi biết you và bà đô thị rất băn khoăn về hai chiếc xe đạp, tôi mới nghĩ ra một giải pháp để đôi bên lưỡng lợi.” Tôi thắc mắc lắng nghe. “You yên tâm giữ hai chiếc xe đạp và cho chúng tôi ra trường võ tập luyện một thời gian. You thấy không – anh ta cười chỉ vào cái bụng bự của mình – chúng tôi hơi nặng ký và bây giờ cũng đã nghỉ hưu nên sẽ có giờ đi tập thường xuyên để giữ sức khoẻ. Như vậy thì không ai nợ ai, you nghĩ sao?” Tôi rất vui và hưởng ứng liền ý kiến độc đáo của nó. “Đó là một ý kiến rất hay, tôi rất vui và hoàn toàn hưởng ứng. Hai anh chị có thể tới trường bất cứ ngày nào, giờ nào trong ngày giờ mở cửa. Không phải một thời gian mà cho tới khi nào tôi còn đủ sức mở cửa. Tuy nhiên, ít nhất anh chị cũng ráng tới đều đặn để tôi không áy ngại trong lòng.” “Vậy thì để chúng tôi dàn xếp thì giờ rồi sẽ có mặt ở trường võ.” Chúng tôi vui vẻ bắt tay nhau. Riêng tôi có cảm tưởng như mình vừa vơi bớt gánh nặng trên vai dù trong thâm tâm biết rằng một lúc nào đó mình cũng sẽ trả lại hai chiếc xe đạp cho anh ta thôi.

Thế nhưng... đã gần 4 tháng qua mà vợ chồng anh hàng xóm vẫn chưa chịu xuất hiện tại võ đường! Mỗi lần gặp tôi anh ta lại cười cầu hoà nói, “cho chúng tôi thêm thời gian nha, đừng nghĩ tôi bỏ cuộc”, hay là “có thể chúng tôi sẽ tới trường một hôm nào rất gần, đừng mất hy vọng ở chúng tôi nha”... và thời gian cứ lặng lẽ trôi qua để mỗi lần chúng tôi chạy xe đạp lại nghĩ về những điều lần cần. Một lần tôi nói với anh ấy, “tôi hỏi thiệt anh nha, nếu anh chị không thể tham dự lớp thể dục được thì chúng tôi cũng trả lại xe cho anh thôi.” Anh ta xua tay lia lịa, “đừng nói thế phụ tâm lòng của chúng tôi. You cứ yên tâm giữ lấy và tôi nhất định sẽ đi tập võ. Hơn nữa con gái tôi có cho biết you tặng cho nó một món quà rất lớn, nhiều hơn là quà của vợ chồng chú em của tôi.” “Quà của con gái không liên quan gì tới món nợ tôi đang thiếu anh!” “Ừ, tôi hiểu nhưng... don't give up on us (cho chúng tôi thêm thời gian).” ...Riết rồi chúng tôi cũng dần quen và chỉ biết... chờ đợi.

* * *

Tôi chạy phía trước, nhà tôi theo sau, quanh co trên các lối greenbelt giữa những khu rừng nhỏ chia cách các thôn xóm, đi về hướng bờ sông. Con đường cũng có vẻ thanh bình hơn mọi lần vì ít người đi bộ. Vừa chạy xe chúng tôi vừa thông thả nhâm nhi cà phê. Cả hơn tiếng đồng hồ sau mới tới nơi muốn tới.

Khi chúng tôi tới bờ sông, mặt trời đã lên khá cao, phản chiếu mặt sông lấp lánh. Chúng tôi ngồi thông chân đông đưa dưới dòng nước mát, thưởng thức cảnh bình yên trong một sáng chớm đông nơi cầu tàu (boardwalk – một lối đi bằng gỗ khá rộng nhô ra tận chỗ sâu của dòng sông và cũng là nơi neo tàu của các cư dân sống hai bên bờ. Họ đi thuyền đến đây chỉ để thưởng thức việc ăn uống sớm khuya ở các nhà hàng, tiệm rượu, quán cà phê trong khu). Hơi gió mát rượi thốc qua trên mặt sông lặng lẽ cho sóng gợn lăn tăn; từng đàn chim nhỏ bay lượn đập diu, tiếng kêu chim chiếp trong khung cảnh đầy sắc màu xanh đỏ nhân tạo đón Noel hợp với sông nước và màu xanh của cây lá. Một không gian tĩnh lặng, êm ả và thơ mộng tuyệt vời.

Hôm kia, nhằm ngày anniversary thứ 37 của chúng tôi, các con cũng bàn tính ăn trưa ở đây thay vì ăn chiều như lần trước (buổi chiều trường võ còn mở cửa) nhưng vì thằng lính có bốn phận phải điều hành nhà hàng trong hai ngày Thứ Tư và Christmas Eve quan trọng nên không nghỉ được. Mẹ chúng nói “thôi để làm tiệc Giáng Sinh có đại gia đình cùng chung vui luôn.” Thấy đó là

một đề nghị hợp lý nên ai cũng đồng ý. Thế nhưng... gần trưa ngày 23, con gái gọi chúng tôi đề nghị “surprise anh Quốc”...

* * *

Chúng tôi “âm thầm hẹn hai đứa nhỏ” tới nhà hàng Oporto, Midtown Houston – nơi thăng lĩnh làm Quản lý đề ăn trưa. (Thăng Út ở Austin về tối qua ở nhà chị nó).

Sự xuất hiện bất ngờ của chúng tôi làm thăng lĩnh vô cùng ngạc nhiên, thích thú. Trưa thứ Tư lễ lạc, nhà hàng không đông khách như thường khi nên thăng lĩnh có cơ hội chạy tới chạy lui service cho chúng tôi. Nó nói với người làm hãy đối đãi với chúng tôi như khách VIP của nhà hàng. Dù vậy, nó giành phần service cho chúng tôi. Nghe nó giới thiệu món ăn; giảng giải từng món một cách chuyên nghiệp, thành thạo, chi tiết, hấp dẫn... Mẹ nó buộc miệng nói chơi, “thôi để Ba Mẹ mua nhà hàng này lại cho con làm chủ.” Nó cười vang, “Mẹ nói chơi, nhà hàng này giá ít nhất cũng vài triệu chứ đâu phải như tiệm phở đâu Mẹ ơi!”. Đây là nhà hàng Portugees’ nổi tiếng nhất của Houston. Nó đề nghị chúng tôi chọn ăn những món như sau: Khai vị với món “Stuffed Dates”, tiếp theo là món “Seafood Balfchão Curry”, theo sau là món “Polvo com Batatas”, rồi món Curry Chicken Empanadas”... Tráng miệng với hai món “Bolo de Bochala” và “Pudín de Bolacha”.

Món ăn nào cũng tuyệt vời. Phẩm chất đã rất ngon, lạ miệng kèm với sự giảng giải rành rẽ của nó làm cho chúng tôi cảm thấy ngon hơn một chút nữa. Đã có lần nó nói với chúng tôi rằng nó sẽ chọn con đường kinh doanh nhà hàng sau này. Hôm nay tận mắt thấy nó “hoà nhập” vào công việc nhà hàng, chúng tôi mới thấy đó là nỗi đam mê thật sự của nó. Sau khi chúng tôi dùng bữa xong, nó mời người đầu bếp – cũng là chủ nhân của nhà hàng – ra chào hỏi chúng tôi rất thân tình. Bà chủ nói với chúng tôi những điều tốt đẹp về nó khiến chúng tôi hạnh diện.

Thật là một bữa ăn kỷ niệm anniversary đáng ghi nhớ.

* * *

Ngồi thêm một lúc, chúng tôi định ra về nhưng khi đi ngang qua một quán cà phê toả mùi thơm ngát, nhà tôi đề nghị vào ngồi đồng trong quán cà phê cạnh bờ sông thêm một lúc. Quán cà phê nằm sát trên bờ nước, khung cảnh hữu tình, mùi cà phê như hoà quyện vào tiếng nhạc Giáng Sinh vừa đủ lớn lan toả khắp căn phòng ấm cúng. Sau khoảng nửa tiếng đồng hồ, thương thức ly cà

phê đậm đặc cho chúng tôi thêm năng lực đạp xe quanh về lối cũ. Phải, việc nhà đang đợi chúng tôi sau buổi tiệc Giáng Sinh hôm qua.

* * *

Hôm qua tiệc Giáng Sinh và cũng là tiệc kỷ niệm 37 năm ngày cưới của chúng tôi. Mùa Đông Kingwood năm nay thật lạ; nóng với độ ẩm rất cao. Mấy hôm trước, người ta tiên đoán thời tiết nói hôm nay có 80% cơ hội mưa nên thay vì lau nhà sạch sẽ để đón Mẹ, gia đình các em và khách mời, chúng tôi chỉ dọn dẹp sạch sẽ, ngăn nắp và chằng đèn kết hoa cho có không khí Giáng Sinh với sự giúp đỡ của 3 đứa con ở xa về; rồi lũ nhỏ giúp mẹ chúng nấu nướng, làm bánh Buổi sáng mưa rất nhẹ. Nhẹ như sương rơi nặng hạt được một lúc rồi thôi. Trời đầy mây nhưng không quá âm u. Qua trưa chợt nắng lên với trời quang mây tạnh. Sức nóng càng lúc càng tăng. Hệ thống máy sưởi phải đổi sang máy lạnh. Khi khách đến đầy đủ, tôi hạ nhiệt độ xuống tận cùng, mở thêm bao nhiêu máy quạt mà vẫn thấy hâm hấp nóng. Tôi đã ở vùng này 23 năm qua mà chưa từng trải thời tiết lạ lùng như hôm nay.

Đã khá lâu chúng tôi không tổ chức ở nhà vì Mẹ tôi lớn tuổi đi đứng khó khăn; vì thế, nên mọi sự đều tổ chức ở nhà Mẹ hoặc nhà các em kế bên. Năm nay Mẹ tôi ngỏ lời muốn tôi tổ chức ở Kingwood. Chúng tôi vâng lời Mẹ, và chỉ mời gia đình các em, ông bà sui gia, vợ chồng anh chị vợ trong vùng và vợ chồng người bạn Không Quân cùng khoá năm xưa bất ngờ về thăm Houston. Không biết có ai nhớ anniversary của chúng tôi hay không nhưng chúng tôi chỉ mời tiệc Giáng Sinh của gia đình chứ không nhắc gì khác. Tất cả hơn 30 người. Tuy trời vẫn nắng hanh, nhiều mây nhưng vì gió khá mạnh và độ ẩm khá cao, rất khó chịu nên không ai muốn ngồi ngoài sân vườn sau.

Khi chuẩn bị khai tiệc, thằng lính, trước sự ngạc nhiên của mọi người, nó tự động thay Ba Mẹ đứng lên chào mừng Bà Nội, đại gia đình và khách mời. Nó nói lời chúc mừng kỷ niệm ngày cưới của chúng tôi và thay các em nói lời cảm ơn Ba Mẹ đã dạy dỗ chúng nó nên người. Dù đơn giản nhưng cũng làm cho chúng tôi và mọi người xúc động. Kế tiếp, Mẹ tôi lại cho chúng tôi một bất ngờ thích thú khác khi Người trang trọng tặng cặp nhẫn vàng trắng rất giá trị cho chúng tôi. Mẹ nói, “đây kể như nhẫn cưới Mẹ tặng cho hai con vì khi các con làm đám cưới không có sự hiện diện của Mẹ.” Một bất ngờ khác là đứa cháu gái, con chú em thứ 8, làm

việc ở tận New York về thăm nhà chiều qua đã thức đêm để cố làm cho được chiếc bánh kỷ niệm mang lên tặng hai bác.

* * *

Về đến nhà, nghỉ một lúc để lấy hơi lau dọn nhà cửa. Khi đồng hồ điểm một giờ trưa, nhà cửa mới trở về nguyên trạng: sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp. Khi tắm xong, hai vợ chồng tính dùng thức ăn còn lại hôm qua nhưng điện thoại kêu vang... Mấy đứa con muốn mời Ba Mẹ đi ăn trưa ngoài phố. Chúng nó biết tôi thích ăn món bún chả Hà Nội ở nhà hàng Thiên Ân nên hẹn nhau ở đó lúc 2g chiều.

Nhà hàng Thứ Sáu sau Noel có hơi vắng vẻ hơn mọi ngày. Cô bé chạy bàn chào tôi với nụ cười rất thân thiện, “hôm nay chắc chú lại ăn bún chả Hà Nội.” Mỗi người chúng tôi vẫn gọi thức ăn theo ý muốn: tôi và thằng rể, thằng con út món bún chả; nhà tôi và con gái món bánh xèo; thằng lính cơm thịt nướng... Thay vì của ai người ấy ăn như thường lệ, chúng tôi quyết định chia đều, ăn chung.

Buổi cơm trưa dù đơn sơ nhưng rất đặc biệt vì rất hiếm khi được sum vầy đông đủ trong một đời sống vô cùng bận rộn với kẻ đông người tây. Sau bữa ăn, hai vợ chồng chúng tôi ra về còn lữ nhò ở lại nhà con gái để chuẩn bị dự tiệc buổi tối với bạn bè và anh chị em họ của chúng nó ở dưới phố.

Yên Sơn Kingwood 25/12/2015

Nếu có mùa Xuân

nếu có mùa xuân đợi cuối đường
đem bài thơ cũ ướp trầm hương (*)

giấu trong cặp sách người em nhỏ

ôm trước ngực hoa lúc đến trường

nếu có mùa xuân đợi cuối đường

nhấn giùm hoa mộng vẫn tơ vương

theo em năm tháng mòn chân bước

mà vẫn đậm đà những nhớ thương

nếu có mùa xuân đợi cuối đường

mơ cùng em dệt mộng yêu đương

xua đi những đám mây u ám

minh sống bên nhau mộng bình thường

() Từ bài thơ: Có Ai Biết Ở Cuối Đường Ai Đợi*



Túy Hà
Mỗi xuân mỗi nhớ
mỗi thần thờ

Xuân không hẹn
ngiêng mình rơi vạt nắng
chạm vào tôi
se sắt tận cùng
những nỗi nhớ mù xa còn hiển hiện
đáng xuân mơ
đã ghé trạm đời này
người ở đâu son môi còn đỏ?
và mắt nâu còn biết nói cười?

Con chim xanh
sáng nay thôi hót
rơi tiếng ho khàn đục đục tường cao
cây pecan vừa ra hoa nhỏ xíu
nên sóc nâu vẫn mê mãi ngủ vùi.
Vết nắng chém qua người tôi ngọt xót
như đường dao của ẩn đã phù tang
những vết cắt trên tay khô khốc
cắt cả nỗi buồn
thành từng mảnh tan hoang.

xuân yên ngủ đã nhiều năm như thế
từ trong tôi khô hạn những mùa qua.

Tiếng chim hót
ngoài khung cửa hẹp
đội vào tôi như buổi xuân thì
tiếng chếp miệng của thạch sùng thất chí
kéo tôi ra những vấn nghi đời
và đáp án
không còn là ẩn số
mà đã thành ẩn tự bạch thư.

Người ra đi tâm như gan nát
hay hân hoan khi bước lên xe
những chuyến xe đưa
người về quá vắng
hay đưa người về trạm dừng vui.

Đã mấy mùa qua
đông tàn xuân đến
những chuyến xe đời vẫn mãi ngược xuôi
chim thôi hót là ngậm ngủi đếm tuổi
Người thôi vui vì sương điểm mái đầu
ở đâu đó người đi thuở ấy
có biết chẳng sông núi cũng ngậm ngủi.
có biết chẳng gió giao mùa tức tưởi
tôi vẫn là
gã cùng đỉnh cầu bại
ngủ một mình gối mộng sâu riêng.

Tuyết Hà



Phạm Tương Như
Bước Xuân



Vườn hoa phấn bướm lượn vòng
Mai vàng rực nụ, ngàn bông phơi dài
Thay tà trắng áo mới may
Nhú non ngực thiếu nữ ngày Xuân thì

Đất trời biếc ngọc lưu ly
Lòng người mở hội định kỳ du Xuân
Mây chùng tóc áo võng giăng
Dấu yêu như cặp môi gần thẹn e

Vi vu gió chướng lạnh se
Lá khua nhã nhạc đê mê hồn người
Nhớ em tháng chạp bồi hồi
Dáng Xuân, môi thắm ngọt vui nụ cười

Trong vườn trái chín màu tươi
Nước sông trong vắt gương soi bóng chờ
Đò ngang đầy khoang trăng mờ
Trai thanh, gái lịch dệt thơ Xuân tình

Mai vàng áo, đỏ môi trinh
Thắm xanh trong mắt, ánh nhìn ghẹo trêu
Len hồng đan áo, hoa thêu
Đôi tim chung nhịp, tình diu bước Xuân



1- Sáng nay, một buổi sớm mai của ngày cận Tết, ở thành phố Houston, nơi thật xa quê hương Việt Nam. Từng cơn gió đông se lạnh thổi qua hàng cây. Đem buốt giá quét lên da thịt kẻ xa nhà, cửa đóng những con tim thất thểu, những cội lòng hướng về quê Mẹ. Hằng hà phiến lá cu ru mang thân phận hẩm hiu, lia cành bay lả tả như những dấu chấm hỏi, chấm than...Như thể ưu tư giùm cuộc sống lưu vong, ước mong ngày đoàn viên xum họp gia đình ba ngày đầu Xuân của những phận người tha hương, buồn tênh như kiếp lá. Thanh Tùng ngồi đối diện Nhã Dung nơi bàn cuối của góc quán Phở Duy, trong khu Chợ Nha Trang. Chàng vừa giẫm lên những xác lá úa nhàu có tấm nắng vàng. Vật nặng yếu ớt nhọt nhọt không đủ ấm lòng. Nhất là cội lòng chàng đang bồn khoăn lo lắng cho chuyến đi Việt Nam cuối năm của Nhã Dung. Đôi mắt nàng đỏ hoe, nhòe ướt vì nước mắt nháy cảm ...Thanh Tùng lấy chiếc khăn tay trắng trong túi áo trao cho Nhã Dung. Chàng nắm nhẹ hai bàn tay nàng đang rung rung cảm xúc. Quán ăn khá đông khách không tiện cho chàng lau nước mắt nàng. Vả lại chàng cũng muốn nhìn thấy đôi mắt long lanh tuyệt đẹp của cô em kết nghĩa khi hai người sắp sửa chia tay. Thanh Tùng nói chỉ đủ cho Nhã Dung nghe, giọng chàng rất trầm, ấm như vật nặng :

- Anh biết em hay khóc. Đã phụ nữ, còn thêm tính nghệ sĩ nữa, mê thơ nhạc. Hãy giữ khăn tay mà lau nước mắt. Nhớ khi đi chơi với bồ thì phải để khăn ở nhà ghen!

- Em có bồ bịch gì đâu. Có thương một người nhưng vẫn là thương lén kia mà! Nhã Dung là con gái út của Thầy Thường và Cô Tiểu Dung. Thầy Thường từng là Hiệu Trưởng trường trung học đệ nhất cấp quận Chợ Lách, khi trường này mới thành lập vào đầu năm 60. Thanh Tùng là một trong số các học sinh đầu tiên của hai

lớp đệ thất. Một lớp có sinh ngữ chính Anh văn, lớp kia dạy Pháp văn. Thầy Thường quê ở Nha Trang. Thầy muốn nhà trọ bên cạnh bờ kinh Chợ Lách, gần bến xe đồ Hoa Nam của quận lý. Hiếm khi Thầy về quê thăm nhà vì Nha Trang quá xa xôi. Chợ Lách vốn là đất cù lao,

nằm giữa hai dòng sông cái Hàm Luông và Cổ Chiên. Cây trái ruộng nương xanh biếc bốn mùa. Kinh Chợ Lách nổi liền hai mạch sông lớn, xuôi ghe qua lại rất nhiều. Tàu bè, đồ ghe từ các tỉnh miền nam lên Sài gòn và ngược lại, đều qua kinh nước này.

Thanh Tùng học hành chăm chỉ, tình nghĩa chân quê nên được Thầy Cô thương mến.

Có những buổi chiều mấy Thầy trò đạp xe từ nhà Thầy, chạy dọc theo bờ kinh ra đến bên đình Tân Phú. Thầy trò nhìn ra sóng nước Hàm Luông, nghe tiếng reo của hai cây dương đại thụ. Gió qua sông, thổi mát lòng người. Thầy trò đón bắt những cảm xúc riêng và kết thành thơ. Thơ của Thầy đượm nét nhớ quê, ray rứt chiến tranh và thân phận con người. Riêng Thanh Tùng, tấm lòng còn trắng như bông bưởi, bông chanh, cỏ xanh, hương đồng lúa mạ. Bài thơ đầu được đăng báo tựa là “Duyên Thơ” chỉ vồn vẹn 4 khổ thơ 4 câu : Mẹ, Mùa Thu, Mùa Trăng và Dòng Sông.... Thuở đó “Tình Yêu” chỉ mới nhú nụ, chưa thành hình...(Bây giờ thương nhớ hóa già...cũng chưa biết đáng “tình yêu”...). Có lần Thầy Thường bệnh khá nặng. Thanh Tùng chính là người chăm sóc thuốc men, nấu cháo, đi chợ và dọn dẹp nhà giùm Thầy. Thanh Tùng còn học đàn mandolin từ Thầy Thường và ca hát trong những kỳ phát thưởng cuối năm của trường!

Hết năm đệ tứ, Thanh Tùng lên tỉnh Vĩnh Long học trường Tổng Phước Hiệp. Khi nhờ Thầy Thường góp ý chọn ban. Thầy ngẫm nghĩ một hồi rồi bảo “tùy em, môn nào em cũng giỏi. Chọn ban cho thích hợp với nghề em thích làm trong tương lai là đúng nhất!”

2- Thanh Tùng học lớp đệ nhất B1 với tất cả sự hăng hái của tuổi thanh niên. Thêm nữa chàng vừa đậu Tú tái 1 hạng bình. Cả trường Tổng Phước Hiệp mùa hè rồi, không ai đồ ươi, coi như mình học khá! Một chuyện lạ lùng xảy ra cho tất cả nam sinh lớp 1B1. Lớp này có 10 nữ sinh ngồi hai bàn đầu, bên cánh trái. Đa số các bạn cùng học chung lớp từ năm đệ tam 3B1, nên tình cảm gái trai kết trái đơm hoa. Tin đồn cấp đôi cô này cậu nọ, trong lớp ai cũng biết. 1B1 là lớp Anh văn nên không mấy ai để ý đến sinh ngữ

phụ Pháp văn. Giờ Pháp văn, sinh ngữ 2 đầu tiên! Một trái bom nổ tan xác mấy chục con tim của cả đám học trò nam!

Cô Giáo Trưởng Tiểu Dung vừa tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sài Gòn xuống Vĩnh Long dạy Pháp văn. Từ nhan sắc, vóc dáng đến giọng nói nụ cười đều ngoài sự tưởng tượng của “chúng sinh nam”. Chỉ trên thiên đường hay trong tiểu thuyết mới có người đẹp đến thế! Cả lớp nhón nháo, chẳng ai học hành được! Cô Giáo Tiểu Dung khóc...nước mắt ngàn vàng! Thầy Tổng Giám thi, Thầy Hiệu trưởng đến lớp, dẹp tụi phiến loạn đã dể con mắt con tim nhảy nhót lung tung! Thanh Tùng là học trò quê, chẳng dám chọc phá Cô Tiểu Dung. Chỉ nghe con tim hóa thành “trăng rụng xuống cầu”, vớt hoài mà trăng cứ lọt lưới.....cô đơn..

3- Khi Thanh Tùng từ Mỹ về, sau khi tốt nghiệp trường bay khu trục Keesler, MS và trường bay vận tải cơ C123k Lockbourgh, OH. Check out hành quân ở phi trường Phan Rang với những ông thầy phi công Hoa kỳ. Phi đoàn 421 đang thành lập là phi đoàn đầu tiên C123k ở Tân Sơn Nhất, nên các phi công ngoài chuyện bay bổng còn phải lo xây cất phòng ốc, câu lạc bộ. Điều ngạc nhiên “sét đánh” của Thanh Tùng là vị Sĩ quan An Phi Phi Đoàn, không ai khác hơn là Thầy Thường. Vậy là hai thầy trò tái ngộ! Thầy Thường xuất thân nhà giáo nên rất “bay bổng an toàn”! Phi công nào vi phạm an phi sẽ bị Thầy “dũu” thẳng tay! Một hôm đi “check ride” (kiểm soát định chuẩn) với Thầy Thường (Thanh Tùng vẫn quen gọi Thầy hơn là cấp bậc Đại úy). Sau khi đáp Nha Trang, Đà Nẵng về lại Sài Gòn, vào Phi đoàn debrief xong, Thầy bảo :

- Tối nay em ra nhà Thầy ăn đầy tháng cháu Thy-Dung, con gái đầu lòng của Thầy. Khởi mang quà! Không chừng có quà “ngạc nhiên cho em!” Thầy trao Thanh Tùng mảnh giấy có ghi địa chỉ nhà tuốt trong đường Hưng Phú, qua khỏi lò heo Chánh Hưng. Thanh Tùng rất lo lắng. Chẳng biết quà ngạc nhiên của Thầy là chuyện gì? Đoán mò chắc có Mẹ Thầy từ Nha Trang vào dự lễ đầy tháng đứa cháu nội đầu tiên của Bà. Khi Thanh Tùng đến nhà Thầy Đại úy Thường thì trái bom Cô Giáo Tiểu Dung lại nổ vui hết biết! Thầy Cô trò đấu hót rất nhiều chuyện đời. Trong đó tình Thầy Cô trò được trân trọng hơn cả. Cô cảm ơn Thanh Tùng đã chăm sóc Thầy khi hoạn nạn. Cô nói:

- Trong số học trò của Thầy, Thầy thương em nhất! Thầy hay kể về em và những ngày dạy ở Chợ Lách.

- Vậy ở Tổng Phước Hiệp em hồng có Thầy Cô thương hả Cô?
- Sau khi bị lớp quậy, Cô có xem sổ danh bạ của cả lớp. Thấy em học giỏi, hạnh kiểm cao. Cô cảm ơn em không phá Cô. Bây giờ về dạy ở trường Lương Văn Cang, học trò còn quý quái hơn Vĩnh Long, nhưng Cô quen đối phó rồi ! Không khóc nữa đâu!
Thầy Đại úy Thường vừa đeo lon Thiếu tá vài tháng thì bị bắn rơi ở chiến trường An Lộc. Bộ binh của Trung Đoàn Trưởng Mạch Văn Trường phải hành quân cảm tử vào cứu. Đem xác phi hành đoàn về Lai Khê. Thiếu tá Thường còn sống, nhưng phải thành phế nhân vì đôi chân bị kẹt lâu quá, mất máu, thịt xương hoàn toàn hư thối...

4- Cận Tết năm 1995, Thanh Tùng về Việt Nam lần đầu, sau 20 năm xa xứ. Khi những nắng gió quen thuộc thổi qua những con đường cũ thay tên. Cảm giác hụt hẫng với nét tang thương, nghèo nàn hai bên đường phố. Chàng thấy mình bơ vơ như chú chó đói lang thang, đang tìm về nhà chủ. Nhà và chủ ở đâu bây giờ ?
Thanh Tùng đi xe đạp ôm tìm suốt buổi sáng, đến xế trưa mới tìm được nhà Thầy Thường, Cô Dung. Cô đi bán chợ trời kiếm sống nên hỏi nhà Cô Giáo không ai biết...Thầy Cô trò gặp nhau buồn vui lẫn lộn. Cũng từ ngày đó Thanh Tùng nhận Nhã Dung làm em kết nghĩa và giúp đỡ Thầy Cô trong khả năng hữu hạn của mình. Nhã Dung mang dòng máu nghệ sĩ của Cha và nhan sắc của Mẹ, tuổi mười bốn, mười lăm đã thích đọc và biết làm thơ. Đa số những lần điện thoại về thăm, gặp Nhã Dung, hai anh em thường nói về thơ. Bây giờ là phong trào internet, quán computer mọc lên khắp phố. Thanh Tùng và Nhã Dung trao đổi những bài thơ mới viết thường xuyên hơn. Nhã Dung rất mau nước mắt. Có lần nàng thổ lộ :

- Em vui buồn và sống trong thơ anh. Em chỉ muốn nhận thơ anh viết cho riêng em thôi!
- Em phải mạnh mẽ lên ! Thầy Cô chỉ còn mình em là tương lai. Anh làm thơ tình buồn không phải để em khóc ! “Anh giảng mơ lười được lòng mình” nên khoe với em thôi!

Khi Nhã Dung quá tuổi ba mươi, vẫn chưa chịu lấy chồng thì Thầy Thường, Cô Dung rất lo lắng. Thầy Cô có ý muốn nhờ Thanh Tùng tìm ai đó bên Mỹ , giới thiệu hôn nhân. Thanh Tùng suy tư mãi vì tình cảnh đơn chiếc của Thầy Cô. Tuổi hạc trăm sự nhờ con, Thy Dung lại lấy chồng xa và gia thế cũng nghèo. Rồi Thanh Tùng cũng tìm được người về làm lễ hỏi, lo đủ thủ tục đón

Nhã Dung sang Houston, Texas. Nếu được sẽ là vợ chồng êm ấm, nếu không hợp sẽ chung sống đến khi Nhã Dung có thể xanh, quốc tịch...

Một buổi sáng gần Tết, trời se lạnh, những hàng cây lá vàng, lá nâu, lá tím điểm trang màu buồn trên khắp lối đường. Nhiều cây đã trụi lá trở cảnh! Nhã Dung gọi điện thoại, muốn nhờ Thanh Tùng đưa nàng đi mua vài món đồ và gửi tiền về Ba Mẹ ăn Tết.

Khi đón Nhã Dung, Thanh Tùng không hiểu sao nàng lại ăn diện như thế. Thanh Tùng cởi áo khoác của mình choàng lên hai vai Nhã Dung! Hai anh em mua quà, đến dịch vụ đóng thùng gửi về Sài Gòn kèm tiền lì xì Tết xong. Thanh Tùng mời Nhã Dung đến quán Cà phê, nơi bán bún bò Huế vừa có cà phê ngon mà lại ít khách vì chưa tới giờ cơm trưa. Thanh Tùng mở lời:

- Nhã Dung, em có lạnh không? Mặc áo khoác của anh có đủ ấm không? Ông xã đối đãi tốt phải không? Em hạnh phúc chứ?

- Em chưa muốn trả lời những câu hỏi của anh. Áo em mặc là áo cô dâu đó ! Em mặc ngày đám hỏi. Em muốn mặc lại sáng hôm nay, đi chơi với anh! Thanh Tùng cảm như trên vai nặng nề trách nhiệm và con tim lỗi nhịp tuần hoàn. Chàng nhìn Nhã Dung đang ứa nước mắt mà chẳng nói được lời gì an ủi. Chỉ có thời gian giúp nàng quen nhịp sống lứa đôi, chạm mặt thực tế, xã hội... Mỗi lần gặp vợ chồng Nhã Dung, Thanh Tùng yên tâm hơn khi thấy hai người có vẻ gắn bó bên nhau. Không hiểu sao nàng lại nói những lời khó hiểu như vậy!?

- Em buồn lắm! Anh hết làm thơ tặng em rồi. Anh đã quên em rồi phải không? Em sang đây để được sống gần anh và giúp đỡ Ba Mẹ. Vài năm nữa em sẽ trở về. Anh có dám về Sài Gòn để sống gần em không?

- Anh nghĩ thơ không giúp được gì cho em. Hồng chừng còn “đeo sầu như cảnh”. Mà cảnh anh em mình đã mình định! Em có còn giấc mơ đẹp như hồi còn ở Sài Gòn không? Nhã Dung không trả lời, chỉ ăn uống qua loa . Nàng gợi ý muốn cùng Thanh Tùng đi dạo bờ biển Galveston, qua bên kia phà...Khi phà đến giữa vịnh Galveston, nàng nép sát vào Thanh Tùng, choàng tay qua cánh tay chàng:

- Em tưởng tượng nước biển xanh, những cánh hải âu đang đưa em và anh về lại quê hương để cùng Ba Mẹ ăn Tết....

Phạm Tương Như / Houston 06/02/2016

Nguyễn Nhung

Cổ Hương

Mai về ngắm lại giòng sông cũ
Những chiếc thuyền xưa tách bến rồi
Xa xa sông cuộn, trời mây biếc
Nghe rớt trong lòng chút lá rơi

Từ độ ra đi buồn viễn xứ
Mỗi mùa xuân đến mắt vời trông
Cuối chân trời ấy là đâu nhỉ
Thôn cũ, vườn xưa, nát cả lòng

Mẹ đã nằm yên dưới mộ sâu
Con con trời nổi lặn đầu đầu
Xuân ở quê người xuân viễn xứ
Theo bóng thời gian, tóc ngả màu

Buổi sáng hôm nay trời nắng ấm
Tiếng gà co óc vọng qua sân
Nhớ lắm, mẹ ơi! Con nhớ lắm
Bao mùa Xuân cũ rất xa xăm

Thuở ấy, ngày xưa, mùa Xuân đến
Bát ngát sông thơm mùi phù sa
Cây mai trước ngõ vừa ra nụ
Nhè nhẹ Xuân sang khắp mọi nhà

Năm nay Xuân đến không còn mẹ
Xa cả anh em, lẫn bạn bè
Bao giờ trở lại giòng sông cũ
Nghe vọng trong lòng, tiếng sông xa

Nguyễn Nhung
Xuân 2006



Như Phong **ĐẤT NƯỚC HÔM NAY**

Đất nước tôi hôm nay / dân oan cảm lều ngày đêm giữ đất
mỗi ngày vẫn còn xác chết trôi sông

không có chiến tranh / sao dân tôi đau khổ chất chồng
độc lập lâu rồi

sao quê hương tôi vẫn còn ngày đêm chống giặc
không phải giặc thù cướp nước...!

là giặc cướp mồ mả cha ông

giặc cướp nương khoai, ruộng lúa, vùng tôm...!

đất nước tôi hôm nay

thầy giáo yêu trò từ trong hố xí

bác sĩ biến thành đồ tể sát sinh

bộ đội, công an, theo sát dân tình

đã biến thành một bọn côn đồ móc túi

đất nước tôi hôm nay

tiền sĩ đầy đường chạy rong thành phố

làm việc thêm giờ từ trong nhà thổ

đất nước tôi hôm nay...!

sao bốn mươi năm "tự do hạnh phúc"

người lạ tràn vào làm chủ quê hương

hải tặc nghênh ngang biển Mẹ lạ thường

chúng nó tự do ra vào quan ải

đất nước tôi hôm nay

thằng quan béo phì bụng to, mặt tái

thằng dân bơ phờ tìm miếng cơm ăn

trẻ thơ đến trường bằng thuyền túi nylon

cầu vừa treo lên người rơi xuống núi...!

đất nước tôi hôm nay

tuổi trẻ mê "Sao" đập nhau mà chết

thiếu tiền chơi "Game" giết Mẹ, đâm Cha

mặc cho giặc vào phá nước non nhà

lòng người thờ ơ, lạnh lùng "vô cảm"

thằng quan "vô tư" tha hồ nói nhảm...!

trí tuệ thú rừng " trí tuệ đỉnh cao"

mặc cho dân lãnh than khóc thét gào

chúng "Ác Vớ Dân Mà Hèn Vớ Giặc" ...!



Diệp Mỹ Linh **XUÂN TIỀN BIỆT**



Trí nghiêng sang, nói nhỏ với Paul, bằng tiếng Anh:

- Con gắng học giỏi như anh Phúc, nha.

Paul nghiêng đầu vào cánh tay của Như Quỳnh – Mẹ của Paul – ngẩng nhìn Trí, cười. Trí kéo Paul về phía chàng, xoa tóc con và nhớ lại mẩu chuyện khó quên giữa Trí và Phúc, sau khi Như Quỳnh sinh Paul được vài tháng.

Mẩu chuyện khó quên đó xảy ra vào một sáng cuối tuần, Trí đang nhẩn nha vừa đọc báo vừa ăn sáng. Bất ngờ Phúc đến bên Trí, giọng buồn buồn: ***“Dad! I know you don’t like me as much as you like Paul!”*** Trí tròn mắt nhìn Phúc: ***“Who told you that?”*** Phúc phát âm nửa Tây nửa Ta; vì Phúc học trường Notre Dame Des Missions từ bé: ***“Nobody. I know, because you don’t...để mẹ đó!”*** Trước nhận xét quá bất ngờ của Phúc, Trí có vẻ lúng túng, cũng đáp nửa Tây nửa Ta: ***“I don’t để Paul either!”*** Phúc tròn mắt: ***“Really?”*** Trí đáp: ***“That’s the truth! Women can để, men can’t.”*** Phúc thắc mắc: ***“Then, how come you like Paul more than you like me?”*** Chợt cảm thấy tim chàng lỗi nhịp, Trí ôm Phúc: ***“I do love you, Phúc”...***

Vừa nhớ đến đây, Trí chợt nghe tiếng vỗ tay và tiếng reo hò của phụ huynh tham dự lễ ra trường. Thấy Như Quỳnh và Paul đều cười và đưa cao tay vẫy vẫy, Trí nhìn về khu vực dành cho sinh viên tốt nghiệp, thấy Phúc đang tươi cười bước về phía sân khấu. Trí đưa hai tay vẫy vẫy, lòng cũng vui lây.

Như đã hẹn trước với Phúc, sau khi sinh viên cuối cùng nhận văn bằng tốt nghiệp, gia đình rời hội trường, đợi Phúc nơi góc cây sồi. Chỉ một chốc sau, Phúc xuất hiện và cùng gia đình đi ra bãi đậu xe để đến nhà hàng dùng cơm chiều.

Đợi Trí và Như Quỳnh gọi thức ăn xong, Phúc đứng lên, với thái độ rất trân trọng, trao cho Trí một bì thư. Hơi ngạc nhiên, Trí nhìn bì thư và thấy “To my W.B.D”. Trí hoang mang:

- W.B.D. là gì, Phúc?

Phúc cười:

- Là The World's Best Daddy!

Xúc động vô ngần, Trí “hugs” Phúc thật lâu và cảm nhận được tình cảm của chàng lúc này cũng dạt dào không kém gì ngày trước, khi chàng “hugged” Phúc lúc Phúc bảo rằng “you don’t...để mẹ đó!” Đợi Trí nói lỏng vòng tay, Như Quỳnh cũng “hugs” Phúc, lòng thầm tạ ơn bà Bửu – Bà Nội của Phúc – đã hy sinh và sáng suốt cho nên đưa con cô út của nàng mới có ngày hôm nay!

Trong khi Trí, Phúc và Paul vừa ăn vừa lúi lo chuyện trò thì Như Quỳnh lại bồi hồi nhớ lại lời bà Bửu kể về những ngày đầu tiên, sau khi Cộng Sản miền Bắc cưỡng chiếm miền Nam.

Khi Cộng Sản chiếm Saigon, Phú – chồng của Như Quỳnh – nàng và Phúc bị kẹt ngoài Trung; vì Phú đi phép, đưa vợ con về Huế thăm gia đình, chỉ có bà Bửu và bà Hai giúp việc ở nhà.

Ngày 5 tháng 5, 1975, một tên quảng khăn đỏ dẫn sáu tên Việt Cộng trang bị súng AK đẩy cổng, bước vào sân. Thấy mấy gương mặt đặng đặng sát khí, bà Hai vội mở cửa. Cả bọn ủa vào, vừa lục tung mọi thứ vừa quát: “Thằng Phú đâu, ra đền tội trước nhân dân!” Bà Bửu và bà Hai đều khóc, đáp: “Kẹt ngoài Huế, chưa về.” Cả bọn vừa nạy các châu điện vừa bảo nhau: “Các đồng chí khám thật kỹ, nhé! Thế nào bọn C.I.A. cũng cài máy trong mấy cái ổ này để nghe ‘nén’ đây!” Nhận ra sự ngu dốt, dân dộn của “quân đội cụ Hồ”, bà Bửu và bà Hai nhìn nhau, hết khóc! Một tên bảo: “Hai bà già! ‘Náy’ quần áo rồi đi ra khỏi nhà ngay!” Hai bà lại khóc, van xin, nhưng cả bọn đều bảo: “Van xin gì nữa! Thằng Phú có nợ máu với nhân dân, nhà này ‘nà’ nhà của nhân dân! Đảng và nhà nước tha tội chết cho hai bà ‘nà’ may dzôi! Cút ngay!” Một tên lấy giỏ đi chợ vắt về phía hai bà, bảo: “Cho áo quần vào đây rồi xéo đi! Không được ‘náy’ bất cứ thứ gì khác, nghe chưa?” Trong khi hai người đàn bà khốn khổ vừa khóc vừa lấy quần áo cho vào giỏ đi chợ thì cả bọn khệ nệ khiêng TV, tủ lạnh, máy nghe nhạc, radio, tủ quần áo, v.v... để ngay giữa nhà! Một tên xách thùng đàn Accordeon, cảm thấy nặng, vội để xuống, mở ra. Thấy cây đàn màu đỏ, tên này gọi cả nhóm đến xem “vật quái quỷ” gì mà “nà” kỳ thế này! Săm soi một lúc cũng vẫn không biết đây là vật gì, một tên chửi thề: “Đ. Biết! Hai bà già kia, ‘nại’ đây!” Hai bà khúm núm bước đến. Tên Việt Cộng hất hàm: “Cái này ‘nà’ cái quái quỷ gì, hả?” Bà Bửu đáp: “Tôi có biết mô. Tôi chỉ thấy con dâu của tôi

thường ôm, kéo ra, đẩy vào, nghe hay lắm.” Cả bọn cười lớn. Một tên bảo: “Cho hai bà già đem cái của nợ này theo đây! Bọn ‘Ngụy’ phải học văn hóa và nếp sống văn minh của ‘bác’ và đảng thì chúng nó mới giác ngộ được! Chúng nó bị bọn Mỹ đầu độc cho đến ngu xuẩn và mù quáng, tin rằng cái ‘vật quái quỷ’ như thế này ‘nại’ phát ra tiếng nghe hay ‘nằm’!”

Vừa rời nhà của Phú, bà Hai đề nghị bà Bửu đến ở tạm nhà người con của Bà. Khi Phú, Như Quỳnh và Phúc từ Huế trở về, tìm Mẹ và bà Hai không ra, Như Quỳnh chợt nhớ đến người con của bà Hai, vợ chồng Phú tìm đến. Bà Hai và vợ chồng người con cho Phú cùng vợ con tá túc cho đến khi bọn quân khản đỏ chỉ điểm, lính Cộng Sản Việt Nam đến bắt Phú đi tù!...

Đang hồi tưởng, Như Quỳnh chợt nghe tiếng Trí:

- Ăn đi, em!

Như Quỳnh âu yếm nhìn Trí, nói nhỏ, bằng tiếng Việt:

- Em cảm ơn anh đã giúp em nuôi Phúc thành thân và thành nhân.

Trí nhìn Như Quỳnh với ánh mắt tràn ngập thương yêu – dù đôi khi Trí cũng ghen thầm vì nghĩ rằng, có thể Như Quỳnh cũng vẫn còn “Giấu trong tim bóng một người!”(1)

Rời nhà hàng, Phúc cho xe chạy trên con đường rợp bóng cây sồi. Khi xe vào xa lộ, nhìn hai dòng xe xuôi ngược, không thể nào Như Quỳnh không liên tưởng đến chuyến xe đò ị ạch lúc nằng và Phúc theo bà Bửu đến trại tù A30 thăm Phú. Ngoài mấy món thức ăn nghèo nàn trong “thời bao cấp”, nằng còn ôm trong lòng niềm nhớ thương vô vàn!

Trong khi ngồi chờ từ sáng đến chiều tại lều thăm nuôi, Như Quỳnh cảm biết có người cố ý đá vào chân nằng hai lần. Xoay sang, Như Quỳnh nhận ra một người tù gầy nhom ngồi gần, vừa hết giờ thăm nuôi, đang bịn rịn giã từ vợ con. Người tù nhìn Như Quỳnh, nháy mắt nhiều lần. Ra tới cửa lều thăm nuôi, người tù lại quay lui, kín đáo nhìn Như Quỳnh, vừa nháy mắt làm hiệu vừa đi về hướng nhà vệ sinh. Cảm biết có điều gì rất quan trọng trong ánh mắt của người tù, nằng xin phép quản giáo để đi nhà vệ sinh.

Đến gần nhà vệ sinh, Như Quỳnh thấy người tù bước vào; chỉ thoáng chốc, người tù đi ra. Đi ngang nằng, người tù cúi mặt, nói nhỏ: “Tới phiên chị dùng nhà vệ sinh rồi đó”. Như Quỳnh bước vào và thấy nơi kê hồ một mảnh giấy báo tin nhỏ xíu: “Nếu chị chờ thăm anh Phú F5 thì anh Phú đã vượt ngục, bị bắn chết rồi!”

Như Quỳnh và Phúc trở nên điên loạn, gào khóc đến khan tiếng! Bà Bửu vừa khóc vừa khuyên nàng: “Hãy nghĩ đến thằng Phúc mà gắng sống, con ơi!”

Trở về nhà người con của bà Hai, bà Bửu đem cây đàn Accordéon bán, đưa tiền cho Như Quỳnh tìm mỗi vượt biển để tìm tương lai cho Phúc, vì người em trai độc thân của Phú bị tử trận hồi Tết Mậu Thân, bà Bửu sợ không còn ai “nối dõi” tông đường! Nàng đề nghị bà Bửu cùng vượt biển. Bà bảo Bà đã có tuổi, lại không biết tiếng Pháp tiếng Anh, sang bên đó chỉ trở thành gánh nặng cho nàng.

Để trả ơn người Mẹ chồng nhân từ và nghĩa cử của bà Hai, từ trại tỵ nạn, Như Quỳnh viết thư về, hứa sau khi định cư, bằng mọi cách, nàng sẽ gửi tiền về giúp bà Bửu, bà Hai và gia đình người con tốt bụng của bà Hai.

Đêm trước khi được đi định cư tại Hoa Kỳ, Như Quỳnh tình nguyện tham gia buổi văn nghệ “giữa trời” trong trại tỵ nạn tại Thái Lan.



Giữa khung trời xa lạ và chỉ với tiếng Acoustic Guitar không được nhuần nhuyễn của Trí, mọi người tỵ nạn tại đây dường như bị chi phối hoàn toàn vì tiếng hát ray rức của Như Quỳnh: “Biệt ly nhớ nhung từ đây!... ước bao đường tơ, réo rắt trong muôn hương mơ, thành sầu tiễn đưa...” (2) Trong khi khán giả chìm đắm vào dòng Slow tha thiết thì lời ca ướm lệ lại dần dặt hồn nàng trở về vùng không gian dẫu yêu mà nàng phải đành đoạn lìa xa! “... Biệt ly sóng trên giòng sông. Ôi! còi tàu như xé đôi lòng... Đến nay bóng anh mờ khuất. Người về u buồn khắp trời. Người ra đi với muôn ngàn nhớ thương...” (3) Theo tiếng hát nghẹn ngào của chính nàng, Như Quỳnh tưởng như nàng có thể thấy lại ánh mắt bịn rịn của Phú mỗi khi Phú giả từ nàng tại ga xe lửa Nha Trang để trở lại Đà Nẵng. Xe lửa rời nhà ga, nàng nhìn theo, vẫn thấy Phú vẫy tay

và cố chồm người ra cửa sổ, nhìn lui...Nhớ đến đây, mũi lòng quá, nàng vừa hát vừa khóc!

Trong khi Như Quỳnh khóc vì thương nhớ người xưa thì Trí – người đã ngẫm đề ý Như Quỳnh ngay khi nàng tình nguyện làm thông dịch viên, phụ với Trí lo giúp đỡ văn phòng Cao Ủy Tỵ Nạn trong việc lập hồ sơ, lo thủ tục nhập và xuất trại cho người tỵ nạn – lại nghĩ nàng khóc vì buồn cho thân phận lẻ loi của nàng trước một tương lai vô định!

Thân phận lẻ bóng của Như Quỳnh ít ra còn được có Phúc; riêng Trí, sự đơn chiếc của Trí lại mang nặng nỗi đau thương bởi vợ con của chàng đã chết vì đạn của công an biên phòng Việt Cộng tại cửa Tiểu! Vì vậy, khi cùng làm việc với nhau, Trí không thể giấu tình cảm của chàng dành cho nàng.

Hát xong, Như Quỳnh lặng lẽ rời buổi văn nghệ “giữa trời”, lang thang dọc bờ biển đầy rong rêu và đá cuội. Đến bên phiến đá phẳng, nàng ngồi xuống, hướng ánh mắt nhìn về cố hương – nơi còn chôn kín nguyên nhân cái chết đầy oan khuất của Phú!

Giữa lúc tâm hồn Như Quỳnh chùng xuống đến độ thấp nhất, Trí xuất hiện. Để nàng khỏi sợ hãi, từ xa, Trí gọi tên nàng. Nhận ra giọng của Trí, nàng yên tâm.

Trí ngồi đối diện với Như Quỳnh. Sau một thoáng đắn đo, Trí bảo:
- Thấy Như Quỳnh vừa hát vừa khóc anh chịu không được! Khi thấy Như Quỳnh lên ra sau sân khấu, anh không yên tâm. Sorry, nếu anh làm phiền Như Quỳnh, nhưng quả thật anh không yên lòng khi thấy Như Quỳnh ngồi bơ vơ trên phiến đá này! Cháu Phúc đâu?

- Dạ, tôi gửi cháu ngồi xem văn nghệ chung với vợ chồng người quen.

- Như Quỳnh có biết rằng anh rất ái ngại cho hoàn cảnh đơn chiếc của Như Quỳnh hay không?

Thời gian cùng làm việc với nhau, mỗi khi vắng người, Như Quỳnh cứ nghe Trí “ngân nga” nho nhỏ: “Nhìn em, nhìn em giây phút, muốn nói yêu em...”(4) nàng đã “nghĩ” rồi. Bây giờ nghe giọng nói rất thành thật của Trí, Như Quỳnh xúc động nhiều. Nàng tâm sự với Trí về mối tình đầu với Phú, nỗi oan khuất về cái chết của Phú và sự lo sợ của nàng trước một tương lai đầy bất trắc.

- Anh muốn được cùng chia xẻ những bất trắc trong đời với Như Quỳnh, Như Quỳnh có cho phép anh không?

Như Quỳnh lại khóc. Trí đề tay lên vai nàng...

Sau khi được một thuốc cấp cứu cho tá túc một thời gian và giúp lo giấy tờ mang tên giả để vượt biên bằng đường bộ, Phú bị bắt lại gần biên giới Việt Miên. Suốt thời gian dài bị tù, ngại Mẹ và vợ con bị liên lụy, Phú vẫn cứ khai gia đình di tán hết, không còn ai là người thân ở Việt Nam. Đến lúc bị kiết lý, tưởng chết, Phú muốn gặp Mẹ và vợ con lần cuối, vội nhờ bạn tù nhắn tin về cho Mẹ và vợ.

Khi được bà Bửu thăm nuôi và đem những loại thuốc lật vạt do Như Quỳnh gửi về, Phú mới được Mẹ cho hay về việc Mẹ và vợ đã được tin Phú vượt ngục, bị bắn chết và những gì xảy ra cho Như Quỳnh và Phúc sau đó. Thấy Mẹ ngưng nói và khóc, Phú khó hiểu:

- Như Quỳnh là một phụ nữ tốt, có nhân nghĩa; vậy thì tại sao Mẹ lại khóc?

Bà Bửu nói rất nhỏ, âm thanh như nghẹn lại:

- Câu chuyện sẽ đẹp vô cùng nếu Mẹ và Như Quỳnh biết được tin con còn sống sớm hơn!

Phú nghi ngờ:

- Như Quỳnh có chồng khác, phải không, Mẹ?

Bà Bửu gật đầu. Phú cố nén tiếng thở dài:

- Mẹ đừng nên trách Như Quỳnh, vì Như Quỳnh đã được tin con chết! Vả lại, Như Quỳnh còn quá trẻ và đẹp, làm thế nào Như Quỳnh có thể chịu đựng được sự cô đơn và sự căm dỗ của đàn ông! Một mình nơi xứ lạ quê người, lại thêm đứa con dại, Như Quỳnh cần một người đàn ông để nương tựa, Mẹ à!

Tuy nói cứng như vậy, nhưng, sau khi bệnh thuyên giảm, mỗi chiều, sau giờ ăn, bạn tù thường nghe Phú “ngân nga” những câu náo lòng: “...Dù mai đây ai đưa em đi đến cuối cuộc đời. Dù cho em, em đang tâm xé, xé nát tim tôi. Dù có ước, có ước ngàn lời, có trách một đời cũng đã muộn rồi! Quỳnh ơi! dù sao đi nữa xin vẫn yêu em...”(5)

Một buổi chiều, không biết có điều gì “bức xúc”, vừa nghe đến đây, Cúc vừa bước nhanh về hướng phát ra tiếng hát vừa lâm bầm “Đặt mẹ! Sao cứ sau giờ cơm chiều ‘nà’ nó hát tới hát ‘nui’ bài này thế, nhì!”. Tới cửa trại F, thấy một người tù hình sự đang xin vệ binh cho đi nhà vệ sinh, Cúc hỏi:

- Này, anh kia! Anh có biết thằng nào mà cứ đến giờ này “nà” nó “rên rì” cái bài gì mà buồn đ. chịu được hay không?

- Đó là anh Phú ạ!
- Trong số các anh có mấy thằng Phú, ai biết Phú đây “nà” Phú nào!
- Anh Phú F5 đó.
- Thế thì biết rồi. Cái thằng cao to, đẹp “giai” thế mà hát cứ như thằng thất tình!
Vừa đáp Cúc vừa quay đi, thầm nghĩ, sẽ tìm cơ hội làm quen với Phú.

Cơ hội đến vào một buổi chiều, khi đoàn tù lao động trở về, đi ngang nơi Cúc ngụ. Cúc bước ra, gọi:

- Anh Phú F5! Vào đây giúp hộ tôi cái này.

Quay lại, Phú nhận ra đây là nữ cán bộ của nhà tù Núi Sam, Châu Đốc – người đã “chỉnh” Phú ngay lần đầu tiên lúc Phú bị bắt lại – sau khi Phú cùng hai bạn tù trốn nhà tù A30, bị vệ binh phát hiện, rượt theo, bắn xối xả. Phú không trúng đạn nhưng Phú lấy máu của hai bạn trét đầy mặt và ngực, giả chết. Đá vào người Phú nhiều lần mà vẫn thấy thân người Phú mềm nhũn, vệ binh bảo nhau: “Chúng nó chết cả rồi, để đấy cho cọp ăn. Mình khẩn trương trở về trước khi trời tối.”

Hôm bị đưa vào nhà tù Núi Sam, nữ cán bộ này thăm vấn Phú. Phú gọi nữ cán bộ này bằng “chị”, cô ta “chỉnh” ngay: “Mày phải gọi tao ‘nà’ cán bộ hoặc ‘nà’ ‘bà’, nghe chưa?” Phú chỉ im lặng, hơi nhếch môi, thái độ khinh khỉnh. Bây giờ, sau khi theo Cúc bước qua khỏi cửa, cũng vẫn thái độ ngênh ngênh, Phú hỏi:

- Cán bộ cần tôi về việc gì?

Vừa đáp Cúc vừa khép cửa lại:

- Anh ngồi đi.

Cúc ngồi vào ghế đối diện, hỏi:

- Anh có tâm sự buồn, phải không?

- Bà nghĩ, có ai ở tù mà vui không?

- Thôi, chuyện tù, từ từ mình giải quyết. Em tên Cúc. Anh gọi tên em cho thân mật, nhá!

Im lặng. Cúc tiếp:

- Em muốn giúp anh, đề nghị ban quản giáo cho anh về đội rau cải hoặc vào đội hậu cần.

- “Cách mạng”, kết tội tôi là một tên “Ngụy” có “nợ máu với nhân dân”, là “Nhất Pháo, nhì Phi”; bây giờ thêm tội vượt biên đường bộ, tại sao cán bộ lại từ tở với tôi?

- Nói thật với anh, mấy hôm nghe anh ca cái gì mà “... Dù có ước... Quỳnh ơi! Dù sao đi nữa xin vẫn yêu em...” em ... (Cúc nhanh mắt, ngưng lại kịp để khỏi phát âm tiếng “đ.”) chịu không được! Em có cảm tình với anh. Em muốn giúp anh khỏi đi “nao” động. Từ từ em sẽ đề nghị ban quản giáo thành “nạp” đội văn nghệ, giao cho anh phụ trách, nhá!

- Cảm ơn cán bộ.

Cúc bước qua, lả lơi choàng tay lên vai Phú:

- Ấy, “nại” cán bộ! Gọi Cúc đi nào!

Phú cười khẩy. Đợi Cúc nói lỏng vòng tay, Phú tìm lý do từ giả Cúc.

Thái độ của Cúc khiến Phú nghĩ đến những cô gái – vì hoàn cảnh gia đình – phải làm nghề bán bar. Thái độ của Cúc cũng làm Phú thương nhớ Như Quỳnh hơn bao giờ hết! Phú thương sự đắm thắm, đoan trang và nhớ nét thẹn thùng, thùy mỵ của một cô gái đẹp, có giáo dục và lòng tự trọng cao, thuộc vào một gia đình lễ nghĩa. Niềm thương nhớ cũng khơi dậy nỗi đau trong lòng, Phú hát nho nhỏ: “...Nhắm mắt, ôi sao nửa hồn bỗng thương đau! Ôi sao nghìn trùng mãi xa nhau. Hay ta còn hẹn nhau kiếp nào? Em ở đâu? Em ở đâu?...”(6)

Đang trong tình trạng lúc tỉnh lúc mê, nhưng Phú vẫn cảm nhận được có người cầm tay chàng. Thu hết tàn lực, Phú hí hắt mắt và thấy một phụ nữ vừa khóc tức tưởi vừa cầm tay chàng. Nhờ tấm ảnh gia đình chụp hôm lễ ra trường của Phúc, do Phúc gửi về biếu Bà Nội – trước khi gia đình được tin Phú còn sống và đang ở tù tại Núi Sam – Phú nhận ra Như Quỳnh ngay. Sau vài câu chào hỏi, Phú thều thào:

- Anh vô cùng biết ơn Như Quỳnh đã gửi tiền về giúp Mẹ trong thời gian anh bị tù đầy. Sau đó, khi hay tin anh được thả với chứng bệnh nan y, Như Quỳnh lại đề nghị, khuyến khích và thúc đẩy Phúc bảo lãnh anh sang Mỹ chữa bệnh, rồi lại gửi tiền về giúp anh chữa bệnh.

Im lặng, vì Như Quỳnh ngẹn ngào, nói không thành lời! Phú chợt tỉnh hẳn, hỏi:

- Phúc có về với Như Quỳnh không?

Như Quỳnh mở cửa, gọi Phúc vào. Thấy một thanh niên cao lớn, đôi mắt sáng, gương mặt trông rất trí thức bước vào, Phú nhận ra ngay:

- Phúc! Ba cảm ơn con. Sau khi hay tin Ba bệnh và được thả về con đã thường xuyên điện thoại về thăm Ba. Con và Mommy gửi tiền về nuôi Bà Nội và giúp Ba chữa bệnh.

- It's okay, Ba. Con sẽ chung lời cầu nguyện với Bà Nội, với Mommy, với Daddy, và Paul.

- Không làm gì được nữa rồi, con à! Bác sĩ đã cho Ba và bà Nội biết rồi! Ba cũng đã tự biết căn bệnh quái ác của Ba, cho nên, ngay từ đầu Ba đã từ chối đề nghị để con bảo lãnh Ba sang Mỹ chữa bệnh; dù Bà Nội cứ khóc lóc, năn nỉ và giải thích rằng nếu trước khi chết mà Ba thấy được mặt đứa con duy nhất của Ba thì đó cũng là điều an ủi! Nhưng bây giờ Ba thấy con rồi. Ba rất mãn nguyện và hạnh diện về con.

Như Quỳnh hỏi Phú:

- Anh thấy Phúc giống anh như “hai giọt nước” hay không?

Vui trong lòng, Phú cố mím nụ cười méo xẹo rồi hỏi Như Quỳnh:

- Anh Trí có về không?

- Dạ có, đang đứng bên ngoài với Mẹ và Paul.

- Cho anh gặp anh Trí.

Như Quỳnh lúng túng, hỏi ý kiến Phúc. Phúc nhún vai:

- Ba muốn thì làm theo ý Ba.

Trí bước vào, khom xuống, cầm tay Phú. Phú hí hí mắt nhìn Trí, thều thào:

- Xin hết lòng đa tạ tình thương và sự dạy bảo quý hóa mà anh đã dành cho Phúc. Phúc đã điện thoại về tâm sự với tôi rất nhiều lần. Lúc nào Phúc cũng biết ơn Daddy đã thay thế Ba, nuôi dạy Phúc nên người.

- Anh đừng nghĩ ngợi gì cả. Phúc rất ngoan, đó là công lao dạy bảo của Như Quỳnh.

Trí để tay lên vai Phúc:

- Can đảm lên, Phúc.

- Cảm ơn Daddy. I'm okay.

- Daddy có thể thấy, con không okay! Con phải có nghị lực thì con mới có thể giúp Bà Nội và Mommy trong hoàn cảnh này!

- Con hiểu. Cảm ơn Daddy.

Phú lại từ từ chìm vào hôn mê!

Nhìn khuôn mặt điển trai của Phú ngày nào, giờ đây chỉ còn đôi mắt lộ, hai gò má tóp vào, miệng hô, trán vồ và hơi thở thều thào, Như Quỳnh lại cầm tay Phú, lòng thăm tạ lỗi với người xưa! Trí

và Phúc lại lặng lẽ bước ra ngoài, dành giây phút riêng tư cho Như Quỳnh.

Như Quỳnh ngẩng lên, nhìn qua khung cửa sổ, thấy một chiếc phi cơ bay ngang. Chiếc phi cơ gọi lại trong hồn nàng bóng dáng người em trai duy nhất của Phú – phi công khu trục – bị hỏa tiễn của Việt Cộng bắn hạ vào Mùa Hè Đỏ Lửa, 1972!

Ngày đó, khi được tin em của Phú bị bắn hạ, bà Bửu vật vã khổ đau! Phú im lặng. Nhưng tối đến, Phú lên sân thượng, gục đầu, gào lớn:

*“Mẹ đón con về cuối đường bay
Mở trong sương khói dáng con gầy
Nợ nước tình nhà con đền đáp
Nghìn thu yên giấc hãy ngủ say!...”* (7)

Hôm nay, khi Phú đang giữa bờ tử sinh thì Như Quỳnh lại khóc sụt sùi; vì phải nhìn cảnh Phú phải nằm ngược đầu với một bệnh nhân và chiếc giường Phú nằm lại chen chúc với nhiều chiếc giường khác trong căn phòng hôi hám và tràn ngập ruồi bọ!

Không chịu được cảnh đau lòng, Như Quỳnh đi ra ngoài, vừa lau nước mắt vừa bước chậm chậm dọc hành lang. Nhìn bầu trời xám xám của một chiều Xuân buồn, Như Quỳnh chợt thăm ước được thấy lại những chuyến bay thực tập của Phú trong khung trời cũ, khi Phú thụ huấn tại Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân Nha Trang.

Vào lúc tâm hồn Như Quỳnh giao động nhiều nhất thì tiếng hát thơ đại của nàng ngày xưa vọng về: “...Anh nằm xuống sau một lần đã đến đây, đã bay cao trong vòm trời này... Nơi đây một lần, nhìn anh đến những xót xa đành nói cùng hư không!...” (8)

Diep My Linh

<http://www.diepmylinh.com/>

1.- Hai Sắc Hoa Ti-gôn của T.T.Kh.

2 và 3.- Biệt Ly của Dzoãn Mẫn

4 và 5.- Niệm Khúc Cuối của Ngô Thụy Miên

6.- Nửa Hồn Thương Đau của Phạm Đình Chương

7.- Tiễn Nhau Ngàn Dặm Cùng Chia Phôi của Firebird24

8.- Hát Cho Người Nằm Xuống của Trịnh Công Sơn



Song An Châu *Chiều Xuân đất khách*

Chiều 30 Tết, con nơi đất khách
Đốt nén hương, vọng bái quê nhà
Mùa xuân nữa, không về thăm mẹ
Bao năm rồi, chưa viếng mộ cha.

Nay lòng con buồn không thể tả
Nỗi niềm riêng chan chứa sầu thương
Ngày ra đi, nuốt hận lên đường
Con đâu muốn giã từ Tổ Quốc!

Ngày cuối năm, sầu lên chát ngất
Nhìn quanh. Ô! Đất địa người ta
Nương thân cho ngày tháng trôi qua
Đâu phải thiên đàng hay đất hứa !?

Tuy xa cách, lòng con luôn nhớ
Quê hương mình là nước Việt Nam
Chiều nay cuối năm, nơi đất khách
Đốt nén hương, cầu cho đất nước:
- Được BÌNH AN !

Song An Châu

Xuân viễn xứ

Nghe gió lạnh lùa qua khung cửa
Giọt mưa rơi thánh thót bên thềm
Bỗng dưng buồn lại nhớ đến em
Năm tháng hết, mùa Xuân lại đến.

Ở quê nhà có nhớ đến anh ?
Chiều xuân đến, đông còn giá lạnh
Nhớ vòng tay êm ấm một chiều
Quàng vai em, anh đi qua phố.

Trời Sài Gòn mưa chiều nắng đỏ
Đi bên em anh thấy mát lòng
Cuối thu rồi, trời đã sang đông
Nghe gió lạnh len vào kẻ tóc.

Tờ lịch cuối, anh vừa mới bóc
Tháng ngày rơi, như lá thu về
Xuân đến rồi, lòng lại tái tê
Sao buồn quá, chiều xuân xứ lạ!

Em ơi, em! Mình lại cách xa
Xuân này nữa, không bánh, mức, trà
Nay Xuân về, anh người viễn xứ
Không cùng em cúng lạy ông bà !.

Anh không khóc sao lệ lại nhòa
Như khói hương quyện vào đôi mắt
Cay xé lòng ngày mất của cha
Lại thêm nữa mùa xuân viễn xứ!



Đầu năm thư gửi cho em

Cám ơn em đã gửi lời
Chúc xuân anh cũng thấy thơi thới lòng
Lâu rồi anh cũng nhớ mong
Tình thư em viết bên song thuở nào
Anh Em xướng họa đổi trao
Cũng vui – lời lẽ ngọt ngào dễ thương
Dù em nay ở xa phương
Nhưng anh vẫn nhớ như dường người thân
Tuy xa anh nghĩ cũng gần
Tâm tình cõi mở mỗi lần gọi phone
Đôi khi em cũng đổi hờn
Mỗi lần chia xẻ cũng hơn nửa giờ
Chuyện người tình cũ – người thơ
Ghen tuông bóng gió nghi ngờ chi em
Anh khuyên – chuyện cũ đừng thềm
Yêu thương trên mạng sao em chiết chi?
Chi là tình ảo có chi
Mà em sao lại khát ghi trong lòng
Tình mà không thật: như không
Thôi em, đừng có bận lòng làm chi
Năm mới chuyện cũ bỏ đi
Xuân này vui hưởng những gì bên em!

Song An Châu



Mây Ngàn Xuân

Xuân trẻ đẹp nhất trong bốn mùa
Hạ về chói nắng hoa lá thua
Thu qua rực rỡ xanh vàng đỏ
Đông đến rèm thưa ngọn gió lùa

Bốn mùa Xuân Hạ với Thu Đông
Cô em yếm thắm vội lấy chồng
Khung cửa mùa thu người đứng đợi
Sợi tình vương bận với hư không

Vườn cây mai nở óng ánh vàng
Có chàng thi sĩ buồn tư lự
Khói thuốc xây thành kín hoàng hôn
Thả hồn mây gió nước non ngàn

Bao lần Xuân đến rồi Xuân đi
Nhắm lại tuổi đời làm được gì
Thời gian mòn mỏi về cố quốc
Thử xem dân Việt nay được gì



Ngô Sỹ Hân

NGÀY TÀN

** thân tặng Hồng Lạc*

Chỉ chính anh Sỹ mới rõ anh biết cảm điều thuốc từ hồi nào. Nhưng khi anh lên lớp đệ tam thì người ta đã thấy anh thỉnh thoảng tụ tập với đám quỷ sứ phì phà, mà hề thấy con gái thì giấu đi! Đến lúc đi lính thì anh không còn sợ ai nữa, thuốc lá lúc nào cũng có trong túi. Nhà binh hình như khuyến khích lính hút hay sao mà Quân Tiếp Vụ bán rất rẻ chung với nhu yếu phẩm. Bà xã anh nhận định rằng anh hư từ hồi đi lính, chứ hồi đi học “ảnh dễ thương và hiền như cục bột!”

Ra ngoài này, hầu như tám chín mươi phần trăm những người nghiền đều bỏ, nhưng ông nhất định giữ. Ông thường nói “Phải khó khăn lắm mới tập được mà bỏ sao đành! Lần đầu tiên kéo sặc thấy bà!” Lúc làm ăn được, ông Sỹ mua mỗi lần mười cây, năm cây trắng và năm đỏ, vừa bán vừa cho hai cha con hút. Ông không buồn tính thử xem mỗi ngày ông hút bao nhiêu điếu, thậm chí bao nhiêu gói, hề hết gói này thì lấy gói khác. Những lúc đi xa, ông ngại mua còn bỏ theo dự trữ cho đủ cuộc hành trình.

Đang say mê làm việc suốt chừng chưa tới ba tiếng đồng hồ, bỗng nhiên ông dừng lại ngáp, chép chép cái miệng và nuốt nước miếng, nhìn rất khó coi, nhất là từ khi có gấn hàm răng giả. Người thần thờ, ông cố chút xíu nữa nhưng tay lại mò trong mấy cái học. Ông mệt mỏi đứng dậy đi lại đàng cái tủ lờ âm vào tường

đổi diện với cửa chính bước vào, lục túi áo vết-tông lâu không mặc với hy vọng còn bỏ quên. Ông lại ra nhà xe tìm cái gạt tàn thuốc xem có con đế nào không!

Lúc có tiền ra tiền vô, ông không xài bạc đồng hưởng chi bạc các bỏ rải rác lẫn lộn với biên lai mua hàng, hầu như chỗ nào cũng có một ít. Thịnh thoảng dọn dẹp, ông gom dồn vào trong cái lon café Du Mont đặt trên bàn ngủ trong phòng bà và trong phòng riêng của ông, và con heo tiết kiệm màu xanh lá cây do ngân hàng tặng để trong két phía sau chỗ bàn làm việc. Và chưa bao giờ ông ngó ngang tới những thứ đó; khi đầy ông cho mấy đứa cháu đem đôi ăn bánh.

Ông hay đùa:

- Sỡ quan, ai xài tiền các!

Bà vợ ông vốn gánh gạo nuôi chồng, cẩn thận lên tiếng:

- Rồi cũng có lúc xài tới! Kinh tế ở đây lúc này xuống quá, hăng xường lai-ốp hàng loạt!

- Mấy hãng xe lớn co cụm đóng cửa bao nhiêu xưởng làm ảnh hưởng hàng loạt gia đình và cơ sở thương mại ăn theo! Làm không ra tiền mà xăng lại leo thang hàng tuần!

Bà vợ ông được dịp tỏ ra mình đúng:

- Em nói có sai đâu! Dù ở Mỹ nhưng lúc có tiền phải để dành phòng khi túng thiếu!

Ông lại vuốt đuôi:

- Đó là chưa tính tới một khi có khủng bố!

Bà xã ông chợt nhớ ra:

- Ô! Anh đổ đầy mấy bình nước dưới bê-giơ-môn chưa?

Nhưng ông chẳng bao giờ nhớ những chuyện nhỏ nhất. Tuy nhiên, ông không xuống tầng hầm châm nước vào bình phòng khi bị khủng bố mà nhớ tới con heo, đi thẳng tới trút ra lấy 24 cái quarters rồi đi bộ ra tiệm 7 Eleven ở đầu đường xa gần nửa cây số. Chưa đợi thổi tiền, ông đã kéo sợi chỉ đỏ mở hộp ra lấy một điều đưa lên mũi hít hít. Cái mùi vị đậm đà ngọt ngào khiến ông có cảm giác nếu cho ngửi hoài ông cũng bằng lòng, nhưng lại gấn ngay vào đôi môi thâm đen dưới hàng ria lờm chờm. Anh bán hàng nhìn ông cười, ông không cảm thấy bị xúc phạm, cười lại.

Ngay khi ra khỏi cửa, ông bật hộp quẹt môi, và kéo liền mấy hơi trước khi khoan khoái thả bộ tà tà về. Xe cô vẫn qua lại, người ta vẫn bình thường, không biết ông đang héo hắt trong lòng.

Ông gượng cười một mình:

- Sao giống trong tù quá! Không ngờ ở Mỹ mà có lúc lại như thế này!

Bà vợ ông Sỹ làm nghề điều khiển máy uốn dập ống tuýp kiếm được chẳng bao nhiêu tiền. Mỗi tháng sau khi trừ đầu trừ đuôi còn chừng khoảng một ngàn đồng. Một ngàn sống ở Mỹ chỉ đủ thứ tiền chứ không phải như bên nhà nhận một ngàn của thân nhân ở ngoại quốc gửi về! Người ngoài không biết tưởng cái nghề riêng của ông ta khăm khá lắm vì mỗi năm ông làm chỉ ba tháng. Nhưng thật ra mấy năm nay, gia đình ông sống nhờ vào nghề buôn bán.

Cái tiệm nằm trọ phía trong khu thương mại chừng mươi căn, cạnh cái tiệm neo và uốn tóc của người Mỹ, phía bên trái là trung tâm phục hồi thân thể cho bệnh nhân, người ta chạy xe ngoài đường không nhìn thấy được, nhưng nó tiện lợi là bãi đậu xe rộng rãi. Vì xa khu dân cư, nhiều người nói cái địa điểm mới này tốt hơn ở chỗ cũ vừa khó đậu xe vừa bị hàng xóm than phiền dài dài, nhất là bữa nào có tiệc tùng chơi tới khuya.

Ban ngày đóng cửa im im, mãi đến chiều tối mới mở, cái tiệm cà-phê với ba bàn bi-da cũng chưa chắc đủ trả tiền chi phí. Nhân lúc người bạn thân ghé chơi, hai ông già ngồi nói chuyện trên trời dưới đất suốt cả buổi:

- Sao không thấy khách khứa gì hết vậy?

Ông Sỹ chán nản, nói tránh:

- Đa số là đám trẻ, đặc biệt giới làm neo, nên tám chín giờ tối tụi nó mới ra chơi!

Ông bạn thương hại nhìn ông:

- Làm vậy đủ sống không?

Ông Sỹ dụi điều thuốc vào cái gạt tàn, lại né tránh, gạt đầu:

- Chỉ tạm sống qua ngày!

Ông già nhìn quanh cái quán im lìm trang trí tương đối lịch sự như cái phòng trà bỏ túi. Bởi tham lam nên diện tích 2.000 bộ vuông chia làm đôi bằng cây kiềng giả. Phân nửa làm chỗ hát karaoke có sân khấu và đèn dạ quang, lại thêm mấy bức tranh phụ nữ có phần gợi cảm. Phía còn lại kê hai cái bàn, bên trên có cờ tướng và cá ngựa, cùng ba cái bàn bi-da cỡ nhỏ, mà trên mỗi bàn gắn một cái chụp màu xanh dương thông từ trần xuống ngang đầu để che bớt ánh sáng.

Người bạn già nhìn mấy cái bàn bi-da hỏi:

- Tính bao nhiêu một giờ?

- Tám đồng.

Ông bạn bấm ngón tay ước tính:

- Nêu có khách chơi suốt thì cũng chỉ kiếm một trăm rưỡi

là cùng!

Ông Sỹ thờ ơ gật đầu:

- Ở khoảng đó!

Ông bạn nghi ngờ:

- Còn chơi cái gì khác nữa chứ?

Ông Sỹ cười cười:

- Ít học không có đầu óc, dũa từ sáng tới tối, anh nghĩ tội nó chơi cái gì?

Khi biết chút ít bên trong cái nghề ở giữa hai hàng hắc bạch không hẳn hoàn toàn lương thiện, anh bạn nghi ngờ:

- Làm vậy có kỳ lắm không?

Ông chủ quán phân bua:

- Có hơi bậy bậy một chút nhưng bất khả kháng thôi! Tội nó có tiền mà không xài đúng chỗ, nó đưa mình xài. Nếu mình không giữ gìn, tội nó đem xuống nhà lớn đóng tiền điện cũng vậy thôi!

Ông bạn thở dài:

- Thầy giáo bây giờ...!

Ông Sỹ chống chế:

- Thầy giáo bây giờ “mất dạy” rồi, nhưng vẫn có liêm sỉ hơn bên mình!

Nghĩ lại những buổi gây quỹ, ông Sỹ than:

- Anh thấy tội nó có cho cộng đồng và thương phế binh đồng nào không, trong khi đó nó nướng bạc trăm bạc ngàn coi như không!

Trong đám trẻ, đứa nào còn học thì không đi chơi bậy! Anh nào ra trường đi làm cũng ít khi léo hánh tới mấy chỗ này! Du học sinh cũng không có. Còn lại đám dờ dờ ương ương làm neo mới khá giả, nếu không về Việt Nam xài tiền thì chơi nhà lớn, ông Sỹ nghĩ nếu mình không “làm bậy” thì chúng nổi giáo cho giặc:

- Nghĩ kỹ thì có bậy thật! “Ai sao tôi vậy, ai làm bậy tôi làm theo!” Hoài bão mình lớn mà không kiếm ra tiền. Mình không thể làm neo được, thì đây là cách tội nó giúp mình làm chuyện xã hội cũng như chính bọn nó giúp cộng đồng vậy!

Ông Sỹ chỉ bận rộn vào mùa đông. Sáng dậy lo cào tuyết dọn bãi cho xe khách đậu, xong đúng mười giờ lên đồ làm việc đúng giờ giấc như làm văn phòng và nhiều hôm làm mãi tới mười một giờ đêm. Thời gian này, ông không bỏ nhà đi đâu được, trừ ngày lễ Noel, Tết Nguyên Đán, và rằm Thượng nguồn. Hết mùa chính thì công việc di trú và quốc tịch chỉ cầm chừng. Năm khi mười họa mới có một người khách mù chữ tới nạp cho ông năm ba chục hoặc một trăm!

Bình thường buổi sáng thức dậy sớm, ông xuống lầu pha cà phê rồi đi đánh răng. Xong ông đi chân không - nghe mấy ông thầy lang nói như vậy mới có đủ âm dương, ra vườn tập thể dục nhào lộn xong chăm chỉ tưới đồ giống như ông cụ ngày xưa. Trờ vào nhà tắm rửa, xong bung ly cà phê và lấy tờ giấy trắng con để trên bàn ăn ra ngoài cái sân gỗ phía sau nhà ngồi hút thuốc. Ông làm nhiều chuyện lắm mà không chuyện nào kiếm ra tiền!

Một ngàn lần vợ ông than phiền chỉ một câu:

- Không biết anh viết để làm gì mà viết hoài, toàn chuyện tào lao!

Ông nghĩ bà xã trách cũng có lý nên chỉ cười và đáp ứng vài câu vô thưởng vô phạt. Như thế cho êm cửa êm nhà. Ông mà phản ứng mạnh thì thể nào bà cũng nổi cơn lôi đình và bao giờ ông cũng thua!

- Viết để lại cho con cháu biết!

- Tụi nó đâu có đọc!

- Bây giờ chúng nó không đọc thì sau này đọc!

Bữa nào không có chuyện gì khác, trên đường xuống tiệm ông ghé Sam's Club hoặc Costco bỏ hàng theo tờ giấy trắng con ghi. Công việc ông làm bây giờ dễ dàng không cần chữ nghĩa, bắt quá chỉ cần biết đọc biết viết và toán cộng toán trừ mà thôi! Ông chặc lưỡi, "Thằng Tuấn -lai một chữ bê làm đôi không có mà hề mở mắt ra là đếm tiền!" Ông tính sai nước cờ, bây giờ quá đắt trở lại không còn kịp, phó mặc cho số phận!

Nhìn cái tiệm lớn hai căn bê bộn, bàn ghế ngổn ngang, tàn thuốc đầy sàn, ly tách chai bia nước ngọt nằm rải rác khắp nơi trên bàn dưới đất, ông hơi bất mãn nhưng an ủi:

- Vợ chồng chúng không siêng năng nhưng cũng còn được việc khác, "Bồng em khỏi xay lúa!"

Mấy năm trước, giống như học chữ, anh Hùng đã từng đi học neo rồi mà học hoài cũng không tới đâu, nên ông Sỹ mua lại

cái tiệm bi-da cho thằng con vô nghề nghiệp làm. Anh ta làm tăng tăng kiếm sống qua ngày. Vì làm ca đêm, nhiệm vụ của anh ta là ngủ nguyên ngày tới năm sáu giờ chiều mới ra mở cửa tiệm. Giờ giấc như nước lớn nước ròng, khi trời khi sụt! Thích thì mở không thích thì đóng cửa đi phê! Ba mươi mấy tuổi rồi mà như con nít chẳng công danh sự nghiệp. Lại nữa, chưa cưới hỏi gì mà đã có đứa con.

Bà mẹ nói:

- Tao nghe nói thì con nhỏ này không được đàng hoàng!

Nghĩ mình học hành chưa tới đâu, lại hư hỏng, anh Hùng an phận từ từ đáp:

- Má nghĩ, bộ con tốt lành lắm sao!

Khi anh Hùng vắng mặt, bà nói với ông:

- Chi cháu ngoại mới chắc là cháu ngoại của mình! Còn cháu nội thì chưa chắc lắm!

Ông Sỹ can:

- Em đừng nói vậy, nên tể nhị một chút. Đừng xúc phạm nó!

Tính tới tính lui hết cách, ông bà bàn chuyện lãnh vợ con anh Hùng qua:

- Hy vọng lúc đó có trách nhiệm thì nó sẽ bỏ hút mà lo cho vợ con!

Trái với tên gọi, anh Hùng sống như một con người chậm phát triển, không tham gia và tham dự bất cứ tiệc tùng nào của gia đình, đến đổi mấy đứa cháu hầu như không biết có một người cậu và một người chú tên Hùng trong nhà ông bà. Không làm bất cứ công tác nào từ việc nhà như hót lá, cắt cỏ, cào tuyết... đến chuyện riêng - xếp mền gối, dọn dẹp phòng, lau chùi nhà tắm.... Nhưng anh sống hướng thượng, hướng về nơi thanh cao, hướng về màu thanh quý, do đó đầu óc anh lúc nào cũng mơ tưởng đến chất bột trắng!

Nhiều người nói anh sướng như vua! Nhà cửa, cơm nước, xe cộ, và bảo hiểm anh không phải lo, mở cửa tiệm là có tiền, hể đủ mấy tép là đóng cửa, phóng đi, mua về chơi tại tiệm. Vụ bảo lãnh vợ con anh không có ý kiến, coi như chuyện của người xa lạ. Không bảo lãnh thì mỗi năm anh về Việt Nam một hai lần, giao tiệm cho thằng bạn coi. Làm ăn tùy hứng, lợi tức không đủ bảo lãnh nên ông bà phải đứng ra bảo trợ cho vợ con anh.

Cô con dâu qua hai năm rồi mà cốt cách hoàn toàn như bên nhà, chỉ biết xài hàng hóa và món ăn Việt Nam, không léo hánh tới tiệm Mỹ. Bà mẹ chồng nói Cơ quan Kiểm tra Thực phẩm cảnh báo có nhiều mặt hàng không đạt tiêu chuẩn vệ sinh nhưng cô cũng mặc. Sinh thêm một đứa con gái nữa bán cái cho ông bà nội, lúc nào cũng đeo dính thằng chồng như sam. Nhưng theo như nhiều người nói, ra tiệm thì cô bận bịu lắm: Nấu nướng, đi tới đi lui, xem truyền hình ca nhạc, gọi điện thoại về ông bà già, và... đánh bài.

Lúc còn đi học, cô chỉ học đúng mười con số và bốn chữ viết hoa J, Q, K, A. Cho nên, trừ bài cào là môn nhập môn dành cho con nít chơi, lật ra đếm nút ăn tiền; chẳng những cô thông thạo tiến lên như bộ đội bắc kỳ mà xì phé, dĩa đánh, các tề, cả poker một loại dĩa đánh chơi theo kiểu Mỹ cô đều rành sáu câu. Nghe tưởng nói chơi, nhưng nếu tận mắt nhìn thấy cô chia bài, cầm bài, xòe bài, dặt bài, tĩa bài, và xuống bài... thì mới khẩu phục tâm phục!

Thình thoảng ông ra tiệm bất ngờ, về nhà than vãn với bà xã:

- Phải vợ nó siêng năng như người ta thì mình cũng đỡ khổ!

- Thằng chồng đã hư hỏng mà con vợ còn tệ hơn nữa! Phải chi nó chỉ được bằng nửa con Nikkie cũng...

Bà bỏ lửng câu nói, nhớ tiếc cô “con dâu” trước - dù chưa gọi ông bà bằng cha mẹ. Cô đi làm cả ngày, tối về lo cái tiệm tới khuya, quán xuyến mọi việc từ A tới Z. Còn anh Hùng chỉ lo phê..., tới giờ thì sai thằng đệ tử - nuôi ăn nuôi ở trong nhà, thậm chí còn bao hút nữa - xách xe rước vợ về. Cho đến một ngày đất Michigan nắng ráo tốt trời, thằng bạn thân chở vợ anh đi xuyên bang xây tổ ấm luôn, người ta thấy anh không gợn chút buồn!

Ông góp ý với bà xã:

- Thôi! Em đừng nhắc chuyện đó nữa! Lỡ con Trân nghe nó buồn!

- Thì đảng nào nó cũng biết rồi!

- Đành vậy! Nồi nào vung nấy mà! Cho nên, con Nikkie mới bỏ nó!

Ở nhà, cô con dâu lơ đãng chậm chạp, không dọn dẹp và rửa chén bát, ông Sỹ tưởng lầm:

- Bà thấy con lúc nào cũng lè mề, con có bệnh gì không?

Nước da ngăm ngăm hơi mét mét như người mắc bệnh gan, cô con dâu cười:

- Bệnh làm biếng!

Ông kể lại, bà xã cười than:

- Trong đời! Con dâu mà ăn nói với ông già chồng như vậy đó! Chẳng những làm biếng, không biết chữ, mà nói gì nó cũng trơ trơ!

Ông an ủi:

- Biết làm sao bây giờ! Nhưng được cái là nó lễ phép lúc nào cũng “dạ thưa” và không dám cãi lại mình!

Ông bà may mắn có được con dâu mà không tốn bao nhiêu, chỉ chừng năm mươi ngàn tài trợ cho anh Hùng về Việt Nam! Mấy năm trước mỗi năm anh Hùng về thăm vợ ít nhất một lần, mà mỗi lần chừng hai ba tháng. Sau khi sinh thằng Tí, anh về hai lần. Chắc chắn ông Sỹ không thể cáng đáng cái tiệm toàn đám thanh niên trời đánh được nên anh giao cho thằng bạn coi. Đến lúc thằng bạn thân phản phúc mà anh nhờ coi sóc công việc làm ăn trong lúc anh vắng nhà mở cái tiệm giống y như vậy ở bên kia con đường thì mới là vấn đề!

Lợi tức còn phân nửa, nói chung cũng còn sống cảm chừng, nhưng có nhiều ngày không ai đến nên anh Hùng buồn chán bỏ tiệm đi phê. Tại anh phê nên dần dần không ai đến!

Bà Sỹ than:

- Không biết tại sao bỏ được hơn hai năm mà nó chơi lại!

Ông đồ thừa thằng bạn giúp anh Hùng tân trang lại cái tiệm:

- Cũng tại thằng Phú -lì rủ rê!

- Mà hể chơi lại thì dính luôn!

Có nhiều kinh nghiệm bỏ thuốc lá, ông Sỹ lý luận:

- Ăn thua lần đầu tiên mình có cưỡng lại được hay không!

Ban đầu thì lâu lâu, kế thì hàng tuần, rồi mỗi ngày luôn!

Bà Sỹ cãi:

- Ai chớ thằng này nếu chơi lại thì chơi luôn mỗi ngày!

- Cái bệnh này nó như ma ám vậy! Hể chơi là nó bắt chơi hoài, chơi cho tới chừng nào không thể có nữa mới thôi. Cũng may là nó chưa bán đồ nhà!

Bà thở dài:

- Rồi sẽ tới thôi!

Đi quanh cái vòng lẩn quẩn, đến một lúc công việc làm ăn tiến thoái lưỡng nan! Tiếp tục không xong mà buông ra không

được, vì còn phải trả tiền mướn và chi phí điện ga.... Ông bà phải rút tiền tiết kiệm ra trả dài dài.

Vào lúc này, bà lại bị lai-ốp, hưởng tiền thất nghiệp chỉ sáu tháng rồi xin nữa cũng không được! Họ bảo với điều kiện bà phải đi học lại, học cái gì cũng được! Tiếng Anh ba rọi lại bận ôm hai đứa cháu, bà đành bó tay.

Ông quyết định:

- Phải về hưu thôi! Đợi? Chưa chắc còn sống tới ngày đó!

- Hưu non cũng chưa tới!

Tùng tuổi này ai mướn, nhưng bà lại giục ông đi làm:

- Hồi đó cả gia đình ăn bám vào cái tiệm. Bây giờ anh không đi làm thì làm sao sống?

Ông tự biết lẽ thầy lẽ thợ lại lớn tuổi, từng từng:

- Trời sanh voi sanh cỏ mà em!

Bà nổi nóng:

- Sanh voi sanh cỏ cái gì? Hết hai cái CDs rồi đó! Bây giờ còn cái nhà bán luôn ra ở ngoài sân!

- Còn tiền 401(k) của em, lấy ra đi!

- Để em thủ thân chớ!

Ông nhìn bà năn nỉ:

- Thủ thân cái gì! Ở Mỹ có ai chết đói đâu mà em lo!

Bà đi lại ngẩn thơ lấy một xấp biu bông bỏ lên bàn, ngồi xuống thở dài:

- Tiền rent nó phạt một trăm sáu mươi chín đồng, thuế nhà hai ngàn bảy, thuế tiệm tám trăm, tiền ga, tiền điện.... Lại gần hết tã và baby food cho con Hiền....

Thấy bà buồn thiu, ông im lặng đứng dậy bỏ ra ngoài vườn, cố quên đi thực tại. Chỉ có một dây mướp và một dây bí mà mỗi ngày ông ra thăm không biết bao nhiêu lần, chưa kể tưới hai cữ sáng sớm và tối. Dây bí chẳng những đã có ăn lai rai mà còn làm quà tặng cho những người bạn thân. Còn dây mướp thì tuyệt nhiên chưa thu hoạch. Ông nhìn trái lớn nhất chỉ mới bằng ngón chân cái dài chưa tới một gang, và trái kẻ mới bằng ngón tay, lắm bầm, “Mồng toi rau dền mà không có mướp hương thì thật thiếu sót!”

Định cắt cỏ nhưng máy không còn một giọt xăng. Ông mở nhỏ vòi nước tưới kê vào miệng, nuốt ực ực như trâu uống đĩa, như tù làm khổ sai ngoài nắng. Bà vợ ông thường nói uống nước sống - dù nước máy thành phố - đâu chắc bảo đảm vệ sinh một

trăm phần trăm, lại coi chừng có ngày bị bọn khủng bố chơi chiến tranh vi trùng:

- Để em nấu sôi chứa trong ấm, ai khát rót ra ly mà uống, hoặc chế ra chai để tủ lạnh.

Ông tiết kiệm:

- Không mua nước chai mà nấu nước sôi tồn ga cũng quá cha!

- Vậy mà hồi đó nước chai anh không uống hai lần, của chính anh anh cũng bỏ. Anh bảo khi uống, mình nhả nước miếng trở lại, nếu để lâu sinh vi khuẩn, uống vô rất hại!

Ông cười trừ:

- Tập cho quen. Chớ hồi ở tù thì sao? Ngộ biến phải tùng quyền chớ em!

Dù còn khoảng một tháng nữa mới tới tiết thu phân, mây ngày nay trời bỗng nhiên trở lạnh. Ông già Sỹ nói một mình, “Không khéo cũng như năm ngoái, chỉ ăn được một trái!” Mua ngoài chợ chỉ mấy đồng một cân nhưng là loại tầm thường! Của ông trông ngon hơn, quý hơn, và đắt hơn! Tính ra giá thành mỗi trái bí mười đồng, còn trái mướp khoảng một trăm! Ông trân trối nhìn mấy trái bí xanh tròn đầy lông tơ và hai trái mướp, hài lòng về thành quả công sức của mình như hồi xưa tất cả học trò đều lên lớp, hoặc vừa đánh thắng một trận thư hùng và thu nhiều chiến lợi phẩm!

Ông lại liếm môi, chép miệng, nuốt nước miếng, và thò tay vào túi quần tìm gói thuốc nhưng lại rút ra tay không! Vào nhà mở tủ lạnh, một lon bia -loại rẻ tiền nhất, cũng không còn!

Ông thở hơi ra cười cay đắng:

- Trời ơi! Sao kỳ vậy!

Ngô Sĩ Thìn ■ 090126





***tình trong
ý ngoài***

***đào lê
song thy
thy lan thảo
mặc khách
hồ khắc thiệu***

Đào Lê

Tình Xuân trong mắt

Như thể nụ cười nơi đuôi mắt em
Uớp nồng nàn lên những cánh hoa duyên
Đề con bướm lòng trong anh bay lượn
Đáp xuống đài trang duyên nợ ba sinh

Như thể hoa thêu trên tà áo em
Tô thêm sắc vàng nắng lụa tơ mềm
Và anh, ngọn gió mùa Xuân trang điểm
Thổi lộng đôi tà, nón lá em nghiêng

Long lanh biển tình trong ánh mắt em
Lá biếc, hoa tươi, bướm đợi, ong tìm
Bông bưởi trắng cành, đôi chim múa hát
Hương thoảng sân nhà chuốc ngọt vườn tim

Rực rỡ mai vàng, pháo Tết em ơi!
Du Xuân áo mới thương nhớ một thời
Nắng gió giao mùa lòng người mở hội
Tình anh nhuận sắc trong mắt em thôi!

Ký ức Nàng Xuân qua bốn mươi năm
Xứ người còn đó truyền thống dân gian
Như anh và em tình xuân phơi phới
Mắt là cửa tim, môi mắt hân hoan

Tình Xuân trong mắt, hạnh phúc yên vui
Thương quá thiên nhiên, yêu hết mọi loài
Nhân thể thuận hòa, đẹp tươi hoa lá
Tình Xuân trong mắt, "đôi mắt biết cười!!!"

Đào Lê Giêng 2016

Songthý *Phút giao thừa*

Hãy giữ gìn em phút giao thừa
như chuyện tình mình thuở xa xưa
nay đêm ba mươi vừa gõ cửa
nỗi buồn dâng, chạnh nhớ quê xưa

Hãy nhớ gìn em phút giao thừa
mình sánh vai nhau đi lễ chùa
câu chuyện tình yêu vừa thệ nguyện
dù đời dâu bể chuyện nắng mưa

Hãy giữ gìn em đêm ba mươi
kỷ niệm bên nhau thật tuyệt vời
mai vàng nở rộ đêm trừ tịch
khai Xuân pháo rộn rã nơi nơi

Nhớ chẳng đêm ba mươi năm nào
khung trời lấp lánh vạn vì sao
cầm tay anh khẽ trao ước hẹn
sao trời vui kể chuyện đôi ta

Bài Hoa của Phạm Tương Như

Giấu mãi trong tim chuyện giao thừa
của thời thơ mộng dấu yêu xưa
hoa trái, hơi Xuân bên thềm cửa
đôi tà gió lộng áo em xưa

Xuân nào lân, trống đón giao thừa
rộn ràng pháo Tết trước sân chùa
bên nhau lễ Phật, cùng ước nguyện
tình giữ trọn đời mặc bão mưa

Từ đó đời như tối ba mươi
nâng niu kỷ niệm dấu xa vời
trống, lân, mai, cúc mà u tịch
Xuân tình lưu lạc khắp muôn nơi

Tình nhớ đêm ba mươi thuở nào
niềm tin trong mắt rạng ngôi sao
vàng trắng giấu biệt câu thề hẹn
đón giao thừa vón vẹn mình ta!

Thy Lan Thảo
Chút ý tình Xuân -sLs-

Sương lạnh quê người có ướt mi?
Có làm voi bớt nổi sầu bi
Của người viễn khách nhìn xuân đến
Gọi nhớ tình quê ý muốn về...!
Hăm mấy lần nhìn đào nở hoa
Mai ở đâu? Tình quê xót xa
Tết nhứt ta đứng làm trong hăng
Mất cứ nhìn xa nhớ cảnh nhà
Chị bây giờ tuổi hạc lá lay
Anh bây giờ khó biết ngày mai
Thân ta cũng ứa Thu căn cỗi
Lặng ngắm Xuân sang tiếc tháng ngày...!
Năm nào mừng một cũng đi làm
Ra xe buốt lạnh nặng trong tâm
Tại ai? Ta sống đời ly xứ
Cờ đỏ bay bay bụi cát làm...
Tết ly hương, Tết ở trong tù
Tết nào buồn nhớ cũng như nhau
Ai vui, ai đón chờ xuân đến
Lòng ta lạnh lắm đợi gì đâu?
Nhớ lắm những ngày xuân đơn vị
Tình huynh nghĩa đệ cạnh kề nhau
Tuy vẫn vui Xuân mà cảnh giác
Ôm súng chuyen ly uống ngọt ngào!
Giấy hồng điều lấy than làm bút
Viết hai câu đối, một chút tình
"Xuân khứ Xuân lai Xuân bất tận
"Nhân hoà, nhân quý nhân trường sinh

Năm nay cầm bút ta thương chúc
Đất nước quê hương sớm đổi cờ...

Mặc Khách
Tương tư chiều

Lòng suối trong veo giữa đại ngàn
Nhấp nhô rộn rã đón giai nhân
Khỏa thân e ấp bên giòng nước
Rừng núi tươi xanh đẹp ngỡ ngàng

Suối mát như tranh sương ảo mờ
Dung nhan tuyệt tác nét hoang sơ
Mặc cho làn nước đùa mơn trớn
Khách lạ buồn vương ,tiếc ngần ngơ!

Tóc xỏa bờ vai hương thoảng bay
Không gian trầm lắng gió hây hây
Tiếng cười trong vắt pha lê vỡ
Nét đẹp tinh khôi mắt đắm say

Vật nặng còn vương, bịn rịn rời
Hôn lên từng giọt nhớ nào vơi
Bụi trần tẩy sạch thân trong suốt
Soi bóng lung linh đẹp tuyệt vời

Núi bỗng trầm tư, có muộn màng?
Chân trần vội vã nắng dần tan
Gió hong mái tóc chiều tư lự
Em bỏ hồn tôi giữa đại ngàn....

Hồ Khắc Thiệu
Chút tình còn lại

Có gì em còn đâu mà để nhớ
Xa nhau rồi cho giọt lệ phân ly
Giờ ra đi em chẳng nói câu gì
Trong ánh mắt tận đáy buồn đang dờ
Ta xa em với nỗi lòng trần trở
Chút tình riêng cứ vương mãi trong mơ
Ta yêu nhau với ngày tháng đại khờ
Bừng tỉnh lại ta thấy mình lâm lờ
Sao ngày ấy đâu ngờ ta yêu thế!
Để bây giờ ôm nỗi nhớ khôn nguôi
Và dòng đời cứ mãi trôi xuôi
Cho đau khổ chất chồng theo năm tháng
Ta thấy em trong giấc nồng khô cạn
Môi kẻ môi theo mơ ước rã rời
Để bây giờ ta cảm thấy chơi vơi
Đành xa em trong nỗi mòn mong đợi
Đâu có nhớ mà mùa Xuân cứ tới
Có về không ai đó có đợi trông
Ta xin gửi em một chút tình nồng
Để sưởi ấm mảnh tình trong sầu lắng
Mỗi mùa Xuân, mỗi cảnh đời trĩu nặng
Cho ấm lòng người tình nhỏ phương xa.



Hoàng T. Thanh Nga
Cội Mai rừng



Cây mai. Hoa vàng rực, sáu cánh to dày như đóa hồng tiểu muội. Cành lá xum xuê, hương ngan ngát theo gió lan tỏa không gian, giữa góc rừng hoang sơ. Cây mai non như nàng con gái chớm dậy thì, được che chở bởi những chàng trai mạnh mẽ là đám cây rừng cao vút trời mây. Cây hoa đẹp thế này mà vẫn tồn tại ngạo nghễ trong thế giới riêng, giữa muôn loài cây cỏ. Lại! Anh quay sang hỏi người bạn dân tộc thiểu số:

- Ở đây người ta không thích cây hoa này? Sao không ai đem về trồng trước nhà cho đẹp. Hoa xuân mà.

Anh ta trợn đôi mắt to sừng sốt như vừa nghe một điều phạm thượng tới... Yàng (trời).

- Sao không thích?...Nhưng cái hoa này của rừng, của bản, của chung mọi người. Già làng không cho ai lấy. Lâu rồi có cái người kinh lên đây định nhổ trộm, bị dân bản đuổi chạy mất rồi...

Anh ngần ngại. Đột nhiên ý định muốn chiếm hữu cây mai bùng lên trong tâm. Làm cai đồn điền cao su đã lâu, chưa bao giờ anh vào rừng già thăm thú. Rừng thăm đại ngàn thâm u huyền bí, đầy rẫy hiểm nguy rình rập có gì hay mà thăm? Thế nhưng hôm nay tiết xuân ấm áp, lòng người phơi phới, tự dưng anh muốn thăm rừng. Lại tự dưng thêm cây mai này mới khổ! Anh nghĩ rồi cả lòng. Muốn bứng cây mai về làm của riêng cũng chẳng có chỗ đâu mà trồng. Bỏ quê nghèo ngoài Bắc vào Nam làm phu đồn điền đã lâu, coi đây là nhà, chẳng còn chỗ trú ngụ nào khác ngoài quê mẹ xa xôi ngàn dặm. Bứng trộm cây mai rồi tha lỏi về Bắc sao? Có mà dờ hơi. Vậy thà cứ để cây hoa trong rừng vào ngắm cho gần. Còn nếu đào trộm đem về lán trại trồng thì chán sống rồi. Người

dân tộc tuy hiền lành chất phát, nhưng tuân thủ tuyệt đối luật lệ của bản làng và không tha thứ cho kẻ trộm của rừng.

Anh như mộng du, hồn để bên gốc mai. Anh bị nàng mai mê muội đến ngẩn ngơ, ngày nào cũng vào rừng ngắm cây mai cho đến khi cánh hoa cuối cùng rụng rơi theo gió vô tình.

Xuân cũng như hạ. Thu cũng như đông. Ngày nghỉ anh vào rừng thăm cây mai. Giữa tháng chạp tỉ mỉ lật lá cho cây rộ hoa. Khi không còn hoa thì nhìn cảnh, nhìn cội...

Thời gian trôi. Thân cây hằn dấu phong trần bốn mùa sương gió, gân guốc trầm mặc. Cũng như anh bạc phai màu tóc, lưng cong tuổi đời. Từ anh thanh niên trở thành ông lão. Ông làm cái nhà sàn bên bìa rừng để ngày ngày vào thăm cây mai như thăm người thân. Ông đón hết những cây tạp chung quanh để mai chiếm ngự riêng một khoảng không gian rộng.

Mùa xuân năm nay H'Ana Mnga Săm Gor vừa tròn 16 tuổi. Cái tên này của nó đặc biệt được già làng đặt cho. Tiếng người kinh gọi là “Cây Hoa Mai”. Bởi nó sinh đúng vào mùa cây hoa trong rừng nở rộ. Cũng bởi gia đình Ana Mnga ở nếp nhà sàn ven rừng này đã mấy thế hệ. Từ ông đến (A Ma (cha) nó luôn yêu quý chăm sóc cây hoa như của riêng nhà mình, nên luôn tiện già làng giao việc chăm giữ cội hoa rất quý này. Cội hoa như bậc vương hậu kiêu sa ngự giữa đám “thần dân” trong khoảng rừng mai bát ngát, sinh sôi dày đặc qua năm tháng. Rừng mai này được coi như của cải và niềm kiêu hãnh của dân bản. Cũng là sự thèm muốn của người kinh. Hoặc chúng nó nhổ trộm đem về nhà trồng riêng, hoặc đem xuống thành bán được nhiều tiền. Nên việc giữ gìn rừng mai, nhất là cây mai “vương hậu” rất gian nan vất vả. Có đêm A Ma nó không thể ngủ yên khi nghe chó sủa râm ran hay ngỗng kêu quàng quạc dưới sàn. Bởi gần đến ngày tết của người kinh rồi.

Từ thời A Ma nó đến nay bản làng tiếp xúc nhiều với người miền xuôi, ánh sáng văn minh soi rọi vào bản làng. Người ta đã biết đi trạm xá khám bệnh thay vì chỉ cầu khẩn thần linh hay đổ tội cho nhà này nhà kia có con ma rừng làm hại. Trẻ con được đi học cái chữ, biết nhiều hơn cái mà người già trong bản không biết. Ana Mnga đang học cấp ba trường tỉnh, sướng cái bụng hơn nhiều đứa trong bản bằng tuổi nó phải đu con lên nương lên rẫy. Hồi năm trước Ana Mnga 15 tuổi, thằng Y- Arol đón nó bên suối bảo “mày bắt tao làm chồng đi, tao nói A Ma tao không lấy trâu lấy bạc nhà

mày”. Ana Mnga bẻ cành cây quất vào vai nó “tao còn đi học, tao học giỏi về trạm xá làm, lấy cái bình ra cho người trong buôn, tao không bắt mày đâu” (*). Cái thằng tiu ngiu, buồn bã bỏ đi. Còn vài ngày nữa là tết. Phong tục tết Nguyên Đán của người kinh, thời nay đồng bào người Ê Đê bắt chước làm theo. Bởi thời gian này trùng hợp lúc dân bản ngưng việc nương rẫy. Nhà nào thóc cũng đầy bồ, mọi người được nghỉ ngơi chuẩn bị cho vụ mùa năm tới. Cũng là lúc chuẩn bị cúng tế tạ ơn thần linh cho mùa màng bội thu và cầu cho vụ mùa mới mưa thuận gió hòa, lúa thóc lại đầy kho.

Ana Mnga lấy những ống giang trên gác bếp xuống lau rửa để mai A Mi (mẹ) nấu xôi ngũ sắc và cơm lam. A Mi bắt chước người kinh gói bánh tét thịt mỡ. Đôi gùi măng khô lấy bình củ kiệu dưa món, hai thứ này ăn với bánh tét ngon lắm. A Mi ra chợ tỉnh mua bánh kẹo mứt xanh đỏ. Trong góc sàn mấy bình rượu cần xếp ngay ngắn chờ tới tết tiếp khách người trong tộc, cả người trong buôn tới thăm cũng mời. Trên rãnh bếp còn có cả thịt trâu sấy, thịt nai khô, cá nướng...Nhiều thứ ngon để dành ăn hết tháng, bởi sau khi ăn tết người kinh thì tiếp theo vào tháng 3 dân bản lại chuẩn bị lễ hội cúng bến nước, là lễ cúng tổ tiên, cúng Yàng cầu mưa... Già làng còn tổ chức những trò chơi độc đáo kết hợp của nhiều tộc người thiểu số cho dân bản vui chơi mấy ngày, như đi cà kheo, đẩy gậy, kéo co, đi cầu tre qua suối, bịt mắt bắt ngan, leo cột mỡ...Rồi cả hát giao duyên nữa, để trai gái trong buôn có dịp nói cái tình với nhau.

Năm nay Ana Mnga sẽ không ra hội trong buôn chơi, vì nó còn chờ Phong. “Thằng” anh Phong lớn hơn nó một tuổi nhưng học hơn ba lớp. Buổi văn nghệ tất niên hồi năm trước trong trường, Ana Mnga được lớp cử lên hát đơn ca, nó hát bài Cao Nguyên Lang Biang, Phong đệm đàn Guitar. Giọng sơn nữ vút cao mạnh khỏe như cây rừng gió núi hòa cùng tiếng đàn réo rắt, được tán thưởng bằng tràng pháo tay vang dội của cả trường. Sau buổi ấy Phong đến hỏi nó học lớp nào...

Phong dạy nó gọi bằng anh, xưng tên, đừng nói “mày tao” hay “thằng, nó” nghe không tốt, nhưng Ana Mnga hay quên cứ gọi “mày”, Phong giận không nói chuyện nữa làm bụng nó buồn lắm. Hôm trước Ana Mnga khoe Phong trang giấy nó vẽ cây hoa “vương hậu” trong rừng, Phong nói nó vẽ đẹp, đâu nó tưởng tượng giỏi, làm gì có cây hoa thật mà đẹp vậy. Phong đâu biết nó vào

rừng ngồi mấy ngày mới vẽ được, cũng chưa giống nhiều. Nó hẹn Phong tới tết vào buôn nó dắt đi coi cây hoa.

Hôm nay tết rồi. Ana Mnga mặc chiếc áo mới may có nhiều hoa rực rỡ, xà rồng dệt bằng sợi bông màu đen sọc đỏ. Nhìn nó tươi đẹp như giò lan trong rừng. Ở nhà ở bản nó mới mặc xà rồng, đi học nó mặc quần tây áo sơ mi như người kinh. Sẽ không ai biết nó là dân tộc thiểu số, nếu không nhìn vào đôi mắt to tròn với hàng mi cong, đẹp man dại như núi rừng hoang sơ.

Mọi người trong nhà cũng như khách viếng thăm, sau khi ăn uống no say kéo nhau đi hội hết. Ana Mnga sốt ruột ngó môn qua cửa sổ, không dám ngồi bệt xuống sàn sợ nhả nếp áo váy. Mặt trời lên cao rồi sao chưa thấy...thằng Phong? Nó hẹn hôm nay đến mà...

Đang đứng bồn thần trong góc nhà, chợt nghe tiếng chạy huỳnh huých lên thang rồi cái đầu thẳng Y-Moon thò vào gấp gấp, “có cái người kinh tới tìm mày kia” rồi chạy mất. Ana Mnga vội nhảy ba bước ra thang, đúng là Phong đến. Nó vui mừng chạy ào xuống nắm tay Phong kéo lên sàn.

Ana Mnga đem chén rượu cần và thịt nai khô ra mời, Phong dợm từ chối, Ana nói ngay “đây là tục của người sắc tộc Ê Đê, anh Phong phải ăn uống chút cho may mắn nhà này suốt năm, bởi là do gia chủ dư dả đây tràn khách mới no cái bụng...”

Xong bữa tiệc khai xuân, hai đứa dắt nhau ra rừng. Còn cách một khoảng chân khá xa đã thấy vàng ngát một vùng. Sắc hoa mai rực rỡ, lất lay theo gió như ngàn cánh bướm dập diu bay lượn. Phong suýt soa chạy nhanh đến.

Cội mai rừng để đến hơn trăm năm tuổi. Gốc sù sì. To bằng thân người lớn, cao hơn cái đầu đàn ông chút, bỗng tách ra hai nhánh nằm ngang song song như hai cánh tay bung lể vật tạ thần linh, bởi đầu nhánh tỏa nhiều cành dày đặc hoa vàng, tựa mâm xôi. Hình như cây hoa chỉ phát triển chiều ngang theo bề dày thời gian. Cây hoa hấp thụ khí rừng khoáng đạt, lại được bàn tay chăm sóc của cha Ana bao năm nay, cắt tỉa gọn gàng bắt chước theo “thế” cây cảnh của người kinh, nên hoa rừng mà giống hoa vườn, đẹp như trong tranh. Và quý!

Hai đứa ngồi dưới gốc cây phồng ngực hít hà hương mai, nhặt cánh hoa rơi nâng niu trên tay ngắm nghía. H’Ana Mnga kể:

- Anh Phong không biết đâu, ông cố của Mnga là người kinh, vì thương cái hoa này mà ở rừng với bản thượng luôn. Mấy năm

trước có đàn cán bộ vào đây, chúng nó muốn mua cây này bằng nhiều bạc, dân bản không ưng. Mua không được nó lại bảo đất rừng là của nhà nước, thằng bí thư tỉnh đòi lấy rừng mai này qui hoạch gì đó. Dân bản biết cái bụng nó nói láo để đào cây mai già về cho thằng cán bộ lớn. Cả buôn làng từ người già đến trẻ nhỏ cầm “sạc lai” (**) vây quanh cây hoa như cái tường xây gạch, không cho đụng vào. Trong đám cán bộ, thằng này nói cái thằng kia, “mình cứ dạt họ ra rồi cho xe xúc vào đào, sợ gì? Đất nhà dân dưới phố mình còn lấy được hưởng chi là đất rừng?” Thằng kia lắc đầu “không được, người dân tộc không để để mình làm ngang đâu, thôi về báo cáo với thủ trưởng vậy”. Từ đó đến nay, mấy cái người nó không vào buôn nữa.

Phong gật gù lắng nghe, rồi trách:

- Anh đã bảo em không được gọi người ta bằng “thằng” bằng “nó”, sao cứ nói vậy? - Tại Ana...quên hoài.

Phong nói sang chuyện khác: - Em có thích học lên đại học không? Ana Mnga tần ngần:

- Không biết nữa, Ana muốn học nhiều nhưng sợ A Ma không có bạc cho học. Nhưng Ana muốn cố theo đến hết cấp ba, rồi học nghề y tá đỡ cho cái đàn bà đẻ. Anh Phong biết không, con H'Ê-Wa mới 16 tuổi đẻ con, bị chết cả hai đứa đây, đau cái bụng lắm!

- Vậy Ana Mnga ráng học để làm y tá, còn anh cũng ráng học làm bác sĩ, khi nào học xong anh vào buôn cưới Ana nghe.

Ana Mnga sùng sốt như không tin lời ấy Phong vừa nói, nghi hoặc:

- Anh Phong nói thật cái bụng hay nói láo Ana?

- Thật mà. Ana Mnga muốn anh thề không?

- Muốn chứ. Vậy mình thề dưới gốc cây hoa này nghe.

Hai đứa thành kính quỳ dưới gốc hoa mai thề nguyện. Đứa nào nói láo sẽ bị thần linh và thần cây trừng phạt.

Thề xong ngồi xuống, Phong nói:

- Người kinh có tục lệ tết người lớn phải lì xì người nhỏ lấy hên. Lì xì là cho quà hoặc cho tiền. Vậy em đưa tay đây và nhắm mắt lại anh lì xì cho. Ana Mnga nhắm mắt hồi hộp nghĩ, không biết anh Phong cho nó cái gì đây, gói to hay nhỏ? Vậy năm mới này nó sẽ “hên” nhiều...Không có gì! Chỉ thấy Phong nắm chặt tay nó rồi bất chợt đặt một nụ hôn lên môi. Nụ hôn nồng nàn đầu tiên trong đời làm nó rung động, cảm giác ngây ngất lan tỏa toàn thân. Nụ hôn tình yêu Phong “lì xì” ngày đầu năm mới. Nó ôm đầu Phong

ghì xuống. Hai đứa không còn nghe gió rừng rì rào và hoa mai đang cười...

Ana Mnga giờ làm việc trong trạm xá buồn, công việc hộ sinh đúng ước nguyện của cô. A Ma nói, mày bắt chồng đi, trai trong bản thiếu gì không coi được thằng nào sao? Mày...già rồi, bắt chồng còn có cái con để nó đi nương đi rẫy kiếm lúa về ăn, hay đi học rồi về làm giúp dân bản như mày. Già mà không có con buồn cái bụng lắm!

Anh Phong cũng đang làm bác sĩ ngoài bệnh viện tỉnh. Không nghe anh nói đến việc vào buôn cưới cô, dù cả hai đứa vẫn gặp nhau thường xuyên, mỗi tình vẫn thăm thiết nồng nàn. Ana chỉ chờ anh Phong cưới, cô sẽ không “bắt” ai cả. Mười năm rồi. Mỗi lần mai rừng nở hai đứa ngồi dưới gốc cây nói lại lời thề hẹn cũ. Năm nào cũng nói. Nói hẹn mãi. Nhưng không nghe anh Phong nói cưới! Bụng Ana buồn lắm!

Phiên trực bệnh viện vừa kết thúc. Hôm nay là mừng một tết, không khí mùa xuân đã ấm lên đôi chút dù vẫn còn vương vương giá lạnh cổ hữu miền cao nguyên Đăk Lăk. Chút nữa về nhà chúc tuổi mới cha mẹ anh em, ăn bữa cơm gia đình xong, Phong sẽ “bay” ngay vào buôn tìm Ana Mnga. Phong yêu cô sơn nữ này nhưng chưa thuyết phục được gia đình. Có lần thưa với ba mẹ chuyện vào buôn cưới Ana, ba chưa kịp có ý kiến đã đụng phải sự phản đối quyết liệt của mẹ. Mẹ riết róng:

- Trời ơi!...Con là bác sĩ chứ đâu phải tầm thường. Ở đây con gái nhà quyền quý sang trọng thiếu gì, con không chọn được ai sao mà phải vào rừng lấy...mọi? Đem nó về đây để nó mặc váy cởi trần, vú về lồng thông đi trong nhà ai mà coi được. Con ơi là con!

Nghe mẹ nói lời chua cay quá đáng, Phong kêu lên thống thiết:

- Mẹ ơi là mẹ! Sao mẹ lại dùng từ vậy để nói người khác? Người dân tộc bây giờ cũng văn minh lắm, có ăn có học. Họ mặc quần áo như mình chứ đâu phải như mẹ thấy ở thế kỷ trước đóng khố cởi trần nữa. Mà con gái trong buôn ăn mặc kín đáo, chẳng giống mấy cô tỉnh thành bây giờ ra đường mặc đồ thiếu vải không như đi tắm biển, thì cũng trong suốt thấy hết mọi thứ trong người. Người dân tộc lại thật thà chân chất không se súa ăn diện sơn phấn, không nhìn vào nhà mình có của hay nghèo, không so sánh bì tỵ dễ sinh lòng phản bội. Mẹ thấy bên nào hơn?

Mẹ đuối lý nhưng vẫn cố chấp:

- Nói gì thì nói, mẹ nhất định không bằng lòng. Con bé Hồng con bác Tuấn bạn ba, xinh đẹp như vậy sao con không ưng?

Phong chán nản không nói nữa! Bởi mẹ không biết cô ta là “hot girl”, cùng lúc “tìm hiểu” vài người con trai. Phong không thích “đua” kiểu này. Hơn nữa anh chỉ yêu Ana Mnga.

Tia nắng xuân mới ảm áp sau những ngày đông. Gió mơn man cành lá chờ nắng dập diu. Đường vào bản làng hoa dại nở tràn trong từng khe đá hốc cây. Hoa xuân tươi thắm khiến những tâm hồn phiến muộn bỗng vui hơn. Mùa xuân mới đem lại sức sống mới, thay đổi mới. Phong tin vào quyết định quan trọng cho đời mình.

Cánh cửa nhà sàn khép hờ hững. Vắng lặng. Chắc mọi người đi chơi hội trong buôn hết. Cả Ana Mnga cũng đi? Có lẽ cô không nghĩ Phong vào hôm nay nên đi chơi rồi. Phong thoáng hụt hẫng vu vơ. Bước chân vô thức đi lần ra rừng mai. Những tàng mai vàng sáng trưng một góc trời. Cánh hoa mơn mớn thắm tươi. Cả một mùa xuân hội tụ nơi đây...

Có bóng người ngồi dựa gốc cây thần thờ, như để hồn đi lạc vào cõi xa xăm. Ana Mnga Săm gor. “Cây hoa mai” của Phong ngồi lặng lẽ, buồn như gió đông giá buốt tái tê khiến hoa không nở. Tựa mùa xuân chưa đến. Ôi... Thương biết mấy!

Phong nhẹ nhàng đến ngồi bên người yêu, nâng đầu cô dựa vào vai mình, thì thầm, *anh sẽ vào đây, làm việc trong trạm xá để chữa bệnh cho người trong buôn. Anh sẽ dựng nhà sàn ở đây cùng em, mình cưới dù không có cha mẹ anh chủ hôn. Miễn già làng và cha má em bằng lòng. Anh giống ông cố của em, mê “cây hoa mai” vào ở với bản làng luôn...*

H’Ana Mnga Săm Gor ngược nhìn Phong, khóe mắt long lanh hạnh phúc.

Trên cành, hoa mai xôn xao hòa điệp khúc mùa xuân.

Hoàng T. Thanh Nga

(*) Phong tục mẫu hệ của người sắc tộc Ê Đê. Con gái đi cưới con trai.
(**) sặc lai là vật dụng làm cỏ, lưỡi rất bén.



Vọng

*Giữa cõi ba ngàn, ta tìm em ngơ ngác
Gió thông reo và trăng rưng trên ngàn
Mịt mù em, nhót mình trong tịnh cốc
Khán cổ rồi em nghe tiếng ta không...?*

Thên Thang Gọi Cõi Ba Ngàn 2

Mười năm chôn giấu niềm riêng
quên đi điện đài lãng tằm
núi Ngự sông Hương
lặng lẽ
ra đi tìm bến giác
chừ ngồi ngơ ngác
ngắm mây bay!
thế thái đảo điên
lòng người điên đảo
chìm sâu
bao nổi tàn hơi, ta ngóng mãi
một phương trời lãng đãng
nghe thên thang
réo gọi cõi ba ngàn
ta đi tìm ta
bao tháng năm lặn dạn
quay quắt hồn
rên rĩ với hư vô
thương đời thương người

tim ta chắt ngất
nghe tang thương
quanh quần đầu đây
khép nỗi lòng
vác túi thơ dong ruỗi
cõi u buồn
như Huế tự ngàn xưa
ta trở về thừa trước
tịch mặc
nhìn cánh chim chiều
chao đảo giữa thình không
giữa dòng đen đục
bỗng nhận ra
dung nhan, diện mục
lệ tửu sầu
vương đôi mắt cay cay
ta cứ mãi ngược xuôi
đi về
nơi trần thế, mượn hồn thơ
khóc với cỏ cây
vì đâu ta mãi lênh đênh nhi?
nghe cô liêu
một mảnh bóng trắng gầy
nửa gót trần ai, chu du bốn bề
réo mù sa
khâm nhẫn rù mây về
ngắm trái núi, chùm mây
quên đi cõi chợ
mịt mù bụi nhân sinh
hồn du tử
muôn năm sầu khổ
lây lắt nhìn đời
tan tác khói hương bay

lêdiễmchihuệ / 9-12-2015



Vĩnh Tuấn
Em

Em theo gió về phương trời xa thẳm
Ta ở lại đây đếm nổi băng khuâng
Những mùi hương xa xưa chừ trở lại
Tội tình ta thương nhớ đến vô ngần

Em theo sông về đại dương bát ngát
Kỷ niệm hồng chừ đã ngả màu trời
Những ái ân, vẫn đi về réo gọi
Ta cố quên, nhưng hồn mãi dầy vò

Em khép kín, nẻo thiêng đường vội vã
Bỏ lại cho ta, trời đất bơ vơ
Những dấu yêu nồng nàn mùi cỏ dại
Em biết không em? Ta vẫn tôn thờ

Em chiếc bóng một đời ta tìm bắt
Và một đời ôm mãi chuyện hư không
Những nghiệt ngã đã vỡ bờ tâm thức
Cả đời ta một trống vắng vô cùng.

112 Tin Văn

Trần Việt Cường
Độc thoại đêm

Chỉ cái nhìn
Em đã nhận ra anh
Như thân quen
Từ vô thi
Và đêm ấy
Nổi nhớ nhung kỳ lạ
Vấn vương từng giấc ngủ chao nghiêng

Em - Anh
Chưa một lần hội ngộ
Từ nửa vòng trái đất tí mù xa
Lạ lắm cái tên chưa từng gọi
Duyên tình nào bỗng trối buộc đôi tim
Tình yêu em trối ngược trở về
Như sóng vỗ bờ ôm khao khát
Ào ạt đam mê
Bao ưu tư khắc khoải
Nhói buốt còn cào nổi nhớ
Dìm em vào từng đêm trắng xanh xao

Lời độc thoại viết vần thơ rất thật
“ Trái tim em nghiêng nhịp phía anh rồi...” ./.





Phạm Tín An Ninh
**NEW ORLEANS! Xin cho tôi
nói một lời xin lỗi**

Cái tựa bài viết này tôi mượn từ một tờ báo Pháp. Hôm qua, chiều thứ bảy, lên phi trường

Gardemoen Oslo đón vợ chồng đưa con trai út nghỉ hè từ Tây Ban Nha về. Chuyến bay đến trễ 40 phút. Trong lúc chờ đợi tôi tạt vào quán cà phê, tìm một chỗ ngồi. Nhìn trên giá báo, tôi bất ngờ đọc được cái tựa lớn trên một tờ báo Pháp: "La Nouvelle Orléans! Je demande pardon! ".Vốn liếng Pháp văn chỉ bị bõm vài ba chữ, nhưng vì tò mò, tôi cầm tờ báo lên tìm đọc. Bài viết của một cô gái Pháp, có một thời lớn lên ở New Orleans. Năm mười hai tuổi, cô bé theo gia đình về lại quê cha. Từ đó cô chưa có lần trở lại New Orleans. Một thành phố xinh đẹp, thơ mộng và lãng mạn. Isle d'Orléans của tổ tiên cô bé bao đời về trước. Với cô, nó là "một Pháp Quốc của thời thơ ấu". Đã bao nhiêu năm về sống tại một vùng ngoại ô Paris, nhưng mỗi buổi sáng thức dậy, dư âm tiếng nhạc Jazz dọc theo con đường Bourbon trong khu Vieux Carré vẫn còn rộn rã bên tai, mùi thơm từ quán Café du Monde trong French Quarter vẫn còn làm cho cô ngây ngất. Nhưng quan trọng hơn hết là ở nơi đó, cô còn có biết bao hang động tuổi thơ. Cô ân hận, vì đã trót bỏ lỡ hai cơ hội khá lý tưởng để trở lại thăm thành phố yêu dấu xưa. Cách đây ba năm, khi cô vừa tốt nghiệp trung học, cha mẹ và người anh của cô trở lại thăm New Orleans, trong lúc cô theo bạn bè cùng lớp tổ chức một trại hè chia tay trên một hòn đảo ngoài khơi bờ biển Nice. Cô hẹn với cha mẹ sẽ sang thăm New Orleans một mình vào hè năm sau. Nhưng khi vào đại học, cô quen một người bạn trai và sau đó cô yêu chàng. Mùa hè năm ấy thay vì đi New Orleans, cô theo người yêu về quê ở Marseille ra mắt bố mẹ chàng. Hè năm sau, cô ngỏ ý với người yêu rủ chàng cùng sang New Orleans, nhưng chàng ta hẹn chờ thêm hai năm nữa, làm đám cưới, chàng sẽ đưa cô sang đó hưởng tuần trăng mật cho thật tròn ý nghĩa. Cô cảm ơn thiện ý này. Nhưng rồi cuối mùa thu năm ngoái, buổi sáng, khi lái xe tới giảng đường, một tai nạn giao thông đã làm cô tê liệt cả hai chân. Mùa hè vừa qua, khi cô còn nằm trên giường bệnh, thì người yêu đã làm đám cưới với một

cô con gái khác. Điều đau lòng, cô gái này lại chính là cô bạn thân của cô bé. Khi được cha mẹ an ủi về những điều bất hạnh, cô bé bảo điều cô ân hận không phải là cái kết thúc bi thảm của một cuộc tình tưởng chừng đẹp nhất, mà chưa có lần được trở lại thăm La Nouvelle Orléans thời thơ ấu của cô. Cha mẹ hứa nhất định sẽ đưa cô bé đi khi tình trạng đôi chân khá hơn. Khi xem trên truyền hình, cơn bão Katrina tàn phá New Orleans, nhìn thấy cả một thành phố đẹp đẽ của cô ngày xưa bây giờ ngập trong biển nước, cô khóc nức nở, vì biết rằng chẳng bao giờ cô còn nhìn thấy lại một La Nouvelle Orléans của cô. Cô đã mất "quê hương thời thơ ấu" Cô cảm thấy mình có tội với New Orleans, nên đêm nào trong giấc ngủ, cô cũng gọi: " New Orleans ơi ! Xin hãy tha lỗi cho tôi ".

Tôi biết tên thành phố này khi còn ở Việt Nam. Khi ra tù, tôi mới biết ông anh họ, con ông cậu của tôi, là một trong những người đầu tiên trong làng, vượt biển. Trước kia anh là một hạ sĩ quan thông dịch, lương ba cọc ba đồng. Sau đó không biết nhờ đường giây nào anh lại được "biệt phái" cho công ty RMK của Mỹ. Chỉ vài năm sau anh trở nên giàu có, lấy một cô vợ gốc Tàu Chợ Lớn. Vợ chồng có phần hùn trong hãng sữa Ông Thọ và nhà máy Xi Măng ở Thủ Đức. Sau tháng 4 /75, anh nhanh chóng hiến hết tài sản cho nhà nước để khỏi bị đánh "tư sản mại bản" và tình nguyện bỏ vốn liếng còn lại thành lập một hợp tác xã "đánh bắt hải sản". Thấy anh sớm "giác ngộ cách mạng", nhà nước chấp nhận thỉnh cầu và cấp giấy phép cho anh. Sau khi làm lễ hạ thủy chiếc tàu máy đầu tiên, người ta không thấy anh trở lại.

Khi tôi về, cả làng nói về anh. Khen anh ta vừa khôn ngoan lại vừa có tấm lòng. Cùng đi trên chiếc tàu của anh, có đến hai mươi anh em bạn bè vừa cải tạo trở về, anh đã giúp cho đi theo không tốn một đồng. Định cư ở New Orleans, nhờ có kinh nghiệm làm ăn ở Việt Nam, cộng với một số vốn liếng mang theo, anh lập một tổ hợp công ty đánh cá. Anh mua mấy chiếc tàu biển hiện đại, và kêu gọi tất cả những bà con đồng hương nào chưa tìm được việc, về New Orleans cùng nhau làm ăn với anh. Chỉ hai năm sau, công ty của anh phát đạt, anh trở thành một trong những người tị nạn giàu có sớm. Anh gởi cho tôi một số tiền, nói bóng gió là tìm mọi cách vượt biên. Đừng lo lắng vấn đề kinh tế khi sang Mỹ. Anh sẽ bảo lãnh cả nhà sang New Orleans để sống với anh. Hai năm sau, tôi cùng vợ con vượt biển sang đảo Bataan, Phi luật Tân. Gởi cho anh mấy lá thư nhưng chờ mãi không thấy hồi âm. Sau này,

qua thư của một người bà con khác ở Cali, tôi mới biết, trong lúc làm ăn, anh đã đụng chạm với băng KKK, nên phải bán đồ bán tháo tàu bè, bỏ New Orleans, chạy mãi lên tận Detroit, Michigan, để tránh tai họa. Rồi trại tị nạn Bataan, tôi không đến nơi đã từng hẹn trước, thành phố New Orleans, mà lại sang định cư tận một xứ Bắc Âu xa lạ. Không biết có phải do một lần lỡ hẹn, mà cho mãi đến bây giờ, tôi vẫn không có duyên mà chỉ có nợ với New Orleans.

Sau những đợt HO, bạn bè tôi tìm tới New Orleans khá nhiều. Những sinh hoạt cộng đồng ở tiểu bang Louisiana, mà trụ cột là thành phố New Orleans này rất thành công, nhờ vào nhiệt tình và lòng đoàn kết của anh em. Louisiana là tiểu bang đầu tiên ban hành Nghị quyết Cờ vàng. Lý Tổng cũng "từ thành phố này.. người đã ra đi " Trong số bạn bè ở New Orleans, tôi có hai người bạn thân thiết. Nhưng hai người là hai mảnh đời khác biệt. Một người là bạn cùng đơn vị lúc xưa, nhanh chân đến đây năm 75 cùng với những người Việt tị nạn đầu tiên. Kinh tế gia đình vững vàng cũng như con cái đều đã thành công từ lâu. Đứa con trai lớn là bác sĩ giải phẫu não bộ, tiền vào như nước. Cô con gái là quản đốc thư viện trong một đại học danh tiếng. Bây giờ vợ chồng đi nhiều nơi xây chùa, hưởng phước. Người thứ hai là bạn học cùng lớp, cùng quê Ninh-Hòa với bà xã tôi, và cũng là nhà thơ mà tôi rất hâm mộ. Bởi tất cả những bài thơ, tập truyện, anh đã viết thay cho nỗi lòng của những thằng lính, đã trải qua thời kỳ nghiệt ngã như tôi. Anh chàng cùng gia đình sang Mỹ muộn màng theo diện HO. Thời gian chưa đủ để lành những vết thương, thì hơi sức đâu mà lo chuyện làm giàu, nên vốn liếng chỉ còn có tấm lòng, và gia tài chắc chiu chính là những bài thơ buồn đứt ruột. Sau này tôi trở thành người bạn già của anh. Tôi thích anh chàng, không phải chỉ vì tài thơ văn, mà lòng còn nặng tình "huynh đệ chi binh" và cái tính lúc nào cũng tếu, hoàn cảnh nào cũng cười thoải mái "lính mà em". Sáng thứ bảy 27 tháng 8, tôi ngủ nướng, lúc thức dậy, theo thói quen, bật TV, tìm đài CNN nghe tin tức. Đạo này sao thế giới có nhiều biến động quá. Có tin cơn bão Katrina từ vịnh Mexico, qua Florida và sắp sửa đổ bộ vào thành phố New Orleans, tiểu bang Louisiana. Ông thị trưởng thành phố New Orleans rồi tới bà thống đốc tiểu bang Louisiana kêu gọi dân chúng New Orleans phải rời khỏi thành phố, tránh bão. Tôi nghĩ bão mà vào Florida và New Orleans, cũng chẳng khác gì một cô gái đẹp, khó tính (cô nào

đẹp mà chẳng khó tính ?) bất ngờ ghé thăm người tình, không hẹn trước. Có ghen tuông, hờn dỗi mấy thì lúc ra đi cũng chỉ làm chàng trai tôi tả, buồn bã một đôi ngày rồi đâu cũng vào đó mà thôi. Cũng như mấy lần trước, bao ghé thăm nhà thơ Vinh Hồ, nhà thơ Đường có tâm Phật của Ninh-Hòa, cũng chỉ mang theo mấy cây bưởi, cây khế, chưa có khả năng làm mất đi một "mảnh vườn quê hương" mà nhà thơ đã mang theo từ Diêm Tịnh. Tôi gọi phôn cho hai người bạn. Nghe tiếng điện thoại reo, nhưng không ai bốc, tôi cười, thầm nghĩ là hai cha này rút kinh nghiệm xương máu từ tháng 4/75, nên đã nhanh chân bỏ của chạy lấy người. Tôi bèn viết e-mail vừa hỏi thăm vừa đùa (Hai hôm sau, tôi ân hận về cái đùa này lắm). Ông bạn cùng đơn vị cũ, thì tôi biết chắc đã bay sang thẳng con trai bác sĩ ở Dallas, tôi bảo "thôi thì lâu lâu ông bà lên Dallas vừa bông cháu nội vừa hưởng tuần trăng mật". Còn ông bạn nhà thơ với bà vợ, vốn là người đẹp một thời của quê quán Quang Trung, không biết đang trôi dạt về đâu. Trong cái mail tôi còn hỏi đùa: "là lần di tản này có bị thăm hơn hồi di tản 75 không ? " Còn dặn anh bạn trẻ nhớ làm một bài thơ chạy bão nữa chứ. Mấy tiếng đồng hồ sau, tôi nhận được e- mail của cả hai. Không hoàn toàn như tôi nghĩ, ông bạn giàu kia không sống êm ấm ở nhà cậu con trai trên Dallas, mà lại mang tiền cúng dường cho một ngôi chùa ở đâu đó trên Houston để cùng giúp đỡ cho bà con cùng chạy nạn. Còn ông bạn nhà thơ thì cũng chạy thoát được đến Houston, tá túc ở nhà một người quen tốt bụng. Trong hoàn nạn mà anh vẫn cười như không, anh ta chỉ lo nước làm trôi mấy con đề sau hè, để mai một anh về không còn nghe tiếng gáy, và cây bưởi chính tay anh trồng mới vừa nở hoa trắng xóa chắc cũng đã bị "cuốn theo chiều gió" mất rồi. Đúng là một nhà thơ. Hôm sau, bà con đọc được bài thơ BÃO RUỘT của anh trên website Ninh-Hòa. Tôi yên lòng mà thấy tội nghiệp cho anh. Không ngờ chỉ hai hôm sau, khi xem truyền hình, tôi thần thờ khi thấy cả thành phố New Orleans dần dần chìm trong biển nước. Buồn hơn nữa, khi bên cạnh những thể lương chết chóc, là những cướp bóc, hỗn loạn. Lòng tôi thất lại khi người ta gọi New Orleans đã chết, bây giờ chỉ là một thành phố ma. Khi đoàn xe quân đội đầu tiên mang theo lính cùng thực phẩm cứu trợ mò mẫm theo những con lộ chính ngập sâu trong nước, "boi" vào thành phố, tôi nhìn thấy cây cầu Causeway nằm lơ lửng lạc lõng trên biển nước mênh mông. Dường như nó là cái biểu tượng duy nhất mà tôi còn thấy được của cái thành phố một thời

đẹp dễ và lãng mạn nổi tiếng của nước Mỹ. Cây cầu mà nhà thơ Quan Dương mỗi lần lái xe qua là nhớ đến cây cầu Dinh trong con phố nhỏ Ninh-Hòa. Tôi chạnh lòng khi thấy những chiếc trực thăng bay trong mưa gió, thả xuống từng bao đá nhỏ để lấp chỗ vỡ của con đê ngăn nước từ hồ Pontchartrain. Tôi có cảm giác vô vọng, như một ông bác sĩ đang cố may lại vết mổ của một người ung thư tới thời kỳ cuối cùng, trong cơn hấp hối. Tôi biết, như vậy là hết. Mỗi mỗi không bao giờ còn New Orleans để tôi đến thăm như bao lần đã hẹn.

Ngày từ khi mới sang định cư ở Nauy, tôi được ông bạn đến New Orleans năm 75 gọi phôn sang thúc tôi và sẵn sàng tặng không tám cái vé máy bay cho vợ chồng tôi và sáu đứa con sang thăm thành phố mà anh ta hết lời ca ngợi. Lúc ấy tôi vừa học vừa làm, lại không muốn phiền lòng bè bạn, nên hẹn hai năm sau. Hai năm sau gia đình tôi sang Florida thăm cô em con bà cô, theo chồng sang Mỹ từ năm 70, và gọi lại đứa con gái lớn theo học ở đây. Dự trù tuần cuối sẽ sang thăm gia đình ông bạn vàng ở New Orleans. Nhưng đêm trước ngày lên đường, ông em rể bị cơn bệnh tim phải vào nhà thương cấp cứu. Tình trạng nguy kịch, tôi không thể bỏ cô em lo lắng một mình (mặc dù sau đó ở lại tôi cũng chẳng làm được việc gì). Đánh lổi hẹn với New Orleans. Năm sau cả nhà tôi sang Houston dự đám cưới của một ông bạn khác, mà cô vợ là con ông bà chủ nhà ở phố Tuy Hòa, ngày xưa cả hai thằng tôi đóng quân...nhờ trước mái hiên. Vợ chồng ông bạn New Orleans cũng có mặt suốt mấy ngày, mang theo thêm một chiếc xe "van", áp tải bọn tôi về dưới ấy. Nhưng hôm đám cưới bọn tôi gặp lại hơn hai trung đội bạn bè đồng đội cũ, nhất định giữ bọn tôi lại Houston. Phe đa số thắng thế. Vợ chồng anh bạn New Orleans đành phải ở lại với bọn tôi thêm mấy ngày, trước khi xách xe không trở về tuyến xuất phát. Như vậy là lần thứ hai tôi lỡ hẹn với New Orleans. Hai năm sau, cô con gái lớn ra trường, được một công ty ở Houston nhận vào làm, vợ chồng tôi lại sang Houston và lại gặp anh bạn New Orleans lên đón. Mấy năm sống ở Bắc Âu, bà vợ Ninh-Hòa của tôi không chịu nổi cái nóng mùa hè của Texas, nên long thể bất an. Thay vì theo ông bạn về New Orleans, thì bọn tôi rủ rê anh ta bay xuống Cali thăm đám bạn cùng KBC mới sang theo diện HO. Tôi lên mặt thánh thiện, "nên đến với đám bạn bè cùng khổ". Động lòng trắc ẩn, nên anh bạn, thay vì bắt bọn tôi theo về New Orleans thì lại đi theo bọn tôi xuống Tiểu Sài Gòn.

Sau này chúng tôi có thêm ông bạn nhà thơ, gốc Ninh Hòa. Ngoài nhiều thứ tình, anh ta còn chung thủy với một thứ tình có đủ thứ "bì hùng" là tình lính. Hội hè nào có lính là có anh đứng hàng đầu. Mùa hè năm ngoái, Tổng Hội Cựu SVSQ Thủ Đức đại hội tại New Orleans, bởi những cựu alpha đen ở Louisiana là những con chim đầu đàn. Anh bạn nhà thơ "dành chỗ" cho vợ chồng tôi từ giữa mùa đông. Cả nhà tôi sang Cali, để lo tìm chỗ ở cho ba cô con gái đang làm việc ở đây. Đúng cái ngày hẹn lên với ông bạn nhà thơ, thì cũng là lúc phải bám theo trả giá một cái nhà vừa ý cho mấy cô con gái. Đành phải làm buồn lòng anh bạn nhà thơ và xin hẹn với New Orleans, rồi thế nào cũng có một ngày tương ngộ.

Nhưng rồi, bão đi nhanh hơn con người. Mặc dù Katrina không hề hẹn trước, vậy mà nàng đã đến sớm hơn tôi. Mang cái tên đẹp đẽ, nhưng nàng lại là mụ phù thủy ác độc, chỉ trong phút chốc đã biến New Orleans thành một bãi tha ma hoang địa, điêu tàn. Để hai người bạn thân thiết của tôi phải có thêm một lần di tản nữa. Còn tôi, sẽ mãi mãi là một người lỗi hẹn. Làm sao tôi có thể tìm được quê hương của nhạc Jazz, mà Louis Armstrong đã trở thành vĩ đại khi chọn nơi đây để khai sinh sự nghiệp âm nhạc lừng lẫy của mình. Làm sao tôi có cơ hội để được đi bộ trên con đường Bourbon trong khu phố French Quarter của cô bé người Pháp bị tê liệt đôi chân. Tất cả đã trở thành huyền thoại. Tôi biết, với sự giàu có và vĩ đại của nước Mỹ, người ta thừa khả năng xây dựng lại một thành phố mới trên New Orleans đổ nát, hoang tàn. Hai người bạn thân thiết của tôi rồi mai này cũng trở về lại niệm kinh và làm thơ trên nền nhà cũ. Thành phố mới chắc chắn to lớn hơn, sang trọng, hùng vĩ hơn. Nhưng đó không phải là New Orleans, mà sẽ là một New New-Orleans lạ lẫm.

Tôi nhớ lại cái tâm trạng trở lại quê nhà sau mười mấy năm biệt xứ. Tôi lạc lõng giữa Sài Gòn, với nhiều nhà cao tầng và những con đường tràn ngập những chiếc xe gắn máy trong buổi trưa hè ồn ào, chói nắng. Khó khăn lắm mới băng qua được những ngã tư, cho dù có đèn xanh đèn đỏ, tôi vẫn không tìm lại được "con đường Duy Tân cây dài bóng mát, buổi chiều công viên mây trời xanh ngắt" thuở nào. Sài Gòn bây giờ không còn là của tôi nữa. Còn New Orleans, sau bao lần lỡ hẹn, mãi mãi trong tôi chỉ còn là cổ tích. New Orleans ơi, La Nouvelle Orléans ơi! Cho tôi xin được nói một lời xin lỗi.

Phạm Tín An Ninh



Còn lại gì, hỏi tôi và hỏi bạn
Mờ bong bong, trong loang lổ cuộc đời
Không, là lính, lính già ta vẫn lính
Yêu quê hương, tay nắm chặt không rời.

Còn lại gì, ly cà phê mỗi sáng
Giọt fil roi, mắt trông ngóng đợi chờ
Nhấp môi đắng, chuyện đời không chỗ đứng
Khép bên ba, năm mới bỏ thờ ơ.

Còn lại gì, người lính già năm cũ
Một thời trai, súng đạn nợ tang bồng
Ta khờ dại, người ơi ai khờ dại
Để mang thân, đất lạ sống lưu vong

Và hôm nay, gió tân niên mười sáu
Ta ngồi đây, tóc bạc trắng mắt rồi
Còn mấy đứa, tuổi chiến trường thuở ấy
Tách cà phê, ly máu lẫn ly đời.

Chúc nhau sức khỏe anh ơi!



Nguyễn An Bình
Hoa Đào bay viễn xứ

• Khứ niên kim nhật thử môn trung
Nhân diện đào hoa tương ánh hồng...
(Thôi Hộ)

Hoa đào rơi đầy sân. Đất trời quá mênh mông. Ngày này xuân năm trước..

Má em tươi ánh hồng. Không phải người tri kỷ. Sao tình lại vẫn vương. Mộng trôi về xứ khác. Biết ai cười gió đông?

Hoa đào thơ Thôi Hộ. Có hình bóng giai nhân. Nép sau ô cửa nhỏ. Mắt mơ màng bên song. Chàng thư sinh thuở ấy. Yêu ai đến nao lòng. Ngày xuân qua vội vã. Nên tình thật long đong.

Hoa đào của lòng anh. Từ lâu bay lư lạc. Một khoảng trời trong xanh. Bóng hình thành hư ảo. Còn lại nửa vầng trăng. Làm tim đau quay quắt. Cỏ non mềm dưới chân. Có giữ tình thom ngát?

Hoa đào rơi thánng giếng. Tưởng lòng em nhỏ lệ. Tiếng chim giục ngoài hiên. Như lời kinh sám hối. Mối hồng trong cõi thiêng. Một lần chưa ai kể. Dấu một góc trời riêng. Tình hóa thành sương khói.

Hoa đào đọng sương mai. Chắc phai bên thềm cũ. Ngàn cánh hoa đào bay. Như ngàn con hạc trắng. Che kín cả màu mây. Ngân nga lời em hát. Trôi qua núi qua đồi. Hoa đào bay viễn xứ.

Tháng 01-2016



Linh Vang *Đón Xuân xứ người*

Đang dắt con bé bước nhanh, Hương chợt dừng lại, đưa hai tay kéo cổ áo ấm của nó lên cao. Hai má nó đỏ hồng, dễ thương. Nó thỏ thẻ:

– Mẹ lạnh không? Con không lạnh.

Hương ra vẻ nghiêm nghị:

– Không lạnh cũng phải che kín người, không thôi ồm!

Bữa đó là một chiều gần cuối năm, bầu trời xanh ngắt màu mực, gió thổi lạnh cóng. Hương đậu xe khá xa, vì kiếm không được chỗ gần, ở bãi đậu trước tiệm sách Tân Văn, rồi hai mẹ con lại đi hết dãy phố mới đến siêu thị Á Đông, vào đó định mua ít trái cây, bánh mứt, nhang đèn để cúng đêm 30. Một trái bưởi, một trái thơm, những cam quýt. Cũng không quên một trái đu đủ để mong năm mới tiền vô cũng vừa đủ như năm rồi. Hay khá hơn càng tốt, vì năm nay Hương có thêm bé Ái.

Ái là con của một người bạn thân của Hương, quen biết khoảng năm năm. Khi Hương biết mẹ con Thanh thì Ái vừa được hai tuổi, ba bé là ai, không ai biết, Thanh cũng chẳng nói, chỉ thấy hai mẹ con họ sớm hôm với nhau. Ái lớn lên giữa đám bạn gái của mẹ, gặp ai nó cũng kêu là mẹ. Mẹ Thảo, mẹ Hương, mẹ Ngọc ... Sáu tháng trước, Thanh gặp tai nạn xe cộ hiểm nghèo và trong lúc hấp hối ở bệnh viện đã trăng trối là muốn Hương nuôi dưỡng bé Ái, vì Thanh không có cha mẹ, bà con quyến thuộc nào ở Mỹ, mà trong đám bạn thì Thanh tin tưởng nơi Hương nhiều nhất, biết là Hương thế nào cũng nuôi được con mình. Thêm nữa, bé Ái rất quyến luyến Hương, vì lâu nay Hương cũng gần gũi, săn sóc, thương yêu nó. Về ở với Hương, bé Ái sẽ không bị cú sốc mạnh vừa mất mẹ vừa phải đi ở với người lạ.

Vậy là bỗng chốc Hương trở thành bà mẹ độc thân. Mọi thứ trách nhiệm nuôi một đứa nhỏ bắt ngờ đổ lên người, Hương đành vừa học vừa hành. Đưa con bé đi học, tối về kéo con bé vô tắm rửa, lo ăn uống xong là bắt con bé ngồi vào bàn cho Hương kèm học, rồi tối dỗ con bé ngủ. Hương đang một thân một mình, 26 tuổi, còn ở thời kỳ mơ mộng, hò hẹn, yêu đương, tuy chưa có người yêu, ăn ngủ tương đối chưa lo lắm cho ngày mai, bây giờ vô khuôn khổ một bà mẹ biết lo toan, một cách kỷ diệu. Cũng không phải là không có những lần bối rối, lo lắng, như cái lần con bé vướng bệnh trái rạ, nhưng Hương cứ vái Thanh về giúp, phải làm sao đây Thanh? Rồi sau đó mọi việc lại êm xuôi. Đường đời của hai mẹ con Hương còn dài, còn nhiều trắc trở, Hương cũng biết thế. Chỉ biết cầu nguyện Bề Trên và Thanh.

Trong tiệm thực phẩm, đang loay hoay lựa thơm, muốn một trái thật tốt tươi để chưng, Hương không hay có người đến gần, cho tới khi người đó vỗ nhẹ vai Hương và lên tiếng vui vẻ:

– Giới quá ta! Mẹ con nhà mi năm nay tính ăn Tết như thế nào đây mà mua sắm nhiều thế!

Biết ngay là Thảo, Hương quay lại, trả lời:

– Thì cũng bánh mứt, chả nem như người ta thế thôi. Mình không làm được thì phải đi mua người ta làm sẵn, chứ có gì đâu.

– Ta hỏi thế vì mấy hôm nay gọi cho mẹ con mi hoài mà không được, định rủ mẹ con mi theo ta “về quê” ăn Tết luôn cho vui. Bây giờ gặp được ở đây thì hên quá!

– Tao tưởng ai cũng là dân tị nạn làm gì có quê mà về, chẳng lẽ về Việt Nam mà gần chiều 30 mới rủ? Chắc chắn là không kịp rồi!

– Không đâu! Ta nói về quê là về nhà ông bà già ta ở Vancouver đó. Mi biết Vancouver mà, cách đây một trăm dặm, ba má ta ở dưới đó, ta đi học rồi kiếm việc làm ở trên này, chứ “quê” là ở Vancouver đó. Nghe rõ chưa! Đừng mua sắm những gì mà mi không thể để được lâu, vì mình sẽ đi chơi cũng ba, bốn bữa.

Hương phì cười:

– Mi nói như là tao đã bằng lòng rồi?

– Ủ! Không bằng lòng thì cũng không được, vì không đi thì ta sẽ bất cóc.

Bé Ái này giờ đứng xớ rớ chờ Thảo có hỏi han tới mình hay không, cũng như bé chưa có dịp được mở miệng, bé hơi buồn, bây giờ bé ngược mắt nhìn cả hai, thắc mắc:

– Mẹ mình bất cóc?

Hương luôn luôn dặn chừng con ra đường không nói chuyện với người lạ, không nhận bánh kẹo ai cho, không đi theo ai, coi chừng bị mẹ mình bất cóc đem đi bán. Nên bây giờ nghe bất cóc là con bé nghĩ ngay tới mẹ mình. Hương hài lòng khi thấy con bé nhớ lời Hương dặn.

Thảo xoa nhẹ đầu con bé, cười nói:

– Không, con ơi! Mẹ Thảo sẽ bất cóc con đó mà! Không có mẹ mình nào đâu.

– Mẹ Thảo bắt thì con không sợ. Con sẽ đi theo mẹ Thảo. -Rồi nó ngược nhìn Hương hỏi -Mẹ bằng lòng há mẹ?

Hương và Thảo đều cười vì câu nói của bé Ái.

Thế là năm nay mẹ con Hương đi ăn Tết xa nhà. Bé Ái không quên hỏi Hương, nhà mẹ Thảo có con nít không mẹ? Hương bảo con, nếu gia đình của bác Thùy có về chơi thì sẽ có bạn ngang lứa để chơi với con. Con bé nghe nói vậy thì vui lắm, cứ nôn nóng chờ đi. Nó cẩn thận sắp xếp vài bộ áo quần nó thích nhất trong một cái túi mà nó thường đeo nơi lưng, cũng không quên nhét vào đó một con gấu bông nhỏ mềm mại.

Hương ngó thấy Ái mang theo gấu bông, mới la con:

– Con mang theo làm chi vậy? Chỉ đi có mấy ngày. Nặng quá! Mang còng cái lưng, rồi không lớn nổi. Không kéo được cái phեc-mơ-tuya kia kìa!

Bé Ái nũng nịu, xin:

– Mẹ ơi! Không có con GiGi để ôm, con sẽ khó ngủ lắm đó mẹ à. Mẹ để con mang đi nha mẹ!

Ngày cuối năm, gia đình Thảo thật là đầm ấm. Các anh chị về đông đủ. Ba của Thảo mất lâu rồi, nhiều năm trước 75, nên Hương không biết ông. Mẹ của Thảo lèo lái, bán buôn, quán xuyến lo gia đình. Tháng tư, năm 75, may mắn một người anh thứ là sĩ quan Hải Quân đưa được cả gia đình xuống tàu qua Mỹ. Dần dần các con lớn lập gia đình, mẹ Thảo bớt gánh nặng, bây giờ bà để cho các con quyết định mọi việc quan trọng. Còn bà thì vui với đám cháu nhỏ. Cuối tuần thì đi chùa lễ Phật và cũng là để gặp gỡ các cụ trò chuyện cho vui.

Loay hoay một tuần trước đó, bà đã bắt đầu làm đủ thứ mứt, bà nói một năm chỉ có một ngày Tết, bày cái này cái nọ làm cho vui. Hương rất thích ăn mứt gừng do bà làm. Thảo phải chờ mẹ nàng qua tận Portland để lựa mua gừng non. Năm nào bà cũng gói cho Hương một mớ và kêu Thảo đi gửi bưu điện để Hương nhận vài ngày trước Tết. Hương nghĩ bên nhà giờ này mẹ mình cũng lui cui làm những thứ này. Hương cười thầm nhớ là Hương ghét cái món mứt bí lắm lặn. Mẹ Thảo có năm cũng gửi cho Hương một cái bánh chưng hay một đòn bánh tét nữa. Hương thật thấy cảm động.

Tối nay, trên một cái bàn dài, bà đang chỉ dạy Hương cách vo bánh cam. Hương ngồi lẫn mè, bà dặn phải thấm tí nước cho mè dính, không thì khi chiên mè rớt hết trong dầu, Thảo chêm thêm lời mẹ, để lại bánh như ông sư trọc lóc -Thảo nói nhỏ, vì sợ bà la. Bà cứ dặn chừng:

– Thấm nước ít thôi. Nè nè phải vỗ nhẹ cho mè dính vào bột. Có mè nhiều mới ngon. Mà nhẹ thôi, coi chừng làm méo mấy cái bánh của tôi...Vầy là chưa lấy chồng được! (Tội nghiệp! Ý bác bảo vì làm không được bánh cam?) Hương biết không? Cái thời bác về làm dâu, sợ mẹ chồng, chị chồng, em chồng, rồi ông chú, bà thím...Mà mấy người im thin thin mới sợ, chừng họ nói, là mình có thể mất chồng!

Cái mặt Hương tưởng như hết hồn, xanh lè. Thảo xít lại gần Hương cười nói nhỏ bên tai bạn:

– Mi đừng lo! Đó là cái thời của các cụ, 60 năm về trước. Cứ để cụ nói. Cụ vẫn hay hù đám con gái của cụ như vậy. Mà hai bà chị của ta cũng lấy chồng được đấy thôi!

Hương đâu có sợ chuyện không lấy được chồng, mà vì Hương vùng về quá, sợ nặn bánh không đẹp, bị cụ la quở cho.

Bà có con cháu nội mười tuổi, vừa thoáng thấy cháu mở tủ lạnh lấy nước ngọt, bà vội nói:

– Hôm nào phải dậy con Ti Ti làm bánh cam. Lớn rồi! Cứ nhong nhong thế kia!

Anh Thùy, con trai của bà và là bố của Ti Ti, anh thực tế chứ không hẳn là bệnh con nên nói:

– Má ơi! Tụi nó mà xếp được mấy cái áo, hút được bụi cái nhà phụ mình là giỏi lắm rồi. Học mấy cái thứ này chỉ cho mắc công.

Ti Ti sà vào lòng bà nội, nịnh nọt:

– Con sẽ học. Mà sẽ làm đẹp hơn cả nội nữa đó!

Bà cười mắng yêu cháu:

– Cha mày! Cô chỉ giỏi nói thôi!

Ti Ti cười rúc rích:

– Con cũng giỏi ăn nữa, nội ơi.

Thảo nói với Hương:

–Ồn ào quá há? Mẹ con mi vui không? Ta mong năm nào mình cũng tụ tập đầy đủ như thế này. Rồi thì ăn. Những ngày lễ lộc, cứ nấu, cứ ăn, cả ngày đêm như thế. Nói chuyện cả đêm, vì đám ngồi sòng sẽ ngồi cả đêm!

– Vui quá chứ! Cảm ơn mi.

Chị Dung vợ anh Thùy nói:

– Nghe Thảo với Hương xưng mày tao, mi ta làm chị nhớ thời đi học ghê!

Hương tỉnh nghịch nhắc:

– Nghe nói hồi xưa chị là học trò của anh Thùy?

–Ừ, ông dạy Lý Hóa Đệ nhị.

– Dạy toán Lý Hóa mà cua học trò được hay thiệt! Thường thì mấy cô mê mấy thầy trẻ dạy Việt văn hay Triết, chứ!

Anh Thái, anh rể của Thảo, chưa có vợ cũng như chưa có người yêu, anh hiền và nhát quá, anh nói như phân bì:

– Đi dạy thì tha hồ chọn. Thầy giáo là thần tượng mà, mấy thằng con trai ngang lớp bị coi như con nít, nên thầy giáo chọn ai chẳng được!

Thảo bĩu môi:

– Anh ơi, cũng phải trẻ, đẹp trai, giảng bài mê ly nữa. Chớ mấy ông thầy Sư Địa, Vạn Vật, ai thèm!

Anh Thùy giải thích:

– Đệ nhị ban Vạn Vật, môn chính là phải thèm chứ!

Hương hỏi chị Dung:

– Ảnh tán chị làm sao vậy hả chị?

Anh Thùy nhanh miệng trả lời giùm vợ:

– Bỏ thư tình vào sách rồi cho bà mượn.

Chị quay sang làm bộ hứ chồng:

– Nói bậy hà! Anh nhát như thỏ đế...Nhát nhưng khôn! Anh về nói má anh đi hỏi má em, nhớ chưa?

Hương cắc cớ hỏi lại:

– Má anh đi hỏi má chị?

– Ừ! Để má chị gả chị cho ảnh đó! Hương à, má ảnh có cửa hàng ở đường Thoại Ngọc Hầu, má chị đi chợ ở đó nhiều nên quen. Sui gia rồi cũng đâu có tính rẻ đâu nà! Rồi lại háy chồng: Má em bà lắm to!

Người lớn ai cũng cười rộ, trừ một người. Bà mẹ chồng ngồi ngay đó, chắc tai bà bị lảng rồi, nên không nghe câu nói đùa của nàng dâu? Thật sự thì gia đình này có một không khí rất âm cúng, vui vẻ. Người mẹ xưa nay không phải là người khó tính, vì gốc bán buôn tiếp xúc nhiều bên ngoài, nên bà cũng đâu có ở nhà hoài mà bắt lỗi phải người này người nọ. Có mấy cái món ăn xưa, ở xứ người, bà cứ kêu đám con, cháu phải học là vì bà nhớ quê hương, nhớ ông bà, họ hàng còn bên Việt Nam, cứ nghĩ khi chúng học làm những món này thì chúng sẽ không quên gốc gác cội nguồn của mình. Chứ bà đâu nghĩ thời thế đã khác, xứ này thời giờ chẳng có, nhu cầu ăn những món ăn Việt đôi khi cũng chẳng cần thiết. Mà rồi có muốn ăn thì ra chợ, ra tiệm mà mua, tiện hơn. Bây giờ, người Việt đã đông, muốn gì mà chẳng có. Như cái món bánh rán mà hôm nay bà cố công dạy mọi người làm.

Dù sao, những ngày cuối năm, khi gia đình đoàn tụ, mà bày ra bánh trái làm thì cũng vui thôi.

Mẹ Thảo dịu dàng âu yếm nói với Hương:

– Tết nhứt mà không về thăm gia đình được, chắc chắn là cháu sẽ buồn trong mấy ngày Tết. Bác thật mừng khi thấy cháu chịu về đây ăn Tết với gia đình của bác. Cháu cứ tự nhiên như là đang ở nhà của cháu, là bác mừng lắm.

Hương nghe bà nói thế, cảm động muốn ứa nước mắt, đôi lúc có làm như là mạnh mẽ, cứng rắn lắm, nhưng bản chất vẫn yếu đuối, dễ tổn thương. Hương cũng cảm ơn bà đã đón mẹ con Hương vào nhà như con cháu của bà. Gia đình của Hương vẫn còn ở bên Việt Nam. Hương đi vượt biên với gia đình ông bác, nhưng gia đình ông đã dọn về Cali nắng ấm. Hương thoáng nhìn thấy bé Ái đang

đùa giỡn với các con của anh Thùy và chị Dung. Nét mặt con bé tươi tỉnh. Thấy con đang vui, Hương cũng vui trong lòng. Đây là cái Tết đầu tiên mà con bé thiếu vắng mẹ ruột của nó, nhưng xem chừng mọi việc cũng tốt đẹp. Hương cảm ơn Trời Phật đã cho Hương một đứa con kháu khỉnh, ngoan hiền như bé Ái.

Một số ngồi coi băng chương trình nhạc đón Xuân. Sau đó trong nhà cũng đủ tay để mà lập một sòng bài đánh chắn - mẹ Thảo rất thích cái mục này! Tiếng cười tiếng nói tranh nhau lẫn trong tiếng nhạc ồn ào. Đám nhỏ ngồi không yên, cũng lao xao cùng nhà. Chúng cũng có trò chơi riêng của chúng.

Mùa đông mà thời tiết năm nay khá ấm áp so với mọi năm, chỉ hơi lạnh lạnh, khoác một cái áo len lên người là đủ. Cây cỏ đã đâm chồi. Nhất là những cây hoa anh đào. Hương và Thái đang chuẩn bị đi bộ một vòng trong xóm, cũng vừa ra khỏi cửa. Thảo ngẩng nhìn theo dáng hai người qua khung kính cửa sổ, rồi cười thầm với “muru đồ” của mình. Giới thiệu Hương cho anh Thái của mình là phải quá. Hai người sẽ xứng đôi. Thái hơn Hương hai tuổi. Anh thích thơ văn và cũng thích con nít. Hương làm thơ. Tâm hồn hai người sẽ đồng điệu. Bé Ái đang ở cái tuổi rất dễ thương, dễ dạy. Bé sẽ có một mái ấm gia đình, có đủ cha lẫn mẹ, để chăm sóc nuôi nấng bé. Thảo miên man nghĩ cứ như là cô bé bán sữa. Không biết chuyện có thành hay không? Thảo khẩn Trời Phật mong là nó sẽ thành. Có dâu Việt thì má cũng sẽ vui nữa. Má không phải lo con trai má rước một cô vợ Mỹ về nhà. Má thường bảo rể Mỹ dâu Mỹ nói tiếng Mỹ, má không hiểu được!

Thảo biện hộ cho việc tạo cơ hội cho anh nàng và Hương gặp nhau. Mà chẳng nói với ai trước, ý là hai nhân vật chính trong cuộc. Ôi chao! Mong là mình mát tay! Người ta thường bảo ở đời có bốn cái ngu: *Làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm chầu*. Thảo phì cười, mình không ngại mang tiếng ngu đâu. Ờ, ở thời buổi nào thì cũng cần mai mối mà.

Thấm thoát mà đã hơn mười năm, kể từ cái đêm giao thừa ấy. Hương và Thái đã lấy nhau vào mùa hè năm sau. Hương sinh được hai con trai, cách nhau một tuổi, khô ngô tuần tú. Ái đã sắp sửa vào đại học, cô bé ngoan và học rất giỏi. Ái cũng xinh xắn lắm, đi ngoài đường gặp người lạ cũng như người quen, ai cũng khen là Ái xinh như mẹ. Cả hai mẹ con đều sung sướng với lời khen ấy, vì từng ấy năm có nhau, họ đã như là mẹ con ruột thịt

thật rồi. Ai cũng thường nói với Thái, ba là người cha đáng yêu, đáng kính nhất của con -vì Thái cung chiều các con lắm.

Tụi nhỏ biết nói với nhau. *Cái gì xin mẹ không được thì đi xin ba. Ba thì lúc nào cũng ừ!*

Hương nghe được, cười thầm trong bụng. *Các con khôn ơi là khôn!*

Bà mẹ già cột trụ gia đình năm nay đã già lắm rồi, bà lại hơi mắc bệnh mất trí nhớ, con cháu ở gần có đứa bà còn chẳng nhớ, nói chi chuyện Việt Nam xa xôi, nên bà cũng không còn nhớ mà bắt chúng phải biết làm bánh trái của quê nhà nữa. Nhưng năm nào cũng để nhớ đêm giao thừa xưa, Hương hay bày cái mẹt làm bánh rán để các con cùng nặn bánh cho vui. Kể cả hai cậu con trai Tuấn và Tú. Nàng vẫn thường nói với chúng:

– Năm đó cũng dịp làm bánh này mà mẹ với ba quen nhau, rồi lấy nhau. Các con không cần phải làm cho khéo đâu. Chủ ý là gia đình mình sum họp vui vẻ.

Thường thì dịp Tết nhứt nhà của Hương và Thái rất nhộn nhịp, đông đảo vì cũng có các anh chị ở gần đưa gia đình của họ tới chung vui. Rồi đám cháu trai cháu gái cũng ngồi vào bàn nặn bánh, cười đùa trêu nhau đốp chát như pháo nổ. Ngay cả Thảo dù lấy chồng ở tiểu bang xa, năm nào Thảo cũng ráng về. Có khi về với chồng, có khi về một mình, có khi về mà có đem theo một đứa con. Về thăm mẹ và thăm đại gia đình. Mẹ thì mỗi năm mỗi già yếu đi, còn đại gia đình thì mỗi năm mỗi thêm người, mỗi lớn ra.

Hương lại nói với các con nàng, một câu nói quen thuộc:

– Các con biết không? Mình có được một gia đình như ngày nay là nhờ công của cô Thảo.

Chúng đều biết vậy, và lần nào cũng cười khúc khích với nhau. Cô con gái cưng còn chọc mẹ:

– Cô Thảo hỏi con, mẹ còn làm thơ không? Con nói mẹ lấy ba rồi hạnh phúc tràn trề, mẹ không làm thơ được nữa!

Năm nay, mọi người lại họp mặt. Hương thấp nén nhang trên bàn thờ Tổ Tiên. Truyền thống gia đình vẫn tiếp nối...Đón xuân xú người vẫn rất là ầm ập.

Linh Vang



Nguyễn Hàn Chung
Tôi ơi, đừng khát

Tôi ơi đừng khát sông xa !
Sông quê biết mấy phù sa lở bồi
Sóng sông đâu cũng ít lời
Cũng rơm rạ quần bò trôi giat chiều
Sông nào không sóng vì yêu
Không đan dúi với ít nhiều bến sông
Bao giờ nắng đục mưa trong
Mà tôi hăm hở đèo bông sớm trưa
Bấy lâu yên phận cày bừa
Mặc cho sông rộng người chưa bắc cầu
Tre già măng mọc nương nhau
Khát chỉ cho rạc mái đầu, tôi ơi?
Sông đâu cũng có thê bồi
Chẳng sông nào khứng chịu lời điêu ngoa
Tôi ơi đừng khát sông xa.



Trần Trung Tá
***Giọt tàn thuốc
thấy đời là tro bụi***

Lạnh đến nỗi con trăng cũng lạnh
rót mồ rồi một mảnh tim tôi?
Đêm cuối năm, tôi ngó lên trời, trăng có thấy tôi buồn không nhỉ? Ba mươi năm dài, tôi ngồi trên nước Mỹ, tôi lang thang hay tôi đứng quê người, tôi nhớ hoài Đất Nước của tôi, của triệu triệu người chết biển, của triệu triệu người tan như bầy chim én chết trên rừng, trên những cánh đồng xanh...Đất nước tôi mong manh! Mong manh ơi vạt áo dài con gái của học trò bay trong ngày tê tái, Đà Lạt tôi bay trắng phều trường xưa...Mong manh ơi khăn quàng cổ thay cờ, lính ngựa mặt nằm trong vũng máu...Quê Hương tôi, những hồi chuông đi dạo, dạo Phật, dạo Trời còn những gác chuông thôi?

Lạnh đến nỗi tôi không thể cười, lòng cứ nhủ “Hãy Vui Mà Sống”. Mỗi ngày tôi là một ngày tuyệt vọng. Mỗi ngày tôi hơi thở còn chi? Bao nhiêu người không ở, đã đi. Bao nhiêu người đã đi, về lại. Vì cái lạnh mà người ta đi chuyển mãi, đi, kiếm, tìm, hơi ấm...để băng khuâng? Để nôn nao xa mấy cũng gần? Để đắm chiêu ôi vầng trăng tròn, khuyết?

Em không nói với tôi một lời vĩnh biệt. Em cúi đầu chào Ba Mẹ, rồi sao? Đà Lạt ơi đỏ rực hoa đào, em gạt lệ, giọt lệ trào tím ngắt. Mười bảy tuổi em đi và mất dấu bàn chân còn để dấu thời gian! Gió không thổi bay được đá được vàng, hai vai tôi nặng chữ Tình vô lượng...Ba mươi ba tuổi tôi nằm trên đất gợn, em có được nằm không trên nệm ấm chăn êm? Chúng ta là những con chim đi tìm một bụi gai hót lên lời thống thiết...

Lạnh đến nỗi con trăng Rằm đã khuyết. Tháng Chạp rồi, sắp Tết...Việt Nam ơi! Tháng Chạp rồi, chiếc lá cuối cùng rơi, người họa sĩ vẽ chiếc lá cuối cùng thờ hất. Cái gì còn là cái-gì-còn-chưa-mất! Cái gì mất là cái-gì-mất...tự nhiên? Thấp cây nhang không thấy mặt Tổ Tiên, giọt tàn thuốc...thấy đời là tro bụi!



Lê Hữu Minh Toán
Niềm đau của Mẹ

Lại một mùa Xuân sang
Hoa Mai vàng đua nở
Sắc áo thắm môi hồng
Rượu mừng pha lê vỡ

Xuân Việt Nam về đó
Mẹ Việt Nam nằm đây
Chuyển mình nhìn thân thể
Rách nát máu tươm đây

Bằng thương yêu bề rộng
Mẹ guơng cười trên môi
Nhìn đàn con di động
Nổ nước tiếng reo cười

Nhưng rồi Mẹ ứa lệ
Nghe uất nghẹn dâng đầy
Ôi! Các con của Mẹ
Sao đau xót thế này?

Đứa chết ở biên đông
Tự do không đến bến
Đứa lao khô trong rừng
Tù đầy không án lệnh

Và chao ôi! Kia nữa
Đứa khiêu kiện dân oan
Đứa mất mùa nặng gổ
Lây lắt kiếp sống mòn

Mẹ Việt Nam trần trở
Thầm nguyện giữa đêmXuân
Ôi! Người ơi! Hãy nhớ
Dân quê ta khốn cùng

Thuốc phục hồi sức Mẹ
Là Cờ Vàng bay cao
Con Việt Nam thôi khổ
Mẹ Việt Nam thôi đau...





Chuyện bắt đầu vào những năm tháng khó khăn nhất của gia đình tôi. Những ngày mẹ tôi bị ốm, mọi việc hầu như

rối tung cả lên khi thiếu vắng sự lo toan và bàn tay điều khiển của mẹ trong nhà.

Năm ấy, tôi hai mươi một tuổi, lần đầu tiên tôi được mẹ giao phó nhiệm vụ đi thăm cha tôi một mình ở trại “cải tạo” Suối Máu, Biên Hòa. Thường thì những lần thăm nuôi trước, thỉnh thoảng tôi đi với mẹ, có khi mẹ tôi cho các em tôi theo, mỗi đứa thay phiên nhau theo mẹ đi thăm cha một lần. Nhưng lần này, mẹ tôi đang bị bệnh, tiền vé tàu, xe lại càng ngày càng lên giá, nên việc hạn chế số người đi thăm cha tôi là điều tôi phải hiểu... Mẹ căn dặn tôi đủ điều và quan trọng hơn là hỏi ý kiến cha tôi về chuyện mẹ sẽ...gả chồng cho tôi. Nghĩ đến đó, lòng tôi lại hoang mang, bối rối. Hai hôm trước, mẹ sốt mê man. Tôi biết chắc là mẹ tôi đau trong người lắm, mẹ không ăn gì cả chỉ nằm rên khe khẽ. Tôi đến gần mẹ, lúng túng, lo sợ, hết sờ trán rồi nắm tay, gọi mẹ cuống cuống. .. Mẹ ơi, mẹ đừng làm con sợ, mẹ ráng khoẻ lên nhé. Tôi nghe tiếng mẹ thều thào bên tai một dự định như lời trăng trối:

- Trăn này, mẹ yếu lắm rồi... không biết sẽ còn sống được bao lâu... trước khi mẹ nhắm mắt, mẹ muốn con ...lấy chồng, mẹ muốn ...thấy được đám cưới của con.

Tôi run rẩy, lo lắng lẫn xúc động làm tôi không nói được lời nào. Lấy chồng, đám cưới. Những chữ ấy nghe thật bình thường mà sao nó lại xa lạ với tôi quá chừng. Xa lạ là vì tôi chưa hề gặp mặt người đàn ông mà mẹ chọn cho tôi, tuy biết ông là người châm cứu hằng ngày cho mẹ. Tôi chỉ nghe nói ông ta trước kia đi lính, lại lớn hơn tôi tới mười tuổi, và nghe Châu, em gái tôi thường nhắc tên ông ta là chú Định. Châu biết ông Định nhiều hơn tôi vì nó có nhiệm vụ chở mẹ tôi đi châm cứu mỗi ngày. Mẹ ông và mẹ tôi quen nhau trong một chuyến đi thăm chồng rồi trở thành bạn

bè. Do đồng cảnh ngộ hai bà mẹ đã thân thiết nhau hơn, và chuyện làm xuôi đã được trao đổi qua lại. Một ngày, trước lúc mẹ tôi bị bệnh, câu chuyện dự tính hôn nhân với ông Định đã làm tôi giật mình, e ngại. Tôi dấy nẩy lên rằng, con không biết người ta là ai, sao mà chịu được, rồi vùng vằng bỏ đi. Mẹ tôi đã níu tôi lại ôn tồn bảo:

- Ngồi xuống nghe mẹ bảo đây. Ngày xưa mẹ với bố mày cũng không có biết nhau mà đã ăn ở với nhau thuận hòa đẻ ra một lũ tám đứa chúng mày đây thôi.

Thấy tôi xụ mặt không nói mẹ lại dỗ dành:

- Mẹ xem ra anh ta là người tốt đấy, thời buổi khó khăn thế này mà đi làm chăm cứu tử thiện. Con có thấy ai làm được như thế không? Bác Khánh người bác mà lại hiền lành, phúc hậu, vụng về như mày về làm dâu nhà bác cũng không phải lo bị quở mắng nặng nhẹ.

Tôi vẫn lắc đầu nguây nguẩy, lần này mẹ tôi bực bội gắt:

- Mày cứ tự do yêu đương vợ vẫn rồi lại bỏ nhau sớm thôi. Mà có đứa nào thương mày chịu đến hỏi cưới mày chưa? Con gái có một thời thôi, vài năm nữa già đi còn ai hỏi nữa.

Tôi im lặng ngồi nghe mẹ thuyết giảng. Lấy chồng, dù không yêu thương nhưng rồi sinh con làm mẹ, bốn phận với con cái gia đình cũng làm mình vui ra biết chưa?

Tôi nhìn mẹ nằm thiếp trên giường, nghĩ đến cảnh nghèo của gia đình tôi, những ngày thiếu ăn, thiếu mặc. Lấy chồng rồi có khá hơn không? Hay vẫn rơi vào cảnh nghèo muôn thuở. Tôi thở dài buồn bã...

Buổi sáng tôi dậy thật sớm, chuẩn bị hai giỏ đồ ăn và một chai nước đi thăm cha tôi. Mỗi lần đi thăm cha là giỏ đồ ăn lại nhẹ đi một chút. Có lẽ cha tôi cũng biết được sự khổ cực của vợ con ở nhà nên cha chẳng xin gì nhiều. Chỉ có ba thứ cần thiết là một ký đậu phộng rang, một ký đường tán, vài bánh thuốc rê và một hũ mắm ruốc. Tôi cũng mua thêm mấy thứ bánh kẹo lát vặt và nắm hai nắm cơm cho cha tôi. Để tiết kiệm tiền, thay vì đi xích lô tôi đi bộ từ nhà ra ga Sài Gòn rồi mua vé xe lửa đi Biên Hoà. Ngồi trên tàu lòng tôi nóng như lửa đốt, mong sao cho tàu chạy nhanh để tôi gặp cha, tôi sẽ nói với cha tôi nhiều chuyện lắm. Tàu ngừng ở nhiều ga nhỏ để đón khách, càng lúc tàu càng thêm đông người.

Ga Biên Hoà cũng tập nập người không kém gì ga Sài Gòn. Hành khách tranh nhau xuống ga, những bà buôn bán linh kinh rở,

thúng, quang gánh to tiếng nạt nộ người chen lấn. Tôi chán ngán nhìn cảnh tượng ấy, rồi để mặc sự chen lấn, tôi cũng bị đẩy theo dòng người chen chúc đó ra khỏi tàu. ...Sau đó, tôi lại lẻo đẻo theo mấy người đàn bà đón xe lam đi Suối Máu. Cùng ngồi với tôi trên chuyến xe lam cũng có vài người đi thăm thân nhân nên tôi cảm thấy yên tâm hơn...

Đến nơi phải ngồi chờ một lúc lâu, ai cũng sốt ruột. Khi cánh cổng rào xiêu vẹo được kéo ra, một người cán bộ xuất hiện với bộ mặt quan trọng vẫy tay ra lệnh cho mọi người vào trình giấy thăm nuôi. Tôi đợi tới phiên mình mà lòng hồi hộp vô cùng. Khi thủ tục giấy tờ đã kiểm xong, những người thăm nuôi được chuyển vào ngồi trên những chiếc ghế băng dài ..lại ..chờ. Tôi nhìn chung quanh, toàn những cây lá khô héo, mặt đất thì bụi mù. Không biết cha tôi sẽ đi từ đâu ra. Chợt tôi nghe tiếng một người đàn bà nói: “Kia, mấy ông ra kia”, không ai bảo ai, mọi người đều tự động đứng lên, nhón nháo nhìn. Tôi cũng đứng lên theo, cố chen lên phía trước để tìm bóng dáng cha tôi.

Tôi chợt ứa nước mắt khi thấy cha tôi đi sau cùng, dáng cha vốn đã thấp và gầy người, giờ cha ốm yếu trông càng nhỏ hơn. Cha tôi chưa nhìn thấy tôi ngay, tôi phải đưa tay lên vẫy vẫy gọi to: “Bố ơi, bố ơi, con đây nè!”

Cha tôi bước đi xiêu vẹo đến gần bên tôi, hỏi ngay: - Mẹ đâu?

- Mẹ ốm không đi thăm bố được, có một mình con thôi. Tôi nghẹn ngào nói.

Hai cha con tôi ngồi xuống một chiếc ghế băng sát tường, tôi run giọng hỏi:

- Bố có khoẻ không? Lần này con thấy bố ốm đi nhiều quá.

Tôi vừa nói vừa nắm lấy tay cha, nhìn khuôn mặt khắc khổ, mái tóc bạc trắng và chòm râu dài gần tới ngực của cha. Tôi cảm thấy xót xa, nước mắt lại rơi tiếp... Cha hỏi tôi chuyện ở nhà, chuyện mẹ tôi đau ốm...Rồi cha thở dài, mắt nhìn mông lung xa vắng, tôi nói:- Tụi con mong bố về từng giờ từng phút, mấy đứa ở nhà đi học, hôm nào gặp bài toán khó không ai giảng lại nhắc đến bố...

Cha ngắt lời tôi, giọng buồn đau:

- Thôi mày đừng khóc nữa, cán bộ nó thấy là mệt lắm. Hôm nọ bố bị nó tịch thu mấy bài thơ “Nhớ Nhà” còn bị đưa ra “kiểm điểm trước tập thể” nữa đấy.

Tôi nhìn cha sững sờ:- Trời ơi, nhớ nhà là cảm xúc tự nhiên của con người mà sao họ lại cấm.- Chúng nó là những người không có

trái tim... thôi, không nhắc nữa, ở nhà chị em ráng dùm bọc, thương yêu nhau, đừng làm gì cho mẹ mày buồn đấy. Trong này ai cũng khao khát được về, mà biết đến bao giờ mới về. Cha tôi nói trong tiếng thở dài nẫu ruột. Tôi đưa giỏ đồ tiếp tế về phía cha:

- Mẹ mua những thứ bổ dưỡng trong giỏ này...

Cha tôi gật đầu bảo để đấy. Tôi kể sơ cho cha tôi nghe về chuyện đi làm của tôi, chuyện học hành của các em ở nhà. Tôi dự định sẽ nói bao nhiêu điều mà bây giờ ngồi gần cha, tôi lại ấp úng cứ nói chuyện nọ xọ chuyện kia, chẳng có đầu đuôi gì hết. Cha tôi chỉ ngồi im lặng nghe... Tôi hỏi cha:

- Bố có đói không? Con cắt cơm nắm cho bố ăn nha, có gói muối mè lục vị con làm nữa.

Cha tôi xua tay giọng buồn cay đắng: - Thôi, thôi, có thì giờ đâu mà ăn, nó đánh kèng đi vào bây giờ. Ở trong này thiếu thốn đủ mọi thứ, nhưng mà cứ luyện mãi chữ “khắc phục” của chúng nó thì cũng xong.

Tôi nhìn cha, lòng dâng lên một sự thương cảm dạt dào. Tôi biết cha tôi là người sống mẫu mực, giỏi chịu đựng. Ngày trước khi còn ở nhà, cơm dù ngon hay dở, lúc nào cha cũng chỉ ăn có hai chén đều đặn. Cha rất ít uống rượu, chỉ thích hút thuốc lá Ruby Queen. Cha còn dặn mẹ tôi thời buổi chiến tranh, một tuần phải cho các con ăn cực vài bữa để thích ứng với thời cuộc, lỡ có chạy giặc, thiếu ăn, thiếu uống thì cơ thể sẽ quen đi. Tôi còn nhớ những bữa ăn đạm bạc của gia đình tôi có khi chỉ là cháo đậu xanh với đường, hoặc cơm đậu đen với dưa giá, hay bí đỏ xào với khoai lang. Những ngày tháng gần tàn chiến cuộc, món ăn thường xuyên chúng tôi ăn mỗi ngày là su su xào với mì gói. Cha tôi cũng ăn như thế mà không hề phàn nàn gì, trong khi tôi và các em thì cứ than ngán ứ lên. Thời đó, tuy còn nhỏ tuổi, tôi đã thầm mơ ước cho mình một người bạn đời sau này sẽ phải có tính liêm khiết, cương trực và dễ chịu như cha tôi... Tiếng người cán bộ nhắc nhở còn khoảng mười lăm phút nữa là hết giờ thăm làm tôi giật mình. Tôi nhớ đến chuyện lấy chồng mà mẹ dặn phải nói với cha tôi. Tàn ngắn một lúc tôi mới ngập ngừng:

- Bố ơi.. Mẹ dặn con... báo với bố là ...mẹ sẽ ...gả chồng cho con, ý bố thấy sao? - Lấy chồng? Cha tôi trợn mắt hỏi lại. Tôi ứa nước mắt tức tưởi nói: - Bố ơi, con chưa muốn lấy chồng đâu, bố nói với mẹ dùm con đi. - Thằng đó làm gì? Tôi lắc đầu: - Con không biết, con chưa bao giờ gặp. - Ôi giờ, thế thì lấy làm sao được? -

Bố viết mấy chữ cho mẹ bây giờ đi, để con cầm về... Cha tôi im lặng, đôi mắt cha như trũng sâu xuống. Tôi sực sật một lúc, rồi nắm tay cha lắc nhẹ: - Bố, bố thương con, bố giúp con đi, con không muốn làm cho mẹ buồn, nhưng nếu bố nói không thì mẹ phải chịu. - Tại sao? Tôi nói trong nước mắt:- Ở nhà khổ lắm bố biết không, bữa đói bữa no, con không yên tâm để đi lấy chồng, sợ đói khổ cứ tiếp nổi hoài. Con thấy mình kiệt sức nếu lấy phải một ông chồng không có việc làm, phải nai lưng ra đi làm nuôi chồng, khổ lắm. ..con ... con sợ khổ quá rồi...Cha tôi thờ dãi không nói, tôi nức nở tiếp:- Con cũng không biết ông ta là ai, tính tình ra sao. Nếu không có tình cảm thì không thể chịu đựng hay đối xử tốt với nhau được...Cha tôi ôm vai tôi vỗ về:- Đừng nói thế, hồi xưa bố với mẹ mảy cũng không biết nhau nhiều... Tôi nhìn cha ngắt lời giận dữ:- Sao bố nói giống như mẹ quá. Bố không có ý kiến gì sao? Cha tôi lắc đầu:- Bố chịu thôi, bây giờ bố không quyết định được điều gì bằng mẹ mảy ở nhà. Nói với mẹ mảy cứ sắp xếp sao cho thuận tiện thì làm...Nghe cha nói, tôi nắc lên nghẹn ngào. Cha tôi vuốt tóc tôi tiếp:- Bố trông con mới ở tuổi đôi mươi mà tiêu tụy quá, cứ điệu này thì tuổi xuân biến đi nhanh lắm, thôi thì ráng vậy, bố chẳng muốn nhìn con gái mình chết già đâu.

Tiếng keng bồng vang lên báo hiệu giờ thăm nuôi đã hết. Cha con tôi còn chân chừ, tôi cảm nhận sự run rẩy từ tay cha khi nắm lấy bàn tay tôi. Giờ thăm sao qua nhanh quá, giây phút chia tay nặng trĩu nỗi buồn lưu luyến. Không chỉ riêng gì cha con tôi, nhiều người đi thăm nuôi khác ai cũng chân chừ. Sự dửng dăng của cha con tôi rồi cũng phải chấm dứt. Cha tôi xách lấy giỏ đồ buồn rầu dặn tôi: - Thôi bố vào đây, chị em ở nhà cố đùm bọc nhau mà sống, đừng làm gì để mẹ mảy buồn đấy. Con đi đường về cẩn thận nhé! Tôi nghẹn ngào:- Bố ráng giữ sức khỏe nha bố. Tụi con lúc nào cũng mong bố được về sớm. Cha tôi gật gù rồi lững thững bước theo đoàn người vào phía trong hàng rào. Tôi nhìn theo dáng người nhỏ bé của cha khuất dần mà nước mắt cứ rơi rơi... Không biết rồi sau hàng rào kia, cuộc sống của cha tôi và còn bao nhiêu người cha khác sẽ tiếp diễn ra sao trong cảnh khổ đọa đầy. Nỗi nhớ thương gia đình, nỗi khao khát tự do cứ thiêu rụi tâm hồn con người cháy đen mòn mỏi, đầy ám khói tối thui ... Tôi không nhớ mình đã đứng bất động bao lâu thì bị xua đuổi. Tôi quệt nước mắt bỏ đi, lê từng bước chân nặng như đeo đá trên con đường đầy bụi cát. Hình dáng cha tôi với giỏ đồ trong tay vẫn chập chờn quanh

tôi dưới ánh nắng chiếu lấp loé từ phía mặt trời xa đang sắp ngả dần về hướng tây.

Dự tính về chuyện hôn nhân cho con giữa hai bà mẹ đã không thành vì bệnh tình của mẹ tôi ngày càng trầm trọng thêm. Ngày cuối cùng mẹ tôi hấp hối trên giường bệnh cũng là ngày đầu tiên tôi gặp Định. Đó là một người đàn ông khoảng ngoài ba mươi tuổi, gầy, dong dỏng cao, ông có tật ở chân hay sao mà dáng đi trông khập khiễng. Định ghé qua thăm hỏi mẹ tôi về việc lâu không thấy Châu chở mẹ đi châm cứu. Tôi thấy được sự ngạc nhiên trên khuôn mặt ông toát ra từ cái nhìn lạ lẫm về phía tôi, và một sự xót xa trong ánh mắt không ngờ mẹ tôi lại trở bệnh nặng đột ngột như thế. Hôm đó ông cũng lấy kim và điều ngải ra châm cứu thêm cho mẹ. Chúng tôi luôn có những cái nhìn tò mò len lén qua lại. Định có khuôn mặt hơi dài với hàm râu quai nón bao quanh, đôi mắt sâu sâu dưới cặp chân mày hơi rậm, cái miệng rộng kiêu kỳ ít cười làm cho gương mặt ông nhìn có vẻ khó. Tôi thất vọng ngẫm nghĩ, người có tật này sẽ là chồng mình sao, so với ông ta mình còn quá nhỏ bé. Không biết mẹ tôi đã chấm ông ở điểm nào cho tôi. Nhớ đến những trận đánh nhau của vài cặp vợ chồng trong xóm, tôi liên tưởng đến khuôn mặt khó khăn của Định trước mắt. Khuôn mặt khó và hơi dữ này mà nổi giận thì thế nào tôi cũng bị ăn tát tai như chơi... tôi chột rùng mình! Tôi cầu mong ông cũng chê tôi, một đứa con gái ốm nhom, xơ xác, tiều tụy... Mỗi khi ông bảo tôi giúp ông cầm cây ngải đưa qua đưa lại trên người mẹ để ông đốt kim, thì tôi lại cụp mắt xuống để tránh cái nhìn kỳ quặc từ đôi mắt sâu của ông. Bởi tôi có mặc cảm về đôi mắt lẳng mạn của mình như mẹ tôi vẫn hay cảnh cáo. Theo mẹ, lẳng mạn là một tính xấu của người con gái mà nó lại hiện trong đôi mắt tôi. Hồi ấy, tôi chẳng biết đôi mắt lẳng mạn có cái nhìn ra sao, nên tôi không dám nhìn ai lâu. Có người khen mắt tôi đẹp, có người thì chê mắt buồn quá.

Mọi sự cố gắng của Định hôm ấy đều thất bại, mẹ tôi yếu dần trong từng hơi thở. Mẹ nhắm mắt lên, nắm lấy tay Định rồi nhẹ nhàng đặt tay ông lên bàn tay tôi. Mối mẹ mập máy khó nhọc:

- Mẹ mong...mẹ mong ... hai đứa ...sẽ ...Mẹ tôi chưa nói hết câu thì đã nấc lên một tiếng rồi nghẹo đầu sang bên trái...Tôi rút nhanh tay mình ra khỏi tay Định, nắm hai vai mẹ lay mạnh, tôi banh mắt mẹ tôi lên, tôi lắc khuôn mặt mẹ, tôi vẫn còn chút hy vọng mong manh rằng, mẹ tôi sẽ mở mắt ra, mẹ sẽ mỉm cười với

tôi, sẽ nói với tôi một lời nào đó. Nhưng, mẹ đã chìm vào giấc ngủ thiên thu thật rồi! Thật rồi! Tôi nghe tiếng gào thét của chính tôi như một người điên. Tôi khóc la trong sự tuyệt vọng hãi hùng... Có bàn tay ai đã kéo tôi ra xa mẹ, mặc cho tôi cố vùng vẫy, chông trả để lại gần mẹ tôi, tôi gọi mẹ đến khản cổ ... Và tôi lịm đi vài phút...

Nếu không có sự giúp đỡ tận tình của bác Khánh và Định thì tôi không thể hoàn tất được nhiều việc cho ngày mai táng mẹ, và còn bao nhiêu phong tục cúng tế mà tôi chưa hề biết đến. Định giúp tôi đi đánh điện tín cho cha tôi, nhưng những con người cộng sản sắt đá, tàn ác kia đã không cho cha tôi về với chúng tôi để tiễn mẹ đi. Một bầy con nhỏ đi theo chiếc xe tang ra nghĩa trang, trời hôm ấy chuyển mưa mỗi lúc một lớn. Phần huyết của mẹ tôi bị nước ngập một nửa, những người đào huyết phải tát nước bớt đi để hạ áo quan xuống... Ngày tang lễ của mẹ ngập nước mắt các con, và đầy nước mưa đến nhũn cả đất...

Mọi việc tạm ổn sau ngày cúng mở cửa mả cho mẹ. Định vẫn thường xuyên ghé qua thăm chúng tôi mỗi chiều, dần dần ông như người thân quen trong nhà. Dù gần gũi như thế, giữa tôi và Định vẫn chẳng nảy nở được chút tình cảm đặc biệt nào. Tôi xem Định như một ân nhân với món nợ ơn nghĩa canh cánh bên lòng. Còn ông, vẫn cái nhìn xa lạ, thái độ lạnh lùng, cách xưng hô “tôi với Trân” khô khan. Các em tôi gọi Định bằng chú, tôi gượng gạo gọi ông bằng anh. Tôi không tin rằng tôi có thể yêu được một người đàn ông như Định, dù ông là một người tốt.

Cuộc sống cơm áo vất vả làm cho tuổi xuân của tôi ngày càng tàn tạ nhanh hơn giữa cuộc đời khô khốc như buổi tàn thu. Lúc đó, tôi đang làm việc ở một lò bánh in đậu xanh, lương lãnh công nhật chẳng có là bao nhiêu. Tôi phải xin ông chủ cho tôi đi bỏ mồi bánh dạo để có thêm tiền. Đồng thời, tôi cũng lấy bánh về cho hai đứa em gái đang học trung học đem vào trường bán trong giờ ra chơi. Mấy đứa em tôi xúm xít nhau mỗi đứa một tay, tự đi kiếm tiền bằng đủ mọi cách sau giờ học. Thăng Tú, em út tôi mới lên 10 tuổi đã lang thang theo nhóm trẻ bụi đời đi bán quạt ở rạp hát. Tôi lo lắng sợ em hư đốn, vậy mà nó không bỏ học một ngày nào, lại được cô giáo khen. Có lẽ tất cả chúng tôi đều thừa hưởng cái “gene” hiền hậu của cha mẹ, nên dù ra đời sớm, đứa nào cũng ý thức được chỉ học điều tốt và phải tránh điều xấu. Mẹ con Định

hay khen các em tôi ngoan...Vài tháng sau, Định bỏ nghề chằm cứu từ thiện để làm thư ký cho một tổ hợp làm dầu thoa, như là dầu Cù là, dầu Khuynh Diệp, dầu Nhị Thiên Đường... Chủ tổ hợp là một người bạn cũ của cha Định. Nhờ Định xin giúp, ông cũng cho Bái, đưa em trai lớn của tôi vào làm chung tổ hợp với Định, và nó được ưu tiên chỉ làm buổi chiều ở khâu đóng nút chai... Càng ngày tôi càng mang nợ Định, món nợ tình nghĩa không biết bao giờ mới trả hết được.

Đúng một năm sau ngày mẹ tôi mất, cha tôi trở về. Sự vui mừng không sao tả xiết. Bác Khánh ghé đến thăm cha tôi cùng với Định, khi biết chuyện hai mẹ con bác đã giúp đỡ chúng tôi tận tình trong thời gian mất mẹ, vắng cha. Cha tôi cảm động lắm, những giọt nước mắt lăn dài trên đôi má nhăn nheo, đau khổ. Chắc bác Khánh hiểu được nỗi buồn của cha tôi, và bây giờ cũng không phải là lúc để nói chuyện đính ước giữa tôi với Định. Hơn nữa, cha Định cũng chưa được thả về, vì thế chuyện ấy đã được xếp vào lãng quên. Bác Khánh đến thăm cha tôi thêm vài lần, sau đó những cuộc thăm viếng thưa dần rồi mất hút...Cha con tôi lăn lộn làm đủ mọi nghề để cầm cự với cuộc sống rách nát. Bận rộn vì sinh nhai, chúng tôi chẳng còn thì giờ để nhớ đến bác nữa, đành chịu thôi! Tuy vậy, tôi vẫn cầu nguyện vong linh mẹ phù hộ cho chúng tôi có được một dịp nào đó để đền ơn, đáp nghĩa mẹ con bác Khánh... Mười mắynăm sau, cũng như bao gia đình quân nhân khác, chúng tôi được định cư ở Mỹ theo diện H.O.

Thấm thoát đã hai mươi mắynăm lặng lẽ trôi qua kể từ ngày mẹ tôi mất... Một sự tình cờ kỳ diệu đẩy đưa cơ hội cho tôi chuyển từ công ty “Institute on Aging – Older Adult Care” ở Morgan Hill vào làm công ty “Home Health Agencies” ở Santa Clara vào những ngày cận tết. Đây là một công ty cung cấp những y tá phụ đến săn sóc cho bệnh nhân tại nhà. Chính công việc này đã cho tôi gặp lại bác Khánh, một bệnh nhân mà tôi được công ty cử đến chăm sóc. Tôi đã ngỡ ngợ nhận ra bác khi thấy tên Bùi thị Khánh trên hồ sơ. Quả là trái đất tròn, gia đình tôi và bác cùng định cư ở một tiểu bang Cali này bao lâu rồi mà lại không biết đề liên lạc. Tôi thật mừng rỡ cho dịp may gặp gỡ này để tôi có thể trả món nợ ơn nghĩa ngày trước, nhưng phải đền đáp bằng cách nào thì tôi chưa biết được. Bác Khánh bị yếu hai chân khi di chuyển phải có walker chống đỡ. Nhiệm vụ của tôi đến thăm bác mỗi

ngày là đo áp huyết, giúp bác uống thuốc và phụ công việc vệ sinh cá nhân cho bác.

Sau một ngày đầu làm việc, tôi mới gọi chuyện để bác nhận ra tôi. Tuy bác đã ở tuổi tám mươi, bác nói chuyện hãy còn minh mẫn. Trong sự mừng vui với nhiều cảm xúc đầy nước mắt, bác cho tôi biết chồng bác đã bị chết trong tù, thời gian đó bác rất buồn và có nhiều chuyện phải lo trong gia đình nên đã mất liên lạc với chúng tôi. Sau đó, Định đi vượt biên, rồi ông đã bảo lãnh bác và các em qua Mỹ. Nhắc đến Định, bác vẫn không quên chuyện đính ước ngày xưa, liền nói:

- Này, cháu biết không, tội nghiệp Định lắm, cứ mãi lo cho mẹ với các em đến giờ đầu bạc rồi mà hãy còn độc thân đấy! Giá như hồi ấy mẹ cháu khoẻ mạnh thì chuyện hai đứa cũng xong rồi. Còn gia đình cháu thì sao? Bố vẫn khoẻ chứ?

- Dạ bố cháu mất đã 4 năm rồi ạ...Bác Khánh hỏi giọng hốt hoảng:- Tội chưa, ở Việt Nam hay ở bên Mỹ này? - Dạ ở bên Mỹ này ạ. Hồi sang đây, bố cháu mới phát hiện ra nhiều bệnh, cao máu, rồi tim ...Bác Khánh ngắt giọng:

- Rõ khổ. Ông nào đi tù về cũng sinh ra hàng tá bệnh trong người đấy cháu ạ, thế còn cháu với mấy đứa em?

- Dạ các em cháu thì cũng đi học rồi đi làm, mỗi đứa một nghề. Em Châu lập gia đình có hai đứa con, còn cháu thì...vẫn độc thân. Giọng bác Khánh chột vui vui:

- Ô, thế hả, cháu còn độc thân, thế thì hai đứa vẫn có cơ hội để làm bạn với nhau đấy. Có người vợ như cháu Định đỡ vất vả hơn.

Tôi ngượng ngùng không nói, thấp thoáng trong trí nhớ tôi hình ảnh ngày nào trên giường bệnh, mẹ tôi tay run run nắm lấy tay Định đặt vào tay tôi.... Ngày ấy đã lâu quá rồi, sự mơ ước của mẹ đã tàn phai. Có thể nào bây giờ...lắc đầu, tôi tò mò hỏi:

- Bao nhiêu năm nay anh Định vẫn không quên ai hả bác?

Bác Khánh buồn buồn nói:

- Cháu xem, bao nhiêu năm cứ đi làm 2 “gióp”, dành dụm tiền để lo cho bác và các em nó sang đây. Chuyện lập gia đình, bác giục mãi mà nó cứ chần chừ.

Bác ngừng một chút rồi thở dài tiếp: - Mà cũng tội cho Định, nó mặc cảm mang tật cái chân cháu ạ, hồi bác sinh nó ra khoẻ mạnh, lành lặn đó chứ. Tại đi lính rồi bị thương. Hồi đó Định bị thương nặng lắm, bao nhiêu mảnh đạn ghim nát cái đùi trái, tưởng phải cưa đứt cháu, may mắn sao lại chữa được, nhưng đi khắp khiêng

một chút. Bây giờ trời mà lạnh thì vết thương cũ vẫn bị nhức nhức đấy.

Tôi xót xa hỏi:- Ủa, anh Định bị thương vậy rồi có phải đi tù không bác? - Làm gì không, cũng tù hết 5 năm đấy, trước kia Định là trung úy Biệt Động Quân mà. Nó được thả về cuối năm 80, bác phải chạy chọt cho Định học nghề châm cứu đông y để được ở lại Sài gòn không thì bị tổng đi kinh tế mới phát rầy rồi. À này, bác thật lòng nói nhé thỉnh thoảng Định cũng nhắc cháu đấy, nó cứ bảo kiếm ai mà nhẫn nại được như cháu. Giờ mà nghe cháu còn độc thân Định mừng lắm.

Tôi cười nhẹ, nghĩ rằng bác chỉ nói xã giao theo tấm lòng của người mẹ muốn tìm hạnh phúc cho con trai. Tôi nói nhỏ:

- Cháu tin vợ chồng là duyên nợ hết bác à, nếu anh Định với cháu có nợ thì chắc thế nào trời cũng cho gặp.

- Bác cũng mong thế, cháu biết không, bác có 3 cô con dâu mà chẳng ở được với cô nào, phải ở với Định thôi. Nói nào ngay, Định cũng lo cho bác lắm, từ ngày bác bị yếu cái chân, Định bớt làm một “gióp” rồi, nó lo tìm người đến chăm sóc cho bác lúc nó đi làm đấy.

Tôi ngồi im lặng nghe bác kể say sưa về Định. Niềm tự hào của bà mẹ về người con trai trưởng trong nhà. Tôi đến chăm sóc mẹ của Định mỗi ngày 4 tiếng, sau đó tôi phải đi đến nhà bệnh nhân khác. Đôi khi có thì giờ rỗi rảnh, tôi ghé qua nhà bác để phụ giúp thêm những việc vặt trong nhà. Suốt một tuần lễ chăm sóc bác tôi vẫn chưa gặp lại Định lần nào. Nghe nói ông làm 12 tiếng một ngày. Cuối tuần thì Định hay đi tham gia sinh hoạt cộng đồng ở San Jose, ông cũng hay chở mẹ vào chơi trong hội người già, hoặc đi chùa vào ngày lễ lớn. Theo lời bác Khánh kể, tôi cảm nhận Định là một người con trai hiếu thảo. Bác còn nói thêm, Định rất muốn gặp tôi để xem “dung nhan ấy bây giờ ra sao”, nhưng thời giờ làm việc của tôi cứ bị trùng lặp vào cuối tuần do đó không thể nào gặp nhau được. Bác Khánh dặn tôi phải sắp xếp một ngày nghỉ cuối tuần để đến chơi ăn cơm với bác và Định.

Một ngày cuối tuần tôi được nghỉ, chưa kịp sắp xếp thời giờ để đến thăm bác Khánh, thì bất ngờ Định đã tìm đến nhà tôi mang theo một túi trái cây to cùng kẹo mứt trước sự ngạc nhiên của cả nhà. Không đùa nào trong các em tôi nhận ra Định, và Định cũng không thể nhận rõ ai với ai. Trước hết là Báu, lúc đó nó ra mở cửa cho Định, từ khi ông hết liên lạc với gia đình tôi thì Báu chỉ vừa

15 tuổi mà nay Báu đã gần bốn mươi. Dù đã quên mặt Định, Báu vẫn còn nhớ công việc Định giúp nó làm trong tổ hợp dầu thoa cho đến khi Báu học xong trung học. Các em khác của tôi như Giang, Sơn, Cẩm và Tú thuở đó hãy còn nhỏ lắm, nên chỉ nhớ Định qua câu chuyện. Tuy thế, đứa nào cũng vui vẻ, mừng rỡ khi gặp Định, ông hỏi thăm từng đứa, và dĩ nhiên Định không quên được Châu là người vẫn thường chở mẹ tôi đến cho Định châm cứu. Riêng tôi thì đã nhận ra Định ngay từ phút đầu ông bước chân vào nhà. Vẫn bộ râu quai nón bao quanh khuôn mặt hơi dài, với cái nhìn khó đăm đăm. Mái tóc muối tiêu trên vầng trán cao đã có nhiều nếp nhăn và cả hai bên khoé mắt, bây giờ lại thêm cặp kính trắng. Vóc dáng Định hơi mập ra chút xíu. Định không nhìn ra tôi, ông lầm lũi tôi với Ngọc, đứa em gái thứ ba kể Châu, làm Châu cười châm chọc:

- Trời ơi, chú Định phải đi thay mắt kiếng đi, nhìn chị thành em hà. Rồi Châu kéo tay tôi ra trước mặt Định tiếp:- Chị Trân đây nè chú. Tôi giằng tay lại gắt nhẹ:- Làm gì kỳ vậy, từ từ chú cũng biết chị mà! Định tròn mắt nhìn tôi vài giây rồi mỉm cười nói:

- Ô, Trân đây à, Trân trẻ quá, nhìn Trân đâu có ai biết là chị lớn. Mấy chục năm rồi mà Trân không khác gì hồi xưa là mấy. Châu nói đúng đây, mắt tôi kém rồi phải đi đổi mắt kiếng để nhìn cho rõ thôi. Định đưa túi trái cây cho tôi nói thêm:- Gửi các em ít trái cây để thấp hương bố mẹ với ít kẹo mút để mai cúng ông Táo nhé.

Tôi đón lấy túi trái cây nói nhỏ: - Dạ, cảm ơn ...chú Định.

Châu don dả xã giao theo giọng người lớn:- Trời ơi, mấy chục năm nay được chú đến thăm là quý lắm rồi, chú còn mua nhiều thứ linh kinh làm chi xách cho nặng tay. Định lại cười:

- Này, Châu học câu khách sáo đó ở đâu ra thế? Cứ coi tôi như người nhà đi. Báu chen vào: - Chị Châu phải nói vậy nè, chú Định mấy chục năm gặp lại mà đem lễ vật ít quá, mai mốt đem nhiều hơn một chút mới quý đó nghe. hahaha

Châu gõ đầu Báu: - Thắng khi, mày nói thế không sợ chú ngại sao, mai mốt chú hết dám tới thăm mình đó. Định cười vui: - Không sao, lần sau đến chơi với mấy em tôi sẽ mang nhiều thứ hơn. À mà này, đừng gọi tôi bằng chú nữa, gọi là anh đi cho vui. Mình cũng như người nhà với nhau rồi còn gì.

Châu đùa:- Ý chà, chú muốn thành người nhà là tui Châu phải hỏi chị Trân cái đã. Định kín đáo nhìn tôi mỉm cười, lần đầu tiên tôi thấy nụ cười trên môi ông tràn đầy thân thiện. Không khí trở

chuyện thật vui nhộn. Báu và Châu cứ thi nhau góp những câu tếu đùa giỡn với Định. Tôi tưởng như ông đã đem một luồng gió xuân mới đến với chúng tôi. Sau cả mấy tiếng đồng hồ hàn huyên bao nhiêu chuyện cũ mới. Định mời tất cả chúng tôi đến nhà ông dùng cơm ngày mai, Định nhấn mạnh:

- Ngày mai cúng ông Táo, tôi đặt nhiều thức ăn lắm. Các em đến chơi nhé, đưa ông Táo xong là mình nhập tiệc, nhớ nhé. Phải đến hết đó. Mẹ tôi gặp lại các em là bà mừng lắm.

Châu hỏi: - Nhà anh ở đâu lận? - Ở Santa Clara chứ đâu.

Châu lắc đầu: - Xa quá vậy, từ đây lên đó phải tới hai mươi mấy gần ba chục miles. - Đâu có tới, mà đừng lo, ngày mai tôi lái xe Van 12 chỗ đến đón mấy em đi đàng hoàng. Tú cười thích thú:

- Wow, chú Định điệu ghê, mời đi ăn còn đến đón đưa mình nữa, thích quá, vậy là phải đi chứ. Cẩm hỏi tôi:

- Vậy ngày mai mình cúng ông Táo sớm hả chị Trân?

Châu nhanh nhẹn trả lời: - Ừ cúng buổi sáng để trưa tụi mình còn đi ăn cơm khách. Mấy giờ hả anh Định? - Khoảng chừng trưa trưa đó. Mấy chị em đi hết nhé.

Cả mấy cái miệng cùng đồng thanh: - Đi chứ, đi chứ.

Định kiêu từ ra về rồi mà dư âm của những kỷ niệm xưa hãy còn vương vấn. Những kỷ niệm của một thời cơ cực, gian khổ có sự bảo bọc giúp đỡ của mẹ con ông. Các em tôi cũng nao nức gặp lại mẹ Định ngày đưa ông Táo.

Bữa cơm sum họp chiều ba mươi trong gia đình tôi năm nay vui hơn vì có thêm bác Khánh và Định. Niềm vui làm cho bác khoẻ ra, bác nói chuyện huyên thuyên, bác thấp nhang trên bàn thờ ông bà nhà tôi, và cầu nguyện như là bác đang nói chuyện với cha mẹ tôi vậy. Bác nói, điều bác mong muốn nhất là xin cha mẹ tôi hãy chứng giám cho chuyện đính ước giữa tôi và Định năm xưa để hai đứa được nên duyên. Bác nói to cho cả nhà đều nghe khiến tôi mắc cỡ vô cùng, còn các em tôi thì che miệng cười khúc khích...Hên cho tôi lúc đó, Định lại vừa ra ngoài hút thuốc với Báu. Chứ nếu có mặt Định ở đây thì tôi còn bối rối đến độ nào. Tôi thấy lòng mình có chút gì lo lắng, hồi hộp lẫn bâng khuâng mỗi khi nghĩ đến Định. Tôi không hiểu rõ được tình cảm của mình và cũng không biết được lòng Định đối với tôi ra sao? Chúng tôi không còn trẻ để có những ước mơ lãng mạn cho tình yêu nữa, mà

phải là tình thương mến trong bồn phận và trách nhiệm để nương tựa, san sẻ cùng nhau cho phần đời còn lại.

Bước đến gần bên cửa sổ, tôi nhìn ra ngoài trời đã buông màn tối. Tôi lại nhớ đến hình ảnh mẹ tôi trên giường bệnh... tay Định trên tay tôi...môi mẹ mấp máy yếu ớt... mẹ mong...mẹ mong...hai đứa sẽ...Tôi lắc mạnh đầu chợt nghe chút xót cay trong mắt. Dưa đầu vào khung cửa, tôi nghe như có tiếng cười vui của mẹ. Tôi thấy mẹ nhẹ nhàng đưa bàn tay lên vuốt tóc tôi, con đã sống hơn nửa đời người rồi đấy, hãy tìm cho mình một hạnh phúc cuối đời đi con ạ! Tiếp lời mẹ là tiếng của cha tôi, bố không muốn con gái mình chết già trong cô độc đâu nhé! Và rồi một tiếng nói trầm âm quen thuộc bên tai tôi:- Trần có nghe lời cầu mong của mẹ tôi không? Mẹ tôi rất muốn chuyện chúng mình kết thúc tốt đẹp đấy.Tôi đang chờ đợi câu trả lời của Trần đây... Trần biết không? Khi tôi gặp lại em, lòng tôi chợt xao xuyến khó tả, một tình cảm quý mến dạt dào mà trước đây khi còn trẻ, nhìn em tôi chỉ có đầy những mặc cảm, lo âu. Lúc đó, tôi rất buồn cho phận mình, một thằng lính thất trận, một tên tù tàn tạ, một thương binh khốn khổ. Cảnh ngộ em cũng thật đáng thương, tôi thấy mình quá kém cỏi nếu lấy em mà không bảo bọc được đời em. ... Trần ạ, hoàn cảnh bây giờ khác rồi, tôi đang trên đường đến tuổi già nên không muốn nán nã chờ đợi, tôi thương em và khao khát có em bên cạnh... Trần, Trần có nghe không?

Bàn tay ai đã ve vuốt mãi trên mái tóc tôi, và lay nhẹ vai tôi. Ngước lên, tôi bỗng giật mình trước đôi mắt sâu thẳm thẳm của Định. Ông cúi gần lại khuôn mặt tôi hỏi: - Trần làm sao thế, có nghe tôi nói không? Tôi gật đầu lí nhí: - Dạ ... em nghe. - Thế em nghĩ gì về những điều tôi nói?

Tôi cảm giác mắt mình sao càng thêm xót cay, những giọt nước mắt từ từ lăn chậm trên má. Tôi ập úng như mơ:

- Em ... cảm động quá... em nghĩ anh ... đã mang đến cho em ...một...mùa xuân đẹp... dù có muộn màng ...

Tôi vừa dứt câu thì Định đã kéo tôi sát vào bên ông. Tôi gục đầu lên ngực Định để cho nước mắt mình cứ tiếp tục rơi trong hạnh phúc. Xa xa tôi nghe có tiếng pháo đón mừng năm mới, mừng một mùa xuân thật sự đang đến cho đời tôi.

Thiên Lý

SUU TÂM

IM LẶNG... một nghệ thuật sống



Im lặng là vàng. Có thực sự vậy không? Có những khi cần phải nói, thậm chí là nói nhiều, để khả dĩ mang lại lợi ích cho người khác, để giải hòa, để hoà hợp và cảm thông, hoặc để bảo vệ chân lý.

Tuy nhiên, có đôi khi lại cần im lặng, lúc đó sự im lặng có giá trị hơn nhiều. Và lúc này chính sự im lặng lại “nói” nhiều hơn. Đó là đặc trưng của sự im lặng, một loại văn hoá kỳ diệu, nhưng không dễ thực hiện.

Nói hoặc im lặng đều phải đúng nơi, đúng lúc, đúng người, và chỉ sử dụng khi thực sự cần thiết. Lời nói có thể là lưỡi gươm, mà gươm chưa dùng thì cứ để trong bao. Im lặng là diệu kế nếu lời nói vô ích, nếu không thì có thể phản tác dụng.

Thật chí lý câu nói của T. Man: “Người khôn ngoan mang tất cả tài sản vào trong đầu”. Đó chính là giá trị của sự im lặng. Nhưng khi nào nên im lặng?

1. Khi người khác buồn phiền, đau khổ

Biết vui với người vui, buồn với người buồn. Đó là động thái của người có giáo dưỡng, tri thức, biết điều, biết cư xử và thấu cảm. Không gì vô duyên hơn khi người khác khóc mà mình lại cười – hoặc ngược lại. Sự “lệch pha” đó khả dĩ khiến chúng ta trở nên lố bịch, hợm hĩnh và kiêu ngạo.

2. Khi người khác suy tư, lao động trí óc

Sự im lặng là “vương quốc” của hoạt động trí óc. Nhờ đó mà có những kiệt tác, sự cao thượng, sự hiểu biết, sự trưởng thành, sự hồi tâm... Văn hào W. Goethe xác định: “Tài năng được nuôi dưỡng trong cô tịch, còn chí khí được tạo bởi những cơn sóng dữ của giông tố cuộc đời”. Thấy người khác trầm tư mặc tưởng, đừng phá “khoảng riêng” của họ. Sự im lặng lúc đó thực sự cần thiết và có ý nghĩa.

3. Khi người khác không hiểu mình

Khi chưa được hiểu, chúng ta cần cời mở và hoà đồng để người khác có thể hiểu mình hơn – dù không thể hiểu hết. Nhưng nếu bạn cảm thấy người ta thực sự không thể hiểu hoặc không muốn hiểu thì tốt nhất là im lặng. Nếu không, những gì bạn nói có thể gây “dị ứng” hoặc hiểm thù.

4. Khi người khác nói về vấn đề mình không am hiểu

Biết thì thừa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe. Người khôn ngoan chỉ nói những điều mình biết rõ và hoàn toàn im lặng đối với những gì mình không biết hoặc mơ hồ. Đừng ảo tưởng mình là “bách khoa tự điển”. Nhà bác học A. Edison nói: “Điều chúng ta biết chỉ là một giọt nước, điều chúng ta không biết là cả đại dương”. Còn hiền triết Socrates thừa nhận: “Tôi không biết gì cả, đó là điều tôi biết rõ nhất”. Chỉ là người bình thường, chúng ta càng cần khiêm nhường mà biết im lặng.

5. Khi người khác khoe khoang, lý sự

Thùng rỗng kêu to. Càng hiểu biết người ta càng ít nói, thâm trầm và cảm thông. Trong 4 phép toán, phép trừ là... “dễ” nhất, nhưng lại đầy ý nghĩa. Chỉ vì ngu dốt nên mới độc đoán, khắt khe hoặc cố chấp. Khoe khoang và lý sự là “đặc điểm” của đầu óc nông cạn, thiển cận. Dốt thì hay nói chữ để cố che lấp khiếm khuyết của mình.

6. Khi người khác không cần mình góp ý kiến

Đừng bao giờ “xía” vào chuyện của người khác hoặc tò mò chuyện của họ. Vả lại, nói nhiều thì sai nhiều. Nói thiên lệch thì mất lẽ chính, nói huênh hoang rồi đến chỗ đuối, nói xiên xẹo rồi đến chỗ sai trái, nói giấu giếm sẽ đến chỗ cùng. Cibbon nói: “Đàm luận khiến người ta hiểu biết, nhưng im lặng là trường học của sự khôn ngoan”. Im lặng còn là yêu thương, tha thứ, và là cuộc sống.

Tuân Tử dạy: “Im lặng, lắng nghe, ghi nhớ, hành động và khôn ngoan là 5 cung bậc khác nhau của trí tuệ”. Có thể coi đây là ngũ-cung-sống của cuộc đời. Tóm lại, im lặng là một nghệ thuật kỳ diệu và là cách thể hiện văn hoá cao cấp.

Nói ra được thì tốt nhưng có khi im lặng lại tốt hơn. Ta nên học lắng nghe để hiểu, dừng lại để thương. Nhưng khó đấy, bài học này chỉ dành tặng cho những ai đã biết buông bỏ ngạo mạn, biết đời sống là vô thường bất chợt.

Vừa rồi trò chuyện với người bạn, anh ta nói: trong cuộc sống, rất ít người chịu học lắng nghe và im lặng. Bởi vì họ không muốn thua kém, không muốn khiêm cung để nghe rõ những gì người khác nói. Thậm chí, họ giành nói như để tận dụng hết thời gian gặp nhau, sợ thiệt thòi khi ra về mà đôi phương chưa rõ hết câu chuyện. Thì vậy, cuộc sống là muôn màu!

Ngày xưa, ngay chính ta cũng ham nói, vào cuộc họp cứ uyên thuyên bất tận, ra café với bạn thì lảm nhảm nỗi niềm... Lúc nào cũng muốn nói ra, muốn trút xuống, có khi quá cao trào bị đứt, khóc thương. Nghĩ lại, ngày xưa ta ích kỷ thật, chỉ muốn nói cho thỏa. Thậm chí, hay gân cổ cãi lại mỗi khi có vấn đề gì đó về quan điểm. Người sai rồi, ta đúng! Rồi... ta đã được gì trong “đúng – sai” đó?

Thật vậy, nhu cầu chia sẻ ai cũng có. Nhưng để làm người hứng chịu và biết lắng nghe, đếm được mấy người? Cảm xúc con người vô cùng phức tạp, tuổi càng cao, trái tim càng thu nhỏ, dù đã được bao bọc rất kỹ nhưng chỉ cần một lời nói vu vơ cũng có thể như mũi nhọn xé nát lòng người. Thành ra, người lớn chỉ nghĩ mà không cần nói, còn người trẻ thì cứ nói mà không cần nghĩ!

Người ta càng về già càng thấy cô đơn, hay hoài niệm về thời son trẻ rồi bói tim, rồi thờ dài... Có lẽ, họ tiếc nuối điều gì của ngày đã qua. Người trẻ thì nôn nao mong cho ngày mau tới, sẽ vứt bỏ nếu không thích, cần gì người khác hiểu. Và dĩ nhiên không bao giờ chịu im lặng!

Ta ví cuộc đời như trò chơi xếp chữ. Ai cũng được phát cho 1000 miếng, ai cũng có thời gian hoàn thành giống nhau. Chỉ có điều là con người ít khi kiên nhẫn chịu xếp cho mình đến mảnh cuối cùng để tận hưởng vẻ đẹp thực sự nằm bên trong đầu đó.

Đa phần người ta than thở hoặc nóng nảy và cố gắng chấp vá, chồng chéo tất cả vào nhau, rối tung, mệt mỏi, chán nản, trách đời bất công, sao ông trời khó khăn với người này, dễ dãi với người kia?

Chỉ có những ai đi đến cuối cùng của sự tận tụy mới nhận ra bức tranh cuộc sống thật đẹp, thật xứng đáng. Và có khi để hoàn thành nó, người ta đã âm thầm đi tìm, luôn kiên nhẫn và im lặng. Người ta phải nhẹ nhàng tìm kiếm, kể cả chẳng may ghép vài lần mà không đúng.

Thì đã sao? Ta có 1.000 cơ hội kia mà. Lần này chưa được, lần sau sẽ được, chỉ cần bạn đủ niềm tin. Vì tin sẽ thấy, tìm sẽ gặp. Nếu ta tin chắc chắn mình sẽ hạnh phúc thì đã có hạnh phúc rồi đấy.

Hạnh phúc ngay giây phút này đây, yên bình và thanh thản. Không một chút quấy rầy, không chột chích hay chiến tranh. Đẹp quá phải không? Nếu có nhiều hạnh phúc hơn thế, hãy mang chia sẻ với người khác nhưng nhớ lặng thầm. Khẽ thôi, họ sẽ biết cảm nhận. Yên tâm...!!!



Tháng Giêng hoa Cúc nở vàng
Quê nhà Tết hân rộn ràng nơi nơi
Quê người nhìn nắng chiều rơi
Thương về quê Mẹ lại khơi giọt sầu

Đôi bờ ngăn cách biển dâu
Gió hờn tóc rối về đâu bóng chiều
Hương nhang khói đêm tịch liêu
Giật mình dị ứng ít nhiều mộng tan

Cao nguyên xanh lạnh Đông hàn
Đầu xuân lòng những bề bàng nhớ quê
Về đâu nửa mảnh trăng thề
Ta đây...người đấy...nẻo về còn xa...

Tháng Giêng Xuân Cúc vàng hoa
Hạ về e nắng...phượng nhòa nhạt son
Thu vàng xác lá mới mơn
Đông về thân lạnh ngậm hờn lưu vong

Mùa Xuân ai cũng chờ mong
Riêng ta sao mãi nặng lòng nhớ quê.

WA đầu Xuân 2016



*Từ những ngày xa cũ, mỗi độ Xuân về, bọn học trò nhỏ miền Trung (chứ không phải...trung bộ như những "xnv" của các đài truyền hình ở đây vẫn gọi bây giờ) chúng tôi vẫn đọc thuộc lòng bài thơ "Ông Đồ già" của nhà thơ VDL: "Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông Đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Trên phố đông người qua...."*

Rõ ràng là đọc để mà đọc, chứ chúng tôi không hề có "cảm xúc", vì dù Tuy Hòa hay Nha Trang nơi chúng tôi ở, chưa bao giờ gặp được một ông Đồ nào cả (ngoài mấy ông ...Thầy bói toán, giải xăm cũng mặc áo dài đen, đội khăn đóng ngồi trước một đồng sách ở cạnh chân Tháp Bà ở Nha trang mỗi dịp Tết đến, người đi cúng đông đảo và xin xăm cho vận mệnh tương lai), chỉ nhìn thấy trên hình mà thôi, nhất là trên các cánh thiệp chúc Tết và cành hoa đào lại càng không thể hình dung ra nổi nó đẹp cỡ nào.

Quê tôi ngày Tết có nhiều hoa rất đẹp, nhất là hoa mai. Hoa mai cũng có rất nhiều loại từ mai nhà đến mai rừng. Đọc để tìm hiểu về hoa mai, được biết:

“Loài mai vàng mọc hoang dã trong rừng có từ 5 đến 9 cánh, song đôi khi lên đến 12 - 18 cánh, gọi là "mai núi". Ở Tây Nguyên và Campuchia, mai núi phân bố khá phổ biến. Ngoài ra, còn có loài mai rừng với thân màu nâu, lá to xanh bóng, có răng cưa ở viền lá, hoa vàng mọc thành chùm theo dạng chùy nên được gọi là "mai chùy". Một loài mai vàng khác mọc ở triền cát, ở những khu rừng ven biển được gọi là "mai động". Loài mai này có thân sưng, tròn, hoa trổ chi chít trên cành. Nếu chúng có hoa với năm cánh nhỏ thì gọi là "mai sẻ". Mai động hay mai sẻ phân bố rải rác ở các tỉnh miền trung từ Quảng Bình, Quảng Trị trở vào miền nam, cho tới tận Đồng Nai và Tây Ninh. Xét về góc độ sai hoa, ngoài mai sẻ, còn phải nhắc đến "mai chùm gởi". Loài này có thân cứng, trên cành mọc lên những khối u, chung quanh khối u đâm ra rất nhiều tược non và từ đó nụ hoa mọc ra khá dày, hoa nở san sát vào nhau tạo thành bó. Người ta còn gọi loài này là "mai tỳ bà" hay "mai vương"

Thông thường, mai vàng có mùi hương rất khó nhận ra, song ở Việt Nam có loài mai vàng năm cánh hương thơm lại đậm hơn những loài mai khác nên được gọi là "mai hương". Nó còn tên khác là "mai thơm" (thường được trồng ở Bến Tre) tại miền Nam, hay "mai ngự" (mọc khá nhiều ở Huế) ngoài miền Trung. Riêng loài mai có cánh hoa lớn hơn kích cỡ bình thường được gọi là "mai châu" (đọc trại từ "trâu" thành "châu"). Loài có nụ hoa nhỏ, cánh dài và nhọn, được gọi là "mai cánh nhọn". Có loài mai vàng 5 cánh bình thường, nhưng cánh nhánh mềm mại, rủ xuống như cây liễu nên được gọi là "mai liễu". Ở khu rừng Cà Ná có loài cây mai thân nhỏ ẻo uột, cành rất giòn, lá hình bầu dục, trơn và có răng cưa mịn gọi là "mai rừng Cà Ná". Ngoài ra, còn có loài

mai thân rất nặng (gấp rưỡi thân cây mai bình thường) gọi là "mai đá" hay "mai Vĩnh Hảo". Loài này thân cứng, cành giòn, lá nhỏ, hoa to và phẳng, lâu tàn

Mai có dáng vẻ thanh cao. Thân cây mềm mại, lá xanh biếc, dịu dàng, hoa tươi, rực rỡ. Mai thường trút lá vào mùa đông và ra hoa vào mùa xuân. Hoa nở thành từng chùm, có cuống dài treo lơ lửng trên cành, thoảng mùi thơm e ấp, kín đáo. Mỗi nụ hoa thường có năm cánh. Cá biệt có hoa tới những chín, mười cánh. Dân gian vẫn tin rằng năm mới nhà nào có cành mai như vậy là dấu hiệu của điềm lành, của một năm thịnh vượng, an khang (Ngưng trích internet)

Những cánh mai nở thật nhiều ở khu Phước Hải quê tôi vào những ngày tháng cũ, cây vàng rực cả một vùng, người dân có quyền chặt về để làm cảnh trong ba ngày tết. Nhà nào Tết đến mà những nhánh mai nở bung vàng rực vào ngày mùng Một tết, coi như năm đó nhiều may mắn vào nhà. Những nhánh mai đã chặt cắm vào bình, muốn mai nở rộ cho đúng ngày, người ta thường dùng ít nước ấm chế vào bình.

Ngoài hoa mai, còn rất nhiều loại hoa khác như hoa Cúc, hoa Vạn Thọ, v.v... nhưng tôi thích nhất vẫn là những chậu hoa thược dược. Hoa thược dược màu tím nhưng thì đẹp tuyệt, những nhánh bông vươn cao, nở những bông hoa to, tròn, cánh hoa chen chúc nhau đẹp thật là đẹp, dù rằng có người bảo hoa thược dược tượng trưng cho sự ..không chung thủy của người đời (?)

Sau ngày miền Nam tự do “bị” những người CS miền Bắc xâm chiếm, thì những cảnh hoa đào miền Bắc cũng đã xuôi Nam theo bước chân người. Nhưng những năm cuối thập niên 70 và đầu những năm 80, thời gian người dân quá khổ sở với những chén cơm độn bo-bo, món ăn nhai nuốt rồi, khi ...thải ra lại vẫn còn ...nguyên hột bobo, đến lúc năm cùng tháng tận, tết có đến, thì với khẩu phần lương thực ...vài “lạng” thịt mỡ, làm sao người dân, trong đó có nhà tôi,

dám mơ tưởng tới cảnh mai nhánh đào trong căn phòng khách, hoạ chăng chỉ có những ông quan to bà lớn chủ mới của chế độ, mới có tiền mua về chưng tết.

Những năm tháng sống trên xứ người- mà là “quê con mình”, tôi mới thực sự thấy được nhiều loại hoa đào ở khắp nơi. Ở những vườn cây, người ta có bán những cây đào 3 màu (có lẽ người ta tháp giống vào nhau), thường thì có màu trắng, hồng lợt và tím lợt, hay những cây “đào ăn trái” mà bông nó nhỏ tí xiu, hay đào màu hồng lợt nở vào tháng 3 trở đi. Hoa đào nhiều nhất là ở vùng Hoa Thịnh Đốn, ở đó có cả hàng ngàn cây hoa anh đào (nước Nhật Bồn tặng?) nở rộ cả một vùng, cạnh bờ sông Potomac, dù là màu hồng lợt, nhưng nhiều cây liên tiếp nhau trổ hoa đầy cành nên tạo thành một bức tranh liên hoàn đẹp vô cùng, mà có vài lần tôi đã đến xem vào mỗi đầu tháng tư hằng năm, mùa hoa Anh Đào nở.



Nhưng mấy năm trước, tôi đã có dịp may nhận được cây hoa đào VN, “sờ” được nhánh đào Nhật Tân Hà Nội, đúng là hoa đào trong bài thơ của thi sĩ VDL. Một người quen về thăm lại Hà Nội quê xưa, khi trở về Mỹ, Bác đem theo được 3 hột hoa đào, và ương lên được 3 cây con.

Thấy tôi là người thích và chịu khó trồng hoa, nên Bác “tặng” cho một trong 3, “Quý lắm Bác mới tặng”- Bác bảo thế. Mà quý thật, từ một cây con, chỉ trồng có một năm, là những búp non đã bắt đầu ươm trên cành, và nở rộ vào những ngày giáp Tết ta thật là đẹp (hình đính kèm).

Những cánh hoa chen vào nhau, nở bung ra, từng cánh mỏng màu tím óng ánh, sáng rực, “lấn lướt” mấy chậu cúc bên

cạnh. Cuối mùa thì kết thành những trái nhỏ, chờ những trái đào chín, tôi đem ương thành nhiều cây con. Bây giờ thì trong vườn nhà tôi đã có một dọc cây hoa đào Nhật Tân –Hà Nội, mà mỗi năm Xuân về-Tết đến, là những cảnh đào nở rộ. Nhìn hoa đẹp, tôi cũng muốn biết Nhật Tân ở nơi nào trên xứ sở của ta, cuối cùng tôi cũng tìm biết được :

“Làng Nhật Tân ở phía tây bắc Hồ Tây, kề cận làng Quảng Bá. Thời phong kiến, làng này là một phường, có tên là Nhật Chiêu, thuộc tổng Thượng, huyện Vĩnh Thuận, phủ Phụng Thiên (Kinh đô Thăng Long thời Lê); từ năm 1831 thuộc phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Nội; từ năm 1889 thuộc tỉnh Cầu Đơ (năm 1904 đổi làm tỉnh Hà Đông) Năm 1995, sau khi thành lập quận Tây Hồ từ một số phường thuộc quận Ba Đình và xã thuộc huyện Từ Liêm phường Nhật Tân thuộc quận Tây Hồ.



Nhật Tân xưa có cả đồng và bãi, trong đó bãi là chủ yếu. Dân làng sống chủ yếu bằng nghề trồng đào cảnh. Kỹ thuật trồng đào của dân làng từ việc ghép cành đào bích vào gốc đào quả để tạo ra cây đào lai gốc khỏe, mà hoa vẫn đẹp, đều, đến việc sửa tán tạo thành cây tròn, đẹp đều; đặc biệt là việc hãm đào cho nở đúng vào dịp Tết Nguyên đán trong điều kiện thời tiết diễn biến thất thường... đều đạt đến trình độ điêu luyện, không đâu có thể làm được. Mỗi năm, từ 20

tháng Chạp trở đi, đào Nhật Tân được đem bán tập trung ở chợ hoa Cống Chéo - Hàng Lược, đem đến sắc xuân cho mọi nhà”.(ngưng trích internet)

Ngoài hoa đào, những chậu mai vàng tứ quý, hoa đào nam Mỹ, hay hoa cúc cũng thi nhau khoe sắc, mang lại không khí Tết, dù rằng chung quanh, những người bán xứ không hề hay biết bên nhà hàng



xóm đang “rộn rã đón Xuân sang” với những món mứt tự làm lấy như mứt gừng, mứt dừa, mứt khoai, mứt tắc....những cái bánh in trắng phau, những đòn bánh tét nhun đậu xanh thịt ba chỉ thơm lừng, Và trên cổ bông là những “trái cây nhà lá vườn” như đu đủ, cam, bưởi, quýt căng mọng

Dẫu xa quê hương, nhưng..lỡ là người VN, bao nhiêu năm qua là ngần ấy năm gia đình tôi vẫn “đón Xuân” trong không khí gia đình thật ấm cúng. Những đứa con tôi dù đang làm việc ở xa, vẫn cố gắng thu xếp về với gia đình trong ngày Tết, để được nhận những đồng tiền lì xì may mắn, với lời chúc Tết đến cha mẹ, ăn những món thuần túy VN do mẹ mình nấu cúng Ông Bà trên bàn thờ Tổ tiên Ông Bà Nội Ngoại.

Lê Thị Hoài Niệm



Thái NC

Huế xưa có xóm Chùa Bà

Đáng lẽ con đường cái chạy từ đầu đến cuối xóm tên là Hồ Xuân Hương, nhưng người ta vẫn quen gọi là đường Chùa Bà, chắc tại đầu xóm có cái chùa. Lúc thăng Cọp bắt đầu lớn lên, tung tăng khắp xóm và đọc được dòng chữ "Khuôn An Lạc" trên nóc chính điện, nó đã thắc mắc tại sao không gọi là đường Khuôn An Lạc? Với lại Khuôn An Lạc thờ cả đức phật Thích Ca chứ nào phải chỉ thờ Phật bà Quan Âm mà gọi là Chùa Bà? Tuy nhiên nó cũng không buồn tìm hiểu thêm làm gì. Chỉ biết đây là đường Chùa Bà, và xóm nó ở cũng được gọi là xóm Chùa Bà.

Xóm Chùa Bà có khoảng chừng trên năm mươi nóc gia rải rác theo con đường chính. Nhà Cọp ở gần giữa. Đứng ra thì đây là nhà ông nội Cọp. Nhà thiết của ba mẹ Cọp ở thành phố, gần chợ Đông Ba. Mẹ Cọp bán vải ở chợ. Cọp ở với ông nội vì trường học gần nhà đi bộ cho tiện. Mỗi chiều thứ Bảy sau khi tan chợ, mẹ Cọp đi xích lô về xóm Chùa Bà đón Cọp về nhà. Cọp cũng thương mẹ và hai chị của nó lắm, nhưng mỗi cuối tuần phải về ở với gia đình, cực chẳng đã nó phải đi. Ai nói ở thành phố vui chứ với Cọp thật buồn lắm. Ở đó Cọp chỉ lủi thủi một mình. Ba Cọp đi lính ở xa lâu lâu mới về. Mẹ Cọp buôn bán ở chợ từ sáng đến tối mịt. Hai chị

thì hơn Cọp đến bảy tám tuổi, dù thương cũng không biết nói hay chơi gì với Cọp, cùng lắm là dắt Cọp ra phố ăn kem. Cho nên đến mỗi chiều Chủ Nhật, mặt trời chưa lặn là Cọp đã bồn chồn mong được “về nhà”.

Về nhà, tức là về xóm Chùa Bà, giang sơn của Cọp. Có những lần mẹ Cọp muốn giữ nó ở lại qua đêm Chủ Nhật, sáng thứ Hai sẽ đưa nó tới trường luôn.

Cọp ngồi khóc tí tê.

Mẹ hỏi

- Con không thương mẹ à?

- Dạ có

- Rửa răng con cứ đòi về nhà?

- Con không biết.

Hình như Cọp biết mang máng, nhưng không làm sao diễn tả hết nỗi niềm.

Ở xóm Chùa Bà, Cọp được tất cả mọi người thương mến. Dĩ nhiên Cọp phải ngoan, nhưng còn một lý do nữa: nó là cháu nội của vị Đông y sĩ nhân đức và rất mát tay chữa bệnh mà cả xóm cũng như những vùng lân cận đều trọng nể. Trước kia khi ông nội Cọp còn hành nghề, ông thường cứu giúp kẻ nghèo khó. Bây giờ đã già, ông về dưỡng lão tại đây. Tiếng là hồi hưu, nhưng ông vẫn thỉnh thoảng trở lại nghề cũ để cứu giúp những bệnh nhân chung quanh hay một số thân chủ cũ tìm đến.

Một trong những thân chủ quen thuộc vẫn nhờ ông nội Cọp bổ thuốc Tê hàng tháng là bà Tham. Bà Tham ở căn nhà lớn nhất cuối xóm. Không ai biết tên thật của bà là gì, chỉ quen gọi là bà Tham theo chức quan của ông cụ thời sinh tiền. Cụ Tham làm quan trong những năm cuối cùng của triều Nguyễn, nổi tiếng là ông quan nghiêm khắc và chính trực. Đó là lý do mà cả xóm cho đến nay vẫn còn kính trọng và nể vì. Nhà bà to và đẹp lắm. Vào cổng sau khi qua hai cột trụ cao và cổ kính, bên dưới có hai con sư tử bằng đá nhe răng múa vuốt, là con đường nhỏ trải đầy sỏi trắng, hai bên là hàng rào đầy các loại hoa. Cuối con đường đến khoảng sân trước nhà có những cái chậu bằng đá thật nặng đầy rêu phủ trồng sen. Hai bên hông và phía sau là khoảng vườn rộng mênh mông đầy các loại kiểng cũng như cây ăn trái. Đặc biệt có hai cây cau cao vút lên trời.

Tuy nhà bà Tham lớn như vậy nhưng không có mấy người. Bà ở với đứa cháu ngoại trạc tuổi Cọp, một ông quản gia trung thành

từng theo hầu cụ ông ngày trước, và một chị người làm lo việc bếp núc, các việc vặt vặt khác. Bà vốn hiếm muộn, chỉ có một người con gái thì lại theo chồng vào nam. Dù con bà đã nhiều lần muốn bà dọn vào Nam ở, nhưng bà đã cương quyết ở lại xóm Chùa Bà để giữ gìn hương hỏa bên chồng. Được cái tuy chỉ một con gái, nhưng bà lại có rất nhiều cháu ngoại. Trà là đứa con út mà con gái bà để lại Huế cho bà cháu hôm sớm có nhau, tuổi già bớt quạnh quẽ.

Bà Tham không làm gì cả. Của cải do cụ ông để lại cùng lợi nhuận từ vườn cây sau nhà đủ cho bà sống thoải mái. Đó là chưa kể con gái bà vốn rất khá giả và vẫn thường chu cấp thêm thường xuyên cho mẹ. Công việc duy nhất để bà đi ra khỏi nhà hằng ngày là cùng ngồi xích lô đưa cháu đi học mỗi trưa, chiều lại đón về. Còn ngoài ra bà chỉ ở nhà tụng kinh niệm phật. Mọi việc giao dịch khác đã có người quản gia chu tất.

Tuy bà sống thanh đạm và giản dị như vậy, nhưng danh tiếng của một mệnh phụ phu nhân vẫn không hề suy giảm. Cả xóm Chùa Bà đều kính nể và coi bà như thuộc về một tầng lớp khác. Đến cả ông nội Cọp cũng không ngoài lệ đó, dù bà là bệnh nhân vẫn nhờ ông hốt thuốc hàng tháng.

Cọp gặp bà Tham mấy lần trong nhà khi bà đến cho ông nó bắt mạch. Những lần đó Cọp chỉ dám đứng xa xa quan sát và thắc mắc không hiểu bà đáng sợ ở chỗ nào. Bọn con nít trong xóm như Cọp leo trèo phá phách ở đâu cũng phải chừa lại vườn nhà bà Tham. Đến như lũ chim kia hình như cũng biết đó là nơi an toàn nên đã từng đàn tụ về. Cọp và các bạn chỉ biết đứng ngoài thềm thường nhìn những trái chín mọng trong vườn và lũ chim liú lo rộn rã bên trong.

Cơ hội đã đến với Cọp vào một buổi trưa oi ả khi Cọp đang đội nắng đến trường. Chiếc xích lô chở bà Tham đưa cháu ngoại đi học ra đến bên cạnh. Từ trên xe bà hỏi vọng xuống:

- Này con. Con là cháu ông Khánh phải không?

- Dạ. Cọp rụt rè trả lời.

-Tội nghiệp! Trời nắng như ri mà đi bộ bệnh chết. Con lên đây đi với bà luôn thể. Câu nói của bà Tham làm Cọp ngẩn người không biết trả lời ra sao. Ngồi xe xích lô tới trường giữa trời nắng gắt như vậy còn gì sướng bằng. Khỏi mỏi chân và đỡ khát nước. Nhưng Cọp vẫn ngần ngại. Bà Tham đối với nó vẫn là một người đáng nể sợ. Hơn nữa lại có con Trà trên xe. Cọp biết con Trà từ

lâu. Nó học bằng lớp Cọp, nhưng ở dãy con gái. Cả trường Cọp có khoảng bốn hay năm đứa thuộc loại “quý tộc” như con Trà. Chúng nó thường chơi chung với nhau. Thực ra thì tụi con Trà cũng đâu có kiêu kỳ làm cao làm đáng gì đâu. Tụi nó khi nào cũng muốn gia nhập cuộc chơi với chúng bạn khác. Nhưng mà chỉ nội cái tiếng tăm của gia đình và lối đi học bằng xe đưa rước mỗi ngày cũng đủ làm cho lũ học trò bình dân như Cọp cảm thấy thua kém và cách biệt.

Thấy Cọp cứ đứng ngẩn tò te, bà Tham bước xuống nắm tay nó kéo lên xe. Bà bảo con Trà sang ngồi trong lòng bà và nhường chỗ cho Cọp. Xe đã chuyển bánh mà Cọp cứ suy nghĩ. Con Trà lơ đãng nhìn Cọp. Nó không biểu lộ vẻ phản đối hay đồng ý nào cả. Hôm nay Trà đi học mặc áo đầm hồng mới tinh, tóc thắt nơ đỏ, đi giày Tây đang hoàng. Con nhỏ đúng là một tiểu thư tỷ hon. Bỗng nhiên Cọp thấy mắc cỡ quá. Chưa bao giờ Cọp thấy mình dơ dáy hơn lúc này. Bên cạnh con Trà sạch sẽ trắng trẻo, nó bỗng trở nên đen như cột nhà cháy. Tệ nhất là trên đầu nó mấy bữa nay mọc cục sài. Ông nội Cọp phải cạo khoảng tóc chung quanh để dán miếng thuốc dán hiệu con Rắn vào, Cọp ngồi yên lặng suốt quãng đường. Bà Tham có hỏi nó chỉ thưa dạ cho qua, tuyệt nhiên không nói gì với con Trà. Khi xe đến trường, bà Tham mua hai cây cà rem cho hai đứa. Cọp cầm cà rem chạy ù vào đám bạn đang bắn bi trước cổng trường, quên cả cám ơn.

Hôm sau bà Tham cho xe đến đón Cọp tận nhà. Bà ngồi ngoài, để con Trà vào kêu Cọp đi học làm ông nội ngạc nhiên. Cọp thì dị quá trốn trong bếp khiến ông nội phải kéo nó ra tận nơi. Cự chẳng đã Cọp đành leo lên.

Kể từ hôm đó, Cọp chính thức đi học bằng xe xích lô với con Trà. Mấy hôm đầu nó còn ngượng ngùng, dần dần Cọp quen đi. Bà Tham đâu có gì...ghê gớm như nó vẫn tưởng.

Mỗi lần hỏi chuyện Cọp, bà kêu con thật ngọt ngào và hiền hậu. Giọng bà lơ lớ âm hưởng tiếng nam, vì bà vốn sinh ra trong đó. Cọp có nghe nói đến Sài Gòn, hòn ngọc viễn đông mà nó từng học trong một bài tập đọc. Đối với Cọp, miền nam là Sài Gòn, Sài Gòn là miền nam. Bà Tham phong độ quý phái có lẽ vì bà từ Hòn Ngọc Viễn Đông ra đây(?).

Mỗi chiều tan học, xe bà Tham đậu chờ sẵn ở cổng trường. Thông thường con Trà thuộc dãy con gái ra trước, Cọp ra sau. Mỗi khi Cọp leo lên xe, bà Tham thường hỏi

- Bữa ni Cọp được mấy điểm?

- Con được 10 điểm.

Nó hí hửng khoe. Bà Tham xoa đầu khen

- Cọp giỏi quá. Ráng học bà thương nghen con.

Do đó, khi sự nể sợ bà Tham đã dần thay thế bằng lòng kính mến, thân mật thì mỗi cách biệt tiểu thư- dân dã giữa Cọp và Trà cũng không còn nữa. Ngồi trên xe, hai đứa thường khoe điểm và cãi nhau tíu tít trước sự thích thú của bà Tham. Thỉnh thoảng bà phải làm trọng tài để phân giải nữa. Trà và Cọp trở nên thân nhau tự lúc nào. Cọp hoàn toàn thay đổi quan niệm về bọn “quý tộc” trong trường. Bấy lâu, tụi Cọp chỉ mặc cảm và tạo sự cách biệt, chứ bọn con Trà có bao giờ làm cao như bọn Cọp vẫn nghĩ. Ngược lại, Cọp còn thấy tội nghiệp dùm con Trà. Hai đứa bằng tuổi nhau, ở chung xóm, mà trong khi Cọp tung tăng làng trên xóm dưới tham dự đủ mọi trò vui, thì con Trà vẫn ở trong nhà, kín cổng một mình với bà ngoại.

Xóm Chùa Bà ở ngoại thành. Từ trung tâm thương mại chính là chợ Đông Ba, qua khỏi cầu Gia Hội, theo con đường Chi Lăng khoảng 2,3 cây số thôi theo hướng về phía chợ Dinh là đến. Cho nên đây chỉ là vùng ngoại ô chứ chưa quá xa xuống các vùng quê. Dân trong xóm không ai gọi là quá nghèo. Mỗi nhà đều có vườn cây ăn trái phụ vào việc buôn bán, nên cuộc sống tương đối ấm no, và hầu như cả xóm đều quen biết nhau.

Từ lúc có óc nhận xét, Cọp cảm thấy xóm Chùa Bà là quê hương bất khả chia lià của nó. Những ngày Chủ Nhật cuối tuần phải về với mẹ và chị, nó coi như một bổn phận. Một ngày ở thành phố là một ngày buồn bã. Cọp chỉ lủi thủi giữa bốn bức tường chật hẹp. Cho nên khi mẹ hỏi có thương mẹ không, Cọp bảo rằng thương mà không thể giải thích tại sao cứ đòi về xóm Chùa Bà. Cọp còn quá nhỏ để diễn tả nỗi lòng của mình. Nó muốn nói rằng ở xóm Chùa Bà, dọc theo con đường Hồ Xuân Hương là hai dãy cỏ xanh mướt. Mỗi chiều có những con trâu hừng hờ gặm cỏ. Có những đứa mục đồng là bạn chung trường với Cọp ngồi trên lưng trâu thơ thẩn ngêu ngao. Cọp thường lên lưng trâu với bạn đi sâu vào làng, vào tận các rẫy mương, được gặm mía, ăn khoai nướng, cơm vắt...

Có những buổi sáng mùa Đông, Cọp dậy thật sớm uống trà cùng ông nội. Giữa cái lạnh sớm mai và tiếng mưa rơi tí tách bên ngoài, hai ông cháu bên chiếc bàn nhỏ đối ẩm. Cọp bắt chước ông bung tách trà lên miệng, thổi nhẹ nhẹ và nhấp một ngụm nhỏ rồi thở “phaaa” một cái. Vừa uống trà, ông vừa ư ử ngâm thơ. Cọp chưa thương ai hơn thương ông nội. Nó mong sau này lớn lên sẽ nổi nghiệp ông để cứu nhân độ thế.

Từ ngày đi học chung với con Trà, Cọp là đứa đầu tiên trong xóm được xâm nhập vùng “cấm địa”, tức vườn nhà bà Tham..

Đối với Cọp, vườn nhà bà Tham là vườn Địa Đàng. Khu vườn thật rộng, ít nhất cũng gấp ba, bốn lần vườn nhà nó, đầy những ổi, đào chín nặng trĩu cành. Lũ chim trong vườn cũng rất dạn dĩ. Chúng đã quen với sự an toàn ở đây nên không có vẻ gì e sợ sự hiện diện của Cọp. Cọp thích nhất là được leo lên một cành ổi lớn, ngồi cheo leo trên cành thưởng thức vị thơm ngọt của trái Xá Lị mới hái, vừa nhìn lũ Chà Mào, Se Sẻ ca hát, ria lông cho nhau, thỉnh thoảng hái một trái chín quăng xuống cho con Trà phía dưới. Có hôm thằng Cọp rủ con Trà lên trốn ra đường đón mấy đứa mục đồng bạn của nó cho con Trà cỡi trâu ra rầy chơi. Lần đầu tiên cô tiểu thư đài các được ... đi chăn trâu khoái quá, bất kể bộ quần áo thơm tho bị vẩn mùi trâu khi về phải vội vàng đi tắm. Thằng Cọp còn bắt Chuồn Chuồn cho cắn vào rốn con Trà rồi dắt nó ra ao sau vườn tập bơi. Quả nhiên mấy ngày sau con Trà cũng bơi ra phết.

Nhưng không phải chỉ mình Cọp biết bày trò đầu nha. Trà cũng có những mục riêng mà Cọp chưa hề biết đến. Trà có một bộ đồ chơi thật đẹp dạy trẻ em xếp nhà mà anh nó đang du học ở Pháp gởi về. Bộ đồ chơi gồm những miếng nhựa hình khối chữ nhật màu vàng ngà tương tự như quân cờ Mạt Chược của ông nội Cọp. Trên mỗi miếng đều có vẽ hình một cái cửa lớn hoặc cửa sổ. Chúng nó cứ lấy ra sắp thành những tòa lâu đài theo ý thích và sự tưởng tượng riêng của mình. Con Trà cũng có một bộ đồ chơi nấu ăn đẹp nhưt xóm. Cọp chẳng thích gì ba trò nấu ăn của con gái. Nhưng được cái là con Trà ... nấu thiệt. Nghĩa là muốn nấu chè, con Trà vô bếp lấy đậu và đường đốt lửa nấu đang hoàng chứ không phải lấy lá cây giả bộ như mấy đứa con gái khác. Cọp chiều ý con Trà, đợi nó nấu xong, dù sống hay chín, Cọp đều thanh toán hết. Con Trà chỉ nhăm nháp chút đỉnh và hã hê nhìn Cọp thưởng thức sản phẩm của mình.

Một lần hai đứa được bà Tham dắt đi coi tuồng Phạm Công Cúc Hoa do một gánh cải lương từ Sài Gòn ra trình diễn. Khi về, con Trà khóc suốt暮.

Hôm sau không biết đứa nào rủ trước, cùng nhau diễn lại đoạn hai đứa trẻ mồ côi được mẹ Cúc Hoa hiện hồn về bắt chỉ. Cọp đóng vai Tấn Lực, con Trà làm Nghi Xuân. Sẵn có tượng Phật Bà Quan Âm khá lớn trong nhà cũng mặc đồ trắng giống Cúc Hoa, nên cả Nghi Xuân và Tấn Lực tân thời thì nhau tới trước tượng gào thét “Mẹ ơi, mẹ ơi...” một cách say sưa và thê thảm, nhập vai đến độ nước mắt nước mũi ngòm ngoàm đầy mặt, và bà Tham đứng sau lưng hời nào không biết.

Bà không la còn vỗ tay khen:

- Ui chao ơi. Hai đứa mi hát cũng hay quá. Nghi Xuân đỏ mặt ôm bà phụng phịu, còn Tấn Lực thì dị quá vừa chùi mũi vừa cắn đầu chạy một mạch về nhà.

Cọp về thành phố đón tết đã được mấy ngày. Mạ Cọp nghỉ chợ từ hôm 27. Ba Cọp cũng về nhà. Không khí vui vẻ và đầy đủ của gia đình làm Cọp tạm quên xóm Chùa Bà, tạm quên con Trà. Nó đã đếm từng ngày mong chóng đến mừng một lễ được mặc đồ mới theo ba mạ về chúc tết ông bà nội, và đi mừng tuổi bà Tham. Tết.

Cọp nằm thấp thỏm mong trời mau sáng. Càng về khuya, pháo còn nổ lớn rộn rã. Trước còn không phân biệt, nhưng dần dần đã nhận ra tiếng súng. Mạ Cọp hỏi ba

- Chắc cháy kho đạn?

Ba Cọp lắng nghe và lắc đầu

- Không phải kho đạn. Lạ thiệt, hưu chiến ăn tết mà!

- Mô Phật. Tết nhứt mà đánh nhau chi kỳ rứa không biết.

Súng nổ dữ dội càng lúc càng gần vào thành phố. Ba Cọp mở radio nghe tin tức, nhưng những bản nhạc Xuân mới mấy tiếng đồng hồ trước còn in hỏ, nay thay thế bằng tiếng u u vô nghĩa. Súng nổ lúc càng gần hơn đầy đe dọa. Xen lẫn những tiếng tạch - tạch - ðùng là một tiếng ẦM thật lớn làm rung chuyển cả nhà cửa, bụi bay tứ phía văng cả vào mắt Cọp. Đến gần sáng, radio bỗng nhiên hoạt động. Ba Cọp thất thần khi nghe “Đây, tiếng nói của mặt trận giải phóng miền nam...”

Hai chị của Cọp cũng biết và thì thầm với nhau:

- Chết cha! Việt Cộng mi ơi.

Trời sáng. Cả thành phố im lìm. Tiếng súng đã lặng dần chỉ còn lại lê tè đầu đố như đang răn đe hơn là chiến đấu. Nhà nhà đều đóng cửa kín mít. Bóng tối bao trùm...

Một buổi sáng, Cọp thức dậy vì tiếng ồn ào ngoài đường. Hình như có một nhóm người đi từng nhà đập cửa kêu gọi gì đó. Cứ khoảng mười phút thì tiếng đập cửa lại vang lên, từng nhà, từng nhà mỗi lúc mỗi gần hơn. Ba mẹ Cọp nhìn nhau lo ngại. Hai chị của nó thì sợ quá trùm mền kín mít không dám nghe. Cuối cùng rồi chuyện gì đến cũng sẽ đến. Tiếng đập cửa vang lên ngay nhà Cọp. Họ kêu lớn “ 73 Chi Lăng, mở cửa!”. Đúng là số nhà nó. Ba Cọp đành đứng dậy đi ra.

Sau hơn một tuần đóng kín, cửa nhà Cọp phải mở để đón người lạ vào. Cọp lên nhìn ra thấy sáu bảy người đàn ông sầm sập đi vào. Việt Cộng đó sao? Cọp suýt kêu thành tiếng khi thấy người đàn ông đứng ở cửa. Thầy Tường ! Thầy dạy lớp nhất ở trường nó. Cọp tưởng mình trông lầm, nhưng rõ ràng là thầy Tường nổi tiếng hiền nhưt trường. Khác một điều là lúc này thầy lạnh lùng, ôm khẩu súng, tay áo có mang miếng băng đỏ. Cọp liú cả lưỡi, tay chân run rẩy. Thầy Tường là Việt Cộng? Nếu không tận mắt nhìn thấy, không đời nào Cọp tin nổi.

Ba nói chuyện một hồi, đi vô bảo mẹ:

- Anh đi với họ.

- Đi mô? Mẹ Cọp thất thanh.

Một người có vẻ là trưởng nhóm tiến lại:

- Chúng tôi mời ông đi nghe chủ trương chính sách của chính phủ cách mạng. Tôi ông về thôi.

Ba Cọp nhìn mẹ ra dấu có muốn từ chối cũng không được. Ông yên lặng xoa đầu Cọp và bước ra khỏi nhà cùng mấy người đàn ông họ

Đến tối quả nhiên ông về thiệt. Mẹ Cọp mừng đến mếu máo:

- Anh đi mô?

Ba lắc đầu không nói. Mẹ hỏi tiếp

- Họ nói chi rứa?

Ba chỉ xua tay và nặng nề ngồi xuống. Hình như ông vừa trải qua một sự kiện gì ghê gớm lắm nhưng không muốn cho mẹ nó biết.

Liên tiếp mấy tuần nữa, Huế vẫn đắm chìm trong bóng đêm. Chợ Đông Ba bốc cháy cũng không ai cứu chữa, cho tới khi một cơn mưa đổ xuống dập tắt, để lại những cột khói u ám cả bầu trời. Mẹ

Cọp ngẩn ngơ nhìn sản nghiệp tiêu tan theo làn khói. Lần đầu tiên Cọp thấy mẹ khóc và cảm thấy thương mẹ hơn bao giờ hết. Cọp biết hàng vải của mẹ là do bà ngoại để lại. Từ bấy lâu nay mẹ Cọp một tay nuôi nấng đàn con cũng nhờ nó. Nay coi như đã hết.

Chưa bao giờ Cọp thấy buồn bã và chán nản hơn lúc này.

Tết chỉ mà kỳ cục. Suốt ngày chỉ ru rú trong nhà tắm tối.

Thình thoảng Cọp ngồi tư lự. Nó nhớ xóm Chùa Bà quá. Nó ngồi tưởng tượng hai dãy cỏ xanh mượt dọc theo con đường Chùa Bà và những thằng bạn chăn trâu nghèo khổ của nó. Súng bắn dữ như hôm rồi, không biết tại nó có được bình yên? Còn những con trâu lừ đừ và chậm chạp. Tại nó có biết tìm chỗ tránh đạn? Cọp cũng nhớ con Trà và bà Tham. Bỗng nhiên Cọp khám phá ra một điều: ngoại trừ ông nội, con Trà là người nó thương và nhớ nhiều nhất. Cọp không hiểu tại sao, nhưng hễ nhắm mắt lại là nó thấy ông nội, con Trà, và bà Tham.

Nhớ thì nhớ, thương thì thương, Cọp cũng phải bó gối trong nhà và thả hồn lơ lửng về xóm Chùa Bà.

Súng lại nổ vang. Lần này súng nổ ròn rã hơn, quyết liệt hơn. Cọp ôm đầu than: “Trời ơi, Việt Cộng mô mà cứ tới hoài rứa !” Nó lại thấy mẹ lâm lâm niệm Phật, nhưng không để ý nét vui mừng ẩn hiện trên đôi mắt thâm quầng của bà.

Súng nổ thật dữ dội đầu hôm và im dần khi trời vừa sáng. Cọp giật mình thức dậy và thấy ánh nắng chói chan rọi vào nhà. Lạ quá, tại sao nhà nó lại mở cửa? Bà mẹ và chị nó đâu? Nó lại nghe tiếng cười nói huyền thuyên bên ngoài nên vùng chạy ra.

Lính.

Lính mình.

Nhiều lính lắm, đang rầm rập đi đầy đường.

Cọp chạy lại nắm tay bà. Ông nói

- Mình tái chiếm rồi con.

Tái chiếm? Nghĩa là không còn Việt Cộng nữa. Nghĩa là nó sắp được về lại xóm Chùa Bà tiếp tục những ngày vui !

Cọp bỗng cười toe toét, ngẩng đầu hỏi lại;

-Mình tái chiếm rồi hả bà?

Chỉ vài tháng sau ngày tái chiếm, Cọp khăn gói theo gia đình vào Sài Gòn. Bà Cọp quyết định đưa vợ con về nơi an toàn. Cọp cũng không lưu luyến xóm Chùa Bà nữa. Ông nội nó đã mất vì bệnh tim

tái phát sau nhiều ngày đêm chịu đựng tiếng dội của bom đạn. Một lý do nữa là ba Cọp đã trở về từ địa ngục. Sau này kể lại, ông cho hay hôm mấy tên Việt Cộng trong đó có thầy Tường dẫn đi, ông bị còng tay ra nơi tập trung có những cái hố đào sẵn. Phước đức từ ông nội nên ba Cọp gặp tên cán bộ giải phóng ở đó là bạn học cũ của ba. Nhà hấn từng chịu ơn ông nội Cọp cứu giúp năm xưa nhận ra, cời trói cho ba Cọp về. Ba là người duy nhất được thả ra. Số người bị bắt chung hôm đó có lẽ đã vùi sâu hết dưới những hố hầm định mệnh.

Đưa đám ông nội Cọp, con Trà đi cùng bà Tham ... trên chiếc nạng gỗ. Một mảnh đại bác oan khiên cắt ngang chân trái của Trà.

Tự do đã trở lại, nhưng hậu quả khốc liệt của một tháng trời bị tạm chiếm vĩnh viễn không thể phai mờ. Ban đêm Cọp phải qua ngủ với mẹ để tìm cảm giác an toàn mỗi khi thức giấc nghe tiếng chó tru xa xa vọng lại.

Huế buồn lắm.

Khi Cọp trở lại xóm Chùa Bà lần cuối để chào từ giã bà Tham và con Trà trước ngày lên đường, bà Tham mếu máo ôm Cọp trong lòng như không nỡ rời. Con Trà cũng đứng đó không khóc, không nói, chỉ ngẩn ngơ nhìn Cọp nửa bùi ngùi, nửa xa vắng.

Thư một người chị của Cọp từ quê nhà gửi sang có đoạn “ Em còn nhớ Trà, cô bạn nhỏ năm xưa của em ở Huế không? Chị mới gặp lại. Không ngờ cô ta vẫn còn nhớ đến em và gửi lời hỏi thăm...”

Chữ Trà trong thư của chị gọi lại Cọp bao kỷ niệm thời thơ ấu. Hai mươi năm qua rồi. Kỷ niệm tưởng đã chìm sâu trong tâm tưởng, bỗng sống dậy cuộn cuộn như sóng trào. Rồi Huế từ năm ấy, Cọp chưa lần nào trở lại dù chỉ một lần để thăm viếng. Sài Gòn -Huế nào có bao xa mà như vĩnh quyết. Huống chi bây giờ lại thêm cả một đại dương!

Hương Trà, cô tiểu thư, người bạn nhỏ thuở xưa. Cô đã sống ra sao trong suốt thời gian qua với chiếc nạng gỗ cay nghiệt đó!

Cọp cúi đầu.

“Lạy trời cho nàng một cuộc sống bình yên”

Thái NC



Cù Hoà Phong

XUÂN SANG

Tết đến năm nay chắc rõ ràng
Ba viên vương chói ánh thiếu quang
Cúc vàng khỏi sắc màu tươi thắm
Quỳnh đỏ khoe hoa cánh ứng hồng
Dân tộc hân hoan chờ tết đến
Quê Hương rực sáng đợi xuân sang
Tha phương mơ ước ngày vui mới
Hội ngộ trùng dương Lộc Thọ Tràn.
Cù Hoà Phong

ĐỘC ẨM

Chuốc chén đường trần dạ mới say
Trần ai cứ rót cứ đọng đầy
Cho ta say khướt mờ thương tưởng
Giữa chốn khê khả đỡ bản tay
Thiên hạ không ngờ trên đất khách
Ta đây túy lý mãi muôn ngày
Còn người còn việc còn thủ đêm
Độc cạn uống càn giảm đắng cay!
Cù Hoà Phong

DÒNG SÔNG TRẦN TRỞ

Trời đất chuyển vần hắt sắp mưa
Bao mùa nắng hạn cát sông thừa
Cá nằm đáy vực phơi lưng bần
Rong tấp bờ rêu đuổi nắng vừa
Gió thổi cỏ cây vui lang bóng
Mây che nước bạt đầy lúa thừa
Dòng sông từ thuở ngàn năm ấy
Trải biết bao lần gió với mưa!



Cù Hòa Phong **BÀI CHÒI NGÀY TẾT**



Bài Chòi là một lễ hội, hay tổ chức vào những ngày tết Nguyên Đán ở những làng quê, từ Mừng Một đến ngày Khai Hạ (Mừng Bảy hạ niêu ăn chè) có nơi đến hết rằm tháng Giêng. Địa điểm tổ chức thường thì soi, rẫy hay vùng đất rộng như sân đình, sân miếu, hoặc sân vận động gần thôn làng.

Bài chòi là bộ môn nghệ thuật chỉ có ở các tỉnh Miền Trung, từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận, nơi nào cũng biết chơi bài chòi. Nhưng chơi nhiều nhất là Bình Định, có thể nói đây là cái nôi, theo Đào Đức Chương *“vùng đất Vijaya khi nhà Trần chiếm được năm 1471, dân chúng phía Bắc vào định cư còn thưa thớt, nơi đây rừng núi rậm rạp, với đồng bằng nhỏ hẹp, việc trồng lúa thường bị thú hoang tàn phá, trên các thửa đất nông dân khai khẩn, phải dựng nhiều chòi có người canh giữ để bảo vệ hoa màu, để được an toàn các chòi phải vững chắc, sàn chòi phải cao quá tầm tán công của thú dữ, có nơi các chòi phân phối theo hình chữ nhật, hình thuẫn hoặc hình vuông để tiện canh giữ cho nhau, trên mỗi chòi có trống, mõ hoặc thanh la, khi có dã thú kéo đến các âm thanh đồng loạt nổi lên, làm rung động cả một góc rừng núi, đã thú khiếp sợ bỏ chạy”*

Trong những đêm trăng thanh gió mát, tức cảnh sinh tình, người giữ chòi dùng loa nói chuyện hay ca hát đối đáp với nhau cho giải buồn, dần dần trở thành một môn tài nghệ ở vùng soi rẫy.

Theo một số cụ ở An Nhơn kể theo truyền khẩu, là chính Đào Duy Từ người gốc Thanh Hóa vào định cư, đã dựa theo mô hình văn nghệ các chòi canh miền núi mà sáng lập ra môn nghệ thuật BÀI CHÒI,

Bài chòi theo thể thơ lục bát, hay nói lối 4 chữ rất thích hợp với bộ môn này. Người hô phải theo nhịp trống, nhịp sanh và kèm theo tiếng trống, tiếng kèn, tiếng đờn cò tạo nên một âm thanh quyến rũ và tuyệt vời.



Ban Tổ chức dựng 9 cái chòi theo hình chữ nhật, mỗi bên 4 cái giống nhau, mỗi chòi có một cái mõ, còn ở giữa là một chòi Mẹ lớn hơn, cao hơn các chòi kia, chòi này đặc biệt có một trống tùm (trống con), chòi mẹ hay gọi là chòi trung ương, dành cho các viên chức trong làng xã hay tổng và thể lệ chơi là giá tiền mua gấp đôi các chòi thường. Mỗi sân chòi cao khoảng 1 mét đến 2 mét tây bằng tre đan để khách chơi bài ngồi. Đối diện chòi mẹ là bàn

của ban tổ chức, có một trống châu. Giữa sân có một cây trụ (ống lắc bằng tre) dùng dựng các con bài. Bộ bài chòi gồm có 33 lá bài bằng giấy, dán trên các thẻ tre giống như chiếc đũa bếp nhưng cán thì ngắn hơn.

Bộ bài chòi gồm có 3 pho, lấy từ bộ bài tam cúc và sửa đổi, thời xa xưa người ta in chữ Hán, nhưng sau này in bằng tiếng Việt: 1- Pho Văn (10 con bài): ông Âm, tráng hai, ba bụng, tứ tượng, ngũ ruột, sáu miếng, lá liễu, tám miếng, chín cu, chín gói.

- *Ông Âm : Vai mang bị bạc kè kè,
Nói bậy nói bạ nẫu nghe âm âm.
- *Ba Bụng : Gió sao gió mát sau lưng,
Bụng sao bụng nhớ người dựng thế này.
- *Tứ Tượng : Ai đi ngoài ngõ ào ào,
Hay là Ông Tượng đập vào ống vô.
- *Ngũ Ruột : Bởi vì chai rượu Bạch Liên,
Mai dong điềm chỉ tới miền nhà em.

- Cũng vì chai rượu gói nem,
Mà cha mẹ đã gả em đi rồi.
Còn gì than thở anh ơi!
Chỉ thêm đau ruột, em có chồng rồi, biết sao!
- *Tám Miếng : Vãn chương đừng không đầy lá mít,
Võ thì đá không nổi miếng sành.
Nghe vua treo bảng cũng sòng sành ra thi.
Bảng đề không biết chữ chi,
Mài nghiên múa bút có khi hết ngày.
- *Lá Liễu : Biết đâu mà đợi mà chờ,
Tám thân liễu yếu đào tơ gió lỏng.
- *Chín Cu : Sự đời có bốn cái ngu,
Mai dong, hững hờ, rập cu, cầm châu.
- *Chín Gói : Đêm năm gói gấm không êm,
Gối lụa không mềm bằng gối tay em.
- 2- Pho Vạn (10 con bài): bạch huê, nhứt trò, nhì bí, tam quăng, tứ móc, ngũ trượt, lục chạng, thất vung, bát bông, cửu điều.
- *Nhứt Trò : Không ngon cũng bánh lá gai,
Dù anh có đại cũng trai học trò.
- *Nhì Bí: Bình Định có núi vọng Phu,
Có Đầm Thị Nại, có Cù Lao Xanh.
Em về Bình Định cùng anh,
Được ăn bí đỏ nấu canh nước dừa.
- *Tam Quăng : Anh đang viết liễn trong đình,
Nghe em, chồng hỏi, giật mình quăng nghiên.
- *Tứ Móc : Lòng thương chị bán thịt heo,
Hai vai gánh nặng còn đeo móc cân.
- *Ngũ Trượt : Bớ chị em ơi!
Đi chợ Cây Gai
Hành ngò, cúc cải
Dây dừa dầu rái
Kẹo đồ kẹo dừa
Mấy chị ngủ trưa
Họ mua trượt lột
- *Thất Vung : Ngó lên hòn núi Chóp Vung
Thấy bảy cô gái cùng chung một nhà.
- *Bát Bông : Châu rây đã có trắng non,
Để tôi lên xuống có con em bông.

3- Pho sách (10 con bài): ông Tử, nhất nọc, nhì nghèo, ba gà, tứ sách, ngũ dùm, sáu hưởng, bảy thừa, tám dây, cửu điều. và để đủ bài chơi*người ta thêm 3 con nữa là: ông âm đen, tử cẳng đen và cửu điều đen (3 con bài này người ta sơn màu đỏ để phân biệt với 30 con bài trên).



- *Nhì Nghèo :Dầu mà hai ngả phân ly,
Mình ơi! hãy nhớ hồi khi còn nghèo.
- *Ba Gà :Khôn ngoan đối đáp người ngoài,
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.
- *Tứ Cách :Gió đưa trăng thì trăng đưa gió,
Quạt nọ đưa đèn, đèn có đưa ai
Trăm năm đá nát vàng phai,
Đá nát mặc đá, vàng phai mặc vàng.
Trông cho én nhận một lòng,
Lồng đèn thiếp xách, mâm tơ hồng chàng bung.
- *Ngũ Dùm :Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây dùm lại nên hòn núi cao.
- *Sáu Hưởng :Nghĩ duyên lận đận mà buồn,
Thương nhau vàng võ, má hường kém tươi.
- *Bảy Thừa :Đừng ham nón tốt dệt mưa,
Đừng ham người tốt, mà thừa chuyện nhà.
- *Tám Dây :Ví dầu cha đánh, mẹ treo,
Đứt dây té xuống cũng theo tới cùng.

*Cửu điều :Huỳnh Kim có bến Tân An,
Cố lầu Thông nhẵn lập đàn bán buôn.

Trước kia đường vắng hơn trường,
Bây giờ trong bán ngoài buôn đầy tràn.
Trong nhà dật nhiều thêu hàng,
Trong sân thợ nhuộm ngoài đàn xe hơi.
Khen cho ông nhẵn đủ đời,
Lựa hàng cấp giá nơi nơi cũng điều.



Vào cuộc chơi, anh hiệu (tức người hô thai) xốc ống đựng bài, rút ra một con và xướng tên con bài lên. Để gây thêm sự hồi hộp và bắt người chơi phải suy đoán, anh hiệu hô lên một câu thai, hoặc một câu ca dao có tên con bài. Chòi nào trúng tên con bài thì gõ mõ, để anh hiệu mang con bài đến. Trúng ba con bài là chòi đó “tới”, chủ chòi xỏ một hồi mõ dài. Sau khi ban Tổ Chức và anh hiệu kiểm soát xong, thì anh hiệu có trách nhiệm găm một lá cờ đuôi nheo màu đỏ hay màu vàng, vào một khúc thân cây chuối đã cắt sẵn cao khoảng một tấc tây, để trong khay đựng rượu, và

cũng anh hiệu bung khay rượu tới trao phần thưởng cho người trúng. Lá cờ đuôi nheo cũng được cắm lên chòi đánh dấu một lần thắng.

Để giúp vui cho cuộc chơi còn có một ban nhạc cổ gồm đàn cò, kèn, sanh, trống, hòa tấu lên một khúc nhạc, khi có chòi "tới".

Các câu thai hát bài chòi

Đi đâu cộ xiêng đi hài

Cử nhơn không đậu, tú tài cũng không. (Thằng Trò)

Ai làm thượng hạ bất thông

Bàng quang bẻ thùng sớm trông tới ngày. (Thằng Bí)

Nửa đêm gà gáy le te

Muốn đi rón rén đừng nghe cái ầm. (Ông Âm)

Lung choàng áo đỏ

Đầu đội khăn đen

Chân đi lèng quèng
Là ông chân gãy. (*Tử Căng*)
Lội suối trèo non
Tìm con chim nhỏ
Về treo trước ngõ
Nó gáy cúc cu. (*Chín Cu*)
Châu rày đã có trắng non
Đề anh lên xuống có con em bông. (*Bát Bông*)
Đi đàng phải bịt khăn đen
Ở nhà vợ sắm vóc sen nhuộm điều. (*Cửu Điều*)



Hội bài
chòi, ngoài số
người mua chòi,
đánh bài chòi,
và thân nhân của
họ còn có một số
đông người đến
xem, nhiều lúc
lên đến 4 hay 5
trăm người tham
dự. Khác với
đám hát tuồng,

người xem đến lúc nào và ra đi lúc nào cũng được, vì thường tổ chức vào lúc 9 giờ sáng đến 10 giờ đêm mỗi ngày. cứ mỗi hội bán ra là 9 chòi nhưng trúng thì chỉ có 7 chòi, còn 2 chòi là chi phí dành riêng cho tổ chức. Ở hội bài chòi, lúc nào cũng có tiếng trống, tiếng kèn, phèn la, âm thanh thúc giục, rộn rã, vang xa lôi cuốn:

Rủ nhau đi đánh bài chòi,
Để cho con khóc đến lời rún ra.
Phèn la kèn trống hăm ta,
Níu chân giữ lại chồng la kệ chồng.

Cù Hòa Phong

Phan Ngọc An

Mùa Xuân nhớ biển dạt dào

Đêm trở giấc lặng người trong cô quạnh

Xuân lại về buốt giá một niềm đau

Được gì đâu mỗi mồn nơi xứ lạnh

Vẫn nhớ thương miền biển sóng dạt dào

Người lưu lạc ta một đời dong ruổi

Thân ly hương đâu âm nổi đoạn trường

Ta một kiếp làm người thơ không tuổi

Nhưng thời gian tàn ác chẳng chịu nhường

Ta bây giờ sầu lên từng sợi tóc

Bạc mắt môi và trắng cả tương lai

Ta bây giờ hay buồn và hay khóc

Thương Mẹ Cha lòng luống những ai hoài

Nhớ khi xưa tung tăng vườn giậu tím

Nhà của ta sát bên cạnh nhà người

Mẹ của ta và Mẹ người thân lắm

Từng chắt chiu cho rạng mặt với đời

Ta với người, Mẹ Cha giờ đâu nữa

Từng lời thơ là dòng lệ tuôn rơi

Kỷ niệm xưa từ bao năm chắt chứa

Giờ bung ra như sóng vỗ trùng khơi...

Ta nhớ quá mẹ hiền bên bếp lửa

Bữa cơm chiều phe phẩy quạt cho ta

Xứ của mình nhà luôn luôn mở cửa

Nhưng dường như cái nóng chẳng buông tha!

Nhưng ta vẫn một lòng yêu xứ biển

Tình đậm đà như cá một dòng sông

Tiếng reo vui khi hoàng hôn ẩn hiện

Thuyền bập bênh lướt sóng giữa trời trong

Ta bây giờ chỉ muốn về quê cũ

Sống an nhàn bên nắm mộ Mẹ Cha

Săn sóc con ta mùa mưa nước lũ

Sưởi nắng hồng tươi tốt những giàn hoa...

Ước mơ đó bao giờ ta thực hiện

Sẽ một đời ấp ủ mãi không thôi

Và tuổi trẻ từng đêm về hiện diện

Trên mái đầu đã bạc trắng như vôi...



TS. Nguyễn Minh Triết



ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỆ THUẬT & SỰ TƯƠNG TÁC NHÀ VĂN VỚI NGƯỜI ĐỌC

Việc đọc hiểu một văn bản xem ra rất đơn giản, hễ ai biết đọc ngôn ngữ của mình là có thể hiểu được ý nghĩa của văn bản. Nhưng thực ra sự đọc hiểu văn bản không đơn giản như vậy vì có nhiều khi ta đọc mà không hiểu được ý nghĩa hoặc hiểu nhưng không hiểu hết hoặc hiểu sai ý nghĩa của văn bản. Mọi hệ quả của việc đọc đều bắt nguồn từ việc hiểu mà ra. Hiểu sai, hiểu lệch, hiểu chưa tới, hiểu ngược với ý tác giả thì các hậu quả tiếp theo sẽ rất khác nhau. Do đó, đọc phải đi đôi với hiểu, và đọc hiểu trên bình diện lý luận văn học là một vấn đề khá phức tạp.

Trước hết xin được xác định vài khái niệm về đọc hiểu và văn bản là gì. “Đọc” là hoạt động của con người dùng mắt để nhận biết các ký hiệu hay chữ viết, dùng trí óc để suy ngẫm và lưu giữ những nội dung mà mình đang đọc, có thể đọc thầm cho mình hoặc phát ra âm thanh để truyền đạt đến người nghe. Còn “hiểu” là

phát hiện và nắm vững nội dung của văn bản. Thuật ngữ “văn bản” chỉ phương tiện ghi tin và truyền đạt thông tin bằng ngôn ngữ (hay ký hiệu) nhất định. “Văn bản nghệ thuật” dùng để chỉ các loại hình văn chương như thi ca, tiểu thuyết, tản văn, ký sự, kịch bản văn học, kịch bản điện ảnh...v.v..

Tiến trình đọc hiểu một văn bản văn chương gồm bốn giai đoạn là trước hết đọc hiểu ngôn từ tức là tìm nghĩa của các từ lạ, khó hiểu, hoặc có gốc tích điển cố, tiếp theo là đọc hiểu hình tượng nghệ thuật tức cụ thể hóa để hiểu tình cảnh mà ngôn ngữ chỉ biểu đạt khái quát..., sau đó mới đến đọc hiểu tư tưởng và tình cảm của tác giả bằng cách kết hợp ngôn từ với các phương thức biểu hiện hình tượng, sau cùng là đọc hiểu để thưởng thức, để từ đó phát hiện chân lý đời sống trong tác phẩm.

Như vậy, văn bản là sản phẩm của hoạt động ngôn ngữ dùng trong giao tiếp, được diễn đạt bằng hình thức chữ viết. Các đặc điểm của văn bản là có sự thống nhất về chủ đề, các câu văn kết cấu mạch lạc, có trình tự, và văn bản nhằm một mục đích giao tiếp nhất định. Văn bản được sáng tạo bởi một hay nhiều người được gọi là tác giả và người đọc là người tiếp nhận văn bản. Tác giả và người đọc có mối tương tác với nhau. Không có người đọc, văn bản chỉ tồn tại như một vật thể.

Tùy theo lãnh vực hoạt động liên quan đến đời sống xã hội mà văn bản được sản sinh ra với các nội dung và hình thức khác nhau. Và dựa trên mục đích giao tiếp và phạm vi sử dụng, các văn bản được phân loại như sau:

văn bản theo phong cách ngôn ngữ sinh hoạt như nhật ký, thư từ...
văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật như thơ, truyện, ký sự,...

văn bản theo phong cách ngôn ngữ khoa học như bài luận, báo cáo khoa học...

văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ hành chính như đơn, biên bản...

văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ chính luận như lời kêu gọi, bình luận chính trị...

văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ báo chí như bản tin, phóng sự...

Bài viết này chỉ xin giới hạn riêng về văn bản nghệ thuật là văn bản viết theo phong cách ngôn ngữ nghệ thuật. Ngôn ngữ

nghệ thuật là ngôn ngữ chủ yếu dùng trong các tác phẩm văn chương. Nó không chỉ có chức năng thông tin mà còn thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ của con người. Đó là thứ ngôn ngữ được tổ chức, sắp xếp, lựa chọn, tinh luyện từ ngôn ngữ thông thường và đạt được giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ cao.

Mỗi văn bản văn chương bao giờ cũng là lời nhắn gởi trực tiếp hay gián tiếp, kín đáo hay công khai của người viết về cuộc đời và cuộc sống. Bằng sáng tạo nghệ thuật theo phong cách riêng của mình nhà văn tạo ra tác phẩm bao gồm yếu tố khách quan và chủ quan nhằm gây một tác động đặc biệt lên tâm hồn người đọc.

Ngôn ngữ nghệ thuật khá đa dạng về thể loại, phong phú về màu sắc, biến hóa về tính sáng tạo và thống nhất ở ba đặc tính cơ bản là tính hình tượng, tính biểu cảm và tính hàm súc.

***Tính hình tượng:** là đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nghệ thuật. Hình tượng văn học là phương tiện để người đọc giao tiếp với tác phẩm văn học. Thông qua hình tượng văn học người đọc hiểu được thế giới nội tâm, tình cảm, tư tưởng của nhà văn. Nếu hội họa là nghệ thuật của đường nét, màu sắc; âm nhạc là nghệ thuật của âm thanh, tiết tấu...; thì văn học là nghệ thuật của ngôn ngữ. Ngôn ngữ trong văn bản nghệ thuật được xem là chất liệu xây dựng hình tượng của văn học. Vì thế mà nhà văn được mệnh danh là nghệ sĩ của ngôn từ. Với tài năng sáng tạo, nhà văn tìm mọi cách cho hai mặt ngữ âm và ngữ nghĩa của ngôn ngữ hòa quyện vào nhau để tạo ra những hình tượng làm sao để tạo thành những ấn tượng sâu đậm và lý thú trong tâm trí người đọc.

Long lanh đáy nước in trời

Thành xây khói biếc non phơi bóng vàng

Hai câu thơ trên trong truyện Kiều của Nguyễn Du là cả một bức tranh lộng lẫy, diễm ảo được vẽ bằng ngôn ngữ. Bức tranh có đủ sắc màu, đường nét, và mây khói, nó cho ta thấy không gian rõ nét, đồng thời cũng thấy được cái bóng hư ảo của thời gian. Qua hai câu thơ đó ngôn ngữ đã hoá thân thành hình tượng, và thi phẩm đã thăng hoa thành họa phẩm.

***Tính biểu cảm:** Động lực của văn học là tình cảm. Tình cảm là ngọn nguồn, là sức sống, là linh hồn của cái đẹp. Chính điều này là cội rễ sâu xa quyết định một đặc trưng hàng đầu của ngôn ngữ văn học, đó là tính biểu cảm. Thiếu tính biểu cảm, người nghệ sĩ không thể phô bày được thế giới cảm xúc phong phú mãnh liệt của mình. Ngôn ngữ văn học không thể nào chấp nhận được sự

khách quan lạnh lùng, vô cảm. Mỗi một lời nói bao giờ cũng phải được chất chứa đầy tình cảm. Mỗi một ngôn từ bao giờ cũng phải hàm chứa một sắc thái biểu cảm nào đó. Để tất cả hợp lại thành điệu tình cảm chung của tác phẩm.

***Tính hàm súc:** Nói đến văn chương là nói đến tính hàm súc. Hàm súc hiểu nôm na là lời ít ý nhiều. Có lẽ vì thế mà hơn ở đâu hết ngôn ngữ nghệ thuật cần được làm giàu nghĩa để nó thực sự là thứ ngôn ngữ đa nghĩa. Đa nghĩa vì văn bản nghệ thuật thường bao hàm nghĩa đen, nghĩa bóng và nghĩa hàm ẩn. Riêng nghĩa hàm ẩn có vai trò vô cùng quan trọng trong việc tìm hiểu ý nghĩa đích thực của văn bản. Ngoài ra, bản thân ngữ cảnh của văn bản văn chương cũng tạo ra tính đa nghĩa. Vì văn bản văn chương thường mang nhiều tầng ý nghĩa khác nhau nên để hiểu hết ý nghĩa của văn bản người đọc phải khám phá và hiểu các tầng ý nghĩa khác nhau ấy. Những bài thơ của nữ sĩ Hồ Xuân Hương là tiêu biểu cho tính hàm súc, nhiều tầng ý nghĩa trong tác phẩm văn chương này. Bài thơ “Bánh trôi nước” của bà ngoài sự diễn tả chiếc bánh bình dân được ưa chuộng, còn tả đến một bộ phận trên cơ thể người nữ, nhưng thêm vào đó còn đề cập đến thân phận trầm luân chìm nổi của người phụ nữ. Hầu như tất cả thơ của bà đều hàm súc, đa nghĩa như vậy. Lá diêu bông của Hoàng Cầm cũng hàm súc tương tự. Lá diêu bông là một thứ lá không có thật, chỉ là lời thách đố được tác giả dùng như hình tượng nghệ thuật và tác giả dùng nó như cái cớ để biểu lộ tình cảm của mình...

Cho nên để truy tìm đầy đủ ý nghĩa của văn bản ta phải quan tâm đến ba lãnh vực: ý nghĩa vốn có trong văn bản, ý nghĩa mà tác giả muốn gửi gắm tương quan với một hiện thực nào đó, và ý nghĩa do mối quan hệ của người đọc đặt vào văn bản.

Về lãnh vực ý nghĩa mà tác giả muốn gửi gắm trong tác phẩm, người đọc thường dễ dàng tìm thấy trong các tác phẩm cổ điển của nền văn học Việt Nam nói riêng và phương Đông nói chung. Vì quan niệm “văn dĩ tải đạo” hay “văn vị nhân sinh” nên các tác phẩm văn chương cổ điển thường phải “tải đạo” tức phải mang đến cho người đọc một thông điệp về “đạo lý” để cải đổi con người và xã hội. Hiểu một cách rộng ra, có thể nói “tải đạo” cũng là dùng văn bản để nói lên tình cảnh hoặc tâm tư tình cảm của người viết. Những áng văn cổ điển như Cung Oán Ngâm Khúc chuyển tải tâm tình của vị phi tần bị vua thất sủng, hay Chinh Phụ Ngâm Khúc là tâm sự của người vợ chiến binh lo sợ cho sự an

nguy của chồng và nỗi cô đơn trong thời gian trông ngóng ngày trở về của chinh phu, hoặc Lục Vân Tiên nói lên nền luân lý xử thế của người quân tử Riêng áng thơ tuyệt tác Kim Vân Kiều của Nguyễn Du ngoài việc dùng hình ảnh nàng Kiều đề nói lên lòng trung với nhà Lê của mình, Nguyễn Du còn bày tỏ những đau xót, buồn thương, phần nộ trước "những điều trông thấy" khi phải sống lưu lạc hay ngay cả khi sống giữa quan trường trong giai đoạn giao thời đầy nhiễu nhương từ nhà Lê sang Nguyễn Tây Sơn và Nguyễn Gia Long. Đồng thời truyện Kiều cũng nói lên tình cảm sâu sắc của Nguyễn Du đối với số phận người phụ nữ trong xã hội cũ, tài hoa mà bạc mệnh, cũng như kiếp nhân sinh và thái độ bất bình rõ ràng của ông đối với các số phận con người.

Ngoài ra, theo quan niệm mỹ học cổ Đông Phương việc đọc hiểu tác phẩm văn học cũng là việc tìm sự cảm thông giữa những tâm hồn đồng điệu, là việc tìm giao cảm giữa những tâm hồn tri kỷ, tri âm. Nhưng việc tìm thấy được khách tri kỷ, tri âm thấu hiểu được tâm tư ký gởi trong tác phẩm không phải là dễ. Việc gặp được khách tri âm như vậy may ra ngàn năm có một. Do đó, mà Bá Nha đã đập đàn khi người bạn tri âm nghe thấu hiểu tiếng đàn của mình là Tử Kỳ không còn nữa. Và cũng trong niềm ưu tư đó mà Nguyễn Du khi kết thúc Truyện Kiều đã tự hỏi:

Bất tri tam bách dư niên hậu

Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như

Không biết ba trăm năm sau có ai trong thiên hạ thấu hiểu được tâm sự và cái chí của Nguyễn Du khi đọc Truyện Kiều.

Tóm lại, để hiểu một văn bản một cách thấu đáo ta phải tiếp xúc với văn bản, phải hiểu được nghĩa đen, nghĩa bóng, nghĩa hàm ẩn của tất cả các tầng ý nghĩa của ngôn từ, cũng như thông hiểu các biện pháp nghệ thuật, các thông điệp tư tưởng, tâm tư cũng như các hình tượng nghệ thuật được dùng trong văn bản. Vì đọc là hoạt động tìm ý nghĩa, và vì ý nghĩa là cái không hiển thị rõ ràng nên đọc là hoạt động cảm thụ kết hợp với khả năng tiếp nhận của người đọc nhằm kiến tạo ý nghĩa cho văn bản, mà khả năng tiếp nhận lại tùy thuộc vào tri thức tích lũy từ trước của chính người đọc. Cấp độ sơ đẳng nhất là người đọc phải nắm bắt đúng thông tin trong văn bản thì mới có thể nói tới các khâu tiếp theo như cảm thụ thẩm mỹ, tiếp nhận tâm tư và thấu hiểu thông điệp mà tác giả văn bản muốn gởi gắm.

Do đó, muốn đọc hiểu văn bản văn học một cách đúng đắn thì phải hiểu rằng mọi yếu tố của văn bản đều có nghĩa, các yếu tố đó lại kết thành hệ thống, và cái nghĩa có sức thuyết phục nhất là phải phù hợp, không mâu thuẫn với bất cứ yếu tố biểu hiện nào. Chỉ nắm lấy một vài yếu tố, bỏ qua, không đếm xỉa tới các yếu tố khác được xem là sự suy diễn cắt xén, một căn bệnh thường gặp nhan nhản trong các bài phê bình, giảng văn xưa nay. Cho nên phải tôn trọng các quy tắc về cách đọc thì mới tạo thành thói quen đọc có văn hóa, đáng tin cậy.

Như vậy, sau khi văn bản được ra đời, vai trò của người đọc rất là quan trọng trong việc đọc hiểu văn bản vì bản thân của văn học nghệ thuật nói chung và các văn bản nói riêng là sáng tạo ra cho người đọc. Nếu văn bản văn chương không có người đọc, nó chỉ là những trang giấy trắng có những dòng chữ đen vô hồn, vô nghĩa.

Không có tiếp nhận thì không có đời sống của tác phẩm vì tác phẩm chưa được sử dụng thì đó chưa phải là sản phẩm đích thực. Chính người đọc đem sinh khí đến cho văn bản và biến nó thành tác phẩm văn chương. Số phận của tác phẩm nghệ thuật như thế nào là tùy thuộc vào nó và người tiếp nhận nó. Chỉ đến khi được người đọc tiếp nhận thì hoạt động sáng tạo nghệ thuật mới hoàn tất. Hoạt động sản xuất tinh thần này cũng giống như hoạt động sản xuất vật chất. Một vật phẩm được làm ra nhưng không được đưa vào sử dụng thì nó chẳng có ích lợi gì cho sự sống, và nó chẳng có giá trị gì cả. Một tác phẩm nghệ thuật được viết xong nhưng nằm im trong ngăn kéo của nhà văn hoặc không được ai đoái hoài tới thì chưa phải là tác phẩm nghệ thuật thực sự. Vì nghệ thuật có chức năng giao tiếp, nên văn bản nghệ thuật là phương tiện giao tiếp rất quan trọng của con người. Chính quá trình sử dụng sản phẩm của nghệ thuật, là quá trình giao tiếp của nghệ thuật, là quá trình phát huy tác dụng chức năng của nghệ thuật. Quá trình đó xác định con đường sống hay số phận lịch sử của tác phẩm nghệ thuật.

Khi tiếp nhận văn bản, người đọc đã làm văn bản nghệ thuật thoát ly khỏi nhà văn để tồn tại một cách độc lập trong xã hội, trong từng người đọc. Mỗi người đọc phải tự mình đọc lấy thì hình tượng, cảm xúc và nội dung mới từ văn bản dấy lên trong lòng mình. Người ta không ai thường thức hộ cái đẹp, phong cảnh... cho người khác, hoặc xem hộ một bộ phim, thường thức hộ một

bài hát, bài thơ cho kẻ khác. Do đó, đọc là hoạt động mang tính chủ quan cao độ, và gắn liền với trình độ tư duy của người đọc. Đọc hiểu là tự hiểu, không ai hiểu dùm được cho ai. Cho nên, cũng cùng một văn bản nhưng mỗi người đọc hiểu và cảm nhận khác nhau, chỉ phối bởi những định kiến khác nhau nên mới đôi khi xảy ra tình trạng hiểu lầm, tranh biện giữa nhiều người đọc cùng một văn bản đó.

Thêm vào đó, tình trạng hiểu lầm và tranh biện thường xảy ra còn vì một lý do khác nữa, đó là vì ngôn ngữ là một hình thái biểu đạt phiến diện. Con người không chỉ phát biểu bằng ngôn ngữ, mà còn bày tỏ bằng cơ thể, cử chỉ, giọng nói, dáng nhìn, vè mặt... Những tín hiệu ấy là một kiểu thông tin tiền ngôn ngữ. Ta nhìn thấy, nghe thấy, cảm thấy và hiểu người đối thoại với ta một cách tổng hợp, năng động qua lời nói và cử chỉ của cơ thể. Ta tiếp thu điều người đối thoại muốn truyền đạt một cách toàn diện: vừa cảm vừa hiểu. Ngôn ngữ viết không được như vậy. Chức năng của ngôn ngữ viết là ghi lại những ý tưởng thành ký hiệu bất động. Do đó, ngôn ngữ viết tức văn bản tự bản thân không có đủ yếu tố cần thiết cho sự truyền đạt thông điệp một cách chính xác.

Ngoài ra, theo quan niệm cổ điển đọc văn bản là đọc tư tưởng, tình cảm, thái độ của tác giả đối với các hiện tượng của cuộc sống đời thường chung quanh. Cho nên để hiểu thấu đáo ý nghĩa của văn bản người đọc phải chú ý đến nhiều yếu tố ngoài văn bản như tiểu sử và đặc trưng tư tưởng của tác giả cũng như bối cảnh sáng tác và bối cảnh xã hội chung quanh, bối cảnh trong đó văn bản được sáng tạo, ngữ cảnh khi tác phẩm được viết ra hoặc ngữ cảnh khi người đọc đọc tác phẩm.

Chẳng hạn, để hiểu bài thơ Đây Thôn Vĩ Dạ của Hàn Mặc Tử người đọc phải biết bối cảnh ra đời của bài thơ. Đó là mối tình đơn phương của Hàn, một người tuyệt vọng trong căn bệnh vô phương cứu chữa gởi cho người đẹp xứ Huế Hoàng Cúc mà chàng yêu say đắm trong tâm tưởng:

Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay

.....

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà.

Những lý luận vừa trình bày cho thấy khi tiếp nhận văn bản người đọc đã tham gia vào quá trình làm ra tác phẩm cùng với nhà văn. Sự việc tiếp nhận đem lại đời sống cho tác phẩm vì tác phẩm chưa được sử dụng thì đó chưa phải là sản phẩm đích thực. Khi làm như vậy người đọc đã không tiếp nhận văn bản một cách thụ động mà đã tham gia vào chu trình biến văn bản thành tác phẩm nghệ thuật. Tiếp nhận văn bản là khâu hoàn tất cuối cùng của quá trình sáng tạo - giao tiếp của văn chương.

Nhưng từ khoảng giữa thế kỷ 20, sự tiếp nhận văn bản được nhìn lại dưới một quan điểm tích cực chủ động hơn. Sau khi nhà văn hoàn thành tác phẩm, văn bản được coi như thoát ly khỏi nhà văn và tồn tại như một hiện tượng, một vật độc lập khách quan. Và vì văn bản mang tính độc lập nên các nhà lý luận văn học theo trường phái Cấu Trúc (Structuralism) chủ trương rằng để khám phá nội dung của văn bản chỉ cần chú trọng đến cấu trúc của văn bản mà thôi. Đọc văn bản văn chương là tìm hiểu và giải quyết vấn đề tương quan giữa các cấu trúc hiện diện trong văn bản. Trước hết là cấu trúc ngôn ngữ thứ đến là cấu trúc hình tượng thẩm mỹ sau nữa là cấu trúc ý nghĩa.

Một trong các nhà lý luận văn học theo trường phái này là Jacques Derrida đã sáng tạo ra học thuyết Giải Cấu Trúc (De-construction). Qua học thuyết này ông chủ trương khi phân tích một văn bản ta phải đặt trọng tâm vào ngôn ngữ của văn bản và đặc biệt nhấn mạnh vào sự tương tác giữa người đọc và văn bản như yếu tố quyết định ý nghĩa của văn bản. Ngoài ra, ông còn nhấn mạnh vào vai trò trội yếu của người đọc trong việc tìm hiểu văn bản. Ngược lại với quan niệm cổ truyền tin rằng ngôn ngữ có khả năng diễn đạt ý tưởng và tác giả là nguồn gốc của mọi ý nghĩa của văn bản, Derrida phủ nhận vai trò của tác giả như là nguồn cội của sự tìm hiểu tác phẩm và theo ông chỉ văn bản mới đích thực là đối tượng của nghiên cứu. Ông cho là khi tìm hiểu tác phẩm văn học người đọc không chỉ đào sâu vào cấu trúc của văn bản mà còn phải tách rời tổng thể của cấu trúc ra để nghiên cứu và giải mã. Đọc văn chương có nghĩa là tháo gỡ các ký hiệu văn chương trong văn bản, là tìm hiểu ý nghĩa của tác phẩm thông qua các cấu trúc của văn bản như cốt truyện, kết cấu, nhân vật, đối thoại, không gian, thời gian v.v... Tiếp theo là tổng hợp các khâu của việc đọc như cảm tưởng, phân tích, đối chiếu, tổng hợp, đánh giá, v.v...

hầu phát hiện ra cái thông điệp mà văn bản gửi đến cho người đọc và chân lý đời sống trong tác phẩm.

Khi tiếp nhận văn bản, người đọc dựa vào toàn bộ nhân cách của mình, năng lực và kinh nghiệm cá nhân, thị hiếu thẩm mỹ, lập trường chính trị xã hội, tình cảm và lý trí, tri giác cảm tính và suy tưởng trừu tượng,... để cố gắng làm sống dậy hình tượng, khôi phục những nét mờ mờ, làm nổi rõ lên phần ý nghĩa tiềm ẩn của hệ thống hình tượng, khơi dậy cảm xúc thẩm mỹ..., rồi từ đó thâm nhập vào chiều sâu tác phẩm để nhận ra mọi khía cạnh ý nghĩa của hình tượng. Nhờ đó, hình tượng từ tác phẩm sống dậy trong lòng người đọc, hòa đồng với văn bản. Vì mỗi người đọc có một hình tượng nghệ thuật riêng cho nên hệ quả là ý nghĩa của văn bản được diễn giải bằng nhiều cách khác nhau. Ở những góc nhìn khác nhau, với những thái độ, quan niệm khác nhau người ta khám phá ra những giá trị khác nhau của tác phẩm văn học.

Đọc là phát hiện trong văn bản, một thế giới khác, những con người khác. Người đọc sống trong một thế giới tưởng tượng của mình, thông qua tác phẩm, xây dựng cho mình một thế giới riêng. Do đó đọc là một hoạt động tích cực; người đọc nhập cuộc hóa thân với những cảm xúc riêng của mình, những kỷ niệm, ký ức, khát vọng riêng. Đọc có nghĩa là chuyển đổi tác phẩm thành một vũ trụ tình cảm, cảm xúc, tư duy, tình cảm riêng của mình.

Nói một cách khác khi đọc một tác phẩm văn học, sự tương tác giữa người đọc với văn bản đã tạo dựng lại câu chuyện qua cảm nhận của người đọc. Vì vậy, với học thuyết tiếp nhận hiện đại, người đọc đã trở thành đồng sáng tạo với nhà văn.

Tuy nhiên, nói người đọc đồng sáng tạo tác phẩm với nhà văn đã đẩy lên nhiều phản biện. Người sáng tác và người đọc là hai thực thể khác nhau trong quá trình tạo ra văn bản văn chương. Điều hiển nhiên mà ai cũng thấy là tiếp nhận phải là công việc sau khi văn bản đã thoát ly khỏi nhà văn và tồn tại như một hiện tượng, một sự vật độc lập khách quan. Người đọc chỉ tiếp xúc với tác phẩm là kết quả của quá trình sáng tạo của nhà văn chứ không phải cùng tham gia viết tác phẩm.

Tiếp nhận văn chương không phải là đồng sáng tạo, nhưng cũng không đơn giản là hoạt động thụ động. Tính tích cực chủ động sáng tạo của người đọc là ở chỗ người đọc khám phá ra giá trị của tác phẩm, giúp nó sống với thời gian bằng liên tưởng hay bằng tưởng tượng. Khi người đọc càng tìm ra nhiều tầng ý nghĩa khác

nhau từ tác phẩm thì càng làm cho tác phẩm thêm giá trị. Chánh sự tiếp nhận và sự truy tầm ý nghĩa của người đọc mà giá trị của tác phẩm ngày càng sâu sắc, phong phú thêm. Như vậy, tác phẩm văn học không chỉ là của riêng tác giả mà còn là những hình ảnh, ý tưởng hiện lên trong đầu của người đọc. Truyện Kiều của Nguyễn Du là một ví dụ điển hình cho khía cạnh tích cực tham gia của người đọc vào hành trình tạo dựng giá trị cho văn bản nghệ thuật. Từ khi Truyện Kiều ra đời cho đến nay không biết bao nhiêu là người đọc Việt Nam và thế giới đã tham gia vào công cuộc truy tìm những nét thẩm mỹ đặc thù của tuyệt tác này. Càng nhiều khám phá càng chứng tỏ Truyện Kiều là một viên ngọc quý có một không hai của nền văn học Việt Nam.

Theo Nguyễn Hiến Lê một nhà văn có uy tín đối với đời sống văn học miền Nam, từ những năm 60 của thế kỷ trước khi bàn về "Nghề Viết Văn" cũng khẳng định nhà văn có thể không cần của cải vật chất, nhưng nhất định là phải cần độc giả. Tất nhiên có tác phẩm kén độc giả, có tác phẩm không, có người viết cho đương thời, có kẻ viết cho hậu thế, nhưng đã viết thì ai cũng mong có người đọc mình.

Như vậy, Nguyễn Hiến Lê đã xác nhận rằng ngoài chuyện văn bản rất cần có người đọc, người viết văn, giống như Nguyễn Du đã ưu tư, là không chỉ viết cho người đương thời mà còn muốn gởi gắm tâm tình cho các thế hệ mai hậu. Do đó, đọc văn thực chất là một cuộc đối thoại giữa lịch sử và hiện đại, giữa thế hệ hôm qua và hôm nay, giữa một nền văn hóa này và một nền văn hóa khác. Để kết luận có thể nói đọc hiểu văn bản là một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống có văn hóa, một nghệ thuật cần phải được rèn luyện, cách thế để con người mở rộng chiều kích tồn tại của mình, sống thêm nhiều cuộc đời khác thông quan những mối tương giao tinh thần. Và văn học là nhịp cầu cho sự giao lưu đó, là cánh cửa của đối thoại. Vì vậy, về bản chất, văn học đích thực mâu thuẫn với sự phong tỏa, đóng kín và những rào cản. Cho nên, văn học rất cần không khí tự do để phát triển và văn nghệ sĩ cần tự do như con người cần được hít thở khí trời để tồn tại vậy.

B. Nguyễn Minh Triết - 0116



Nguyễn Đức Nhơn
Trời Cuối Thu

Đêm cuối thu trời se se lạnh
Chợt nhớ năm nào ta với em
Dìu nhau qua con đường làng nhỏ
Vai em mềm ướt đầm màn đêm

Em còn nhớ thuở mình quen nhau ?
Giữa trời thu hoa lá đổi màu
Đôi mắt em buồn sâu thăm thẳm
Nhốt hồn anh trong sóng mắt nhiệm màu

Đêm huyền diệu nụ hôn đầu chất ngát
Vòng tay ôm kín cuộc tình đầy
Lửa tình đốt nóng ran lòng ngực
Giọt lệ buồn rung rức buổi chia tay

Thôi em nhé nụ hôn đầu trả lại
Cho gió sương trời đất chuyển mùa
Trăng đêm nay trắng mờ đêm nguyệt tận
Gió đêm về hiu hắt ngọn đèn khuya...



Hàng Ưng *Tình đã cho nhau*

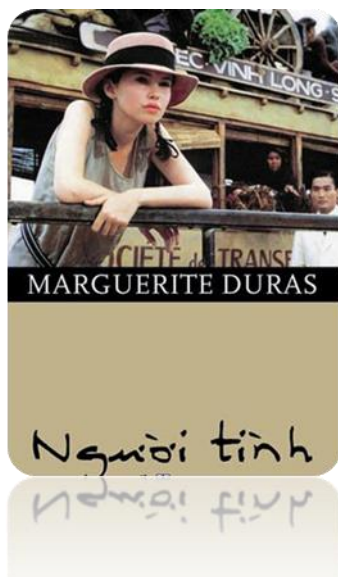
Biết nói làm sao chuyện của lòng
Khi cách xa rồi lại nhớ mong
Gần gũi bên nhau thật ngán ngủi
Xa rồi thương nhớ thật mênh mông

Đã có với nhau những tháng ngày
Tuyệt vời hơn cả từ xưa nay
Mình đã cho nhau trong tình muộn
Nhưng thật tuyệt vời đâu có hay

Cuộc đời ai dễ được như ta
Tình đã trao nhau thật mặn mà
Khi thấy con tim luôn thổn thức
Và thấy lòng mình luôn thiết tha

Hãy giữ cho nhau cuộc tình này
Dù cho cuộc đời có đổi thay
Tình ta luôn mãi trong trù mến
Mãi mãi còn đây lòng đắm say

Ngán cách nhưng lòng vẫn gần nhau
Cầu mong đời cho phúc nhiệm mầu
Đề cho tình mình luôn tươi thắm
Thương hoài cho đến tận ngàn sau...



Marguerite Duras **Và NGƯỜI TÌNH**

**Nhà văn đoạt giải Goncourt sinh ra và lớn lên ở Việt Nam, năm 18 tuổi mới sang Pháp. Những năm tháng tuổi thơ ảnh hưởng lớn tới cuộc đời và tác phẩm của bà.*

Cha mẹ Marguerite đều là người Pháp, sang Đông Dương làm việc. Bà chào đời năm 1914 tại Gia Định, Việt Nam. Cha Marguerite đã mất khi bà mới bốn tuổi, còn mẹ bà là giáo viên tiểu học, sau được bổ nhiệm làm hiệu trưởng trường École de Jeunes Filles ở Sa Đéc, Đồng Tháp (Tiểu học Trưng Vương ngày

nay). Mẹ bà ở vậy nuôi ba con. Marguerite có một người anh trai nghiện ngập, còn người em út thì quá yếu đuối.

Năm 18 tuổi, Marguerite trở về Pháp, năm 1943 bà đổi tên thành Marguerite Duras (lấy theo ngôi làng ở Pháp nơi có tổ ấm của cha mẹ). Sự nghiệp văn chương của Duras gồm 40 tiểu thuyết, gần 10 vở kịch. Các tiểu thuyết của bà bên cạnh sự lãng mạn còn là những cách tân, tìm tòi về hình thức.

Những kỷ niệm tuổi thơ và thời niên thiếu ở Việt Nam đã gọi nhiều cảm hứng trong các tác phẩm của bà. Tuổi thơ của Duras ở Đông Dương chịu những di chấn của sự phân ly: phân ly giữa cộng đồng người da trắng và người Việt Nam bản địa; giữa tiếng Pháp và tiếng Việt. Hòa mình với người dân bản địa nhưng phải sống với hai nền văn hóa, nói hai thứ tiếng, cô bé Marguerite âm thầm chịu đựng sự giằng xé, khác biệt này. Cô mong muốn được làm nhân tố hàn gắn. Chuyển đi vĩnh viễn của cô về Pháp vào năm 1933, và sự nghiệp văn chương bằng tiếng Pháp càng làm tăng thêm cảm giác tội lỗi, bội phản trong lòng Duras.

Duras đã chôn sâu, giấu kín nỗi lòng đó, cho tới năm 1976 bà mới thổ lộ ước vọng lai tạo bản sắc. Bà từng đau khổ khi nói về mình như người không có bản sắc, không có tham chiếu... và điều này in đậm trong tác phẩm của Duras. Một số sách, bài viết nghiên cứu của Pháp cũng chỉ rõ những cảm giác về tuổi thơ của bà ở Việt Nam.

Người tình - tác phẩm đoạt giải Goncourt - được xem là viết về mối tình của Marguerite với ông Huỳnh Thủy Lê khi bà ở Việt Nam.

Trang 135 - 136 trong sách *Những người phụ nữ nhiều lời* (xuất bản năm 1974 tại Paris) dẫn lời Marguerite Duras: "Rừng (...) đó là tuổi thơ. (...) Có lẽ đó là nơi duy nhất tôi từng sống. Có lẽ tôi bị giam lỏng từ khi ở Pháp, nơi tổ quốc thối nát, thối nát này (...) Ở đó, người ta sống không lịch sự, không kiêu cách, không giờ giấc, chân trần. Tôi, tôi nói tiếng Việt. Những trò chơi đầu tiên của tôi, đó là vào rừng với các anh tôi. Tôi không biết, một cái gì đó bất di bất dịch hẳn vẫn còn lại, sau này".

Khi trả lời phỏng vấn nữ phóng viên người Italy, Leopoldina Pallota della Torre, Duras thổ lộ: "Đôi khi tôi cũng nghĩ rằng sự nghiệp viết lách của tôi bắt đầu từ đó, giữa những cánh đồng, những khu rừng, và trong sự hiu quạnh. Có một đứa trẻ da trắng, gầy còm và lạc lõng mà người đó chính là tôi, giống người Việt

hơn là Pháp, lúc nào cũng chân đất, không biết giờ giấc, không biết cách sống, thích ngắm chiều hoàng hôn trải dài trên sông, với khuôn mặt bị râm nắng".

Tác giả Michelle Porte dẫn lời Duras trong sách *Những nơi Marguerite Duras đã qua* (xuất bản năm 1977 tại Paris): "Chúng tôi là người Việt Nam, cô thấy đấy, hơn là người Pháp. Đó chính là điều bây giờ tôi mới vỡ lẽ ra, rằng điều đó không đúng, sự lệ thuộc vào giọng nói Pháp, vào (xin lỗi) quốc tịch Pháp [...] Rốt cuộc, một hôm, tôi được biết rằng tôi là người Pháp, cô thấy đấy (...) Ôi, điều đó hẳn phải thường xuyên xảy ra: bạn ở trong một môi trường, trong một không gian nhất định, bạn sinh ra trong môi trường, bạn nói ngôn ngữ của môi trường, những trò chơi đầu tiên là trò chơi của trẻ con Việt Nam, với trẻ con Việt Nam - và rồi người ta cho bạn hay rằng bạn không phải là người Việt, và rằng phải chấm dứt việc gặp lũ trẻ người Việt bởi vì chúng không phải là người Pháp (...) Mỗi sau này tôi mới nhận ra điều đó, có thể là bây giờ, cô thấy đấy".

****Nhà cổ Huỳnh Thủy Lê và câu chuyện tình "NGƯỜI TÌNH"***

(Về miền Tây, theo dấu "Người tình") Chuyến khám phá miệt vườn Tây Nam Bộ đưa tôi qua những cù lao xanh mượt bên sông Tiền, chợ nổi Cái Răng, rừng tràm Trà Sư, và dừng chân trước một ngôi nhà cổ kỳ lạ ở thị xã Sa Đéc- Đồng Tháp, nơi diễn ra một thiên diễm tình Việt- Pháp đã đi vào tiểu thuyết **"Người tình"** nổi tiếng toàn thế giới... Mặt tiền ngôi nhà cổ Huỳnh Thủy Lê.- Ngôi nhà kỳ lạ ở miệt vườn -Trong cái nắng chói chang ban trưa Đồng Tháp, nhà cổ Huỳnh Thủy Lê hiện ra sừng sững bên sông. Ngôi nhà được xây cất từ năm 1895 này cho đến bây giờ vẫn nổi bật không thể trộn lẫn giữa thị xã đã mọc lên rất nhiều những cao ốc hiện đại. Ngôi nhà có lối kiến trúc độc đáo kết hợp giữa Đông và Tây với nét cao thoáng, xây bằng gạch rất dày nhưng hình dáng lại theo truyền thống người Việt, mái lợp ngói âm dương, hai bên đầu hồi cong vút hình thuyền như những mái đình Bắc Bộ. Bước vào nhà ba gian, tôi bắt gặp cách trang trí nội thất theo phong thủy người Hoa. Các bao lơn, thành vọng sơn son thếp vàng, chính giữa có chạm đôi loan phụng thể hiện loan phụng hòa mình, sắc cảm thỏa hiệp có ý nghĩa là hạnh phúc trường tồn. Giữa bàn thờ có bức hình Quan Công với bộ râu dài cuộn như nước chảy. Gian trong vẫn còn chiếc phản khám xà cừ với những đường

nét cực kỳ tinh xảo. Hai phòng ngủ bằng gỗ quý, chần đệm trắng tinh và màn rèm khấp hờ gợi vẻ êm đềm trưởng rử màn che... Nền nhà lát bằng gạch bông được đặt hàng và chở từ Pháp sang. Nền gạch hơi trũng ở giữa gian chính của ngôi nhà. Mới đầu, người ta cứ tưởng do bị lún, nhưng sau này mới biết đó là một nét phong thủy theo ý tưởng “nước chảy chỗ trũng” để cầu tiền tài vào nhà.

Hơn một thế kỷ đầy biến động trôi qua, ngôi nhà cổ Huỳnh Thủy Lê vẫn nguyên vẹn những giá trị kiến trúc độc đáo, nhưng điều khiến hàng vạn du khách trong và ngoài nước đổ về đây lại là để được tận thấy nơi diễn ra câu chuyện “Người tình”.- Chủ nhân của ngôi nhà - ông Huỳnh Thuận không khởi nghiệp làm giàu bằng ruộng lúa như những đại điền chủ khác ở miền Tây Nam bộ, mà bằng kinh doanh lúa gạo. Ông có chành gạo lớn nhất Sa Đéc, nơi tập trung lúa gạo để chuyển đi bán ở Bắc kỳ và Trung kỳ, cũng như đưa về cảng Nhà Rồng để xuất khẩu. Phất lên với nghề xuất khẩu gạo, ông Huỳnh Thuận xây dựng nên những dãy phố sầm uất ở thị xã Sa Đéc để cho thuê. Ba phần tư bất động sản ở Sa Đéc là của ông Huỳnh Thuận. Ngoài ra, ông còn có nhiều bất động sản ở Sài Gòn - Chợ Lớn để cho thuê. Cậu con trai út Huỳnh Thủy Lê được ông Huỳnh Thuận chọn nối nghiệp trao cho toàn bộ gia sản. Vì vậy mà ông Thủy Lê thường xuyên đi lại giữa Sa Đéc và Sài Gòn để quán xuyến chuyện làm ăn của gia đình bằng chiếc xe Limousine. Hồi ấy khắp xứ Nam Kỳ lục tỉnh, chỉ có hai chiếc Limousine, một của công tử Bạc Liêu ăn chơi khét tiếng và một của Huỳnh Thủy Lê. Tuy giàu có nhưng Huỳnh Thủy Lê không chơi bời theo kiểu “đốt tiền luộc trứng” như công tử Bạc Liêu. Gia đình họ Huỳnh ở xứ Sa Đéc được người dân biết ơn vì đã bỏ nhiều tiền ra để xây chùa và trường học.

****Công tử gốc Hoa - cô gái Pháp và tiểu thuyết “Người tình”***

Hôm ấy chiếc Limousine chở Huỳnh Thủy Lê từ Sa Đéc lên Sài Gòn dừng lại trên bến phà Mỹ Thuận .“Tôi 15 tuổi, trên chuyến phà qua sông Cừu Long” - Nữ văn sỹ M. Duras đã viết như vậy trong phần mở đầu của tiểu thuyết “L. Amante” (Người tình). Trên chuyến phà ấy, ngồi trong chiếc ô tô đen sang trọng, công tử Thủy Lê bắt gặp một thiếu nữ da trắng, tóc nâu, đang đứng cạnh lan can phà nhìn dòng nước chảy xuôi. Nàng đội mũ rộng vành, mặc chiếc váy đầm màu sáng – cô gái Pháp toát lên một vẻ đẹp rất Á Đông khiến công tử Thủy Lê như bị thôi

miên. Chàng lặng lẽ mở cửa xe đến bên nàng. Chỉ qua vài lời bắt chuyện của Thủy Lê, họ bỗng thấy như thân quen từ thuở nào, nhất là khi nhận ra cả hai cùng ở Sa Đéc, sống gần nhau “hai nhà cuối phố”. Chàng mời nàng cùng lên xe về Sài Gòn và nàng đã gật đầu... Về Sài Gòn, họ gặp nhau mỗi ngày và yêu nhau như một điều tất yếu. Họ yêu nhau trong những cơn cuồng say của thể xác và tinh thần nhưng không thể công khai quan hệ của mình bởi những ngáng trở về sắc tộc, giai cấp, giàu nghèo. M.Duras - lúc ấy là một thiếu nữ da trắng “mẫu quốc” trong gia đình mà bốn người (người anh cả nghiện ngập) phải sống nhờ vào đồng lương của người mẹ làm hiệu trưởng trường nữ sinh Sa Đéc bấy giờ. Còn Huỳnh Thủy Lê lại là một công tử giàu có, được thừa hưởng cơ nghiệp gia đình và lại là dân thuộc địa. Chính vì thế, cuộc tình của diễn ra trong “bóng tối”, không dám thừa nhận với bất cứ ai. Nhưng ai đó đã nói trên đời có hai điều khó giấu nhất: say rượu và đang yêu. Sau hai năm, gia đình của Huỳnh Thủy Lê đã biết việc con trai mình yêu một thiếu nữ “mẫu quốc”. Cha của Thủy Lê nhất quyết bắt con từ bỏ tình yêu “ngang trái” này, 10 năm trước ông đã hứa hôn cho chàng một thiếu nữ Tiền Giang. Dù rất yêu Duras, nhưng truyền thống Nho giáo đã ăn sâu vào huyết quản của người Hoa, Thủy Lê không dám cưỡng lời cha mà đành chấp nhận cuộc hôn nhân sắp đặt. Còn Duras cùng gia đình về Pháp trong một cuộc chia ly khắc khoải, đầy nước mắt. Hôm ra bến tàu, M.Duras ngóng mãi hình bóng của người tình, mong được nhìn thấy Thủy Lê lần cuối. Tàu vừa nhổ neo, Duras đứng tựa vào lan can như những lần trên phà Mỹ Thuận vô vọng nhìn vào bờ. Trong khoảnh khắc, cô nhìn thấy Thủy Lê đang đứng nép bên ô tô màu đen quen thuộc. Họ chỉ kịp vẫy tay chào...

“Sau khi cưới vợ, Huỳnh Thủy Lê trở về với công việc kinh doanh. Ông và bà Mỹ có với nhau 5 đứa con 3 trai 2 gái, hiện nay đều định cư ở nước ngoài và rất thành đạt. Cô con gái Huỳnh Thủy Anh về làm con dâu Ông Trần Văn Hương, nguyên Tổng Thống VNCH, Huỳnh Thủy Tiên hiện nay đang là GS.TS Giám đốc bệnh viện ở bang California (Mỹ). Huỳnh Thủy Hà, giảng viên Đại học Sorbone (Pháp)...

Khi đã ở tuổi thất thập ông Thủy Lê có sang Pháp tìm gặp người tình thuở nào. Một ngày nọ, chuông điện thoại reo, bà M.Duras cầm máy và lặng người đi khi nghe giọng một người đàn ông. Dù gần 50 năm đã trôi qua, bà vẫn nhận ra giọng Thủy Lê.

Thủy Lê đang ở Paris và tha thiết mong gặp bà. Bà đã từ chối gặp mà nước mắt rơi ràn rụa. Và bà nghe thấy giọng của Thủy Lê đang run lên: “M.Duras, anh yêu em và yêu em suốt đời”. Một năm sau, Huỳnh Thủy Lê qua đời tại Sa Đéc ở tuổi 70.

Những cảm xúc về người tình trời đất, M.Duras đã viết cuốn tiểu thuyết “L’Amant, Nhà xuất bản Les Éditions de Minuit năm 1984”. Cuốn sách nhanh chóng trở thành best- seller với 2,4 triệu bản, đoạt giải Goncourt danh giá của Pháp và dịch ra 43 thứ tiếng. Và tiểu thuyết đã được dựng thành phim nhựa “Người tình” cũng gây xôn xao dư luận. Trước đó đã viết nhiều sách đều chìm vào quên lãng, nhưng với tiểu thuyết “Người tình” M.Duras đã đi vào lịch sử văn chương nước Pháp. Cuộc sống riêng không hạnh phúc, M.Duras qua đời năm 1996 ở Paris”.

Ngôi nhà cổ miệt vườn- được trù lên thiên diễm tình của công tử người Hoa và cô gái Pháp - đã vượt qua những giới hạn của thời gian và không gian, trở thành điểm đến hấp dẫn của những ai từng thôn thức với “Người tình”.

(Source Inter.)





Chữ đề trên tảng phiêu nham

Truyện ngắn

Konstantin Paustovsky

Vũ Thu Hiền dịch

Tôi ở trong một ngôi nhà nhỏ dựng trên vùng cồn cát. Cả một vùng ven biển Riga ngập trong tuyết. Từ những ngọn thông vòi vọi, tuyết không ngừng bay xuống như những món tóc dài và tan ra thành bụi.

Tuyết bay xuống vì gió và vì trên ngọn thông có những con sóc nhảy. Khi trời thật yên lặng, có thể nghe rõ tiếng sóc gặm nhấm bóc vỏ quả thông.

Ngôi nhà tôi ở nằm sát bờ biển. Chỉ cần ra ngoài cửa rào và đi vài bước theo một con đường nhỏ do chân người dẫm tuyết lên mà thành, băng ngang một biệt thự đóng im ỉm, là đã nhìn thấy biển rồi.

Ở những khung cửa sổ biệt thự này vẫn còn lại những bức rèm cửa từ mùa hè. Những bức rèm lay động mỗi khi có gió thổi nhẹ. Chắc gió đã lọt qua những khe hở kín đáo nào đó vào trong cái biệt thự bỏ trống ấy, nhưng nếu nhìn từ xa anh sẽ tưởng có ai đó đang kéo chúng lên và canh chừng theo dõi anh.

Biển không đóng băng. Tuyết nằm dài đến tận mép nước. Trên tuyết trông rõ những dấu chân thỏ rừng.

Biển Baltic mùa đông hoang vắng và sầu tư.

Người Latvia gọi Baltic là "Biển lạp phách" (Zintarayura). Người ta gọi thế có lẽ chẳng phải chỉ vì Baltic ném lên bờ nhiều lạp phách mà còn vì nước biển hơi nhuốm sắc vàng của thứ đá nọ. Suốt ngày chân trời nặng trĩu những tầng u ám. Đường nét những bờ biển thấp biến đi trong cái u ám ấy. Chỉ ở đôi nơi có những dải trắng rũ rượi sà xuống trên mặt biển: tuyết rơi.

Đôi khi, những con ngỗng trời năm nay bay về quá sớm hạ cánh xuống nước và kêu ầm ỹ. Tiếng kêu hoảng hốt của chúng lan rất xa trên bờ biển nhưng không có tiếng đáp lại: mùa đông trong những khu rừng ven biển hầu như không còn chim chóc. Ban ngày trong ngôi nhà tôi ở, cuộc sống quen thuộc vẫn tiếp diễn. Cúi nỏ tí tách trong những lò sưởi ốp gạch men sắc sỡ, máy chữ đập rào rào, chị phục vụ ít lời Lilya ngồi trong tiền phòng ầm áp và làm ren. Mọi cái đều bình thường và giản dị.

Nhưng tối đến thì bóng đêm đen kịt lại vây chặt ngôi nhà. Những cây thông sập lại gần và khi rời gian phòng rực sáng ánh đèn bước ra ngoài, ta sẽ ngập trong cảm giác hoàn toàn cô độc khi chỉ có mình ta đối mặt với mùa đông, biển cả và đêm tối.

Biển lùi ra hàng trăm dặm về những phía xa có màu chì xám. Không có lấy một ánh lửa trên mặt nước. Và không có lấy một tiếng sóng vỗ.

Ngôi nhà nhỏ bé giống như ngọn hải đăng cuối cùng bên bờ vực thẳm vô tận của sương mù. Đắt đến đây là hết. Vì thế ta phải ngạc nhiên khi thấy đèn vẫn bình thường sáng trong nhà, máy thu thanh vẫn ca hát, những tấm thảm mềm mại nuột nà tiếng bước đi, trên bàn có những cuốn sách để ngó và những tập bản thảo.

Đằng kia, về phía tây, hướng Venspins, sau bức màn tối là một thôn chài nhỏ bé. Một thôn chài bình thường với những tấm lưới phơi trong gió, với những ngôi nhà thấp tè và khói la đà bay ra từ những ống khói, những chiếc thuyền máy đen đúa được lôi lên bãi cát và lũ chó cả tin lông xù rũ rượi.

Những người đánh cá Latvia đã sống hàng trăm năm trong thôn chài ấy. Thế hệ này nối thế hệ khác. Những cô gái tóc vàng thơm với cặp mắt e thẹn và giọng nói thánh thót đã trở thành những bà lão da sạm nắng gió, già khom, quần mình trong những tấm khăn

nặng nề. Những chàng trai hồng hào diện những chiếc mũ kê-pi điểu đảng đã trở thành những ông già râu ria tua tủa với cặp mắt trầm tĩnh.

Cũng như hàng trăm năm về trước, những người dân chài ra khơi đánh cá trích. Và cũng như hàng trăm năm về trước, không phải tất cả những người trong bọn họ đều trở về. Nhất là về mùa thu, khi biển Baltic gập thét trong phong ba và sủi lên bọt sóng lạnh giá như trong vạc dầu của quỷ sứ.

Nhưng dù có xảy ra chuyện gì đi nữa, dù đã bao lần phải ngã mũ nghe tin bạn chài thiệt mạng, người ta vẫn cứ tiếp tục công việc của mình, cái công việc nguy hiểm và nhọc nhằn của cha ông để lại. Không thể lùi bước trước biển cả.

Ngoài biển, gần thôn chài, có một tảng phiêu nham lớn. Trên đó, đã lâu lắm rồi, những người dân chài khắc một hàng chữ "Đề tường niệm những ai đã bỏ mình và sẽ bỏ mình trên biển cả". Từ xa có thể trông rõ hàng chữ ấy.

Khi tôi được biết về hàng chữ ấy, tôi cảm thấy nó cũng buồn thảm như hết thảy các mộ chí. Nhưng anh bạn nhà văn Latvya, người kể cho tôi nghe chuyện tảng phiêu nham đó, không đồng ý với tôi.

Anh

nói:

- Trái lại. Đó là một hàng chữ dũng mãnh. Nó nói rằng con người không bao giờ chịu hàng phục và bất chấp tất cả, nó vẫn cứ tiếp tục công việc của mình. Tôi muốn đặt hàng chữ ấy như một đề từ cho bất cứ cuốn sách nào nói về lao động và sự bền bỉ của con người. Đối với tôi hàng chữ ấy có nghĩa đại khái như sau: "Đề tường niệm những ai đã thắng và sẽ thắng biển này. Tôi đồng ý với anh bạn và nghĩ rằng đề từ ấy có lẽ cũng thích hợp cho cả cuốn sách bàn về lao động của nhà văn.

Nhà văn không thể hàng phục, dù chỉ trong giây lát, trước những đập vùi và không thể lùi bước trước trở ngại. Dù có thế nào đi chăng nữa, nhà văn cũng không được ngừng công việc của mình, công việc do những bậc tiền bối để lại và được người đương thời ủy thác. Chẳng thế mà Saltukov Shedrin đã nói rằng nếu như văn học chỉ im tiếng trong một phút thôi, thì điều đó cũng chẳng kém gì cái chết của cả một dân tộc.

Nghề văn không phải là một nghề thủ công và cũng không phải là một thứ công việc. Nghề văn là sứ mệnh. Đi sâu vào một số từ, vào cội nguồn âm hưởng của chúng, ta sẽ bắt gặp nghĩa ban đầu

của chúng. Từ "sứ mệnh" có chung một gốc với từ "tiếng gọi" (1). Không ai hô hào con người đi làm chuyện vặt. Người ta chỉ kêu gọi con người làm tròn bổn phận và thực hiện những nhiệm vụ khó khăn.

Vậy thì cái gì thôi thúc nhà văn đến với cái lao động tuyệt mỹ nhưng đôi khi cay cực kia?

Trước tiên là tiếng gọi của trái tim. Tiếng gọi của lương tâm và lòng tin ở tương lai không cho phép nhà văn đích thực sống trên trái đất như một bông hoa diệc và không truyền đạt hết mình cho đồng loại tất cả cái phong phú của tư tưởng và tình cảm đang tràn ngập chính tâm hồn nhà văn.

Nếu anh không làm cho nhân quan của con người tinh tường thêm, dù chỉ là một phút, anh không phải là nhà văn.

mát của chúng ta.

Nhưng rồi tuổi trưởng thành đến và ngoài tiếng gọi của trái tim ta, ta còn nghe rành rọt một tiếng gọi mạnh mẽ khác: tiếng gọi của thời đại ta đang sống và của nhân dân ta, của nhân loại. Theo lệnh truyền của sứ mệnh, do sự thôi thúc tự bản thân, con người có thể làm nên những điều kỳ diệu và có thể chịu đựng những thử thách gay go nhất.

Số mệnh của nhà văn Hà Lan Eduard Dekker (2) là một trong những dẫn chứng về điều đó. Ông ký dưới bút hiệu "Multatuli". Theo tiếng la-tinh tên đó có nghĩa là "Người chịu nhiều đau khổ". Có thể là chính ở đây, trên bờ biển Baltic u tối, tôi đã nghĩ đến Dekker, bởi vì cũng một biển phương Bắc nhợt nhạt như thế bao quanh tổ quốc Hà Lan của ông. Ông đau đớn và hổ thẹn nói về đất nước mình: "Tôi là đứa con của Hà Lan, đứa con của xứ sở những tên ăn cướp nằm giữa Frisian Islands và Scotland."

Tất nhiên, Hà Lan chẳng phải là đất nước của những tên ăn cướp văn minh. Những tên ăn cướp này chỉ là một nhóm và chẳng ai coi chúng là người đại diện cho nhân dân. Hà Lan là đất nước của những con người cần cù lao động, con cháu của những "gez" dũng mãnh và của Til Ulenspiegel (3). Đến nay "năm tro tàn của Klaas (4) vẫn lên tiếng trong tim rất nhiều người Hà Lan. Nó cũng lên tiếng trong trái tim của Multatuli.

Xuất thân từ một gia đình thủy thủ, Multatuli tòng sự ở Java và sau một thời gian ngắn, ông thậm chí được bổ làm công sứ tại một trong những tỉnh trên đảo này. Trước mắt ông là quyền cao, chức

trọng, lợi lộc, giàu sang, cả ghế phó vương nữa cũng nên, nhưng... "năm tro tàn của Klaas lên tiếng" trong tim ông và Multatuli đã coi khinh những bông lộc đó.

Với lòng dũng cảm hiếm có và chí kiên nhẫn, ông rắp tâm phá từ trong phá ra mưu toan vĩnh viễn nô lệ hóa dân Java mà nhà cầm quyền Hà Lan và bọn lái buôn đang tiến hành.

Ông luôn đứng ra bảo vệ người Java, không cho phép kẻ nào làm nhục họ. Ông thẳng tay trừng trị bọn ăn hối lộ. Ông giấu cọt phó vương và những cận thần của ông ta- tất nhiên bọn họ đều là những con chiên ngoan đạo- và ông giải thích hành động của mình bằng thuyết bác ái của chúa Giêsu. Họ không thể phản đối ông. Nhưng họ có thể khừ ông.

Khi cuộc khởi nghĩa của dân Java bùng nổ, Multatuli đã đứng về phía quân khởi nghĩa, vì "năm tro tàn của Klaas vẫn lên tiếng trong tim ông". Ông viết về những người Java, về những con người cả tin như con trẻ ấy với một tình yêu đậm thắm, và ông viết về đồng bào mình với tất cả nỗi căm giận. Ông vạch trần cái mưu mẹo bỉ ổi trong chiến đấu của bọn tướng lĩnh Hà Lan.

Người Java ăn ở rất sạch sẽ và không chịu nổi nhơ bẩn. Lợi dụng đặc tính ấy của họ, đám tướng lĩnh Hà Lan tính độc kế. Quân lính Hà Lan được lệnh ném cứt vào người Java trong khi giao chiến. Và người Java không run sợ trước lửa đạn bão táp của quân thù không chịu nổi cái lối đánh nhau dơ tiện như vậy, đã phải tháo lui.

Multatuli bị cách chức và bị đuổi về châu Âu.

Mấy năm trời ròng rã ông đòi quốc hội Hà Lan trả lại lễ công bằng cho người Java. Đi đâu ông cũng nói tới chuyện đó. Ông viết kiến nghị gửi các bộ trưởng, trình lên nhà vua.

Nhưng vô ích. Người ta nghe ông, miễn cưỡng và vội vã, cho qua chuyện. Họ gọi ông là một tên gàn dở nguy hiểm, thậm chí một thằng điên. Ông không tìm đâu ra việc làm. Gia đình ông đói khổ.

Lúc ấy, theo tiếng gọi của trái tim, nói cách khác, nghe theo cái sứ mệnh vốn vẫn sống trong lòng ông, tuy trước đó chưa rõ rệt, Multatuli bắt đầu viết. Ông viết một cuốn tiểu thuyết vạch trần bộ mặt thật của người Hà Lan trên đảo Java, cuốn Max Havelaar, Hay Là Những Tên Lái Buôn Cà Phê". Nhưng đó chỉ là lần thử bút đầu tiên. Trong cuốn đó hình như ông chỉ mới chạm chân vào mảnh đất nghệ thuật văn chương còn chưa vững chắc đối với ông.

Nhưng bù vào đó, cuốn tiếp "Những Bức Thư Tình" thì lại được viết bằng một sức mạnh ghê gớm. Lòng tin mãnh liệt vào lẽ phải của mình đã cho ông sức mạnh đó.

Từng chương trong cuốn sách, lúc thì như tiếng kêu cay đắng của con người tuyệt vọng hoàn toàn trước nỗi bất công kinh khủng, lúc thì như những bài ngụ ngôn châm biếm sắc sảo và chua cay, lúc thì lại như những lời an ủi nhẹ nhàng, đượm màu hài hước buồn rười nhăm an ủi người thân, lúc thì giống như những mưu toan cuối cùng muốn làm sống lại niềm tin của tuổi ấu thơ. "Không có Trời, mà nếu có Trời thì Trời phải tốt - Multatuli viết - Biết đến bao giờ người ta mới thôi bóc lột những kẻ ăn mày!" Ông rời Hà Lan với hy vọng kiếm ăn ở phương xa. Vợ con ông ở lại Amsterdam. Ông không có lấy một xu thừa để đưa vợ con đi cùng.

Con người bất tiện đối với cái xã hội đứng đắn, con người bị giễu cợt, bị hành hạ ấy, đi ăn xin qua các thành phố châu Âu và viết, viết không ngừng. Ông không nhận được thư vợ, vì đến tiền tem bà cũng chẳng có.

Ông nhớ vợ, nhớ con, nhất là đứa con trai bé bỏng mắt xanh của ông. Ông lo thằng bé sẽ không còn biết mỉm cười tin cậy với mọi người và ông cầu xin người lớn đừng bắt nó phải nhỏ những giọt nước mắt trước tuổi.

Không ai muốn xuất bản sách của Multatuli.

Nhưng sự lạ đã xảy ra. Một nhà xuất bản lớn của Hà Lan bằng lòng mua bản thảo của ông, với điều kiện ông không được phép cho xuất bản cuốn sách ở bất cứ nơi nào khác.

Multatuli, mệt mỏi đến rã rời, đành nhận lời. Ông trở về tổ quốc. Người ta thậm chí còn cho ông một ít tiền. Nhưng họ mua bản thảo của ông chỉ cốt để tước vũ khí ông. Cuốn sách được in ra với một số lượng nhỏ nhoi và bán với giá đắt đến nỗi chẳng khác gì chúng bị thiêu hủy. Bọn lái buôn và chính quyền Hà Lan không thể ăn ngon ngủ yên chừng nào cái thùng thuốc súng kia chưa ở trong tay của chúng.

Chưa được thấy lẽ công bằng, Multatuli đã qua đời. Mà lẽ ra ông còn có thể viết nhiều cuốn tuyệt hay nữa, những cuốn sách, như người ta thường nói, được viết không phải bằng mực mà bằng máu của trái tim.

Ông đã đấu tranh hết mình và đã hy sinh. Nhưng ông đã "thắng biển cả". Và rất có thể, trong một ngày gần đây, trên đảo Java độc

lập, ở Jakarta, người ta sẽ dựng tượng con người đau khổ đã vì người quên mình kia.

Đó là cuộc đời của con người đã hợp hai sứ mệnh vĩ đại lại làm một.

Multatuli có một bạn đồng nghiệp cũng trung thành hết mực đối với sự nghiệp của mình như ông; một người Hà Lan cùng thời với Khó mà tìm được một tấm gương sáng về đức hy sinh vì nghệ thuật như cuộc đời Van Gogh. Ông mơ ước thành lập ở Pháp một "Liên minh huynh đệ các họa sĩ"- một thứ công xã, trong đó các họa sĩ có thể dốc toàn tâm toàn lực vào việc phụng sự hội họa. Van Gogh đau khổ rất nhiều. Ông đã rơi xuống tận đáy vực tuyệt vọng của con người trong bức "Những Người Ăn Khoai" và "Giờ Đi Đạo Của Tù Nhân". Ông cho rằng sự nghiệp của họa sĩ là phải dốc toàn lực và đem hết tài năng chống lại đau khổ.

Sự nghiệp của họa sĩ là sáng tạo niềm vui. Và ông đã tạo ra nó bằng những phương tiện mà ông nắm vững hơn hết: màu sắc. Trên nền vôi ông thay đổi bộ mặt của trái đất. Như thể ông đã rửa đất đai bằng một thứ nước thần, làm cho nó sáng chói lên những màu trong sáng và đậm đặc đến nỗi mỗi góc cây già cũng trở thành một tác phẩm điêu khắc, mỗi cánh đồng cỏ xa trục cũng biến thành ánh sáng mặt trời hiển hiện trong muôn vằn nhị hoa bình dị. Ông lấy ý chí của mình mà hăm sự đổi thay không ngừng của màu sắc để ta có thể nhập thân vào cái đẹp của chúng.

Nhưng chẳng lẽ vì thế mà có thể nói rằng Van Gogh thờ ơ với con người? Ông đã tặng cho con người cái tốt nhất mà ông có - đó là khả năng sống trên mặt đất, cái mặt đất chói lọi muôn màu muôn sắc với những trung độ vô cùng tế nhị của chúng.

Van Gogh là một người cùng khổ, kiêu hãnh và không thực tế. Ông chia sẻ với những kẻ vô gia cư mẩu bánh cuối cùng và biết rất rõ, bằng kinh nghiệm bản thân, thế nào là bất công xã hội. Ông coi khinh những thành công rẻ tiền.

Tất nhiên, Van Gogh không phải là chiến sĩ. Chất anh hùng của ông nằm trong lòng tin hết sức mãnh liệt ở tương lai tuyệt đẹp của người lao động- dân cày và thợ, nhà thơ và nhà bác học. Ông không thể trở thành chiến sĩ, nhưng ông muốn đóng góp và đã đóng góp phần của mình vào kho báu của tương lai: đó là những bức tranh ca ngợi đất đai.

Trong mọi hình thức của cái đẹp, Van Gogh chọn một: màu sắc. Ông không ngớt ngạc nhiên trước thuộc tính của thiên nhiên là

trong nó không bao giờ có sự sai lầm trong quan hệ tương ứng giữa các màu với nhau, trước muôn vạn độ chuyển tiếp của màu sắc, cái nước sơn luôn luôn thay đổi của trái đất, mà mùa nào cũng đẹp, ở đâu cũng đẹp.

Đã đến lúc phải lấy lại lẽ công bằng cho Van Gogh và các họa sĩ khác như Vrubel, Borisov, Musatov, Gauguin (6) và nhiều người khác nữa.

Chúng ta cần tất cả những gì làm phong phú thêm thế giới bên trong của con người ưa chuộng công bằng và nhân ái, tất cả những gì nâng cao đời sống tình cảm của họ. Cái chân lý đương nhiên ấy chẳng lẽ lại cần phải chứng minh?!

Lẽ hiển nhiên là chúng ta phải trở thành chủ nhân ông của nghệ thuật mọi thời đại và mọi nước. Chúng ta phải tổng cổ khoi đất nước ta bọn đạo đức giả đang điên cuồng chống lại cái đẹp chỉ vì nó tồn tại độc lập ngoài ý muốn của chúng.

Xin các bạn tha lỗi cho tôi vì những dòng tùy bút nhảy từ lĩnh vực văn học vào hội họa này. Tôi cho rằng mọi loại hình nghệ thuật đều giúp nhà văn hoàn thiện nghề viết. Nhưng về cái đó chúng ta không thể để mất cảm giác về sứ mệnh. Nó không thể nào thay thế được bằng sự tính toán sáng suốt cũng như bằng kinh nghiệm văn học.

Trong quan niệm đúng đắn về sứ mệnh nhà văn hoàn toàn không có những cái mà bọn hoài nghi rề tiền cổ tình gán ghép cho nó, cũng không có cái nhiệt tình rơm, cũng như không có quan niệm thời phong nhà văn về vai trò đặc biệt của anh ta.

Prishvin (7) hiển nhiên là người mang sứ mệnh nhà văn. Ông gán cả đời ông vào sứ mệnh ấy. Nhưng chính ông lại là người nói ra những lời tuyệt đẹp rằng "hạnh phúc lớn nhất của nhà văn là không tự coi mình như một người đặc biệt, một người cô độc, mà là một người như những người khác".

Chú thích:

(1) Dịch theo nghĩa gốc của từ zov (tiếng gọi) và từ prizvanie (sứ mệnh). Từ prizvanie có từ căn zov bị mất nguyên âm o.

(2) Dekker, Eduard Douwes (1820-1887), nhà văn Hà Lan, viết dưới bút hiệu Multatuli. Ông là viên chức phục vụ cho chính quyền thuộc địa Hà Lan từ 1838. Năm 1857 ông ký tên dưới bản tuyên bố phản đối chính sách thuộc địa của Hà Lan tại Java. Năm

1860 ông xuất bản một phần cuốn tự truyện Max Havelaar, là một tập của cuốn Uncle Tom's Cabin (?), cuốn sách tố cáo những điều kiện sống tồi tệ của dân bản xứ trong các thuộc địa của Hà Lan. Những tác phẩm của ông đã mang lại một số điều cải cách trong hệ thống hành chính thuộc địa.

(3) Người dịch không tìm được xuất xứ của hai từ "gez" và "Til Ulenspiegel". Chắc nó thuộc về một nhân vật văn học dân gian.

(4) Nhân vật trong các chuyện dân gian Hà Lan.

(5) Vincent Willem Van Gogh (1853-1890), họa sĩ trường phái Hậu Ấn tượng, người Hà Lan. Phiên âm cho đúng tiếng Hà Lan là Phinxen Phan Khôôc

(6) Vrubel, Borisov, Musatov - các họa sĩ Nga thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20. (Eugène Henri) Paul Gauguin (1848-1903), họa sĩ hậu ấn tượng chủ nghĩa, người Pháp.

(7) Nhà văn Nga, nổi tiếng về miêu tả thiên nhiên.

Vũ Thư Hiên dịch

Trích trong tập "Bông hồng vàng"

Huỳnh Quang Thế sưu tầm và giới thiệu



@Đừng làm gì trái với lương tâm. Ngay cả khi chính quyền yêu cầu bạn.

Never do anything against conscience even if the state demands it.

Albert Einstein

THƠ NHẠC MỘT THỜI



Nhà thơ Tô Kiều Ngân

Tô Kiều Ngân tên thật là Lê Mộng Ngân, sinh năm 1926 tại Huế. Nhắc đến ông, nhiều người nhớ ngay đến bài thơ Giọng Huế nổi tiếng.

Tô Kiều Ngân là một nghệ sĩ đa tài: làm thơ, viết văn, viết nhạc, viết sách dạy thổi sáo - thổi kèn harmonica... Ông đặc biệt xuất sắc ở khả năng ngâm thơ và thổi sáo. Giọng ngâm của ông từng chấp cánh cho những bài thơ nổi tiếng trong thi đàn Việt: Màu tím hoa sim (Hữu Loan), Nguyệt Cầm (Xuân Diệu), Tổng biệt hành (Thâm Tâm), Tràng giang (Huy Cận)... Riêng tiếng sáo của Tô Kiều Ngân cũng từng dịu nâng, hòa quyện với các giọng ngâm lòng lầy một thời: Quách Đàm, Hồ Điệp, Hoàng Oanh, Hoàng Thu, Quang Minh...

Trước 1975, giọng ngâm và tiếng sáo của Tô Kiều Ngân xuất hiện thường xuyên trên Đài phát thanh Sài Gòn, nơi ông cộng tác với Ban Tao Đàn và chương trình Thi Nhạc Giao Duyên của thi sĩ Đinh Hùng. Năm 1967 Đinh Hùng mất, Tô Kiều Ngân phụ trách Ban Tao Đàn. Tô Kiều Ngân còn là tác giả của nhiều truyện ngắn, sách biên khảo về Huế: Chuyện Huế ít ai biết, thi phẩm Ngàn năm mây trắng...

Giọng Huế, Nhạc Võ Tá Hân, Thơ Tô Kiều Ngân:

<http://www.youtube.com/watch?v=pSF02vPqrWk>

Giọng Huế, Tô Kiều Ngân (Tác giả diễn ngâm):

<http://www.songtho.net/home/buom-tho-2/qiong-hue---to-kieu-ngan-tac-gia-dien-ngam>



Nhà Thơ Tô Thùy Yên

Tô Thùy Yên tên thật là Đinh Thành Tiên sinh năm 1938 tại Gò Vấp, Gia Định, theo học trung học tại trường Petrus Ký và Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, cấp bậc Thiếu Tá trong quân đội Miền Nam trước 1975. Sau năm 1975

ông đã bị đi tù lao động khổ sai của quân CSVN ác ôn hơn mười năm. Hiện ông về sống tại Houston, TEXAS. Tô Thùy Yên, Đoàn Quốc Sỹ, Trần Thanh Hiệp, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, và cùng với các họa sĩ Duy Thanh, Ngọc Dũng, là những thành viên nòng cốt của nhóm Sáng Tạo. Nhóm văn học sáng tác đã từng được biết đến với phong trào khai sinh "Thơ Mới" (nouveau poème), hay "Thơ Tự Do" (poème libre) trên văn đàn Miền Nam vào thập niên 1960. Cả hai tập thơ Tuyển Tập Thơ Thùy Yên (1995) và Thấp Tà (2004) đều được xuất bản ở Mỹ sau khi ông đến định cư ở bên bờ tự do vào năm 1993.

Bài thơ Trường Sa hành Tô Thùy Yên viết tháng 3/1974, chắc là sau một chuyến hành quân công vụ của ông ra vùng đảo này. Xin nhớ là, hai tháng trước thời điểm bài thơ ra đời, giặc Tàu Cộng đã cho quân đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa (19/1/1974). Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa phe ta khi đó đã điều động quân đội ra quyết tâm đương đầu ghinh chiến chống trả bọn ác ôn bá quyền Bắc Hán. Máu binh lính Việt Nam đã đổ xuống trên vùng biển đảo của giang san Việt Nam để quyết giữ trọn vẹn giang sơn bờ cõi Việt Nam, biến cố này khiến Tô Thùy Yên sáng tác bài Trường Sa hành.

Nhà Thơ Tô Thùy Yên, Trường Sa hành:

<http://www.voatienviet.com/content/truong-sa-hanh-cua-to-thuy-yen/1498065.html>

Chiều Trên Phá Tam Giang, Nhật Trường, Thanh Lan

<http://www.nhaccuatui.com/nghe?M=J42UVuHuKt>

Thi Sĩ CAO TÀN

Tạp Chí Dân Văn giới thiệu:



Lê Tất Điều sinh ngày 02 tháng 8 năm 1942 tại Hà Đông

bút hiệu Cao Tàn (làm thơ), Kiều Phong (viết báo). Truyện ngắn, truyện dài dùng tên thật. Ông đã đoạt giải Văn Chương toàn quốc của Tổng Thống VNCH.

Lê Tất Điều vào Nam năm 1954. Ông là sĩ quan quân lực VNCH. Năm 1975, ông đến Hoa Kỳ và hiện cư ngụ tại San Diego.

Tác phẩm đã xuất bản:

- Khởi Hành, 1961 - Kẻ Tình Nguyên, 1963
 - Quay Trong Gió Lốc, 1965 - Đêm Dài Một Đời, 1966
 -] - Phá Núi, 1968 - Người Đá, 1968 - Những Giọt Mực, 1970
 - Anh Em, 1970
 - Thơ Cao Tàn, nhà xuất bản Bút Lửa, 1977 (tái bản nhiều lần)
 - Thư về Bloomington, Illinois, nhà xuất bản Văn Nghệ, 1997
 - Letters to Bloomington, Illinois, tác giả tự xuất bản,
- Tập thơ Cao Tàn được xem là tập thơ ấn ý nhất, vì giá trị nghệ thuật đã dành, và còn vì nội dung diễn tả đúng tâm trạng của người Việt di tản.

Germany, 24.01.2016

- Điều Hợp Viên ĐĐ Ngôn Ngữ Việt,
- Chủ Nhiệm TCDV.

LÝ TRUNG TÍN

Nhà văn Lê Tất Điều và tập thơ Cao Tàn

Từ khoảng 15, 16 tuổi tôi đã bắt đầu viết một số chuyện cho các báo hàng ngày như là viết " Mỗi ngày một chuyện" cho báo Ngôn Luận của ông Hồ Anh. Viết một số truyện cho bà Bút Trà trong phụ trương đặc biệt của báo Sài Gòn Mới.

Nhà văn Lê Tất Điều:

Viết một cách nghiêm chỉnh là sau khi có một truyện ngắn đăng trên tạp chí Bách Khoa, sau đó có dịp các nhà văn như là ông Võ Phiến, ông chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ Bách Khoa là ông Lê Châu. Được sự khuyến khích của họ và bắt đầu quen thuộc với không khí văn chương, và lúc này là lúc bắt đầu vào khoảng 17, 18 tuổi gì đó...

Quý vị vừa nghe một vài tự thuật của nhà văn Lê Tất Điều trong buổi đầu gia nhập làng báo. Ông nổi tiếng sau đó với nhiều tác phẩm văn chương qua nhiều thể loại, từ truyện ngắn đến tiểu thuyết. Truyện ngắn đầu tiên mang tên Cỏ Hoang được độc giả của báo Bách Khoa nồng nhiệt đón nhận đã tạo cơ hội cho ông chính thức bước vào giới văn chương Việt Nam mà lúc đó rất nhiều người mong ước. Tạp chí Bách Khoa có công phát hiện ra nhà văn Lê Tất Điều khi cho in tập truyện ngắn đầu tiên của ông:

Tạp chí Bách Khoa có in cho tôi một tập truyện ngắn nhan đề là Khởi Hành. Lúc đó vào khoảng năm 1962-1963....

Kiều Phong xuất hiện vào năm 1969 tại Sài Gòn là bút hiệu chung của nhiều người viết trong mục "Vui buồn với bạn đọc" nơi một tờ báo do nhà thơ Trần Dạ Từ chủ trương. Kiều Phong, thật ra là tên của một nhân vật tiểu thuyết kiếm hiệp rất nổi tiếng trong tác phẩm Thiên Long Bát Bộ của nhà văn Kim Dung. Tính chất anh hùng, quân tử, ngang tàng của Kiều Phong đã ăn sâu vào hàng triệu tín đồ của tiểu thuyết Kim Dung và khi chọn bút hiệu này thì người viết đã chọn những đề tài nảy lửa, chống lại những bất công xã hội mà thời nào cũng có.

Bút hiệu Kiều Phong thật ra nó xuất hiện trước ông Cao Tần rất nhiều. Tôi nhớ năm đó vào khoảng 1969....

Nhưng có lẽ được nhiều người biết hơn cả là tập thơ mang tên "Cao Tần" xuất hiện vào năm 1978. Tên của tập thơ cũng chính là một bút hiệu khác của Kiều Phong và Lê Tất Điều sau khi ông sang Hoa Kỳ vào thời gian đầu tiên của loạt người tỵ nạn tại Mỹ. Làm thơ có lẽ là một chọn lựa không mấy khó khăn đối với nhà văn Lê Tất Điều, ông kể lại:

Tự nhiên tôi không có cảm hứng viết truyện ngắn nữa. Thế rồi thơ nó lôi cuốn, bởi vì trong bài thơ công việc sáng tác nó ngắn hơn nó không đòi hỏi thời gian nhiều...

Tập thơ Cao Tần nhanh chóng được độc giả hải ngoại nồng nhiệt đón nhận vào những ngày đầu tiên của người Việt tha hương, đặc biệt là những người từng phục vụ trong quân đội. Trong Cao Tần,

người đọc thấm thía nỗi buồn của những kẻ chiến bại. Tâm lý thua cuộc là một tâm lý bi thảm nhất sau chiến tranh. Nỗi buồn đeo đuổi như bị ma ám cộng với đời sống mới lạ lẫm đã kéo người ta lại với nhau như một yếu tố khởi đầu của tính bầy đàn. Ngồi lại để chia sẻ mọi thứ, từ kỷ niệm cho đến buồn phiền. Từ đời sống thường nhật bắt bệnh cho đến những ước ao hoang tưởng.

Thơ Cao Tần được nhiều người đón nhận bởi ngôn ngữ của nó thể hiện hơn là những gì chứa đựng bên trong. Ngôn ngữ trong thơ Cao Tần mang đậm tính tự trào lại phảng phất nét quyến rũ của chất anh hùng ca từ nhân vật Kiều Phong mà tác giả đã có cơ hội nhiều năm tiếp xúc. Có lẽ sự hòa trộn giữa ngôn ngữ chất lọc thì ca và tính phán xét lạnh lùng, mạnh mẽ của loại văn chính luận đã khiến thơ Cao Tần có được sự hấp dẫn kín đáo nhưng ngấm ngấm dữ dội đã khiến người đọc khó thể bỏ qua khi đã đọc những dòng chữ đầu tiên:

*Dăm thằng khùng họp nhau bàn chuyện lớn
Gánh sơn hà toan chắt thử lên vai
Chuyện binh lửa anh em chùng cũng ón
Dọn tinh thần: cưa nhẹ đỡ ba chai*

*Rừng đất khách bạt ngàn màu áo trận
Xong hiệp đầu mây núi đã băng khuâng
Hào khí bốc đủ mười thành chất ngất
Chuyện và trời coi đã nhẹ như không*

*Một tráng sĩ vung ly cười ngạo mạn
Nửa đời xưa ta trấn thủ lưu đồn
Nay đất khách kéo lê đời rất nản
Ta tính sẽ về vượt suối trèo non...*

*Sẽ có lúc rừng sâu bưng chuyển động
Những hùm thiêng cựa móng thét rung trời
Và sông núi sẽ vươn mình trời dậy
Và cò bay trên đất nước xinh tươi*

*Một tráng sĩ vô em chùng sáu cõi
Thần tự do giờ đứng ở nơi nào?*

*Ta muốn đến leo lên làm đuốc mới
Tự đốt mình cho lửa sáng xem sao...*

*Thần tự do giờ hoài cây đuốc lạnh
Ta tiếc gì năm chục ký xương da
Sẽ làm đuốc soi tìm trong đáy biển
Những oan hồn ai bỏ giữa bao la...*

*Bình minh tới một chàng bình tĩnh giắc
Thấy chiến trường la liệt xác anh em
Năm trắng sĩ bị mười chai quất gục
Đời tha hương coi bộ vẫn êm êm*

*Sàn gác trọ những tâm hồn bão nổi
Những hào hùng uất hận gói lên nhau
Kẻ thức tỉnh ngu ngơ nhìn nắng mới:
Ta làm gì cho hết nửa đời sau?*

Thanh Quang vừa đọc cho chúng ta nghe bài thơ mang tên "Ta Làm Gì Cho Hết Nửa Đời Sau" được Cao Tần làm vào tháng 3 năm 1977. Nếu nói bài thơ này là đại diện cho thi pháp của toàn tập thơ Cao Tần thì cũng không là quá lời. Ở cái tựa, người đọc cảm thấy hình như chất cay đắng từ tâm hồn của chính mình tan vào bài thơ, và rồi bài thơ trở thành tấm kính vạn hoa luân chuyển, nhảy múa theo âm điệu; khi nhanh khi chậm của một tiệc rượu cuối tuần.

Mà không, dùng chữ "tiệc rượu" trong hoàn cảnh của bài thơ nghe ra sang trọng quá. Phải gọi là "nhậu" thì mới diễn tả chính xác cái sân khấu đời mà Cao Tần đang tả. Tấm kính vạn hoa đã phản chiếu số phận của những người ngồi quanh bàn nhậu phơi ra từng tâm trạng, từng ngữ điệu hay cử động trong mỗi vai diễn. Những nhân vật vừa là trắng sĩ vừa là dân thất nghiệp và cũng có khi vừa lãnh trợ cấp trong những ngày đầu nơi xứ lạ quê người. Nặng chai cũng như nâng tất cả xót xa và gắng gượng dùng những hình ảnh vĩ đại của nước Mỹ như tượng Nữ Thần Tự Do để dè bieu cho chính thân phận mình.

Từ bàn nhậu bước ra, nhân vật của Cao Tần tìm sự thanh thản ở thiên nhiên. Kết quả là thiên nhiên kéo nạn nhân trở về những hình ảnh mà họ muốn chôn vùi hay ít ra là muốn quên trong giấy lát:

Ta đã vượt muôn dặm dài biển cả
Đường tử sinh lui tới cũng đôi lần
Bồng bình minh này ngồi thuyền, câu cá
Trôi dạt dờ như lá trên hồ xanh
Hồi chú cá rong chơi miền nước biếc
Ta vượt đường muôn dặm chẳng tìm nhau
Bày đặt buông cần mà quên thương tiếc
Cho đời êm, qua được mấy giờ đau
Cao Tần có thành thơi hay không khi tìm thú vui mà người sống ở
Mỹ thường có là thú đi câu? Nhà thơ đi câu với tâm trạng không
mây tin rằng mình sẽ hòa vào với thiên nhiên khi nghi ngờ rằng trò
đi câu chỉ là bày đặt,
Bày đặt buông cần mà quên thương tiếc
Cho đời êm, qua được mấy giờ đau
ngay cả cây cối cũng bị nhà thơ vực dậy để mà tra vấn:
Nói nghe coi này cô thụ ven hồ
Kể từ những trăm năm dài đứng đó
Có gặp khi nào một kẻ xác xơ
Lòng sầu hận hơn kiếp người da đỏ
Đời đang bão khi không chìm lặng ngắt
Như cành khô nằm chết đáy sông sâu
Đời đang dậy sóng thân lên bát ngát
Bồng vui yên đáy biển một thân tàu
Và mọc đời lên cần câu vớ vẩn
Đem dìm chơi trong đáy nước rong rêu
Tuổi chưa nặng hồn đã chùng ngư ngẩn
Lòng vàng khô hơn chiếc lá đưa vèo?

Thiện Giao vừa đọc bài thơ Câu Cá của Cao Tần được sáng tác vào tháng 11 năm 1977.

Cao Tần còn nhiều bài thơ tự vấn nữa nhưng tiếc rằng khuôn khổ thời gian của tạp chí không cho phép chúng tôi giới thiệu thêm. Có điều là đọc thơ Cao Tần người ta không cảm thấy nhứt đầu với những chữ những nghĩa rối rắm. Thơ Cao Tần vừa vui vừa buồn. Vừa tĩnh lặng như thiền sư vui tính lại cũng đậm đặc chất hào sảng của những tâm hồn sương gió. Không nhứt đầu nhưng thơ Cao Tần gợi mở rất nhiều kỷ niệm. Mà kỷ niệm của những người xa xứ thì có được mấy niềm vui?

Đố Binh

Xuân trời

Xuân về qua phố nhỏ
Nắng ươm màu vương tơ.
Pháo nổ dòn vang ngõ
Rộn ràng trái tim mơ.
Ngày tết hồn phơi phới
Màu hạt dưa hồng môi
Mai vàng khoe sắc mới
Đào thắm thêm tuổi đời.

Thời gian như bóng câu
Chớp mắt thoáng bạc đầu
Kỷ niệm xưa nhạt dấu
Theo sóng nước về đâu!?
Nhớ quê buồn không nói
Chiều phai phai nắng rơi.
Biết còn ai chờ đợi?
Người đây tình mù khơi!



Tiếng lòng

Gió đông nhịp phách, đời trần trở
Cười gượng cho qua một giấc mơ.
Những vết chân sâu trên sóng tuyết
Mịt mờ quê cũ lẫn vào thơ!



*Phạm Quang
ngày xanh*

xuân lại say đắm gieo nắng vàng
chuyện tình tự mới rõ ràng làm sao
như cung đàn giáng xuống rồi lại thăng cao
dư âm phảng phất mơn trớn trên nền đá tảng này

không, khi yêu không chống đối điều gì
dù trong muôn vạn ức ngàn có khi
một nét rơi xuống
đá tảng vỡ tan

không khi yêu, quyết không ngoảnh lại
đường xa dù có mịt mù
cứ thể cất bước ta đi
giữa một trời xuân thắm, chim muông ca hát vang lòng ngày xanh

SÁCH và TÁC GIẢ

Mũ Nâu 1 1 Giới thiệu



Mây Trăng Cũng Khuyết...

*Mây trăng cũng khuyết
mỉa vành
Mây Thu lá cũng
lìa cành
bay xa
Hắt hiu bóng xế
nguyệt tà
Chập chờn hư ảnh
Hàng Nga nhuộm sầu
Tha hương
Không chỗ gối đầu
Vời trông đất mẹ
Lòng đau quặn lòng
Từ trong sâu thẳm
mên mê
Âm vang tiếng vọng
non sông gọi mời
Vết trắng trên cỏ chơi vơi
Hàng cây rũ lá đan lời gió ru
Mây giăng nẻo cũ mịt mù
Mây trăng cũng khuyết, mây thu cũng tàn...**

Những câu lục bát nhẹ nhàng, da diết mà cũng mang đầy đủ ý nghĩa, được người điều hợp chương trình đọc lên, như lời khai mạc cho buổi lễ ra mắt sách chiều Chủ Nhật 06 tháng 12 năm 2015, tại nhà Quê Hương thành phố Houston, Texas.

Đó là một buổi chiều đẹp trời, nắng ấm và khô ráo. Dù phía đối diện, bên kia đường có một buổi trình diễn âm nhạc, với các ca sĩ tiếng tăm. Và giờ khai mạc là 2 giờ 45, nhưng vào lúc hai giờ thì quý vị quan khách cùng đồng hương đã ngồi kín hơn một nửa số bàn trong nhà hàng.

Sân khấu được trang hoàng giản dị và thanh lịch với "gam" màu vàng nhạt, khiến không gian như sáng hơn lên bởi những chiếc ô cùng màu của Ban hợp ca Anh Thư thiện nguyện.

Sinh hoạt mang sắc thái văn hóa thể này ở những thành phố lớn như Houston, đôi lúc có tần suất khá cao, khiến nhiều người nghĩ rằng đã bị bão hòa.

Nhưng hôm nay, với sự hiện diện rất đông đảo của quan khách trước giờ khai mạc, khiến mọi người cảm thấy tự tin hơn.

Có thể họ đến vì cảm tình với các tác giả, hoặc vì còn nặng lòng với ngôn ngữ mẹ đẻ trên xứ người.

Nhưng bất cứ vì lý do gì, quý mến tác giả hay yêu thương tiếng Việt đều đáng trân trọng cả.

Nhất là hôm nay có đến ba người cầm bút cùng chung tay tạo nên sự kiện này, được bảo trợ bởi VBNHK và Hội nhà văn Lưu Vong:

1-Nhà văn nữ Thu Nga và tác phẩm Mây Trắng Cũng Khuyết.

2-Nhà thơ Túy Hà với thi tập Không Chỗ Gối Đầu.

3-Thi sĩ Phạm Tương Như và tập thơ Vết Trắng Trên Cỏ.

Đúng 2 giờ 45 phút.

Tiếng cười nói râm ran đang vang như pháo tết, bỗng nhiên im bật, lúc nhà thơ Yên Sơn bước lên sân khấu, mời quan khách chuẩn bị thực hiện nghi thức chào quốc kỳ. Và rồi tất cả các thủ tục ban đầu đã được thực hiện một cách nghiêm chỉnh và mau chóng. Đây là một việc làm rất đáng xiển dương của Ban Tổ Chức. Không sử dụng giờ giây thun.

Thành phần quan khách tham dự được trang trọng giới thiệu bởi hai điều hợp viên: MC. Anh Trinh và Dương thượng Trúc.

Các thân hào nhân sĩ hiện diện khá đông đủ, cùng đại diện các cơ quan truyền thông báo chí, các cơ sở thương mại và bằng hữu của các tác giả.

Trưởng ban Tổ Chức, nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân, cựu Chủ tịch VBNHK đã rất xúc động khi nói sơ lược về ba tác giả, cùng những đóng góp của họ trong việc quảng bá, gìn giữ ngôn ngữ mẹ đẻ trên xứ người.

Những tràng pháo tay rộn rã vang lên khi ông vừa dứt lời, và Ban hợp ca Anh Thư Thiện Nguyễn tiếp nối bằng ca khúc đầu tranh của cổ nhạc sĩ Anh Bằng “Phải Lên Tiến”. Những tà áo dài vàng nhạt, che những chiếc dù cùng màu của các nữ nghệ sĩ làm sân khấu rực rỡ về trang nghiêm mà cũng rất thân thương quen thuộc.



Tiến sĩ Nguyễn Minh Triết, tức nhà thơ Lưu Nguyễn Từ Thức được xướng ngôn viên Anh Trinh trình trọng mời lên để nói về nhà văn nữ Thu Nga - Đương kim Giám Đốc đài truyền hình SBTN thành phố Dallas - và tác phẩm Mây Trắng Cũng Khuyết.

Với một giọng nói trầm trầm đầy cảm xúc, nhà thơ Lưu Nguyễn Từ Thức đã đưa ra những nhận xét tinh tế và xác đáng về một tác phẩm mà bất cứ ai còn quan tâm đến nền văn hóa của dân tộc trên xứ người, sẽ không thể thiếu trong tủ sách gia đình.

Tiếng đàn Tây ban cầm réo rắt vang lên từ những ngón tay điêu luyện của guitarist Bình Minh phụ họa cho giọng hát sâu lắng Bạch Hạc trong ca khúc Đêm Thánh Vô Cùng khiến tâm hồn mọi người cảm thấy nhẹ nhàng và an bình hơn.



Giáo Sư Đặng Phùng Quân là diễn giả nói về thi tập Không Chỗ Gối Đầu của thi sĩ Quân đội Túy Hà - đương kim Chủ tịch Văn Bút Nam Hoa Kỳ - Ông Giáo Sư đã say sưa đưa người nghe từ những chi tiết hào hùng của một thời chia lửa, đến những nỗi đau quặn lòng khi buông gươm gậy súng, được tác giả ghi lại bằng những vần thơ rất Túy.

Ca sĩ Như Ly ray rứt với Mai Tôi Đi được nhạc sĩ Anh Bằng phổ từ một bài thơ của thi sĩ Nguyễn Sa.

Đôi song ca Kim Phụng - Nguyễn Quỳnh tiếp nối trong nhạc phẩm Mùa Thu Paris, phổ từ bài thơ cùng tên của thi sĩ Túy Hà, được đón nhận bằng những tràng pháo tay nồng ấm của quý đồng hương.

Bằng một giọng hát nhẹ nhàng du dương, nữ ca sĩ Kim Phụng trình bày thêm liên khúc: Anh Còn Nợ Em và Hai Mùa Mưa, tưởng nhớ nhạc sĩ Anh Bằng, vừa rời khỏi khung trời nghệ thuật, đã để lại trong lòng người nghe nỗi băng khuâng dạt dào.

Tiến sĩ Mai Thanh Truyết, một người trí thức đầy tâm huyết trong các sinh hoạt văn hóa và môi trường, được mời lên để nói về thi tập Vết Trắng Trên Cỏ của



nhà thơ Phạm Tương Như - Đương kim Tổng Thơ Ký Văn Bút Nam Hoa Kỳ - Diễn giả gây cho mọi người nỗi xúc động khá sâu khi nói đến những đóng góp của nhà thơ Không Quân này với công cuộc bảo tồn tiếng Việt trong cộng đồng.

Ca nhạc sĩ Vũ Khoa trình bày một ca khúc do chính anh phổ nhạc từ bài thơ Sợi Buồn Gửi Mây của Phạm Trương Như, đã được đồng hương đón nhận khá hào hứng với tiết tấu nhanh và mạnh của bản nhạc.

Giọng ngâm điệu luyện đầy cảm xúc của Vĩnh Tuấn tiếp nối với bài thơ Còn Mãi Ngàn Năm Những Cánh Bay của Phạm Trương Như, đã gợi lại hình ảnh oai hùng một thời tung mây lướt gió của những chàng phi công hào hoa trong Không Lực Việt Nam Cộng Hòa. Thi phẩm này cũng được Dương thượng Trúc phổ nhạc và trình bày tiếp theo đó, với sự phụ họa của hai nữ ca sĩ Xuân Diệp và Thư Hiền.

Mỗi diễn giả, sau khi chấm dứt phần trình bày của mình, đều được các tác giả trịnh trọng trao gửi đến những món quà tinh thần. Và ngược lại, các văn thi nhân của chúng ta cũng nhận được những tấm plaque ghi nhận sự đóng góp của họ đối với nền văn hóa dân tộc trên bước đường lưu vong.

Nhà thơ Vô Tình, dù tuổi cao sức yếu, vẫn cố gắng hiện diện và trao tặng ba tác giả những khung thơ tranh mang đầy ý nghĩa.

Tiếp theo là chương trình văn nghệ được cống hiến bởi các giọng hát quen thuộc trong cộng đồng

Ca sĩ Xuân Diệp với ca khúc Mai Tôi Về là một sáng tác của chính phu quân chị.

Thi hữu Đào Khải đưa mọi người trở về với Còn Chút gì Để Nhớ thơ Vũ hữu Định - Nhạc Phạm Duy.

Nữ Ca sĩ Thư Hiền bằng một giọng hát thật nồng nàn, ray rứt như ru người vào trong cõi mộng bằng nhạc phẩm Anh Còn Nhớ Em của nhạc sĩ Anh bằng - Phổ thơ Phan Thành Tài.

Sau đó là sự đóng góp của một số thân hữu để buổi ra mắt sách thêm phần phong phú và kéo dài cho đến hơn 7 giờ tối.

Mọi người ra về với những tập sách nhỏ trên tay, nhưng chất chứa một niềm vui lớn trong lòng. Bởi vẫn còn có những người quan tâm đến nền văn hóa dân tộc dù trong khó khăn, gian nan của thời đại thông tin toàn cầu này.

Chắc chắn đêm nay trong cơn mộng, quý đồng hương sẽ thấy lại đầy ắp hình ảnh quê nhà qua những vần thơ, áng văn mà các tác giả đã gửi gắm trong những đứa con tinh thần ấy

Như đã nói ở phần trên, dù quý đồng hương cùng các thân hào nhân sĩ hiện diện đông đảo trong buổi ra mắt sách hôm ấy là vì cảm tình với các tác giả, hay vì yêu thương tiếng Việt đều đáng trân trọng. Bởi như một nhà thơ đã viết:

*...Cám ơn đời mỗi sáng mai thức dậy
Ta có thêm ngày nữa để yêu thương...*

Và có lẽ ai cũng biết, để có một đứa con tinh thần ra mắt bạn đọc, người viết đã phải trải qua rất nhiều gian khổ: Vất tim, nặn óc để hoàn thành tác phẩm, chau chuốt từng câu từng chữ trong đến khi ưng ý nhất. Thậm chí phải tham khảo ý kiến bạn bè...

Sau đó xoay sở tiền bạc đem đi in, dùng từ ngữ xoay sở để nói lên cái khó khăn của thị trường sách báo thời đại internet. Vì

*Chữ nghĩa như áng phù vân
Mười lần in sách, chín lần trắng tay... *
Đầu thế kỷ 20 trong buổi giao thời giữa Nho học và Tây học,
Nhà thơ Tú Xương, một người mà
Tám khoa chưa khỏi phạm trường quy
Đã rên rĩ
Còn có ra gì cái chữ Nho
Ông Nghè ông Cống cũng nằm co
Chi bằng đi học làm ông Phán
Tối rượu sâm bánh sáng sữa bò
Trong bài bát cú tựa đề: Cái học nhà Nho, ông viết:
Cái học nhà Nho đã hỏng rồi
Mười người đi học chín người thôi
Cô hàng bán sách lim dim ngủ
Thầy khóa tư lương nhấp nhòm ngó...*

Đó là buổi giao thời cách nay hàng trăm năm. Còn bây giờ, mạng lưới thông tin toàn cầu đã thâm nhập vào cuộc sống của chúng ta rất sâu đậm. Ảnh hưởng đến mọi thứ, và môi trường sách báo cũng không ngoại lệ.

Bởi vậy, trong lúc trà dư tửu hậu, có người đã cải biên thơ của Tú Xương như sau:

*Sách báo ngày nay đã hỏng rồi
Mười người đọc sách chín người thôi
Họ chỉ thích vào Internet
Một cái nhấp tay, đọc đã đời...**

Chỉ cần một cái nhấp chuột, thì thượng vàng hạ cám đều có cả. Sách vở, âm nhạc, chữa bệnh, hốt thuốc, ẩm thực.v.v...không thiếu thứ gì. Nên càng ngày số người đọc sách càng giảm thiểu theo cấp số nhân.

*Ca dao dân gian chúng ta có câu:
Đi buôn đi bán không lỗ thì lời
Đi ra cho thấy mặt trời mặt trăng...*

Trên thị trường chữ nghĩa sách báo, người đi buôn chẳng thấy mặt trời mặt trăng, mà chỉ thấy lời ít lỗ nhiều. Thế tại sao các văn nhân, thi sĩ vẫn tiếp tục ra mắt sách, ở các thành phố lớn với một tần suất rất cao. Phải chăng họ là những người không bình thường, như một nhà thơ đã tự vịnh:

*Thi nhân là kẻ đùa cùng gió
Đi trên mây, uống rượu với trăng...**

Không, không phải vậy, hoàn toàn không phải vậy. Họ, những người làm thơ viết văn, soạn nhạc là những người rất bình thường, trên tất cả, họ còn quá nặng lòng với nền văn học dân tộc. Và quý đồng hương là nguồn sức mạnh cổ vũ, khích lệ để họ tiếp tục bước đường chông gai và cũng vô cùng cao quý ấy.

Hỡi các văn nhân thi sĩ! Hỡi những người còn lưu tâm đến việc gìn giữ ngôn ngữ Mẹ đẻ nơi đất khách.

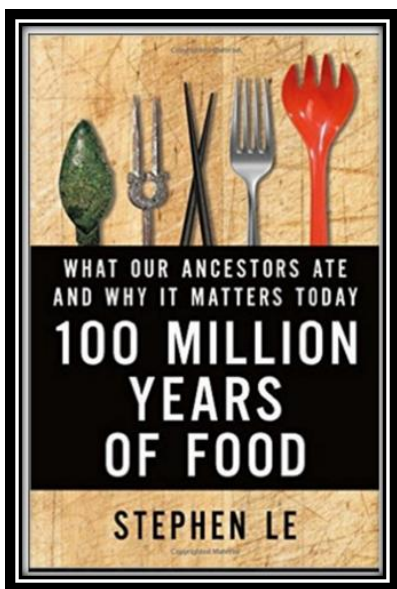
Trên bước đường lưu vong viễn xứ, chúng ta đừng bao giờ để bị dẫn vật bởi câu hỏi:

*Ta làm gì cho hết nửa đời sau? ***

Mũi Nâu 11/8/12/2015

** Thơ Dương Thượng Trúc*

*** Thơ Cao Tân*



**"MỘT TRĂM TRIỆU NĂM
THỨC ĂN"
CỦA STEPHEN LÊ**

Nguyễn Ngọc Bích

Trông thấy hình của anh ở cái "flap" bìa sau, tôi thấy có cảm-tình liền. Một người trẻ đội nón "tai bèo" ngồi trước một bát trông như bát "bún bò Huế," anh không có vẻ gì là giáo-sư đại-học cả. Ấy vậy mà đích-thật, anh là giáo-sư thỉnh giảng của Đại-học Ottawa sau khi đã lấy bằng Tiến-sĩ về Sinh-học ở UCLA tại Mỹ.

Cuốn sách của anh quan-trọng đến nỗi báo McLean, tuần-san nổi tiếng nhất của Canada, tuần này đã phải có bài dài 4 trang phỏng vấn và viết về anh. Đó là vì anh thuộc về một lứa sử-gia rất mới, đệ-tử của Jared Diamond, không viết sử về vua chúa và chiến-tranh giữa các nước nữa (kiểu viết sử cổ-truyền của nhiều nước) mà viết lịch-sử của nhân-loại qua những khám-phá của con người. Cũng như ai tìm ra lửa cách đây 500.000 năm là đã đảo lộn hết cả cách sống, cách ăn của loài người từ "ăn sống nuốt tươi" sang một lối sống văn-minh có biết nấu nướng.

Chính thầy anh, ông Jared Diamond đã đảo lộn cách viết sử khi ông ra cuốn sách Guns, Germs, and Steel ("Súng ống, Vi-trùng, và Thép") cho thấy là mỗi khám-phá như vậy là đem lại một cách mạng về nghệ-thuật chiến-tranh, về y-khoa, và về công-nghệ. Giờ đây anh viết về thức ăn của nhân-loại (chứ không phải chỉ một dân-tộc nào mặc dầu Việt-nam cũng được nhắc đến không ít trong sách của anh) và cũng làm đảo lộn tất cả những cách suy nghĩ của chúng ta về cách ăn uống của loài người. Thế không phải là một loại sử đáng đọc hay sao?

Nhưng để viết được một cuốn sách như vậy, anh không thể chỉ là một loại "a-ma-tua," tài-tử được. Vốn liếng về khoa-học

của anh rõ ràng là rất vững chãi. Là một tiến-sĩ về sinh-học, những phân-tích hóa-học, sinh-học, chủng-tử-học của anh không những thuyết-phục mà còn làm cho ta sững sốt về sự chính-xác, ngay cả về những niên-đại hay niên-kỷ xa xưa như cách đây vài chục triệu năm, một trăm triệu năm. Đã đành một mình anh không thể biết hết được nhưng anh biết dựa vào những nguồn tin đáng tin cậy, có thể nói là không có tài-liệu nào về vấn-đề đồ ăn nước uống của nhân-loại mà anh chưa đọc. Riêng Thư-mục sách của anh, từ trang 249 đến 294, cũng đã liệt-kê đến trên 600 tên sách và bài báo trong các tạp-chí khoa-học hàng đầu của thế-giới.

Anh không chỉ dựa vào trí-tuệ và kiến-thức của các khoa-học-gia chuyên ngành sinh-học trên toàn-cầu, anh còn đích-thân đi khắp thế-giới để thử ăn những món ăn của nhân-loại không trừ răn rết, nhộng, đuông, kiến, châu chấu, cào cào, cà cuống, rươi v.v. Cứ riêng xem bảng các quốc gia anh đã đi qua (trang 295-297) mà tôi, một người không phải là ít đi, cũng đủ thấy thèm.

Dựa trên những kinh-nghiệm phong phú về học-thuật và du-lich như trên, anh đã viết nên cuốn 100 Million Years of Food (“Một trăm triệu năm thức ăn”), nửa du-ký nửa biên-khảo khoa-học rất nghiêm túc viết trong một văn-phong tiếng Anh vừa lưu loát vừa bay bướm. Không trách cuốn sách đã được đón nhận một cách khá nồng-nhiệt. Thầy anh viết: “Cuốn sách vui ngon này sẽ giúp bạn đọc thưởng thức những gì mình ăn, thưởng thức chuyện suy nghĩ về thức ăn, và giữ cho mình khỏe khoắn.” (Jared Diamond)

Mark Kurlansky, tác-giả cuốn sách nổi tiếng Cod (“Cá cốt”) mà trong đó tôi học được là Đế-quốc La-mã ngày xưa cũng có nước mắm mà họ gọi là “garum,” còn ca ngợi hơn nữa: “Tính rộng lớn, trải xa, và tham-vọng của [cuốn sách] làm cho ta phải đọc và mê tôi.”

Nhưng tạp-chí Kirkus Reviews (“Điểm sách Kirkus”) thì phân-tích cặn kẽ hơn: “Trong cuốn sách đầu tay dễ đọc này, Stephen Lê cho ta một tạp-luận sống động nửa kỷ-niệm du-ký nửa giả-thuyết với đầy đủ kiến-thức về sinh-học ngành dưỡng sinh của con người ta. Tác-giả, có nguồn gốc ở Việt-nam và Canada, cũng đào sâu cách ăn uống của các nền văn-hóa khác nhau để ủng-hộ cho luận-thuyết của ông cho rằng đi xa những cách ăn uống của tổ tiên là một nguyên-nhân chính dẫn ta tới các bệnh tật của ngày hôm nay—một cách tiếp cận vấn-đề vừa tinh tảo vừa khác lạ.”

Kinh-nghiem bản-thân

Ngay vào đầu sách, tác-giả kể lại anh đang học lấy bằng tiến-sĩ về sinh-học ở UCLA thì được tin mẹ anh đau nặng. Bay về Canada được ít lâu thì mẹ anh mất vì bệnh ung-thư ở tuổi 66 trong khi bà ngoại anh sống đến tuổi 92 mới mất. Nghiên cứu kỹ vấn-đề, anh thấy là người Á-đông sang sống ở các nước Tây-phương dễ bị ung-thư vú (trong trường-hợp các phụ nữ) và bệnh tiền-liệt-tuyến (trong trường-hợp các nam-nhân). Đào sâu vấn-đề thì hình như đó là vì những thức ăn chúng ta tiêu-thụ khi sang Mỹ hay Canada. Ngược lại, những người như bà anh vì sang Tây-phương rồi mà vẫn ăn theo các lối cổ-truyền nên lại ít nhuốm các “bệnh thời-đại” hơn như “béo quá, tiểu đường loại 2, bệnh ‘gút’ (‘gout’), cao áp-huyết, ung-thư vú, dị-ứng về thức ăn, trứng cá, và cận-thị.” (trang 1)

.Chính vì thế mà cuốn sách của anh có tiêu-tựa là “Tổ tiên ta đã ăn những gì và tại sao chuyện đó lại quan-trọng đối với chúng ta ngày hôm nay” với những chương như sau:

- Cái khôi hài của côn trùng [như đồ ăn của người xưa], trong đó anh chứng minh là ăn những thứ như vậy, cào cào, châu chấu, cà uông, đuông, v.v.—một kinh-nghiem mà các người đi “học tập cải tạo” của CS có thừa—đôi khi cho ta những “protein” ta cần thiết, nhất là khi cha ông ta xưa xưa xưa xưa chưa có nhiều nguồn thịt để ăn.

.- Trái cây và trò chơi của chúng. Về mặt này, ai cũng tưởng trái cây là lành mạnh nhưng không hẳn. Tuy chúng không phải là sinh-vật và có linh-hồn nhưng chúng vẫn có những cách tự bảo-vệ như sần rieng, chẳng hạn, thì có gai nhọn có thể rớt xuống bề đầu ta. Dừa cũng thế, nếu cùi dừa (nhất là cùi dừa non) thì dễ ăn và nước dừa mát lịm, nhưng vỏ dừa cũng rất cứng che chở cho những thứ ngon ở bên trong quả dừa. Điều lộn hột cũng thế, trái thì chất và chính hột điều cũng có nhựa có thể làm cho ta bỏng tay. Mặc dầu vậy, con người ta cũng đã tìm ra cách ăn được chúng, kể cả và nhất là quả của cây sồi mà sóc rất thích ăn cạnh tranh với con người. Tuy-nhiên, sóc cũng biết là ăn quả sồi, acorn, thì phải ăn từ cái nùm ở trên xuống chứ không nên ăn từ dưới lên vì khá độc. Còn người Da đỏ ở Mỹ trước kia biết là một cây sồi lớn có thể sản xuất từ 500 đến 1.000 pounds (tương-đương với 225 tới 450 kí-lô,

tức hơn 2 tạ tới 4 tạ rưỡi) một cây. Và một gia-đình người Da đỏ ở Cali cách đây vài thế-kỷ có thể, trong một thời-gian từ 2 tới 3 tuần, đi lượm quả sồi đủ nhiều để có thể biến thành bột nuôi sống họ được từ 2 đến 3 năm.

- Sự hấp dẫn của thịt. Thịt súc-vật như thức ăn có lẽ là một khám-phá muộn, nhất là nếu chúng ta hiểu ăn thịt tức là ăn thịt luộc, nấu, nướng v.v. bởi muốn thế thì nó phải xảy ra sau khi loài người đã phát hiện ra lửa. Tuy-nhiên, người Nhật ngày nay biết ăn thịt sống, người Đức cũng biết ăn một thứ sandwich kẹp thịt sống với hành, và người Việt chúng ta cũng biết ăn thịt bò tái (tức thịt sống mà chỉ vắt chanh lên thôi), như vậy loài người, theo tác-giả Stephen Lê, đã biết ăn thịt sống ít ra cũng cách đây hai triệu năm rồi. Thịt, theo quan-niệm của một số người, lại còn có hiệu-quả là làm tăng cường-duơng như trong bài sau đây (trang 75 và 231):

*Tương Bần chắm với tái dê,
Ăn vào một miếng bùng bùng như dê.*

Em ơi, ở lại đừng về,

Ngày mai ta lại tương Bần, tái dê.

Thịt hấp dẫn đến nỗi nhiều người không bỏ được thịt, nghĩa là không thể sống bằng cách chỉ ăn chay, thậm chí trong quá-khứ của nhân-loại đã có một thời người còn biết ăn cả thịt người—khác hẳn súc-vật, chúng không biết ăn thịt đồng-loại.

- Nghịch-lý của cá. Sở dĩ gọi là nghịch-lý vì giờ đây tuy nhiều người ca tụng những đức-tính của đồ biển, tôm cá v.v. nhưng cũng đã có những nền văn-hóa, như một vài dân-tộc ở Nam-Phi, kỵ hoàn-toàn chuyện ăn cá. Tuy-nhiên, với một bờ biển dài trên hai nghìn cây số, đó không phải là vấn-đề của người Việt. Chính vì thế mà đối với người Việt và một số quốc gia Đông-Nam-Á như Thái và Phi-luật-tân, nước mắm (“patis malabong” trong tiếng Tagalog) là một thứ nước chấm không thể thiếu trong bữa ăn—một chuyện mà ta chia xẻ với người La-mã ở trời Tây xa xưa, và cũng là một chuyện làm ta xa cách hẳn người Tàu với xì dầu của họ.

- Đế-quốc tinh bột. Trong phần này, tác-giả gộp cả thế-giới của rau bên cạnh các thứ củ như khoai, sắn, v.v. Theo ông, ta không nên khinh khi thế-giới rau củ bởi những loài vật lớn nhất trên mặt đất phần lớn là ăn củ (ma-mút, voi, trâu bò, ngựa, v.v.). Khủng-long cách đây cả trăm triệu năm (do đó mà có tên cuốn sách) cũng

vậy. Nhưng để ăn được, ta cần phải thuần-hóa những loại thức ăn này (như bắp, tức ngô trong tiếng Bắc, phải qua hàng chục vạn năm con người mới biết biến thành một thứ ăn được, như trong sáchBút khảo về ăn của Bác-sĩ Lê Văn Lan đã chứng minh cách đây cả mấy chục năm, trước khi ông mất). Gạo, kê, mì, lúa mạch, tuy là những thứ căn-bản trong bữa ăn của nhiều dân-tộc song cũng có vấn-đề của chúng. Như gạo nâu (brown rice) nếu không tiêu-hóa sẽ đẻ ra vấn-đề đại rất ban đêm.

- Các loại sữa, nước, rượu. Ai cũng tưởng những thứ này là lành nhưng chính trẻ con uống nhiều sữa quá sẽ gặp vấn-đề khi lớn lên (nhiều calcium trong người quá sẽ làm cho xương dễ bị gãy), và không ít người Việt chúng ta bị chứng-bệnh lactose deficiency tức thiếu một loại enzym trong người để có thể làm tan hiệu-ứng không tốt của sữa. Về rượu thì uống ít có thể giúp tránh được một vài bệnh tật (như bệnh tim) nhưng uống nhiều thì hại gan và dẫn đến chết sớm. Song nước là lạ nhất: có người tin rằng “uống 8 ly nước một ngày” (trang 102) là giúp ta giữ sức khỏe nhưng không nhất thiết nếu như đó là nước máy. Nước chỉ tốt khi là nước trong thiên-nhiên như nước mưa, nước suối, nước hồ, nước sông... bởi những loại nước đó mới có các thứ vi-khuẩn giúp ta chống lại một số bệnh. Mà chính cha ông chúng ta thường lại uống loại nước đó. .- Dinh chiến giữa các bọn kẻ cắp [giữa các loại ký-sinh-trùng trong người chúng ta]. Chương này, dài nhất trong sách, cho ta thấy thực-phẩm loại nào cũng có vấn-đề của nó. Tỷ như gạo trắng quá thì lại thiếu chất cám, đường trắng quá độc hơn đường nâu, bột ngọt ngon là thế cũng có những hiệu-ứng bất lợi của nó. Thành thử tốt hơn cả, theo tác-giả, chính là thức ăn của ta phải làm sao cho cân đối, không được lạm-dụng loại nào, để cho yếu-tố hóa-học này đối chọi với yếu-tố hóa-học khác hay ít nhất cũng hòa-đồng được với nhau, và rồi phải đi kèm với đủ loại vận-động như đi bộ, cử-động tay chân, suy nghĩ nhiều v.v. Đi cùng với thức ăn của ta, để cho đủ các loại vitamin trong người, ta cũng có thể cần uống thêm loại này hay loại khác.

- Vấn-nạn calo. Trong khi rất nhiều quốc gia có vấn-đề thiếu ăn, nghĩa là ăn không đủ calo, thì ở các nước như Mỹ, Úc hay Canada, vấn-đề của chúng ta là ngược lại. Chúng ta thường ăn nhiều calo hơn mức ta cần nên dễ dẫn đến tình-trạng béo hơn cần thiết. Song sống một cuộc đời không lành mạnh thường lại không phải là vấn-đề calo mà là thiếu vận-động (ngồi ý một chỗ để xem tivi, làm

việc ở máy tính, đi đâu thì cũng lái xe, v.v.) và nhất là vấn-đề căng thẳng trong cuộc sống (stress) trong sở làm, trong gia-đình như vợ chồng hay cãi cọ, bất mãn về nhau, về con cái. Tác-giả có lần đi đến đảo Ikaria ở Hy-lạp, nơi nổi tiếng có nhiều người sống lâu. Hỏi một người bạn Ikarian, anh ta trả lời: “Thức ăn ngon. Rượu hảo-hạng. Làm tình giỏi.” Đọc đến đây, một người như tôi được chút an ủi: Tác-giả cho biết là nhiều nghiên cứu cho thấy là người nào có bụng, hơi mập hơn bình-thường một chút thì thường lại sống lâu!

- Tương-lai của thực-phẩm (kể cả thực-phẩm được biến đổi qua chùng-từ-học, GM tắt cho “genetically modified” food). Tác-giả than phiền là ở những quốc gia như Mỹ, Úc, Canada, các món ăn truyền-thống mất dần để được thay thế bằng những món ăn phổ-thông nhưng thiếu đa-dạng-tính (như McDonald, KFC, Popeye, v.v.). Phải đi đến những thành phố lớn ta mới có các món ăn đa dạng thuộc nhiều truyền-thống nấu nướng khác nhau, như Tàu, Việt, Ấn-độ, Đại-Hàn, Nhật-bản, Ý, Y-pha-nho, Pháp v.v. Còn không, các truyền-thống gốc như của người Da đỏ ở Mỹ và Canada hay người Thổ-dân (Aborigines) ở Úc dần dần biến mất mặc dầu đó là những truyền-thống ăn uống được tạo nên qua hàng nghìn, hàng vạn, hàng chục vạn năm kinh-nghiệm tiến-hóa. Đây là một mất mát rất lớn nếu không muốn nói là một sự đánh đổi không khôn ngoan.

- Luật về ăn uống và sống. Đến đây, ở cuối sách, tác-giả cho rằng ta nên tránh những “fad” tức là những phong trào ăn theo kiểu này hay kiểu khác. Kiểu nào thì cũng có cái hay cái dở trong đó mà nhiều khi cái dở lại còn nguy hại hơn cái hay. Vì thế nên ông khuyến cáo những điều mà nhiều người trong chúng ta cũng đã biết như phải vận-động nhiều, đi bộ nhiều, cử-động nhiều, uống rượu vừa phải, khi trẻ thì ăn bớt thịt và sản-phẩm từ sữa, và cuối cùng nên ăn theo tổ tiên mình, bởi đó là kết-tinh của hàng triệu năm kinh-nghiệm, dựa ngay vào môi-trường thiên-nhiên của nơi mình ở và không tàn-phá môi-trường bằng những cách khai thác tận-lực các tài-nguyên trong môi-trường đó.

100 HUNDRED YEARS OF FOOD

Nxb Picador, New York – 309 trang- Giá \$26USD



LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIẢM HIỆN TƯỢNG HÀM NÓNG TOÀN CẦU

TS. MAI THANH TRUYẾT

Hiện tượng hâm nóng toàn cầu là một sự kiện có thật qua việc phát thải khí CO₂ vào môi trường và đây cũng là một nguyên nhân chính cho việc tăng trưởng nhiệt độ trái đất.

Trái đất đã liên tục tăng dần nhiệt độ từ nhiều thế kỷ qua, nhưng mãi đến năm 1949, sau khi khảo sát hiện tượng tăng nhiệt độ trong không khí ở Âu Châu và Bắc Mỹ từ năm 1850 đến 1940 so với các nơi khác trên thế giới, các nhà nghiên cứu Anh đã đi đến kết luận là sự phát triển ở các quốc gia kỹ nghệ đã làm tăng lượng ô nhiễm thán khí trong không khí, do đó làm cho mặt đất ở hai vùng này nóng mau hơn so với các vùng chưa phát triển.

Đến năm 1958, các cuộc nghiên cứu của Mauna Loa Observatory (Hawaii) đặt ở cao độ 3.345 m mới chứng minh được khí CO₂ là nguyên nhân chính yếu của sự gia tăng nhiệt độ này. Đến năm 1976, các chất khí methane, chlorofluorocarbon (CFC), nitrogen oxide (NOx) cũng được xác nhận là nguyên nhân của hiệu ứng nhà kính.

Từ năm 1979 đến 1983, nhiều báo cáo của Hàn Lâm Viện Quốc gia về Khoa học Hoa Kỳ đã chứng minh và cảnh báo rằng *nơi nào có ô nhiễm không khí trầm trọng là nguy cơ có nhiệt độ không khí tăng càng lớn.*

Năm 1990, 49 nhà bác học khôi nguyên giải Nobel đã ra thông cáo kêu gọi mọi quốc gia trên thế giới phải có biện pháp tức thời để hạn chế ô nhiễm không khí hầu bảo vệ quả địa cầu.

Các cuộc nghiên cứu mới nhất do hai khoa học gia Karl và Trenberth trên tạp chí Sciences số tháng 12/2003 nói lên tính cách

khẩn thiết của vấn đề này. Theo ước tính của hai ông thì từ 1990 đến 2100, nhiệt độ trên mặt địa cầu sẽ tăng từ 3,1 đến 8,9°F (1,6 đến 4,2°C).

Do sự gia tăng nhiệt độ bất thường trên, cho nên mặc dù vẫn còn nhiều tranh cãi gay gắt qua hai trường phái để thẩm định nguyên nhân và hậu quả của sự hâm nóng toàn cầu, mỗi người trong chúng ta đều nhận biết rằng sự gia tăng nhiệt độ là một hiện tượng có thật. Hay nói một cách rõ ràng, mỗi người trong chúng ta, dù ở nơi nào trên hành tinh điều góp phần vào sự gia tăng dù ít hay nhiều.

Trung Cộng là một quốc gia được miễn nhiệm trong Luật Kyoto để hạn chế việc phát thải khí CO₂ vào không khí đến năm 2012. Nhưng chỉ mới vào năm 2007, TC lại là quốc gia đứng đầu thế giới về việc phát thải khí CO₂ với 6.284 triệu tấn so với Hoa Kỳ là 6.006 triệu tấn CO₂. Điều này cho thấy rõ ràng rằng Luật Kyoto vẫn còn có nhiều điều khoảng không hợp lý. Và Hội nghị Khí hậu diễn ra tại Copenhagen, Hòa Lan vào tháng 12/2009, chuẩn bị cho việc tu chính Nghị định thư Kyoto vào năm 2012 vẫn chưa đưa đến một sự đồng thuận nào cả.

Thượng đỉnh COP21

Trước khi bắt đầu nhóm họp Thượng đỉnh, Cơ quan Y tế Thế giới (WHO) nhận định là hiện tại, có hàng ngàn tử vong thêm hàng năm do sự chuyển hóa của các bệnh hiện hành, thời tiết khắc nghiệt, và nhứt là do sự xuống cấp của phẩm chất không khí, thực phẩm, nguồn nước sinh hoạt, và hệ thống vệ sinh cá nhân. Chỉ trong năm 2012, Cơ quan này ước tính có khoảng 7 triệu nạn nhân chết vì ô nhiễm không khí, và tiên đoán rằng sự biến đổi khí hậu sẽ là nguyên nhân của sự mất mát thêm 250.000 nhân mạng do bệnh sốt rét, kiết lỵ, thời tiết nóng, và suy dinh dưỡng trong khoảng thời gian 2030 đến 2050. Cũng cần nên nhớ là than đá gây ra 1/3 khí thải CO₂ toàn cầu. Mức tiêu thụ trên thế giới trong giai đoạn 1990-2012 tăng 55%. Trung Cộng, Nga, Mỹ, và Ba Lan là những quốc gia tiêu thụ than đá nhiều nhất trên thế giới và thường bị chỉ trích là những nguồn phát thải khí carbon hâm nóng trái đất.

Hội nghị Thượng đỉnh về sự thay đổi khí hậu ở Paris chấm dứt vào ngày 12/12/2015 thay vì 11/12 như dự trù. Đại diện gần 200 quốc gia tham dự hội nghị thượng đỉnh đã đạt được một thỏa thuận “lịch sử” nhằm ngăn chặn tình trạng hâm nóng toàn cầu sau bốn năm thảo luận gay go kể từ khi Nghị định thư Kyoto chấm dứt trong sự thất vọng của hầu như tất cả mọi thành viên đã ký kết.

Bản dự thảo gồm 43 trang đã được soạn vào ngày 5/12, chuẩn bị cho 195 Ngoại trưởng thảo luận và đúc kết vào ngày 11. Những tranh luận gay gắt khiến cho “**Paris Agreement**” chỉ còn lại 29 trang và còn quá nhiều vấn đề hầu như bế tắc, mặc dù tất cả thành viên đều xem đây là một kết quả... *tuyệt vời!*

Trong buổi lễ bế mạc, Ngoại trưởng Pháp Laurent Fabius, xem Hội nghị COP21 như là một bước chuyển lịch sử, tuyên bố đã đạt được thỏa thuận “Paris Agreement” giữa tiếng reo hò của các đại biểu, kết thúc một năm được coi là nóng nhất trên thế giới so với quá khứ. ***Đây không phải là một hiệp ước chính thức mà chỉ nêu lên một số ràng buộc trong văn bản, trong đó tất cả các quốc gia giàu lẫn nghèo cam kết để hạn chế khí thải carbonic vào bầu khí quyển, nguyên nhân của sự hâm nóng toàn cầu.***

Từ đó, tùy theo điều kiện riêng biệt, mỗi quốc gia tự nguyện đưa ra các kết ước để giải quyết vấn đề, như:

- Cam kết giữ cho mức gia tăng nhiệt độ của bề mặt Trái đất vào năm 2100 không được quá 2°C ($3,6^{\circ}\text{F}$), và cố gắng tranh đấu để có thể giảm xuống không quá $1,5^{\circ}\text{C}$ ($2,7^{\circ}\text{F}$);

- Các nước giàu “phải” đóng góp hàng năm 100 tỷ Mỹ kim từ nay cho đến 2020, để giúp đỡ các nước nghèo trong cuộc chiến đấu hạn chế việc phát thải khí nhà kính cũng như giúp các nước nghèo tiến tới một nền kinh tế phát triển thân thiện với môi trường hơn.

- Còn một kết ước thứ ba có ghi trong dự thảo ban đầu, nhưng không được đồng ý là... kêu gọi tất cả thành viên toàn cầu cần phải minh bạch (transparency) trong kế hoạch tiết giảm sự phát thải.

Hiện đã có 187 quốc gia đã đệ trình các kế hoạch chi tiết của nước mình về những biện pháp nhằm khống chế việc phát thải khí nhà kính, được coi là trọng tâm của thỏa thuận đạt được ở Paris. Các kế hoạch riêng rẽ trên sẽ được duyệt xét 5 năm một lần kể từ năm 2020.

Người viết đã từng theo dõi hiện tượng hâm nóng toàn cầu ngay từ khi Thượng đỉnh Rio de Janeiro ra đời năm 1992, và Nghị định thư Kyoto (Kyoto Protocol) năm 1997, trong đó quy kết là các quốc gia phải **tiết giảm mức phát thải carbonic vào năm 2012 ngang bằng mức phát thải ở năm 1995 áp dụng cho mỗi quốc gia**, cũng như các nước giàu trích 7% tổng sản lượng quốc gia của mình để giúp các quốc gia đang phát triển trong cuộc chiến tiết giảm khí carbonic vào không khí...

Nhưng 2 quy định trên hầu hết không được các quốc gia trên thế giới tuân thủ (ngoại trừ hai quốc gia Anh và Đức (sẽ nói ở bài viết khác)).

Chính vì vậy mới có Thượng đỉnh COP21 ra đời.

Hiện tại các quốc gia phát thải khí nhà kính nhiều nhất như sau: Trung cộng 11 tỷ tấn, chiếm (24% tổng số khí phát thải trên toàn cầu), Hoa kỳ 7 tỷ (15%), Liên hiệp châu âu 4 tỷ (9%) Ấn độ 2,8 tỷ (6%), Brazil 2,8 tỷ (6%), Nga 2,3 tỷ (5%), Nhật 1,4 tỷ (3%) Canada 0,9 tỷ (2%)

Tương lai chưa đến. Nhưng nhìn lại quá khứ, chúng ta có quyền nghi ngờ khả năng thành đạt của Paris Agreement vừa ký kết xong. (Người viết sẽ phân tích vấn đề này ở bài viết tiếp theo).

Tuy nhiên, có thể nói, một trong những thành tựu của ban tổ chức Thượng đỉnh Paris là song hành trong suốt 2 tuần thảo luận, một khu triển lãm “*quyết tâm bảo vệ ngôi nhà chung của nhân loại*” diễn ra tại **Espace Générations Climat** trong khuôn viên Thượng đỉnh với chủ đề: “**Chống biến đổi khí hậu: Sáng kiến nhỏ vì mục đích lớn**”.

Sáng kiến nhỏ vì mục đích lớn

Trong hầu hết các không gian triển lãm, gồm 27.000 m², quy tụ 117 hội đoàn, các tổ chức phi chính phủ (NGO), chúng ta thấy

trên 600 “*sáng kiến*” *quả thật rất “nhỏ*” để làm một việc gì đó giúp hạn chế sự phát thải khí carbonic cho trái đất, như:

- Tủ lạnh không dùng điện;
- Đặc biệt, quán ép nước trái cây “Juice Energy Bar” của Micheal phân phối miễn phí nước trái cây, nước rau củ...chạy bằng năng lượng tự tạo ra bằng cách đạp xe đạp khoảng 1 phút là có thể tạo ra 130 kw/giờ, vừa tập thể thao, vừa hạn chế sự phát thải carbonic;
- Xây dựng một thành phố “*La Ville Durable*-Thành phố bền vững” bằng những tòa cao ốc sạch với những cao ốc có hình thể và vị trí đặc biệt (Tour à énergie positive) để tự tạo ra nguồn điện cho cư dân trong đó (Pháp đang thử nghiệm tại Paris và Toulouse), cộng thêm việc thiết lập và cải sửa, điều chỉnh mạng lưới giao thông treo, và nhiều dự án công cộng khác;
- Hội “*La Femme de la Cauchetière*” từ vùng Calvados, miền Bắc Pha1pvo71i dự án khuyến khích trồng rừng, trồng cây xanh để chống lại hiệu ứng nhà kính;
- Hội “*An Eye for An Eye*” quy tụ những bức ảnh của 170 học sinh người Pháp, Ấn Độ, Cambodia, Bolivia, Trung Cộng, Nam Phi, Groenland v.v...đã cùng trao đổi với nhau về “*cái nhìn đa chiều của tuổi thơ về khí hậu và môi trường sống mỗi nơi*”;
- Đặc biệt nhưt là gian hàng *Shamengo*, nơi dung hòa đời sống vật chất và thiên nhiên, do Pascale thực hiện. Chữ Shamengo là chữ ghép của ba chữ “Shaman”, nghĩa là Thầy pháp, “Men”, là Nhân loại, và “Go” là tiến về phía trước. Đây là điểm hẹn của những nhà phát minh cùng ý tưởng mới để cùng bảo vệ môi trường. Gian hàng gồm những bức tường xanh đầy hoa lá... được sản xuất từ những phế phẩm, phế liệu. Gỗ trong gian hàng là gỗ phế thải, bàn ghế, tủ sách bằng carton, sản xuất túi xách, giày dép từ da cá hồi (salmon) v.v...

Quả thật, trên đây là những sáng tạo tuyệt vời!

Giảm thiểu sự hâm nóng toàn cầu trong điều kiện hiện tại

Trong phạm vi bài viết này, người viết chỉ tập trung vào việc phát thảo một số đề nghị mà mỗi người trong chúng ta cần suy nghĩ để hành xử một cách hợp lý trong việc tiết chế trong mọi sinh hoạt hàng ngày ngõ hầu góp phần vào việc giảm thiểu sự phát thải khí CO₂.

Việc tiết giảm lượng khí CO₂ phát từ sự sinh hoạt của chúng ta không những góp phần vào việc hạn chế hiện tượng nhà kính để tạo ra một *không gian sinh tồn bền vững chung cho toàn cầu* mà còn là góp phần vào việc tiết kiệm một ngân sách cho cá nhân, gia đình và quốc gia qua sự tiêu tốn cho việc xử lý nguồn CO₂ này. Để có một khái niệm so sánh, ***một người Hoa Kỳ trung bình phát thải khoảng 19 tấn CO₂/năm. Trong lúc đó một người Ấn Độ thải 1,3 tấn và Trung Hoa 4,7 tấn.***

Số liệu trên gồm việc hít thở không khí và tất cả những tiện nghi sinh hoạt hàng ngày cung cấp cho mỗi người như xe cộ, ăn uống, nhà cửa và trang bị máy móc, v.v... Một thí dụ giản dị ít ai để ý là ***mỗi lần chúng ta nhấn “con chuột” trên internet để tìm một trang mạng nào đó trên Google, chúng ta đã phóng thích ra ngoài không khí 7gr CO₂*** rồi theo nghiên cứu của TS Alex Wissner Gross, thuộc Đại học Harvard. Tuy nhiên con số này bị Google phản bác và cho biết theo nghiên cứu riêng của họ, chỉ độ 0,2 gr mà thôi.

1- Giáo dục và sự hiểu biết

Trước hết giáo dục và sự hiểu biết là hai điều tối cần thiết để chúng ta hành xử một cách đúng đắn là làm thế nào giữ gìn môi trường sống chung quanh ứng hợp với chiều hướng toàn cầu hóa như *vấn đề bảo quản nguồn nước, đất và không khí, sự tiêu dùng năng lượng dưới mọi hình thức từ cá nhân cho đến tập thể*. Có hiểu biết và cập nhật hóa những biến chuyển xảy ra cho môi trường, chúng ta mới có thể ý thức được tường tận hơn những sự biến đổi của thời tiết theo chiều hướng tiêu cực và nguyên nhân phát sinh ra những biến đổi đó là do con người.

Từ đó, mỗi hành động tích cực của chúng ta dù nhỏ nhất đến đâu trong sinh hoạt hàng ngày cũng đánh giá được mức bảo vệ

môi trường, có suy nghĩ rõ ràng vào khái niệm liên đới trong đời sống của mỗi con người đối với toàn cầu.

2- Vận động dòng chính của từng quốc gia đang cư ngụ

Việc làm này, qua sự giáo dục và hiểu biết trên, cần phải phổ biến rộng rãi qua thân nhân, bạn bè và những người chúng ta tiếp xúc. *Trao đổi những thông tin cập nhật qua báo chí, truyền thanh truyền hình về tình trạng bất thường xảy ra cho địa phương và toàn cầu; để rồi từ đó, vận động với chính quyền địa phương và trung ương thúc đẩy việc giải quyết vấn đề qua các đại diện dân cử.*



Vận động sử dụng năng lượng “sạch” như năng lượng mặt trời, năng lượng gió v.v...và năng lượng “tái tạo”. Chính phủ nhiều quốc gia có nhiều biện pháp kích thích việc sử dụng năng lượng sạch như Hoa Kỳ tài

trợ một phần chi phí cho việc lắp đặt các tế bào voltaic cho tư gia và cơ xưởng, để giảm thiểu hoàn toàn sự phát thải khí CO₂ cho nhu cầu điện năng. *Tại Hoa Kỳ hiện nay, việc thiết kế và lắp đặt một hệ thống voltaic cho năng lượng mặt trời được chính phủ tài trợ khoảng 7.000 US\$ (con số này có thể thay đổi tùy theo từng địa phương). Một gia đình trung bình sau khi sử dụng hệ thống này trong 5 năm sẽ cân bằng chi phí lắp đặt so với chi phí tiêu thụ trong quãng thời gian này. Và dĩ nhiên, kể từ năm thứ 6 trở đi, chúng ta không còn trả một chi phí nào cả cho mức điện tiêu thụ đến cuối đời. Chúng ta vừa tiết kiệm một số không nhỏ ngân sách gia đình và hạn chế được sự phát thải thành khí vào môi trường.*

Các cuộc vận động có thể bằng nhiều cách hoặc bằng email, điện thoại, hay tổ chức những buổi gặp gỡ công cộng. Hay tốt nhất là gia nhập vào một NGO về môi trường nơi mình cư ngụ.

3- Giảm thiểu – Tái sử dụng – Tái sinh (Reduce-Reuse-Recycling)

Đây là châm ngôn hữu hiệu nhất trong việc hạn chế hiện tượng hâm nóng toàn cầu. Trong mỗi hành động của chúng ta, cần liên tưởng đến 3 điều trên, chúng ta sẽ thấy rằng chúng ta đã làm một nghĩa cử không nhỏ trong việc hạn chế sự phát thải khí CO₂.

Vài thí dụ điển hình là:

- Trong sinh hoạt hàng ngày, hãy chọn những dụng cụ, hay bao bì có thể tái sử dụng hơn là “xài một lần” (disposable). Trung bình, nếu áp dụng suy nghĩ này, mỗi gia đình có thể giảm được 1.200 Kg CO₂ và 1000 Mỹ kim một năm. Tại California, vào tháng 11 tới đây sẽ có một cuộc trưng cầu dân ý về việc hủy bỏ plastic làm bao bì, mà thay thế bằng bao giấy tái sinh. Mong bà con ủng hộ việc này và bỏ phiếu YES.

- Mua các sản phẩm với bao bì tối thiểu, không cầu kỳ để giảm thiểu chất thải.

- Tái sinh lại giấy, plastic, báo chí, thủy tinh, can nhựa...*Hiện tại tại Hoa Kỳ có từ 15 đến 25% người dân chưa thi hành biện pháp tiết kiệm này. Nếu bạn tiết kiệm được một bít (ream) giấy in, bạn đã giảm phát thải 5 Kg CO₂ rồi đó.*

- Trung bình nếu chúng ta giảm được ½ loại rác thải hàng ngày bằng những thùng đựng rác khác nhau, chúng ta có thể giảm được 2.400 Kg CO₂/năm.



- **Nguồn Điện năng**

Tiết giảm nguồn điện năng cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày cũng là một trong những phương cách hữu hiệu nhất để hạn chế sự hâm nóng toàn cầu. Những việc làm dưới đây cho chúng ta một vài khái niệm về cách sinh hoạt hay chuẩn bị cần tiết giảm:

- **Sử dụng máy sưởi và điều hòa không khí:** Nhà chúng ta cần phải trang

bị tường và mái nhà có lót chất cách nhiệt (insulation) và các phía trên và dưới của cái và cửa sổ cần phải được bịt kín. Mục đích là làm cho hơi nóng khi sưởi và hơi lạnh khi mở máy điều hòa không khí không thoát ra ngoài trời và giữ lại bên trong nhà. Làm như vậy chúng ta sẽ tiết kiệm được 25% chi phí điện năng tiêu dùng và giảm được 1.700 cân CO₂/năm. Thêm nữa, đừng mở sưởi quá nóng hay điều chỉnh quá lạnh, như khi trời nóng, điều chỉnh máy lạnh khoảng 75°F, và khi trời lạnh, điều chỉnh máy sưởi khoảng 65°F mà thôi. Làm như vậy chúng ta có thể giảm được 2.000 Kilo kilô gam CO₂ phát thải hàng năm.



- Thay các bóng đèn trong nhà bằng đèn compact fluorescent (CFL). Bóng đèn CFL có độ bền gấp 10 lần so với bóng đèn thường, tiêu thụ 2/3 năng lượng ít hơn, và làm giảm nóng trong phòng 70%. Sẽ giảm được chi phí điện

là \$30/năm cho mỗi bóng đèn dùng trong nhà. Nếu mọi gia đình ở Mỹ đều áp dụng phương cách này sẽ giảm được 90 tỷ kg CO₂/năm, tương đương với mức phát thải 7,5 xe hơi/một năm.

- *Bớt lái xe và lái xe “thông minh” hơn:* Sử dụng xe ít phát thải khí độc hại và ít hao xăng. Nếu cần dùng phương tiện công cộng khi đi chuyển hay xe đạp. Đi chung xe để đi làm việc nếu có thể được.



- Ít sử dụng nước nóng trong nhà. Nếu chúng ta điều chỉnh nước nóng ở 140°F hay 60°C. Làm như vậy, sẽ tiết kiệm được 350 cân CO₂/năm. Nếu giặt giũ quần áo bằng nước ấm và lạnh (warm and cold), sẽ giảm được thêm 500 cân CO₂/năm.

4- Nguồn nước

Nước là một nhu cầu không thể thiếu trong sinh hoạt hàng ngày. *Trung bình một người Hoa Kỳ tiêu thụ khoảng 800 lít/ngày. Một người Pháp 100 lít, và ở vài nơi ở Phi Châu, không quá 1 lít*

cho mỗi người. Ở Việt Nam, dân thành phố tiêu thụ khoảng 30 đến 50 lít/ngày.

Nước sinh hoạt khi đến tay người tiêu thụ phải qua nhiều giai đoạn sản lọc, thanh lọc hóa học...do đó, phải cần có một số lượng năng lượng như điện năng để giải quyết các giai đoạn trên; cho nên cũng phát thải một lượng thán khí quan trọng. Tiết kiệm mức tiêu dùng nước hàng ngày cũng là một hành động giúp thêm cho sự giảm thiểu việc phóng thích thán khí vào môi trường.

Thêm nữa, nước sinh hoạt cần phải được thanh lọc trước khi thải hồi vào đại dương hay tái sinh trở lại (recycled) cho sinh hoạt. Nguồn nước trên thế giới đang cạn kiệt dần, và hiện nay, tại **Orange và San Diego, CA địa phương đã bắt đầu pha trộn người62n nước tái sinh này vào nguồn nước ngầm bằng phương pháp “thấm thấu sâu” (percolation)”. Để rồi tái thanh lọc hỗn hợp trên trước khi bơm vào nhà chúng ta.**

Một thí dụ nhỏ về việc tiêu thụ nước sinh hoạt: Nói chung, tất cả nước sinh hoạt, nước xài trong phòng vệ sinh, nhà bếp v.v...đều phải được thanh lọc. Do đó, **dầu mỡ dùng trong việc nấu nướng cần phải thận trọng, vì chi phí và hóa chất dùng để khử dầu rất cao. Nếu bạn đổ 1 lít dầu ăn thừa sau khi chiên chả giò chẳng hạn, bạn đã làm cho thành phố phải tiêu tốn \$1,000 để khử 1 lít dầu đó.**

Nói tóm lại, tiết kiệm và dùng phí phạm nguồn nước sinh hoạt là thể hiện một nếp sống của người có văn hóa và mỗi người trong chúng ta sẽ là những nhà môi trường “xanh” cho thế giới vậy.

5-Việc ăn uống

Khoa học và công nghệ ngày nay đã tạo cho chúng ta tất cả tiện nghi, có thể nói là tuyệt hảo. Tuy nhiên, nếu hưởng thụ tất cả, cũng như tận dụng các nguồn thực phẩm có được nhưt là các loại thịt đỏ... chúng ta lại phải đương đầu với nạn béo phì, cao máu, cao mỡ, tim đập bất thường và bao chứng khác có thể làm trở ngại cho những ngày cuối đời.

Vì vậy, hạn chế ăn uống, ăn nhiều rau đậu cũng là một hành động vừa bảo vệ sức khỏe cá nhân, vừa giảm thiểu được mức phát thải thán khí nữa. Lường tiện đôi điều.

6-Việc trồng cây xanh



Nếu chúng ta thấy việc này là một việc giúp cho sự vận động thân thể, và làm tăng vẻ tươi mát cho nhà cửa. Xin thưa, việc này cũng là một hành động bảo vệ môi trường.

Cây xanh qua hiện tượng quang hợp (photosynthesis) hấp thụ thán khí và phóng thích dưỡng khí tức oxygen. Đây là một chu trình thiên nhiên của địa cầu. *Theo tính toán, cây cỏ trên thế giới hấp thụ 1/2 lượng thán khí phát thải toàn cầu. Một cây cao trung bình hấp thụ 1 tấn thán khí/năm. (Tính theo thời điểm 1930, khi diện tích rừng chưa bị tàn phá nhiều).*

7-Cổ súy bà con tham gia vào việc hạn chế thán khí thải hời vào môi trường

Sau cùng, qua kinh nghiệm và sự hiểu biết, bốn phận của mỗi chúng ta là làm thế nào để vận động bà con, những người thân, xóm giềng chung quanh nơi chúng ta ở...để cùng nhau hạn chế việc phát thải thán khí.

Những bước giản dị gợi ý ở phần trên, chắc chắn mỗi người trong chúng ta, ai ai cũng có thể thực hiện được. **Thực hiện để bảo tồn trái đất** và thực tế hơn cả là tiết kiệm được một ngân khoản sinh hoạt hàng tháng.



Trong chuyến đi nói chuyện ở Úc Châu vào tháng 3-4 vừa qua, người viết nhận thấy hai sự việc là “giảm thiểu sự hâm nóng toàn cầu” của chánh phủ Úc rất thực tế. ***Qua hai hình ở phần trên, mình họa về các bồn hứng nước mưa của tư gia, và các hàng xe đạp nằm rải rác khắp ngã đường đi vào trung tâm thành phố.***

Chúng ta thấy gì ở hai hình ảnh này?

Đó là việc tiết kiệm nước dùng cho sinh hoạt ngoài sân, vườn... để tưới cây, tưới cỏ. Còn xe đạp dành cho cư dân đi vào thành phố (down town) bỏ lại xe và mượn xe đạp, tiết giảm rất nhiều thán khí phát thải vào không khí.

Đây chính là một ý thức bảo vệ sự hâm nóng toàn cầu thực tế và hữu hiệu của chánh phủ Úc.

Từ những ý niệm kể trên, ***việc xây dựng một thành phố sinh thái trong tương lai chắc chắn có thể thực hiện được.*** Tất cả là do ý thức của các công dân, cô ***Eléonore, thành viên Pikpik***, một Hiệp hội phổ biến các hiểu biết nhằm bảo vệ môi trường đô thị (có mặt tại trung tâm triển lãm các giải pháp môi trường Grand Palais, Paris), cho biết “***Tôi cho rằng có rất nhiều giải pháp chúng ta có thể mang lại cho khu vực đô thị, nơi cư trú của đa số dân cư trên hành tinh. Chính ở đây cần phải tiến hành các thay đổi quan trọng nhất bằng cách nào nhanh nhất.***

Trên góc độ cá nhân, tôi cho rằng các sự kiện hợp tác quốc tế lớn là rất cần thiết, nhưng cũng cần nhớ rằng, bản thân mỗi người có trách nhiệm riêng, và hành động ở cấp độ của bản thân.

Với bảy tỷ cư dân của hành tinh, mỗi người dù chỉ đóng góp một phần nhỏ, nhưng là hành động lặp đi lặp lại hằng ngày, kết quả nếu theo hướng tích cực sẽ là những điều kỳ diệu.

Điều mà chúng tôi muốn nhấn mạnh hơn cả chính là triết lý ấy.

Bất luận thế nào, mỗi chúng ta đều có trách nhiệm đối với khí hậu, mỗi người chúng ta đều có trách nhiệm với nhau. Và như vậy đây là lúc chúng ta phải cùng làm việc và cùng nhau giảm bớt các ảnh hưởng tiêu cực đến hành tinh chung của chúng ta

Việt Nam đóng góp như thế nào tại Thượng đỉnh COP21

Ngày 29/11, phái đoàn Việt Nam do Thủ tướng cs Nguyễn Tấn Dũng cầm đầu đến Paris. Thay vì đến trung tâm thăm sát để làm lễ tưởng niệm trên 130 nạn nhân trong vụ tấn công ngày 13/11, Ông vội vã đi tới thành phố Montreuil, nằm ở ngoại ô Paris để đặt vòng hoa trước tượng Hồ Chí Minh. Điều này đã làm “mất lòng” giới ngoại giao trong Hội nghị.

Phát biểu trong ngày thứ hai của Thượng đỉnh về việc đóng góp của Việt Nam vào thỏa thuận toàn cầu về Khí hậu, Ông Nguyễn Khắc Hiếu, thuộc Bộ Khí tượng, Thủy học và Biển đổi Khí hậu tuyên bố *Việt Nam là một trong 5 quốc gia chịu thiệt thòi nhất trước sự biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, Việt Nam cũng đã và đang cố gắng thực hiện nhiều chương trình quốc gia để khắc phục sự thay đổi khí hậu toàn cầu.*

Theo Ông Nguyễn Văn Tấn, Phó Trưởng ban thường trực, Ban công tác đàm phán của Việt Nam về Biển đổi khí hậu cho biết: Việt Nam đang xếp thứ 31 về tổng lượng phát thải và thứ 55 về GDP. Với tốc độ phát triển kinh tế hiện nay, lượng phát thải của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng và không thể đạt đỉnh trước 2030.

.Đại diện **tổ chức Oxfam** tại Việt Nam, bà Lê Kim Dung cho biết: “Tác động về biến đổi khí hậu với Việt Nam sẽ khác nhau giữa các nhóm, tuy nhiên, những người nghèo thường bị ảnh hưởng nhiều hơn. Việt Nam tham gia vào Cop 21 với kỳ vọng đóng



góp vào thỏa thuận quốc tế và để quốc tế thấy Việt Nam dễ bị tổn thương thế nào từ đó chung tay chống lại biến đổi khí hậu tại Việt Nam”.

Pháp là quốc gia tiếp trợ Việt Nam nhiều nhất trong việc đối ứng trước sự thay đổi khí hậu qua Cơ quan Phát triển Pháp

(French Development Agency-FDA). Trong suốt 20 năm qua, FDA đã khai triển 33 dự án, với chi phí 908 triệu \$US. Các dự án đã làm tiết giảm được 2 triệu tấn khí CO₂ hàng năm, và giúp 33.000 người Việt giải quyết và ổn định đời sống trong các vùng bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi khí hậu.

Hà Nội kỳ vọng công nghệ sạch sẽ giúp giảm lượng khí thải nhà kính từ 8 đến 10% trong giai đoạn 2010 - 2020 và đến năm 2050 sẽ giảm thêm 2% nữa.

Chính phủ Việt Nam đề ra mục tiêu tới năm 2020, 50% các doanh nghiệp Việt Nam sẽ ứng dụng công nghệ sản xuất xanh.

Với mục tiêu này, Ngân hàng Thế giới ước tính thị trường công nghệ sạch tại Việt Nam cần nguồn đầu tư lên tới 19 tỉ đôla.

Giống như 187 quốc gia tham dự Hội nghị, ***Việt Nam hứa:***

- Sẽ đóng góp vào Quỹ Khí hậu Xanh (Green Climate Fund) 1 triệu Mỹ kim cho giai đoạn 2016 – 2020.

- Cắt giảm sự phát thải khí carbonic vào khí quyển 8% vào năm 2030.

- Nếu có sự trợ giúp của cộng đồng thế giới, Việt Nam có thể tiết giảm 25% (?)

GS NGUYỄN Thái Sơn, Cố vấn Khoa học và Ngoại giao Viện Địa Chính Trị Paris có đưa ra những đề xuất cho Việt Nam để thực thi các kết ước trên như sau:

- Tiết kiệm năng lượng (đại cải cách kiến trúc nhà ở, công sở và xét lại qui hoạch thành phố...) phát triển ưu tiên các phương tiện di chuyển và chuyên chở công cộng ít tốn kém năng lượng như xe lửa, tàu điện, xe buýt, tàu thuyền, xe đạp và xe hơi công cộng;

- Chuyển đổi năng lượng từ nguồn hoá thạch sang nguồn thiên nhiên tái tạo;

- Xử dụng viện trợ, trong qui 100 tỷ US\$/năm và hợp tác quốc tế để xây dựng một nền công nghệ năng lượng tái tạo tiên tiến cho trong nước và xuất khẩu...

Đây là cơ hội để nhà nước chia sẻ trách nhiệm và quyền hạn với các tổ chức Xã hội dân sự như: các Thinktank, Hội Kiến trúc và Qui hoạch, các Hiệp hội Khoa học & Kỹ thuật, các Hiệp hội Bảo vệ Sinh thái & Môi trường, các xí nghiệp chuyên vận...

Chúng ta hãy chờ xem kết quả vào năm 2020 để xem những lời cam kết của Việt Nam có giống như bao lời hứa khác của Đảng Cộng sản Bắc việt trong quá khứ là...Vũ Như Cần!

THAY LỜI KẾT

Charlotte Shorback, một nhà tương lai học (futurist) đã hình dung thế giới chúng ta đang sống ở thế kỷ thứ 24. Ông nhấn mạnh khi con người bước vào thời đại Accelerando, nghĩa là từ 2160 đến 2200, con người đã... di tản vào hành tinh Mars để tránh hậu quả của sự thay đổi khí hậu trên trái đất. Vì sao?

Vì con người dù đã biết rất rõ về hiện tượng thay đổi khí hậu của trái đất, nhưng chỉ làm một vài cố gắng nhỏ để ngăn chặn hay hạn chế trong suốt giai đoạn từ 2005 đến 2060!

Kim Stanley Robinson, một nhà viết truyện giả tưởng cho rằng, vào năm “2312” (?), sự hâm nóng toàn cầu sẽ **biến đổi trái đất thành một hành tinh ướt át, hoang dã** (wet, jungle-like planet).

Trái đất trong tương lai sẽ biến thành như thế sao?

Hiện tượng trái đất nóng nhanh bất thường đã được quan sát từ năm 2007, nhưng từ đó đến ngày Thượng đỉnh COP21, con người chỉ đẩy mạnh việc sử dụng năng lượng thay thế (renewable) lên 13,5% mà thôi theo thống kê của Cơ quan Năng lượng quốc tế (The International Energy Agency-IEA).

Có điều gì bất ổn trong việc quyết định việc giảm thiểu sự hâm nóng toàn cầu chẳng?

Qua COP21, cộng đồng thế giới đều nhấn mạnh đến giai đoạn chấm dứt việc sử dụng năng lượng hóa thạch và phát triển năng lượng xanh, năng lượng sạch.

Đây có phải là một suy nghĩ chân thành của các nhà làm chính sách quốc gia trên thế giới hay không?

Hiện tại, nhân loại có cần phải nghĩ là làm thế nào để “sống chung” trong một hành tinh được bao phủ bởi các khí nhà kính có nồng độ cao không?

Mai Thanh Truyết

Hội khoa học & Kỹ thuật Việt Nam (VAST) / 12/2015



Lá Cờ Của Em

Một ngày năm xưa tại Thụy Sĩ, hiệp định Geneve chia đôi đất nước. Từ đó, có hai Quốc Gia Việt Nam dưới hai ngọn cờ. Cờ đỏ sao vàng cho miền Bắc, và cờ vàng ba sọc đỏ cho miền Nam.

Suốt hai mươi năm đặng đặng, hai lá cờ này nổi da xáo thịt. Năm 1975, chiến tranh chấm dứt. Cờ đỏ chiến thắng. Cờ vàng thất cơ làm người tỵ nạn lưu vong khắp năm châu bốn bể.

Lịch sử đã trôi qua, nhưng ngẫu nhiên hay định mệnh, hai lá cờ vàng và đỏ lại đụng độ nhau trong một lớp học nhỏ bé tại xứ Hoa Kỳ này.

Đầu năm học, lớp con gái tôi được cô giáo cho làm một project như sau:

“Hoa Kỳ là một Hợp Chúng Quốc. Mọi người, trừ một thiểu số rất nhỏ là người bản xứ, tất cả đều có nguồn gốc Ông Bà Tổ Tiên từ nơi khác đến đây lập nghiệp. Trong một ô vuông khoảng 5x5 inch, mỗi học sinh phải vẽ 3 hay 4 biểu tượng về nguồn cội của mình. Cùng với hình vẽ mỗi em có 2 đến 3 phút đứng trước lớp trình bày cho các bạn biết biểu tượng mà em vẽ đó là gì, và tại sao em chọn nó.”

Lớp có khoảng 30 học sinh, quá nửa có nguồn gốc nước ngoài như Tàu, Nhật, Phi, Mễ Tây Cơ vv... và dĩ nhiên là có Việt Nam.

Một học sinh Việt Nam vẽ 4 biểu tượng cho nguồn cội của em: Lá cờ hiện tại của Việt Nam nền đỏ sao vàng, bản đồ nước Việt Nam, chiếc nón lá, và phong pháo tết.



Đến phiên con gái tôi Valerie, cháu vẽ 3 biểu tượng bằng hình ảnh Hai Bà Trưng cưỡi voi, dưới lá cờ vàng có ba sọc đỏ, trên cánh đồng lúa. Em trình bày trước lớp như sau: “Hình ảnh hai phụ nữ cưỡi voi là huyền thoại lịch sử của Hai Bà Trưng, hai vị anh thư được ngưỡng mộ nhất của Việt Nam, và cũng của em. Hai Bà Trưng luôn được gắn

liên với hình ảnh cưỡi voi chiến, lãnh đạo cuộc cách mạng đầu tiên của người Việt chiến thắng sự đô hộ của người Tàu. Một thi nhân thế kỷ thứ 15 đã nói rằng: các đấng nam nhi anh hùng cũng phải cúi đầu khâm phục và tự hào về hai bậc nữ lưu đã can đảm đứng lên đấu tranh cho đất nước. Cho đến ngày nay, Hai Bà Trưng vẫn là một biểu tượng cho sức mạnh và tinh thần chiến đấu của người Việt, nhất là giới phụ nữ.”

(Nguyên văn Valerie viết: *The two women riding elephants represents the legend of “Hai Ba Trưng” or the Trưng Sisters. The Trưng Sisters are two of Vietnam’s most celebrated women, and my personal favorite Vietnamese heroines. They are often depicted*

riding into battle on war elephants. The story goes that the two women led the first great revolt against the tyrannous Chinese rule of Vietnam and led the army to victory. A 15th century poem states "All the male heroes bowed their heads in submission; only the two sisters proudly stood up to avenge the country." They still stand as a symbol of the strength and fighting spirit of Vietnam and its women.)

Ngay sau khi em trình bày, các bạn trong lớp thắc mắc cờ Việt Nam các em được biết là nền đỏ sao vàng, tại sao lại có lá cờ Việt Nam khác màu vàng này?

Valerie trả lời rằng: nếu là project nói về đất nước Việt Nam hiện tại, em sẽ dùng lá cờ đỏ sao vàng hiện nay là cờ chính thức của Việt Nam, nhưng đây là project nói về **nguồn cội**, và em đã sinh ra, lớn lên trên đất Mỹ, không liên hệ gì đến lá cờ đỏ đó.

Vậy lá cờ vàng liên hệ gì đến nguồn cội của em? Các bạn hỏi lại Em giải thích thêm: nói về nguồn cội tức là nói về Cha Mẹ, Ông Bà. Cha Mẹ em đều sinh ra và lớn lên tại miền Nam Việt Nam, và lá cờ của miền Nam lúc đó là lá cờ màu vàng có ba sọc đỏ. Ông Nội và Ông Ngoại của em cùng từng chiến đấu và phục vụ dưới lá cờ này. Vì miền Nam thua trận nên cả nước mới cùng có một lá cờ đỏ, và cũng vì vậy mà gia đình em đã phải tỵ nạn lưu vong sang đất nước này.

Cho nên đối với Valerie, lá cờ màu vàng mới là biểu tượng nguồn cội của em../.





VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI
Vùng Nam Hoa Kỳ
Nhiệm kỳ 2014 – 2017



Cố vấn: **Doãn Quốc Sỹ**

BAN ĐẠI DIỆN

Chủ Tịch: **Túy Hà**

Phó CT Nội Vụ: **Lưu Nguyễn Từ Thúc**

Phó CT Ngoại Vụ: **Lê Thị Hoài Niệm**

Tổng Thư Ký: **Phạm Tương Như**

Thủ Quỹ: **Mây Ngàn**

UV. Văn Nghệ Sĩ Bị Cầm Tù: **Trương Sĩ Lương**

UV. Giao Tế - Thông Tin : **Thu Nga**

UV. Tổ Chức: **Cù Hòa Phong**

HỘI VIÊN HOẠT ĐỘNG

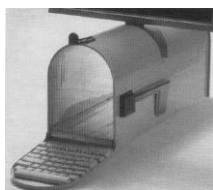
***Dương Phước Luyện** ***Huỳnh Quang Thế** ***Huỳnh Công Ánh**
***Lan Cao** ***Lê Hữu Minh Toán** ***Lê Thị Hoài Niệm** ***Nguyễn Thế Giác** ***Nguyễn Tuấn Chương** * **Phan Đình Minh** ***Thu Nga** ***Mây Ngàn** ***Cù Hòa Phong** ***Lưu Nguyễn Từ Thúc** ***Vĩnh Tuấn** ***Vô Tình** ***Yên Sơn** * **Diễm Nghi** * **Lưu Thái Dzo** ***Dương Thượng Trúc** ***Song An Châu** ***Võ Thanh Văn** ***Nguyễn Đức Nhơn** ***Phạm Ngũ Yên** * **Nguyễn Mạnh An Dân** * **Trương Sĩ Lương** ***Phạm Tương Như** ***Túy Hà** ***Hoàng T. Thanh Nga** ***Như Phong** ***Mai Thanh Tuyết** ***Linh Vang** ***Hoàng Lan** * **Thiên Lý** ***Thu Hương seattle** * **Nguyễn Thanh Vân**.

HỘI VIÊN ÂN NHÂN

Lê Thị Thu Cúc

HỘI VIÊN TÌNH NGHĨA

- **Bích Huyền** - **Quỳnh Nguyễn** - **Hoàng Tường** - **Kha Lăng Đa** -
Kim Hà - **Nguyễn Thanh Ngọc** - **Tam Thanh** - **Tiffany Nguyễn** -
Thái Tấu - **Nhật Hạnh** - **Lê Kính** - **Mặc Khách**
Ngô Thu Hồng - **Song Thy** - **Trần Yên Thụy** -
Linh Phương - **Văn Ngọc Thy** - **Xuân Diệp** - **Bạch Hạc**
Hội viên quá cố: Vũ Linh - Huyền vũ Lê Văn Huyền



THÔNG BÁO CẦN LƯU Ý

@ Bài vở sáng tác đã gửi cho Tin Văn xin đừng gửi ở Báo khác. Tòa soạn toàn quyền không đăng hoặc cắt bớt nếu nội dung bài không phù hợp với chủ trương của Tin Văn (không viết thêm) và có thể hiệu đính nếu thấy cần thiết. Quý Tác giả nào không đồng ý vui lòng ghi chú trên đầu bài viết. Bài gửi đăng theo khổ giấy viết thư 8.5x11.5 không cần lay out trước, gửi qua attachment vui lòng dùng dạng chữ Unicode-Time new roman, cỡ chữ 14 Nếu có hình ảnh minh họa cần scane dạng JPG. Bản thảo không hoàn lại. Sáng tác về văn không dài quá 08 trang về Thơ không quá 03 trang.

@ Tin Văn hân hoan chào mời Quý độc giả và Quý thân hữu cổ động mua ủng hộ dài hạn Tin Văn một năm 4 số là 35 US. Kể cả cước phí. Ngoài USA xin thêm 10 US.

@ Chi phiếu ấn phí, ủng hộ, và quảng cáo, xin gửi về Thủ Quỹ.
Ghi chi phiếu theo tên và địa chỉ: **Mr.ĐẶNG XUÂN NGÔ**
hoặctONG PHAM :P.O. BOX 681822 Houston,TX 77268

@ Bài vở sáng tác xin gửi về email:

tuyha81@yahoo.com or vbtinvan@yahoo.com

Ngay sau ngày Tin Văn phát hành. Tòa soạn bắt đầu nhận bài mới (Trong thời gian 45 ngày).

Chân thành cảm ơn Quý Độc giả và thân hữu Cộng tác viên đã theo dõi Thông Báo Này.

Văn Bút Nam Hoa Kỳ và Tạp Chí Tin Văn đặc biệt cảm tạ

Quý ân nhân và Quý cơ sở sau đây đã nhiệt tình yểm trợ tài chính và Quảng cáo cho Tin Văn có thêm điều kiện phát triển góp phần phục vụ cho hoạt động văn hóa Việt Nam Hải Ngoại.

Quý Ông Bà: Quỳnh Nguyễn - Tuấn Đào - Tông Phạm - Lập Nguyễn - Ngô Đặng - Đào Lê - Dzũng Đỗ - Hồ Khắc Thiệu.

Quý Cơ Sở:

Phương My Video - Leon Vũ Insurance - Neuroreflexology Therapy - Vision Outlet - Cecile Nguyễn Insurance - Phở Thy

VP.TAX Lena Ngọc Nguyen, EA –



pen
INTERNATIONAL

VĂN BÚT NAM HOA KỲ

Thiệp Mời

Nhằm thắt chặt tình thân hữu đồng hương
liên kết những người cầm bút lưu vong
và phát huy nền Văn Hóa Việt
Trân trọng kính mời Ông

Dành chút thì giờ đến tham dự
Tiệc liên hoan văn nghệ hội ngộ Tân Xuân
& phát hành Tạp Chí Văn Học Tin Văn
Được tổ chức tại Nhà Hàng THIÊN PHÚ
11360 Bellaire Blvd Houston TX 77072
vào lúc 11 giờ trưa ngày Chúa Nhật 6-3-2016
Sự hiện diện của Quý vị là niềm hân diện và khích lệ lớn lao
cho Ban Tổ Chức
Chương Trình Văn Nghệ Vui Xuân và ẩm thực phong phú.
Đại Diện Ban Tổ Chức
Lưu Nguyễn Từ Thức Kính mời

ĐT liên lạc : LN Từ Thức 281-221-6190 Tương Như : 281-935-2224
Mây Ngân : 713-478-9256 Cù Hòa Phong 281-975-9782
Túy Hà : 713-419-3187

Xin yểm trợ ẩm thực 25 mỹ kim



TRONG SỔ NÀY

Trương Sĩ Lương / Tổng kết 2015 /5

Thu Nga / Năm Khi /13

Vô Tình / Năm Bính Thân /18

Nguyễn Mạnh An Dân /Tết Đông Đa /19

Dương Thượng Trúc /Mong những mùa Xuân /28

Phổ Lập / Tương lai hồi tưởng /29

Mai Thanh Tuyết / Về lại Sài Gòn /36

Huỳnh Công Ánh / Đêm ba mươi /39

Phạm Trần Anh / Tạ ơn /40

NGƯỜI ĐI THƠ NGẮT HƯƠNG ĐỜI /42

(Bùi Giáng, Tú Xương, Lưu Quang Vũ)

Phạm Ngũ Yên / Gởi lời thăm mùa Xuân /46

Làn Việt Kiếm / Chúng nó đang sợ /55

Yên Sơn / Hạnh phúc lang thang /56

Túy Hà / Mỗi Xuân mỗi nhớ /63

Phạm Tương Như / Bước Xuân /65

Nguyễn Nhung / Cổ hương thi ảnh /71

Như Phong /Đất nu7oi71c hôm nay /72

Đặng Mỹ Linh /Xuân tiễn biệt /73

Song An Châu / Chiều Xuân /83

Mây Ngàn / Xuân / 86

Ngô Sỹ Hân / Ngày tàn /87

TÌNH TRONG Ý NGOÀI/ 97 (Đào Lê, SongThy,

Thy Lan Thảo, Mặc Khách, Hồ Khắc Thiệu)

Hoàng T. Thanh Nga /Cội Mai rừng / 103

Lê Diễm Chi Huệ /Vọng/ 110

Vĩnh Tuấn /Em / 112
Trần Việt Cường / Độc thoại /113
Phạm Tín An Ninh /New Orleans/ 114
Lan Cao / Còn lại gì /120
Nguyễn An Bình / Hoa đào/121
Nguyễn Hàn Chung / Tôi ơi đừng khát /130
Trần Trung Tá / Giúi tàn thuốc lá /131
Lê Hữu Minh Toán / Niềm đau của Mẹ / 132
Thiên Lý / Mùa Xuân đến muộn / 133
Sưu Tâm / Im lặng / 146
Minh Xuân 538 / Tháng Giêng hoa Cúc nở /149
Lê Thị Hoài Niệm / Hoa Xuân / 150
Thái NC /Huế xưa có xóm Chùa Bà /156
Cù Hòa Phong /Xuân sang, độc ẩm /166
Phan Ngọc An / Mùa Xuân nhớ biển /173
Nguyễn Minh Triết / Đọc hiểu Văn bản nghệ thuật/174
Nguyễn Đức Nhơn / Trời cuối Thu /184
Hoàng Ưng / Tình đã cho nhau/ 185
Huỳnh Quang Thế /Viễn Kính Văn Học/186-201
(Marguerite Duras, Konstantin Paustovsky, Thơ nhạc một thời)
Dân Văn /Giới thiệu Thi sĩ Cao Tần / 203
Đỗ Bình / Tiếng lòng / 208
Phạm Quang / ngày xanh / 209
Mỹ Nâu 11 / Giới thiệu tác giả/ 210
Nguyễn Ngọc Bích / Trăm triệu năm thức ăn / 217
Mai Thanh Tuyết / Khí hậu hâm nóng /223
Inter Source / Lá cờ của em /238
Thông báo, cảm tạ /242
Mục Lục / 244

PUMP ARTS MANUFACTURING. LLC

**10034 EASTHAVEN Blvd.
HOUSTON, TX 77075**



**LARGE SHOP WITH MANY CNC MACHINES
OVER 10 YEARS EXPERIENCE
MACHINES SWING UP TO 72 INCHES
E-Z TERM & FRIENDLY
JOB WORKS WELCOME
ALL MACHINE WORKS PLEASE CONTACT.
MR. KHAI DAO**

Tel . 832-576-2748 Email. khaidao10@yahoo.com

ALL MODEL or CASTINGS . Please contact .

Mr. TONG PHAM

Tel. 281-935-2224 Email. alphapatterns@alphapatterns.com

PHƯƠNG MY

AUDIO & VIDEO

TRUNG TÂM ▪ BĂNG NHẠC ▪ SÁCH BÁO ▪ KARAOKE

CHUYÊN BÁN SỈ VÀ LẺ

- ◆ Đủ các loại máy Tự Điện điện tử
- ◆ Đầu máy Karaoke vi tính 45 ngàn bản nhạc
- ◆ Đủ loại máy DVD - Mixer Karaoke

Audio Systems và Wireless Microphone

ĐẶC BIỆT MUA 1 MIXER
tặng 1 cặp Wireless Microphone

Mở cửa 7 ngày:
10am - 9pm

Có đầy đủ DVD-CD của các trung tâm trên toàn quốc

- Phim bộ Việt Nam, Hong Kong, Đại Hàn, và Trung Quốc
- Phim miền Bắc và nam, Cải Lương, Hải Hước và Phóng Sự Việt Nam
- Phim lẻ Hong Kong và Đại Hàn có phụ đề Anh ngữ

Có bán đủ loại máy MASSAGE

Phương My là đại lý chính thức duy nhất của công ty TÂN TỰ ĐIỆN tại Houston. Quý khách mua ở những cửa hàng khác trong vùng sẽ không được bảo hành và sửa chữa của công ty Tự Điện Smart World

KHU HONG KONG
CITY MALL



11205 Bellaire Blvd., #B8, Houston, TX 77072
Tel: (281) 530-9155 / Fax: (281) 530-8379

Mr. Print

Complete Printing Services



- ◆ *Wedding Invitations*
- ◆ *Business Cards; Invooices*
- ◆ *Books; Binding*
- ◆ *Flyers; Labels; Posters*
- ◆ *Graphic Design*

11331 Richmond Ave. Ste. N105
Houston Texas 77082

Tel: 281-556-9299
832-279-9180

Đảm trách mọi dịch vụ ấn loát
uy tín và đúng hẹn

ĐỜI SỐNG THAY ĐỔI .

**Tôi có thể giúp bảo hiểm của bạn theo kịp
sự thay đổi đó.**

Hãy gọi tôi ngày hôm nay để được xem xét miễn phí
những chương trình bảo hiểm Allstate có thể bảo vệ bạn.
Bạn mới có một cháu bé? Bạn đã mua một chiếc xe mới?
Bạn đang có một đứa con ở tuổi vị thành niên lái xe trên đường?
Có rất nhiều lý do để bạn cần phải hiện đại hóa chương
trình bảo hiểm của bạn. Tôi có thể giúp bạn có được một
chương trình bảo hiểm đúng cho bạn.



Cecile Nguyen
(713) 462-1447

9585 CLAY RD, Ste # 8

Houston

CecileNguyen@allstate.com



Allstate.

You're in good hands.

Auto
Home
Life
Retirement

Chương trình bảo hiểm tùy thuộc vào sự sẵn có và tiêu chuẩn của bạn. Công ty Bảo Hiểm Allstate và Công ty Bảo Hiểm Tài Sản và Tai Nạn Allstate: Northbrook, IL. © 2007 Allstate Insurance Company



Power of Attorney for Tax Court
Enrolled Agent - Master Tax Advisor

Địa chỉ:

2825 Wilcrest Drive, Suite 575
Houston, TX 77042

Tel: (832) 962-7891/ Fax: (832) 201-7797

Cell: (713) 584 8538/ Email: lenna@lenna.tax



CHUYÊN VIÊN THUẾ VỤ uy tín, chuyên nghiệp và tận tâm

- . Khai Thuế Cá Nhân, Thương Mại và Tổ Chức Vô Vụ Lợi.
- . Đại diện và cố vấn khách hàng về thuế vụ, thiếu thuế hoặc bị sở thuế thẩm vấn (Tax Auditing) trong và ngoài tiểu bang Texas.
- . Hướng dẫn thành lập công ty và giữ sổ sách.
- . Có dịch vụ bảo hiểm và hướng dẫn đầu tư.

*Khi Quý vị có thắc mắc về Thuế xin gọi cho chúng tôi để tham khảo.
Chúng tôi là Enrolled Agent với thẩm quyền Luật Sư để đại diện khách hàng
trước Tòa Án Thuế (Power of Attorney to represent clients in the Tax Court)*

***** Chúng tôi đang chờ đón để được phục vụ quý vị *****

"No legacy is so rich as honesty" - William Shakespeare

Allstate Insurance Company

13120 Veterans Memorial Dr., Houston, TX 77014



Allstate.
You're in good hands.

Xin để tôi giúp quý vị về các

NHU CẦU BẢO HIỂM

của quý vị.



Leon Vũ Tiến Lập
Agent

NHÀ CỬA - KINH DOANH NHÂN THỌ - XE CỘ

Các sản phẩm và dịch vụ có phẩm chất... của một công ty quý vị quen thuộc. Xin mời quý vị ghé lại văn phòng hoặc gọi điện thoại cho tôi

Bus: 281.866.0343

Fax: 281.866.0373



VISION OUTLET

8200 Wilcrest, suite 26 B
Houston Texas 77072
(at Beechnut cạnh Kim Video
và Quê Hương Restaurant)



Nơi phục vụ xứng đáng, chân thật
và uy tín từ 17 năm qua
Tiệm có đủ mọi hiệu kính trên Thế Giới
Contact Lenses đủ loại, đủ mẫu
Bảo đảm giá hạ nhất Houston
Gọng hạ giá từ \$10.00,
1 cặp kính từ \$38.00 (gọng và tròng)
Lấy độ kính cũ làm kính mới
Có giá đặc biệt cho gia đình khó khăn
Nhận làm kính gửi đi xa không tính tiền cước phí

**LẤY ĐỘ KIẾNG CŨ LÀM KIẾNG MỚI
CÓ GIÁ ĐẶC BIỆT CHO GIA ĐÌNH KHÓ KHĂN**

*Chúng ta yêu cuộc sống
bằng trái tim
và nhìn rõ
những xuân sắc thân
thương qua đôi kính*

*Hãy đến VISION
OUTLET để được săn sóc
xứng đáng.*

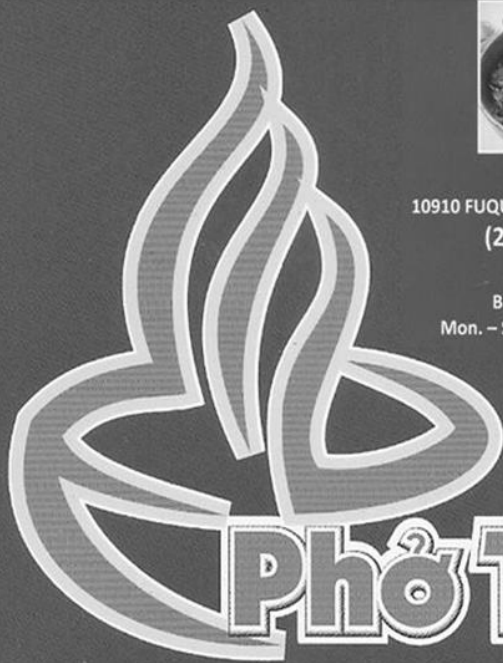
ĐT/Fax: (281) 495-1403

COUPON
\$10.00
(gọng & tròng)

Mở cửa: Chủ Nhật: 12 pm-3 pm
Thứ Hai-Thứ Bảy: Từ 10 am-7 pm
Đóng cửa: Thứ Ba

■ Đã được người Mỹ xếp hạng 5 SAO

■ Một trong những tiệm BEST của Texas trong sách
Underground shopper



10910 FUQUA ST. HOUSTON, TX 77089
(281) 481-8929

BUSINESS HOURS:
Mon. - Sun.: 8:00AM - 8:00PM

Phở Thy

KHAI TRƯƠNG THỨ BAY NGÀY 2 THÁNG 2 NĂM 2013

281-481-8929

Trong thời gian khai trương:

FREE TRÁ ĐÁ
NƯỚC NGỌT
(SOFT DRINKS)

Chuyên Phở Bắc gia truyền do chính người Nam Định nấu

Có Tái-ớt HƯƠNG VỊ ĐẶC BIỆT

ĐẶC BIỆT: Nạm - hương vị thơm ngon.

Bún Bò Huế - Gà đi bộ khó quên

Giờ mở cửa: 7 ngày một tuần
từ 8AM - 8PM

Cần nam, nữ nhân viên chạy bàn. Xin liên lạc: 832-310-0764 (Bắc Tĩnh)



Giải khát có thêm:
Tapioca - Smoothie
và nước Mía
thơm ngon
tinh khiết

Phát Minh Y Khoa Diệu Kỳ
LIỆU PHÁP PHẢN XẠ THÂN KINH

Bà Lê Thị Thu Cúc



Bà Lê Thị Thu Cúc nhận bằng Tuyên Dương
 của Thị Trường Houston



Huỳnh Phi Phi, MBA - Châu Ngoại của Bà Thu Cúc

Đã Chữa Lành Được

- Người mù tìm lại được ánh sáng
- Người điếc nghe được tiếng chim kêu liu lo
- Người câm được trả lại tiếng nói
- Người điên khùng được lành mạnh
- Người bại liệt đi đứng bình thường

Trích bài viết của Linh Mục **James Vũ**
 đăng trên báo TIN VIỆT năm 1991

As advertised in the Houston Chronicle
 Asian Focus

Neuroreflexology Treatment

A Non Drug treatment method wich has
 sucessfully benefited many serious diseases

SPECIALIZING IN:

- Alzheimer's - Multiple Sclerosis - Parkinson's Disease
- Diabetes Mellitus - Grave's Disease - Addison Disease
- Hepatitis - Asthma - Cerebral Palsy - Hydrocephalus
- Stroke - In Coma - Chronic Epilepsy - Down Syndrome
- Pica - Autism - Hyperactivity - Obesity - Schizophrenia
- Phobias - Heart Attack - Insomnia - Heart Burn
- Hearing Impairment - Bell's Palsy - Sweaty Palms
- Lupus - Hydrocele - Premature Ejaculation
- Erectile Dysfunction - Impotence - Muscular Dystrophy

8056 Boone @ Beechnut

Tel: (281) 498-6777 * (713) 301-3645

Tina: (281) 703-5569

1- 877-279-7778

Xin gọi lấy hẹn:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9AM - 7PM

Thứ Bảy: Làm Theo Hẹn

Chủ Nhật: đóng cửa

Websites:

lethithucuc.net

neurobyle.com

autismalzheimerbyle.com